

**CHƯƠNG TRÌNH VIẾT TIỂU SỬ CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO
CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC**

PHẠM HÙNG

TIỂU SỬ

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HÀ NỘI – 2007

BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH

TRƯỜNG TẤN SANG

Trưởng ban

PHAN DIỄN

Ủy viên

HỒ ĐỨC VIỆT

Ủy viên

TÔ HUY RÚA

Ủy viên

LÊ HỮU NGHĨA

Ủy viên

BAN CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH

LÊ HỮU NGHĨA

Chủ nhiệm

NGUYỄN KHÁNH BẬT

Phó Chủ nhiệm

LÊ VĂN TÍCH

Thư ký

BAN BIÊN SOẠN

PGS. TS. HOÀNG TRANG

(Chủ biên)

ThS. PHÙNG THU HIÊN

PGS. TS. VŨ VĂN THUẤN

TS. NGUYỄN THỊ KIM DUNG

ThS. NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH

ThS. NGÔ VƯƠNG ANH

Đại tá NGUYỄN MINH TÂM

Nhà nghiên cứu TRẦN GIANG

LỜI NÓI ĐẦU

Đồng chí Phạm Hùng là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng chí thuộc lớp cán bộ tiền bối của Đảng có công lao to lớn với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Năm Đảng ra đời, đồng chí trở thành đảng viên của Đảng. Cuộc đời hoạt động cách mạng liên tục 60 năm của đồng chí Phạm Hùng gắn bó chặt chẽ với quá trình ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng, gắn liền với những năm tháng đấu tranh kiên cường bất khuất của các chiến sĩ cách mạng trong nhà tù đế quốc, với quá trình kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ vô cùng hào hùng và oanh liệt của dân tộc gắn liền với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc và trên bình diện cả nước, đặc biệt với thời kỳ bắt đầu ra đời khó khăn của sự nghiệp đổi mới - mà đồng chí là người đứng đầu Chính phủ.

Năm 1931, đồng chí Phạm Hùng là Bí thư Tỉnh ủy, suốt 58 năm sinh hoạt Đảng, đồng chí luôn đảm trách những cương vị quan trọng và chủ chốt của Đảng và Nhà nước, đã để lại những dấu ấn sâu sắc trong lịch sử cách mạng của dân tộc. Suốt 60 năm hoạt động cách mạng liên tục vì độc lập tự do và thống nhất của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân, đồng chí Phạm Hùng đã nêu một tấm gương sáng trong về một người cộng sản kiên cường, kiên trinh, bất khuất, một nhà lãnh đạo tài ba, đức độ, nhân ái, đầy uy tín.

Cuộc đời - sự nghiệp, công lao - cống hiến của đồng chí Phạm Hùng, người học trò xuất sắc và tiêu biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được nghiên cứu làm sáng tỏ sẽ góp phần làm rõ hơn nhiều vấn đề của lịch sử Đảng, lịch sử cách mạng Việt Nam; đồng thời sẽ góp phần tích cực vào việc giáo dục, bồi dưỡng nhận thức chính trị, giáo dục truyền thống cách mạng, đạo đức - lối sống, xây dựng tình cảm cách mạng cho cán bộ, đảng viên đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay và các thế hệ mai sau. Cuộc đời 60 năm hoạt động cách mạng phong phú và hào hùng của đồng chí Phạm Hùng, được gọi là “con người thép” trước kẻ thù, nêu một tấm gương mẫu mực về nguyên tắc Đảng, về cần kiệm liêm chính, chí công vô tư đòi hỏi phải có sự đầu tư

thời gian, công sức thích đáng mới có thể phản ánh tương đối đầy đủ trong cuốn Tiểu sử của đồng chí. Vừa qua nhóm nghiên cứu **Phạm Hùng - Tiểu sử** đã cố gắng sưu tầm tư liệu, nghiên cứu toàn diện về đồng chí Phạm Hùng, đồng thời có tham khảo kế thừa kết quả những công trình trước đó, có sự giúp đỡ của nhiều nhà cách mạng lão thành, nhiều nhà nghiên cứu tâm huyết và gia đình đồng chí Phạm Hùng.

Tuy đã có nhiều cố gắng và tranh thủ sự giúp đỡ nhiều nơi, song với thời gian, điều kiện và khả năng có hạn nên kết quả công trình **Phạm Hùng - Tiểu sử** còn những nhược điểm và thiếu sót. Chúng tôi mong muốn được các bậc lão thành, các nhà nghiên cứu, bạn đọc giúp đỡ thêm về tư liệu và cho những nhận xét để hy vọng trong thời gian không xa sẽ có cuốn **Phạm Hùng - Tiểu sử** đầy đủ hơn.

Nhân dịp công trình **Phạm Hùng - Tiểu sử** hoàn thành thay mặt nhóm biên soạn, chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc tới Ban Chỉ đạo Chương trình nghiên cứu tiểu sử các lãnh tụ, Tỉnh ủy Vĩnh Long, các đồng chí lão thành cách mạng, những đồng chí đã cùng cộng tác với đồng chí Phạm Hùng và gia đình đồng chí Phạm Hùng đã nhiệt tình giúp đỡ chúng tôi trong quá trình thực hiện công trình.

THAY MẶT NHÓM TÁC GIẢ

Chủ biên

PGS, TS. HOÀNG TRANG

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Phạm Hùng gắn liền với những bước ngoặt lịch sử hào hùng của dân tộc ta trong thế kỷ XX. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng liên tục sáu mươi năm vì độc lập tự do của dân tộc vì hạnh phúc no ấm của nhân dân, đồng chí Phạm Hùng đã không quản gian nan, nguy hiểm, dù ở cương vị nào, dù ở thời kỳ cách mạng nào, đồng chí luôn sẵn sàng đứng nơi đầu sóng ngọn gió. Với tinh thần trách nhiệm cao, kiên định, sáng tạo, nghị lực phi thường, đồng chí đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giành độc lập dân tộc, bảo vệ và xây dựng đất nước.

Với tư duy sáng tạo, ý chí kiên cường, nhiệt tình cách mạng cháy bỏng và tấm lòng cách mạng trong sáng, đồng chí được tin tưởng giao phó nhiều trọng trách quan trọng của Đảng và Nhà nước như Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Trưởng ban Thống nhất Trung ương, Chính ủy Bộ chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh, Phó Thủ tướng Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trên cương vị Bí thư Trung ương Cục miền Nam và Chính ủy Bộ chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh, đồng chí đã có những đóng góp quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước. Là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí đã đặt những viên gạch đầu tiên vững chắc cho thành công của sự nghiệp đổi mới đất nước từ sau Đại hội VI (1986) của Đảng.

Nhân dịp kỷ niệm 95 năm ngày sinh của đồng chí phạm Hùng (11-6-1912 – 11-6-2007), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản cuốn sách **Phạm Hùng - Tiểu sử**, được biên soạn dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ đạo Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, do đồng chí Trương Tấn Sang - Ủy viên Bộ Chính trị Thường trực Ban Bí thư - làm Trưởng ban.

Nội dung cuốn sách thể hiện một cách có hệ thống và sinh động về thân thế và sự nghiệp, cũng như những đóng góp to lớn của cô Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phạm Hùng đối với sự nghiệp đấu tranh và xây dựng đất nước ta trong sáu mươi năm hoạt động cách mạng. Nhà xuất bản hy vọng cuốn sách sự cung cấp cho bạn đọc có thêm tư liệu nghiên cứu và hiểu rõ hơn nhân cách và công lao to lớn của đồng chí Phạm Hùng, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc ta. Do nhiều yếu tố khách quan chắc chắn cuốn sách khó tránh khỏi những khiếm khuyết. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 6 năm 2007

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

PHẠM HÙNG - NGƯỜI CON SINH RA TỪ CHÂU THỔ SÔNG CỬU LONG (1912 – 1930)

1. Quê hương

Đồng chí Phạm Hùng sinh trưởng ở ấp Long Thiềng, làng Long Hồ tổng Long Bình, huyện Vĩnh Bình, tỉnh Vĩnh Long nay thuộc ấp Long Thuận A, xã Long Hồ, huyện Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long. Tỉnh Vĩnh Long nằm giữa vùng châu thổ hạ lưu sông Cửu Long, là một miền quê trù phú và anh hùng. Vĩnh Long nằm giữa hai nhánh chính của sông Cửu Long - sông Tiền và sông Hậu, phía Bắc giáp tỉnh Tiền Giang, phía Đông giáp tỉnh Bến Tre và Đông Nam giáp tỉnh Trà Vinh, phía Tây giáp thành phố Cần Thơ, phía Tây - Bắc giáp tỉnh Đồng Tháp.

Thị xã Vĩnh Long là thủ phủ của tỉnh có đường Quốc lộ I đi qua, cách Thành phố Hồ Chí Minh 135 km về phía Bắc và cách thành phố Cần Thơ 33 km về phía Nam theo Quốc lộ I.

Vĩnh Long đã nhiều lần thay đổi tên gọi và địa giới hành chính trong quá trình lịch sử của dân tộc.

Năm 1732, Chúa thứ 7 thời Nguyễn là Nguyễn Phúc Trú (1696 – 1738) lập đơn vị hành chính đầu tiên của tỉnh là Châu Định Viễn, dinh Long Hồ.

Về địa giới hành chính của tỉnh cũng có nhiều thay đổi theo lịch sử. Hiện nay tỉnh Vĩnh Long phân chia thành 7 đơn vị hành chính, gồm thị xã Vĩnh Long và 6 huyện: Long Hồ, Mang Thít, Vũng Liêm, Tam Bình, Trà Ôn, Bình Minh. Toàn tỉnh có diện tích tự nhiên là 1487,37 km².

Đất Vĩnh Long hầu như không bị nhiễm mặn, mặt khác lại luôn luôn được bồi đắp phù sa nước ngọt của sông Mê Kông. Đất của Vĩnh Long là một nguồn tài nguyên to lớn rất thích hợp cho trồng lúa, cây ăn trái và cây công nghiệp ngắn ngày. Vĩnh Long có 114.528 ha đất nông nghiệp, chiếm 77,26% đất tự nhiên.

Vĩnh Long có khí hậu nhiệt đới, gió mùa cận xích đạo, ít chịu ảnh hưởng của biển.

Vĩnh Long ít có bão, nhưng do ảnh hưởng bởi những cơn bão từ biển Đông và các

vùng lân cận nên đôi khi có mưa, gió lớn kéo dài, có dông và gió xoáy. Nhìn chung khí hậu Vĩnh Long tương đối điều hòa, là điều kiện tốt để phát triển trồng trọt và chăn nuôi, đặc biệt là trồng lúa nước và hoa màu, chăn nuôi gia súc, các loại gia cầm và nuôi trồng thủy sản nước ngọt.

Vĩnh Long nằm gọn giữa hai con sông Cổ Chiên (sông Tiền) và sông Hậu. Nối với hai con sông này là một mạng lưới sông rạch, kênh đào chằng chịt, tạo cho Vĩnh Long thành một trong những tỉnh có nhiều sông rạch. Mạng lưới sông, rạch và kênh đào vì vậy có tầm quan trọng trong việc tưới tiêu đồng ruộng hoa màu và đi lại: nó cũng tạo ra địa bàn và môi trường thuận lợi cho việc đánh bắt và nuôi trồng thủy sản là yếu tố điều hòa thời tiết rất quan trọng.

Với những điều kiện tự nhiên như vậy, Vĩnh Long là tỉnh có tiềm năng to lớn về trồng trọt và chăn nuôi. Sản xuất nông nghiệp là thế mạnh hàng đầu của tỉnh.

Giao thông ở Vĩnh Long có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế và văn hóa, xã hội. Vĩnh Long có ưu thế lớn về giao thông đường thủy bởi mạng lưới sông rạch, kênh đào chằng chịt. Vĩnh Long có nhiều tuyến đường thủy nối liền các địa phương nội tỉnh và với các tỉnh khác. Hệ thống cảng sông là những điểm mua bán và trung tâm hàng hóa. Lớn nhất là cảng Vĩnh Thái bên bờ sông Cổ Chiên thuộc địa phận thị xã Vĩnh Long có hệ thống kho chứa hơn 20.000 tấn, tàu trên 2.000 tấn có thể ra vào hoạt động tại cảng.

Giao thông đường bộ hình thành muộn và phát triển chậm. Giao thông đường thủy phát triển thì lại là cái khó cho giao thông đường bộ là phải giải quyết hệ thống cầu. Đoạn quốc lộ I qua Vĩnh Long dài 40 km thì đã phải xây dựng tới 17 cầu. Vĩnh Long còn có 5 đường quốc lộ: 1A, 53, 54, 57, 80 với chiều dài 142 km qua 61 cầu và 9 đường tỉnh lộ nối liền tỉnh lộ với các thị trấn với chiều dài 312 km và hàng trăm cây cầu nhỏ; hơn 100 km đường liên huyện, 127 km đường liên xã và hơn 23 km đường nội thị của tỉnh lỵ Vĩnh Long. Hệ thống giao thông của tỉnh

Vĩnh Long hiện nay tạo điều kiện giao thông đi lại thuận lợi, mở ra khả năng to lớn để phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội của tỉnh.

Cư dân Vĩnh Long bao gồm chủ yếu ba dân tộc: người Việt (97,41%), người Khơ-me (2%), người Hoa và các dân tộc khác (0,56%). Dân cư Vĩnh Long có nguồn gốc từ những người nông dân Việt, Khơ-me, Hoa không chịu nổi ách bóc lột của chế độ phong kiến ở thế kỷ XVII, XVIII đã từ phía Bắc, phía Đông theo dòng sông Cửu Long và biển Đông đến vùng đất này sinh cơ lập nghiệp. Họ đã viết lên trang sử chói ngời của quá trình khai hoang mở ấp, lao động cần cù, dũng cảm, đoàn kết đọ sức với thiên nhiên, ác thú vô cùng khắc nghiệt khi đó. Quá trình khai phá, xây dựng, các dân tộc ở Vĩnh Long đã xây dựng cho mình một truyền thống đoàn kết gắn bó cộng đồng. Dân số Vĩnh Long hiện nay có khoảng 1,1 triệu người. Dân cư phần lớn ở nông thôn (85,4%). Trong đó người Việt phân bố trên khắp địa bàn tỉnh, người Khơ-me tập trung ở nông thôn, người Hoa tập trung ở thị xã, thị trấn. Đồng bào các dân tộc sống xen kẽ trong các làng xã, xóm ấp, phun sóc. Việc cưới vợ, lấy chồng giữa ba dân tộc là một tập quán đã có từ lâu.

Đi liền với quá trình lao động sản xuất, người dân Vĩnh Long cũng xây dựng cho mình một truyền thống văn hóa phong phú và sâu sắc. Nhiều loại hình văn học dân gian được phổ biến, như nói thơ Vân Tiên, nói tuồng, nói vè, hát huê tình, cải lương... từ đây đã sản sinh ra những nghệ sĩ nổi tiếng như Út Trà Ôn, Lệ Thủy, Trần Ngọc Lâu, Thanh Tân, Thanh Loan, Thanh Hương... Nhiều công trình văn hóa nghệ thuật tạo hình có giá trị đã ra đời từ bàn tay khối óc của người dân Vĩnh Long.

Ở Vĩnh Long có nhiều tôn giáo cùng tồn tại, theo số liệu thống kê của tỉnh vào năm 1999 thì đông nhất là Phật giáo chiếm 5,5% dân cư, đạo Cao Đài - Hòa Hảo chiếm 1,76% dân cư, Thiên chúa giáo chiếm 1,4% và Tin Lành 0,39% dân cư. Cùng với các tôn giáo, cư dân Vĩnh Long vẫn giữ khá phổ biến nhiều nghi lễ dân tộc, tín

ngưỡng dân gian, như thờ cúng tổ tiên, thờ thần đất, thần tài, thần bếp, thần sinh nở, thờ Bà Thiên Hậu... và nhiều phong tục tập quán khác.

Vĩnh Long - Long Hồ có truyền thống hiếu học và học giỏi. Từ rất sớm, Vĩnh Long đã có nhiều người đỗ đạt cao. Thời hiện đại Vĩnh Long cũng xuất hiện nhiều người tài, như nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt, Phan Văn Đáng, Giáo sư Viện sĩ Trần Đại Nghĩa, bác sĩ Nguyễn Văn Thủ, Giáo sư Trương Công Trung, Trương Công Cán.

Từ rất sớm nhân dân Vĩnh Long đã xây dựng nên một truyền thống yêu nước, đoàn kết, đấu tranh kiên cường bất khuất chống bất công, bạo ngược, chống ngoại xâm vì độc lập tự do của Tổ quốc. Khi tập đoàn phong kiến nhà Nguyễn thối nát, đàn áp và bóc lột thậm tệ nhân dân, ở Vĩnh Long vào năm 1842, người Việt và người Kơ-me đã đoàn kết nổi dậy trong cuộc khởi nghĩa ở Phủ Lạc Hóa do một thủ lĩnh người Kơ-me là Lâm Sâm cầm đầu đã làm cho quân triều đình tổn thất nặng.

Khi thực dân Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Tây, suốt từ năm 1867 trở đi, dưới sự lãnh đạo của các thủ lĩnh Phan Tôn, Phan Liêm, Phan Công Thành, Phạm Văn Đồng, Lâm Lễ, Âu Dương Lân, Nguyễn Xuân Phụng, Đoàn Công Bửu, Lê Cẩn, Nguyễn Giao, Lê Tấn Kế, Trần Bình, nhân dân Vĩnh Long đã nhất tề đứng lên chống Pháp.

Đầu thế kỷ XX khi phong trào cách mạng Việt Nam đã chuyển mạnh sang xu hướng vô sản thì ở Vĩnh Long cũng xuất hiện những yếu tố mới trong phong trào chống Pháp. Đầu năm 1928, chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập ở Long Hồ, Vĩnh Xuân, Ba Chúa (Trà Ôn), Mỹ Lộc (Tam Bình).

Tháng 3-1930, chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên, tiền thân của Tỉnh ủy Vĩnh Long đã được thành lập tại Long Hồ. Từ đây cơ sở Đảng đã nhanh chóng lãnh đạo nhân dân Vĩnh Long dấy lên liên tục các phong trào hưởng ứng những cao trào cách mạng của dân tộc và trong xứ, như cao trào 1930-1931, 1936-1939, Nam Kỳ khởi nghĩa

23-11-1940; cao trào 1941-1945, dẫn tới Cách mạng Tháng Tám thành công ở Vĩnh Long vào ngày 25-8-1945, giành chính quyền về tay nhân dân.

Bước vào kháng chiến chống Pháp (1945-1954), Đảng bộ Vĩnh Long đã phát động và lãnh đạo phong trào toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, ngay những năm đầu kháng chiến đã giải phóng và giữ vững được nhiều vùng nông thôn. Khi Pháp mở rộng chiến tranh, Đảng bộ Vĩnh Long đã lãnh đạo phong trào nhân dân du kích chiến tranh, tiến lên phối hợp ba thứ quân tiến công địch lên quy mô toàn tỉnh, giải phóng nhiều vùng nông thôn rộng lớn, tiến sát thị xã, thị trấn. Chiến thắng của quân và dân Vĩnh Long đã góp vào thắng lợi chung của cả nước buộc đối phương phải đi đến ký kết Hiệp định Giơnevơ kết thúc chiến tranh ở Đông Dương.

Sau Hiệp định Giơnevơ, Mỹ thực hiện âm mưu hất cẳng Pháp độc chiếm miền Nam. Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Long lại bước vào cuộc chiến đấu mới, dài hơn, khó khăn gian khổ hơn. Trong cuộc chiến đấu quyết liệt này, Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Long đã vượt muôn trùng khó khăn, gian khổ, hy sinh mất mát để giành thắng lợi trong Đồng khởi năm 1960; làm thất bại âm mưu gom dân lập khu trù mật của địch những năm 1962-1963; phá tan áp chiến lược của địch giải phóng nông thôn (1964). Khi quân Mỹ ào ạt vào miền Nam thực hiện "Chiến lược chiến tranh cục bộ", quân và dân Vĩnh Long tiếp tục xông lên tiêu diệt quân thù, liên tiếp đánh bại các cuộc phản công chiến lược mùa khô của địch (1966-1967); giành thắng lợi vang dội trong Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968; liên tục giành thắng lợi trong các chiến dịch Đông - Xuân, Xuân - Hè chiến dịch chống bình định cấp tốc của địch, mở rộng và củng cố vùng giải phóng, đã góp phần cùng cả nước đập tan chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ. Xuân 1975, quân dân Vĩnh Long đã giải phóng tỉnh nhà và góp phần cùng cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam. Những thành tích xuất sắc của quân và dân Vĩnh Long đã được Đảng, Chính phủ tuyên dương đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân

dân (20-12-1994). Đến tháng 10-2005, toàn tỉnh đã có chín đơn vị, 38 địa phương Anh hùng, hai cá nhân Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, năm cá nhân và một tập thể Anh hùng lao động, 838 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Được tặng thưởng gần 16.000 huân chương các loại, trong đó có Huân chương Sao vàng và Huân chương Thành đồng hạng Nhất.

Đồng chí Phạm Hùng sinh ra trên đất Long Hồ - Vĩnh Long, được nuôi dưỡng và lớn lên trong sức mạnh của vùng châu thổ hạ lưu sông Cửu Long. Những truyền thống yêu nước, đoàn kết, cần cù, hiếu học, đấu tranh kiên cường bất khuất cho độc lập, tự do hòa bình, thống nhất và toàn vẹn giang sơn của nhân dân Vĩnh Long đã hun đúc tâm hồn Phạm Hùng từ lúc trẻ trung đến lúc thành nhà cách mạng trung kiên bất khuất, giàu lòng nhân ái và trí tuệ. Đồng chí Phạm Hùng đã thực sự là người con trung hiếu của châu thổ sông Cửu Long.

2. Gia đình

Đồng chí Phạm Hùng sinh ra trong một gia đình lao động nông nghiệp cách thị xã Vĩnh Long khoảng 6 km. Ông bà của đồng chí Phạm Hùng là những người lao động cần cù giỏi giang. Suốt cuộc đời lao động cực nhọc của mình, các cụ đã xây dựng được một nơi ở trên một khu vườn khá rộng bên cạnh cầu ông Me, một bên giáp liên tỉnh lộ 7 nối liền Vĩnh Long với Trà Vinh, một bên giáp rạch Ông Me. Ông của đồng chí Phạm Hùng là Phạm Văn Hội, bà là Phan Thị Liễu. Hai ông bà đã sinh được năm người con bốn gái một trai. Người con gái đầu, đồng chí Phạm Hùng vẫn gọi là cô Hai. Người thứ hai là Phạm Văn Tùng sinh năm 1886 là con trai duy nhất của ông bà Phạm Văn Hội và Phan Thị Liễu. Sau Phạm Văn Tùng là ba người con gái mà đồng chí Phạm Hùng vẫn gọi là cô Tư, cô Năm và cô Sáu.

Ông Phạm Văn Tùng là thân sinh đồng chí Phạm Hùng là hương bộ của làng. Thân mẫu đồng chí Phạm Hùng là bà Dương Thị Huệ sinh năm 1890 thuộc gia đình khá giả, con của một hương chủ làng An Đức cùng huyện. Cô con dâu Dương Thị Huệ là một phụ nữ hiền lành, phúc hậu, chăm lo chu đáo việc nhà. Ông Hội, bà Liễu rất

hài lòng về người con dâu hiếu thảo, đảm đang. Phạm Văn Tùng sống hạnh phúc bên người vợ rất mực yêu quý và thủy chung. Hai người đã sinh được chín người con, sáu trai và ba gái. Người con đầu là Phạm Văn Thiện, còn gọi là Phạm Hùng sinh ngày 11-6-1912¹.

Chín anh em của đồng chí Phạm Hùng hiện còn năm người, ngoài gia đình đồng chí Phạm Hùng và gia đình người em út ở Thành phố Hồ Chí Minh, số còn lại vẫn sống từ trên phần đất của ba mẹ để lại ở quê.

Sinh ra từ một gia đình lao động, Phạm Văn Thiện (Phạm Hùng) rất thành thạo công việc gia đình và chăm chỉ giúp đỡ ba má. Là người anh lớn nhất, Phạm Văn Thiện ngoài việc đi học, anh còn làm rất nhiều việc nhà từ xay lúa, giã gạo, chẻ củi, cho heo ăn. Ông nội Phạm Văn Hội rất quan tâm tới các cháu, ông chú ý nhiều tới việc học hành của Phạm Văn Thiện. Ông còn mời thầy dạy võ về dạy tại nhà. Phạm Văn Thiện tiếp thu rất nhanh những thế võ của thầy dạy. Khi đi học trung học Phạm Văn Thiện đã là một thanh niên khoẻ mạnh rắn chắc với những miếng võ có thể tự vệ cho mình và bảo vệ bạn bè khi bị kẻ xấu ăn hiếp.

Đồng chí Phạm Hùng tham gia hoạt động cách mạng rất sớm ngay từ khi còn đang tuổi học trò. Đồng chí bị địch bắt khi mới 19 tuổi và liên tục 15 năm tù đày. Cách mạng Tháng Tám thành công, Đảng và Chính phủ đón đồng chí Phạm Hùng từ Côn Đảo về đất liền đúng ngày thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta một lần nữa từ Nam Bộ, ngày 23-9-1945. Đồng chí Phạm Hùng lao ngay vào cuộc kháng chiến, cùng Xứ ủy lãnh đạo nhân dân chống Pháp xâm lược. Công việc không cho đồng chí thời gian nghĩ về đời tư của mình. Nhưng cũng chính trong cuộc kháng chiến sôi động và khẩn trương đã dẫn đồng chí Phạm Hùng tới một bước ngoặt trong đời tư của mình khi đồng chí đã ở tuổi 40. Khi đó đồng chí Phạm Hùng thường hay tới giảng bài cho trường Đảng mang tên Trường - Chinh ở Tây Nam Bộ. Tại đây, đồng chí Phạm Hùng đã gặp nữ đồng chí Hoàng Thị Mai Khanh (tên khai sinh lý Huỳnh Ngọc Ni) là Thường vụ Hội Phụ nữ Cần Thơ về học lớp chính

trị khóa III. Trước khi gặp, Mai Khanh đã từng được nghe kể về Phạm Hùng. Chị hết sức khâm phục "con người thép", người chiến sĩ cách mạng Phạm Hùng từng bị đế quốc Pháp kết án tử hình rồi hạ xuống án chung thân khổ sai và bị đày ra địa ngục Côn Đảo vẫn sáng rực ý chí và phẩm chất cao cả của người cộng sản trước đòn roi, cực hình và thu đoạn thâm độc của quân thù mà chính chúng cung phải kính nể. Từ cảm phục đến yêu thương, Mai Khanh quyết định gắn bó cuộc đời mình với người đồng chí bậc thầy của mình. Tình cảm yêu thương nồng cháy của hai người, Mai Khanh ý thức rõ đó không chỉ là hạnh phúc riêng mà còn là sự kết tinh của tình cảm cách mạng, tình đồng chí. Tình yêu của Mai Khanh đến với Phạm Hùng đã trải qua quãng đường không giản đơn của cô con gái nhà giàu. Là con gái đầu của một gia đình giàu có ở xã Phú Hữu huyện Châu Thành tỉnh Cần Thơ, Huỳnh Ngọc Ni từ nhỏ đã được gia đình gửi ra thành phố Cần Thơ học văn hóa, rồi lên Sài Gòn học nữ công gia chánh. Huỳnh Ngọc Ni đi nhiều nơi, chứng kiến bao cảnh áp bức bất công trở về quê gặp lúc khí thế cách mạng diễn ra sôi nổi, nhất là khi được người chiến sĩ cách mạng tên là Cơ giác ngộ về Đảng, Ni vượt qua bao cản trở khó khăn, quyết chí thoát ly gia đình tham gia hoạt động cách mạng. Khi tham gia cách mạng, Huỳnh Ngọc Ni lấy tên họ mình là Hoàng Thị Mai Khanh với ý chí học tập và làm theo người nữ anh hùng Nguyễn Thị Minh Khai và cũng là để tránh cho gia đình khỏi bị chính quyền ngụy ám hại. Năm 1946, từ Ban chấp hành Phụ nữ xã Phú Hữu, Mai Khanh được cử vào Ban chấp hành Phụ nữ huyện, rồi Ban chấp hành Phụ nữ cứu quốc tỉnh. Mai Khanh liên tục là ủy viên và ủy viên thường vụ Ban chấp hành phụ nữ tỉnh Cần Thơ. Đồng chí Phạm Hùng và nữ đồng chí Hoàng Thị Mai Khanh gặp nhau trong công tác và học tập. Qua "tổ chức" cho biết Mai Khanh chưa có "bạn trai", đồng chí Phạm Hùng đã nhờ chị em phụ nữ trong cơ quan mai mối. Sợi tơ hồng ngày càng gắn chặt mối tình nồng thắm của hai người đồng chí, họ quyết định đi đến hôn nhân. Trước ngay cưới một tuần, đồng chí Phạm Hùng đến gặp nữ đồng chí Mai Khanh lúng túng nói: "Này đồng chí,

tuần sau mình làm đám cưới nhé". Câu nói mộc mạc nhưng nồng cháy ấy đã gắn bó chặt chẽ hai trái tim yêu thương và suốt cuộc đời không khi nào Mai Khanh quên câu nói ấy. Hai trái tim yêu thương đã xây nên gia đình thủy chung hạnh phúc. Sau khi tổ chức lễ cưới, Mai Khanh được điều về công tác tại Liên hiệp Phụ nữ Phân liên khu miền Đông.

Hai đồng chí Phạm Hùng và Mai Khanh sinh được năm người con, người con trai cả sinh ở chiến khu bị bệnh qua đời khi còn nhỏ, còn lại hai trai và hai gái. Hai con trai là Phạm Hoàng Hưng và Phạm Hoàng Hà, hai con gái là Phạm Hoàng Mai Hồng và Phạm Hoàng Mai Hương. Các anh các chị đều đã trưởng thành, có người được rèn luyện trong môi trường quân đội và công an. Hiện nay, các anh các chị đều có những trọng trách trong các cơ quan của Nhà nước. Bốn người con của đồng chí Phạm Hùng đều trưởng thành, tiếp bước được ba mẹ chính là kết quả của mối tình cao đẹp, trong sáng, thủy chung của ba mẹ, đặc biệt sự hy sinh tận tụy và nghị lực lớn của người mẹ. Anh Phạm Hoàng Hưng đã có lần kể về mẹ: "Mẹ tôi là người phụ nữ rất có nghị lực, bà luôn phấn đấu tự khẳng định mình trong công tác và cố gắng thu xếp cuộc sống gia đình ổn định để ba tôi yên tâm công tác, không bao giờ ỷ lại vào chồng. Mấy lần sinh con, mẹ tôi tự thuê xe chở về chứ không chờ ai đưa đón. Vừa công tác xa cực khổ, vừa vất vả với con nhỏ, nhưng chưa bao giờ mẹ tôi than thở với ba tôi. Những năm chiến tranh ác liệt, phải gửi con đi sơ tán nhiều chỗ khác nhau, mẹ tôi cứ lúc thăm đứa này, lúc đến với đứa kia như con thoi... Và luôn sống trong tâm trạng lo lắng, nhất là giai đoạn ba tôi trở vào Nam công tác năm 1967 cho đến năm 1975. Mẹ tôi là người sâu sắc, chăm sóc chồng con chu đáo. Ba tôi rất thương yêu, tự hào về mẹ tôi... và thường nhắc chúng tôi nhớ đến sự vất vả của mẹ..."².

Năm 1967, đồng chí Phạm Hùng trở lại chiến trường Nam Bộ. Khi đó người vợ yêu quý của đồng chí là cán bộ tuyên huấn của Hội Phụ nữ Việt Nam, thường xuyên đi công tác ở các địa phương. Sau một chuyến đi công tác ở miền Trung, bà

bị ốm. Bà mắc căn bệnh Parkinson, từ đó chân bà yếu đi và thỉnh thoảng xuất hiện nhưng con co rút toàn thân rất đau đớn. Nhà nước rất quan tâm chữa trị nhưng bệnh cứ tăng dần. Đến năm 1973, bà phải nghỉ công tác và từ năm 1976 phải ngồi xe lăn. Bệnh tật không đánh gục được bà, ngược lại càng chứng minh nghị lực phi thường và tình cảm nồng cháy của bà. Người con gái Mai Hồng của bà tâm sự: "Tôi sinh ra và trưởng thành ở miền Bắc, không biết về con người quê hương Cần Thơ của mẹ. Tôi chỉ nghe ba tôi nói về vẻ đẹp tính cách của mẹ tôi rất đặc trưng phụ nữ Nam Bộ. Tôi còn nhớ hồi đó dù bốn con nhưng mẹ tôi rất duyên dáng trong chiếc áo bà ba tự cắt may khéo léo với mái tóc mượt mà, bới cao, tôn thêm vẻ quý phái. Sau này bệnh nhiều, chúng tôi bảo mẹ cắt tóc mẹ vẫn không chịu và bảo: "Ba con rất thích mẹ để tóc dài". Hạnh phúc lớn nhất của mẹ là được chăm sóc chồng con, nên tôi biết mẹ rất đau khổ khi phải nằm một chỗ. Lúc trước khi chưa ngồi xe lăn thỉnh thoảng bà vẫn xuống bếp làm cho ba tôi một món gì đó. Mẹ tôi có sức chịu đựng phi thường. Tôi biết bà thường xuyên bị những con co cơ đau đớn giãy vờ, nhưng bà vẫn cố gắng chịu đựng để ba tôi yên tâm công tác như ngày xưa bà một mình vất vả nuôi con"³.

Là Bí thư Trung ương Cục miền Nam, đặc biệt trong thời gian chỉ đạo cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân (1968) đồng chí Phạm Hùng rất bận. Nhưng khi có cơ hội, đồng chí vẫn dành cho vợ con và bạn bè ở miền Bắc những tình cảm nồng ấm yêu thương qua những dòng thư ngắn ngủi mà xiết bao mong đợi và hy vọng. Trong thư ngày 29-2-1968, gửi Phạm Hoàng Hưng con trai lớn của mình, đồng chí Phạm Hùng truyền niềm tin tất thắng của cách mạng giải phóng miền Nam cho con mình: "Hôm tết không viết được thư cho các con, Ba biết các con trông lắm và mãi đến nay mới viết cho các con đây. Thành Thiệu chưa chưa chết, tin trước đây sai. Nhưng thế nào đồng bào miền Nam và bộ đội ta cũng đánh đổ nó thôi". Đồng chí dặn con: "Trong lúc đồng bào miền Nam đang vượt qua mọi gian khổ hy sinh để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và bù nhìn Thiệu - Kỳ thì các con càng phấn khởi

hơn, học tập giỏi hơn mới xứng đáng là con cháu miền Nam và cháu ngoan của Bác Hồ". Đồng chí động viên con: "Con hứa kỳ này ráng học tiến bộ hơn học kỳ vừa rồi để xứng đáng với miền Nam đang chiến đấu anh dũng. Rất đúng, con nên làm như thế và đạt kết quả tốt thì Ba rất mừng".

Đồng chí Phạm Hùng giành tình cảm đặc biệt cho người vợ yêu quý, đồng chí đồng cảm sâu sắc với nỗi vất vả của vợ, một mình nuôi bốn con nhỏ phải đi sơ tán ở nhiều nơi do máy bay Mỹ bắn phá, công việc ở cơ quan thường phải đi công tác xa nhiều, nhất là từ khi vợ đồng chí bị bệnh. Ở chiến trường đồng chí luôn lo cho sức khỏe và công tác của vợ. Ngày 20-2-1969, từ chiến trường Nam Bộ, đồng chí Phạm Hùng gửi thư ra miền Bắc cho vợ, báo rằng "anh Minh Châu và anh Sáu vừa điện cho em biết em và các con khỏe. Anh rất mừng. Anh vẫn khỏe như thường... Em cứ yên tâm". Đồng chí quan tâm và căn dặn vợ. "Sức khỏe của em khá hơn trước, có tiến bộ hơn không? Học có căng không? Vẫn tiếp tục uống thuốc chứ? Phải kiên trì chữa cho thật tốt". Cuối năm 1972, Mỹ dùng B52 rải thảm bom xuống Hà Nội, Hải Phòng và nhiều thành phố thị xã ở miền Bắc đồng chí Phạm Hùng rất lo lắng cho miền Bắc và vợ con mình, lúc này vợ đồng chí bị bệnh nặng hơn. Ngày 1-1-1973, đồng chí Phạm Hùng viết thư ra Bắc cho vợ lo lắng hỏi thăm: "B52 mà ném bom vào thành phố và vùng đông dân thì gây thiệt hại lắm. Trong này anh chị em đều rất nóng lòng, càng căm thù Mỹ càng quyết chiến đấu, rất lo và theo dõi tin miền Bắc". "Bom đạn nhiều như vậy có ảnh hưởng nhiều đến thần kinh của em như thế nào không? Hội này bệnh tăng giảm như thế nào? Các con Hà Hồng Hương đi học ra sao. Em gửi thư của anh gửi cho con Hưng. Từ khi con đi đến giờ anh chưa có dịp viết thư cho nó. Tuy thư đi lâu ngày, nhưng phải viết thư cho con để nó yên tâm". Tuy ở chiến trường xa, đồng chí Phạm Hùng vẫn dõi theo từng tin tức của miền Bắc, quan tâm đến vợ con từ việc lớn đến việc nhỏ, đồng chí dặn vợ phải chữa triệt để cho con khi mắc bệnh, thậm chí "cái răng của Hà bây giờ ra sao rồi, nó vẫn nằm ở trong hay mọc xỉa ra được rồi?"⁴, đồng chí cũng căn dặn cách

chữa. Đồng chí Phạm Hùng lo, buồn, vui cho cái gia đình chung Việt Nam, nhưng vẫn không quên trách nhiệm với cái gia đình nhỏ của mình. Đồng chí đã làm cho cái gia đình chung và cái gia đình riêng luôn thống nhất chặt chẽ, chính điều đó đã tạo ra sức mạnh cho mình và cho một người.

Khi đồng chí Phạm Hùng đang lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam, đồng chí được tin người mẹ muôn vàn kính yêu đã từ trần ở quê nhà nhưng do điều kiện chiến tranh đồng chí không thể về chịu tang được. Đồng chí Phạm Hùng đã viết thư cho vợ con ở ngoài Bắc biết tin bà nội các con đã mất. Bà Mai Khanh triệu tập các con đọc thư của bà, cả nhà nén nỗi đau thương, nỗi nhớ nhà, nhớ những người ruột thịt da diết.

Năm 1975, miền Nam được giải phóng, trong cuộc đoàn tụ chung của đất nước, của mọi gia đình, đồng chí Phạm Hùng đã đưa bà Mai Khanh vào Nam và nhờ người đưa gia đình bên ngoài từ Cần Thơ lên Sài Gòn. Sau 20 năm bà Mai Khanh mới được gặp người ba kính yêu và các em ruột thịt của mình, một cuộc đoàn tụ mừng vui khôn xiết. Nhưng khi ba mất, bà Mai Khanh ốm nặng hơn không về Nam chịu tang được; Đồng chí Phạm Hùng đang quá bận công việc Chính phủ phải bố trí hai con về chịu tang thay ba mẹ. Biết tin, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã cho phép đồng chí Phạm Hùng nghỉ hợp về Nam làm đúng chữ hiếu với gia đình và cũng làm cho bà Mai Khanh an lòng khi vì bệnh tật không về quê chịu tang ba ruột được.

Đồng chí Phạm Hùng sinh ra trong một gia đình lao động có truyền thống giáo dục nền nếp. Đồng chí đã nhận được sự giáo dục chu đáo, toàn diện từ gia đình. Sự giáo dục ấy đã kết tinh ở đồng chí Phạm Hùng. Lớn lên đồng chí đã thể hiện sinh động và tốt đẹp nhất tấm lòng của người con hiếu nghĩa với cha mẹ, quê hương và đất nước. Đồng chí đã trở thành tấm gương sáng về nghị lực và tình yêu thương của người cộng sản. Ngay trong gia đình, người vợ mà đồng chí nhất mực

yêu thương cũng học tập ở đồng chí và trở thành mẫu mực cho con cái tự hào và noi theo ba mẹ.

3. Tuổi học trò của Phạm Văn Thiện

Lúc nhỏ Phạm Văn Thiện học ở trường làng. Người em kế liền kém Phạm Văn Thiện một tuổi cùng đi học. Học xong trường làng, hai anh em Thiện và Thanh đi học ở trường tiểu học Vĩnh Long (Ecole Vĩnh Long). Trường này, vào năm 1949, chính quyền Pháp nâng lên thành trường trung học Vĩnh Long (College de Vĩnh Long), sau đổi tên là trường Trung học Nguyễn Thông và hiện nay là trường phổ thông trung học Tống Phước Hiệp.

Phạm Văn Thiện học giỏi ngay từ đầu. Cùng lớp với Thiện có Phạm Quang Lễ (Trần Đại Nghĩa)⁵. Ngoài việc học, là người anh lớn nhất, Phạm Văn Thiện còn phải giúp đỡ bố mẹ rất nhiều việc nhà. Ngoài học văn hóa, Thiện còn học võ do ông nội mời thầy về dạy tại nhà. Học giỏi, Thiện cũng rất mê thể thao, đặc biệt môn bóng đá. Ngoài thể thao Thiện cũng rất thích văn nghệ, đặc biệt là tuồng và dân ca, cải lương... Sau này khi ở khám tử hình hay trong nhà tù Côn Đảo, đồng chí Phạm Hùng vẫn tổ chức diễn tuồng, diễn kịch, ca vọng cổ, ca cải lương.

Năm 1927, học xong tiểu học Vĩnh Long, Phạm Văn Thiện thi vào trường Trung học Mỹ Tho (Collège de Mỹ Tho). Đây là một trong hai trường Trung học của miền Tây Nam Bộ khi đó. Pháp hy vọng lập ra các trường Trung học sẽ là nơi đào tạo công chức tay sai cho chúng để thống trị nhân dân ta. Trường Trung học Mỹ Tho được thành lập theo nghị định của Thống đốc Nam kỳ ngày 17-3-1879. Trường được xây dựng ở trung tâm thành phố Mỹ Tho. Lúc bấy giờ học sinh gồm con em người Pháp và con nhà giàu người Việt Nam, phải học chương trình Pháp, bằng tiếng Pháp, do người Pháp giảng dạy và quản lý.

Năm 1953, trường được đổi tên là Nguyễn Đình Chiểu. Từ đây, trường chuyển dần từ học theo chương trình Pháp sang chương trình Việt.

Năm 1975, chính quyền cách mạng tiếp quản nguyên vẹn nhà trường, từng bước cải tạo và xây dựng mới, để phục vụ kịp thời nhiệm vụ đào tạo thế hệ trẻ.

Thời kỳ Phạm Văn Thiện vào học trường Trung học Mỹ Tho, học sinh đa số là người Việt, trong đó có nhiều con em các gia đình nghèo nhưng học giỏi. Lúc ấy trường thu nhận học sinh của 9 tỉnh miền Tây qua một kỳ thi tuyển rất gắt gao để chọn 120 học sinh cho ba lớp năm thứ nhất bậc trung học, 30 học sinh đầu đầu có gia cảnh khó khăn được cấp học bổng. Trường dạy chương trình 4 năm, cuối năm thứ tư thi lấy bằng Diplôm.

Trong số 90 học sinh vào năm thứ nhất năm học 1927-1928 có 9 học sinh từ trường Vĩnh Long (Ecole Vĩnh Long). Phạm Văn Thiện là một trong các học sinh đến từ trường Vĩnh Long được ghi số thứ tự trong sổ là 359. Như vậy Thiện đi học hơi trễ tuổi tối thiểu quy định là 12, lúc này Thiện đã là một thanh niên cứng cỏi 15 tuổi. Phạm Văn Thiện học giỏi và hoàn cảnh kinh tế gia đình không khá giả lắm nên đã được học bổng suốt thời gian học.

Thời kỳ Phạm Văn Thiện học ở trường Trung học Mỹ Tho là thời kỳ có những chuyển biến lớn và căn bản trong phong trào cách mạng Việt Nam. Tiếp nối phong trào đòi thả Phan Bội Châu và để tang Phan Chu Trinh là sự ra đời của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và xu hướng vô sản diễn ra mạnh mẽ trong phong trào cách mạng Việt Nam. Đến sự xuất hiện các tổ chức Đảng Cộng sản và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã thống nhất và thành lập một Đảng Cộng sản Việt Nam duy nhất vào mùa xuân 1930, lãnh đạo cách mạng nước ta. Một thời kỳ chuyển biến về tư tưởng và chính trị sôi nổi căn bản và to lớn của cách mạng Việt Nam.

Những thực tiễn lớn lao của cách mạng Việt Nam đã tác động tới nhận thức và hành động của Phạm Văn Thiện. Càng học lên, anh vẫn học giỏi và nhận thức chính trị của anh ngày càng rõ ràng hơn. Đó là quá trình tiếp nhận chủ nghĩa yêu nước trên lập trường mới theo xu hướng vô sản và cũng là quá trình dẫn đến những hoạt động trong những tổ chức liên quan đến Đảng Cộng sản của Phạm Văn Thiện.

Điều đó cắt nghĩa vì sao ba năm đầu học ở trường Trung học Mỹ Tho, học bạ của Phạm Văn Thiện đều được nhận xét tốt về hạnh kiểm, nhưng vào năm học thứ tư vừa được hơn một tháng, ngày 6-10-1930, Phạm Văn Thiện bị Hội đồng kỷ luật nhà trường đuổi học tạm thời ba tháng với lý do "vô kỷ luật", bị nhận xét có xu hướng chống Pháp. Nhà trường báo cáo kỷ luật Phạm Văn Thiện lên trên, J.Krautheimer, Thống đốc Nam Kỳ đã ra quyết định xoá tên Phạm Văn Thiện (tức Hùng) trong sổ danh sách học sinh và đuổi học. Phạm Văn Thiện chấm dứt tuổi học trò khi năm học cuối cùng mới chỉ qua một tháng và anh bước vào trường học mới- trường học đấu tranh cách mạng cho độc lập dân tộc và tự do hạnh phúc cho nhân dân.

4. Đến với Đảng

Từ năm 1927, phong trào cách mạng ở Mỹ Tho từng bước giác ngộ Phạm Hùng và anh đến với Đảng bằng chính từ nhưng hoạt động cách mạng đầu tiên gắn với phong trào cách mạng ở Mỹ Tho. Vì vậy, không thể không xem xét phong trào cách mạng ở Mỹ Tho thời kỳ này.

Nhân dân Mỹ Tho có truyền thống yêu nước chiến đấu bảo vệ đất nước lâu đời. Khi phong trào nông dân Tây Sơn đang phát triển mạnh, nhân dân Mỹ Tho đã có công lớn góp sức vào chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút vang dội (1785) của Nguyễn Huệ tiêu diệt hàng vạn quân Xiêm vào xâm lược nước ta do Nguyễn Ánh rước về.

Giữa thế kỷ XIX, thực dân Pháp mang quân xâm lược nước ta, chúng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cho kế hoạch đánh chiếm ba tỉnh miền Đông và rồi cả ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ. Nhân dân Mỹ Tho nổi dậy chiến đấu dưới ngọn cờ lãnh đạo của Thủ khoa Huân, Trương Định, Thiên Hộ Dương, Đốc Binh Kiều chống quân Pháp xâm lược. Những cuộc nổi dậy đó chưa thành công nhưng ý chí chiến đấu giành lại độc lập cho Tổ quốc của nhân dân Mỹ Tho không bao giờ nguội lạnh.

Năm 1925 Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập. Kỳ bộ Thanh niên Nam Kỳ đã truyền bá tới Mỹ Tho, vì vậy, đến năm

1927, lãnh đạo Hội Thanh niên tỉnh Mỹ Tho đã gửi người sang Quảng Châu học tập, như Trần Ngọc Giải, Trần Hòe, Lê Hoàng Chiêu, Nguyễn Thị Trung Nguyệt (tức Báo Lương); ở Gò Công có Trần Văn Phồng (tức Công, Thìn). Khi học về, các đồng chí này đã tuyên truyền phát triển Hội ở tỉnh lỵ Mỹ Tho, các xã Vinh Kim, Song Thuận, Kim Sơn, Long Hưng, Bình Long của huyện Châu Thành: thị xã Cai Lậy; các xã Long Khánh, Mỹ Trung, My Hạnh Đông, Nhị Quý... của huyện Cai Lậy; các xã Tân Thuận Bình, Quơn Long... của huyện Chợ Gạo, và sang cả Gò Công... Kỳ bộ Thanh niên Nam Kỳ phân công đồng chí Nguyễn Ngọc Ba, người Nghệ Tĩnh, đi học lớp Quảng Châu đầu tiên về phụ trách Mỹ Tho. Từ năm 1927, tỉnh lỵ Mỹ Tho là nơi đầu tiên của tỉnh được tuyên truyền phát triển Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, trong đó trường Trung học Mỹ Tho là một trọng tâm. Những hoạt động cách mạng của Trường những năm sau đó nói rõ điều đó. Trong đó đồng chí Phạm Hùng nổi lên như một người tiêu biểu. Năm 1928-1929, đồng chí hoạt động trong phong trào thanh niên và học sinh, tham gia tổ chức "Nam Kỳ học sinh Liên hiệp hội" và "Thanh niên Cộng sản Đoàn".

Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Mỹ Tho đang phát triển, thì xảy ra vụ án phố Barbier ngày 8-12-1928 ở Sài Gòn⁶. Lần ra được đầu mối, cuối tháng 7-1929, Pháp mở cuộc càn lớn bắt hầu hết những nhân vật chủ chốt của Hội Thanh niên ở Sài Gòn - như Tôn Đức Thắng, Trần Trương, Trần Văn Phồng, Hải Sâm, Nguyễn Thị Trung Nguyệt, Nguyễn Ngọc Ba, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Kim Cương... rồi mở rộng diện ra bắt hầu hết những hội viên Thanh niên có tiếng ở các tỉnh Nam Kỳ. Việc hoạt động của Thanh niên gặp nhiều khó khăn.

Cũng lúc này, sau Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Hồng Kông tháng 5-1929, các đồng chí tiên tiến trong Thanh niên Bắc Kỳ quyết định thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng (ngày 17-6-1929) và cử ngay người đi Trung Kỳ và Nam Kỳ tuyên truyền, hoạt động và phát triển Đảng. Tháng 7-1929, đồng chí Ngô Gia Tự và một số đồng chí khác như Hạ Bá Cang (Hoàng Quốc

Việt), Võ Phong (Nguyễn Thái, Năm), Nguyễn Công Miều (Lê Văn Lương), Nguyễn Trọng Nhật (Nhật, Sáu)... được cử vào Sài Gòn và Nam Kỳ cùng hoạt động với đồng chí Ngô Gia Tự. Đồng chí Ngô Gia Tự đã quan tâm đến Mỹ Tho, một tỉnh thuộc miền trung Nam Kỳ, có đường sắt nối với Sài Gòn, có trường Trung học của Pháp đào tạo đội ngũ trí thức cho các tỉnh miền Tây Nam Kỳ. Đồng chí Ngô Gia Tự đã đích thân về nghiên cứu tình hình ở tỉnh lỵ và làng Vĩnh Kim của Mỹ Tho.

Sau khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu mùa xuân 1930, đồng chí Ngô Gia Tự làm Bí thư lâm thời chấp ủy của Đảng ở Nam Kỳ. Đồng chí Nguyễn Thiệu (Nghĩa), một trong hai đồng chí trong Lâm thời chấp ủy đại diện cho An Nam Cộng sản Đảng tại hội nghị hợp nhất thành lập Đảng đầu năm 1930, và sau cuộc hội nghị cuối tháng 2-1930, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam, được cử về làm Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên của Mỹ Tho vào đầu tháng 4-1930, tập hợp tất cả các lực lượng dưới sự chỉ huy thống nhất của Tỉnh ủy Đảng Cộng sản Việt Nam. Tỉnh ủy gồm các đồng chí Nguyễn Thiệu, Nguyễn Hanh (tức Nhuận) và đồng chí Lưu. Từ đây tổ chức và phong trào tỉnh Mỹ Tho đi vào một thời kỳ mới dưới sự lãnh đạo thống nhất của Xứ ủy.

Phong trào cách mạng lên cao, nhiều tổ chức cơ sở đảng được hình thành Năm 1930, đồng chí Phạm Hùng được kết nạp vào Đảng và làm Bí thư chi bộ nhà trường là một trong những bí thư chi bộ đầu tiên của tỉnh Mỹ Tho. Đồng chí đã lãnh đạo phong trào cách mạng trong trường học hòa cùng với phong trào cả tỉnh Mỹ Tho đang lên cao. Lúc này công tác tuyên truyền của Đảng được đẩy mạnh, đây cũng là một thế mạnh của chi bộ nhà trường khắp nơi có khẩu hiệu, truyền đơn rồi đi đến biểu tình có tổ chức. Ngày 26, 27-5-1930 nhiều truyền đơn của cộng sản rải trên đường làng thuộc đất Long Hội tây, Mỹ Trung thuộc huyện Cai Lậy rồi ở các khu phố cũ của tỉnh lỵ Mỹ Tho. Đêm 13-6-1930, truyền đơn lại được rải trên

đường tỉnh lộ số 24, nhất là trên đất làng Bình Phan (Mỹ Tho), dưới ký tên Đảng Cộng sản Việt Nam. Truyền đơn cổ vũ "một phong trào cách mạng đang sôi nổi bùng bùng"; truyền đơn cũng tố cáo tội ác đàn áp dã man của thực dân Pháp và kêu gọi "Hỡi anh chị em dân cày!... Chúng ta muốn sống phải mau đoàn kết nhau lại, càng bắt bớ, càng bắn giết chúng ta lại phải càng tranh đấu kịch liệt. Phải theo ngọn cờ và khẩu hiệu của Đảng Cộng sản mà tranh đấu đặng chống xâm, chống thuế, đánh đổ bọn đế quốc Pháp, địa chủ và quan làng. Dựng Chính phủ Công Nông Binh!!! Thâu hết ruộng đất của bọn địa chủ An Nam và ngoại quốc đem phát cho dân cày nghèo".

Từ tháng 6 đến đầu tháng 8-1930 lại liên tục có truyền đơn dưới ký Lâm thời chấp ủy Đảng Cộng sản Nam Kỳ Nam Kỳ nông dân trên hiệp Hội rải trên đường kênh Cái Bè, kênh Tháp Mười, các đường phố chính của tỉnh lộ Mỹ Tho, trên đường 12, đường từ Cần Vĩ đến chùa Cao Đài.

23 giờ ngày 18-9-1930, bắt đầu xuất hiện những cuộc biểu tình của hơn 200 quần chúng giương biểu ngữ kéo đến cảnh cáo phá nhà Hương quản và nhà người cha của Hương quản làng Long Hưng, cách tỉnh lỵ Mỹ Tho khoảng 14 km. Sau đó cuộc biểu tình kéo sang làng Thành Phú và Vĩnh Kim, đến 5 giờ 30 sáng ngày 19-9 mới giải tán. Trên quãng đường từ Thành Phú đến Vĩnh Kim gần 2km có rất nhiều truyền đơn.

Báo *Nông dân* và *Cờ đỏ* do Tỉnh ủy Mỹ Tho phát hành xuất hiện ở khắp các quận. Tỉnh lỵ và trường Trung học Mỹ Tho là một trong những trọng điểm tuyên truyền, vận động và tổ chức của Đảng Cộng sản. Với kinh nghiệm hoạt động ở trường Bưởi (Hà Nội ở các trường của Sài Gòn, Xứ ủy Nam Kỳ đã đặc biệt quan tâm đến trường Trung học Mỹ Tho, nơi Pháp đào tạo những trí thức cho các tỉnh miền Tây Nam Kỳ. Thời gian này, thực dân Pháp bắt được ở trường Trung học Mỹ Tho hai tài liệu quan trọng, thể hiện rất rõ sự chú trọng, quan tâm của Đảng tới trường trung học và cũng cho thấy đường thực sự là một trung tâm hoạt động dưới sự lãnh

đạo của Xứ ủy. Hai tài liệu đó là: 1) Đề cương phong trào cách mạng của sinh viên.
2) Công tác phải làm hiện nay ở trường Trung học.

Đề cương phong trào cách mạng của sinh viên dài 10 trang đánh máy đã tổng kết phong trào học sinh, sinh viên lúc đó. Đề cương đã chỉ rõ? Tình hình quốc tế, tình hình Đông Dương và triển vọng chung của phong trào cách mạng thế giới. Đề cương tập trung phân tích khả năng cách mạng chiến lược của phong trào và sách lược đấu tranh của phong trào học sinh, sinh viên khi đó. Đề cương cũng chỉ rõ công tác tổ chức của phong trào học sinh, sinh viên cần phải làm như thế nào để thực hiện cuộc đấu tranh.

Công tác phải làm hiện nay ở trường Trung học đã hướng dẫn xử lý những tình huống cụ thể trong quá trình đấu tranh có thể xảy ra, cũng như việc chống lại những người lãnh đạo các tổ chức của địch ngăn cản, phá hoại phong trào học sinh, sinh viên. Về mặt tổ chức đấu tranh, tài liệu hướng dẫn phải tổ chức ra các ủy ban có lực lượng trực diện, có lực lượng bí mật và cách tổ chức khi các tình huống xấu nhất có thể xảy ra như trường hợp bị đàn áp, bị đuổi học.

Có thể thấy đến cuối năm 1930, phong trào cách mạng ở Mỹ Tho nói chung phát triển mạnh mẽ, ngày càng nhiều hình thức đấu tranh xuất hiện. Và phong trào đấu tranh của các tổ chức học sinh trường Trung học Mỹ Tho nói riêng cũng phát triển rầm rộ, có tổ chức chỉ đạo cụ thể của Xứ ủy, Tỉnh ủy và chi bộ nhà trường. Thực dân Pháp tăng cường đàn áp, ngay đêm 18 rạng ngày 19-9-1930, tỉnh trưởng Mỹ Tho đã phải đích thân chỉ huy lính giải tán cuộc biểu tình ở Long Hưng, bắt tại chỗ 9 người và thu nhiều truyền đơn sách báo cộng sản. Vụ biểu tình ở Tân Lại chúng bắt 24 người. Chúng vào tận nhà anh Trần Văn Hữu ở quận Cai Lậy, là cựu cảnh sát làng bị cách chức, chúng khám xét và bắt được nhiều báo cộng sản, truyền đơn, trong đó có cả những sách như: Ái Quốc đại anh hùng, Dân sinh chủ nghĩa, bài nói chuyện của Phan Bội Châu. Ở trường Trung học Mỹ Tho, tuy địch chưa có chứng

cứ cụ thể để bắt, nhưng vào tháng 10-1930, chúng đã khép cho đồng chí Phạm Hùng là “vô kỷ luật” và đuổi học.

Mặc dầu vậy đồng chí Phạm Hùng vẫn tiếp tục lãnh đạo phong trào đấu tranh của nhà trường và tham gia Huyện ủy lãnh đạo phong trào đấu tranh ngoài nhà trường. Chính quyền thực dân Pháp không thể dập tắt được phong trào. Đúng ngày Cách mạng Tháng Mười, ngày 7-11-1930, ngay tại thành phố Mỹ Tho lại xuất hiện truyền đơn, biểu ngữ. Giáo sư dạy hoạ của trường Trung học là Trần Văn Quan tham gia rải truyền đơn. Từ cuối năm 1930 sang đầu năm 1931, phong trào xuống đường biểu tình của quần chúng nông dân ở Mỹ Tho ngày càng sôi nổi hơn. Đêm 8 rạng ngày 9-3-1931, truyền đơn cộng sản lại xuất hiện ở nhiều nơi: gần làng Điều Hòa, trên đường phố Đỗ Hữu Vị, trên công viên thành phố, ngã tư đường Bến Tranh và Chợ Gạo. Tại trường nữ học sinh xuất hiện biểu ngữ bằng vải đỏ vẽ biểu tượng cộng sản “búa liềm” và khẩu hiệu “Ruộng đất về dân cày, Mỹ Tho tổng nông hội”. Trong một tờ truyền đơn của Ban ủy viên Nam Kỳ Nông dân Liên hiệp Hội đã chỉ ra thắng lợi của các cuộc đấu tranh của công, nông ở Sa Đéc, Long Xuyên, Cần Thơ . thời gian trước và ra lời kêu gọi nông dân, những người làm công ở thành thị và những người lao khổ “hãy mau mau đoàn kết lại thật đông để đập tan tụi gian ác của quân thù đòi quyền lợi của mình lại và đòi thả chị em anh em bị bắt các nơi, Nam Kỳ Nông Hội... a) Công nông liên hiệp lại. b) Người làm ruộng nghèo hãy vào Nông hội để bênh vực nhau. c) Thả hết những anh em bị bắt các nơi!”

1. Sau Phạm Hùng là các em Phạm Văn Thanh, Phạm Thị An, Phạm Văn Khỏe, Phạm Thị Thạch, Phạm Văn Thới, Phạm Thị Tám, Phạm Văn Chín, Phạm Văn Bính.

2. *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 51.

3. *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng, Sđd, tr. 52.*

4. *Xem:* Những bức thư của đồng chí Phạm Hùng, lưu tại Khu tưởng niệm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng – Vĩnh Long.

5. Phạm Quang Lễ về sau đó du học ở Pháp, tốt nghiệp kỹ sư loại giỏi. Năm 1946, Phạm Quang Lễ theo Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước phục vụ kháng chiến chống Pháp của dân tộc, được Người đặt tên là Trần Đại Nghĩa và đã trở thành Anh hùng lao động. Sau này Phạm Hùng và Trần Đại Nghĩa lại có nhiều cơ hội gặp nhau.

6. Vụ này xảy ra tại phố Barbier - nay là phố Nguyễn Trần Quân, số nhà 5, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên nhân do mâu thuẫn trong nội bộ kỳ bộ Nam kỳ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, dẫn đến án mạng.

CUỘC ĐẤU TRANH KIÊN CƯỜNG TRONG NHÀ TÙ ĐẾ QUỐC (1931-1945)

1. Lãnh án tử hình và những ngày trong xà lim án chém

Đầu năm 1931, đồng chí Nguyễn Thiệu được Xứ ủy điều đi công tác nơi khác, đồng chí Nguyễn Hạnh được phân công thay làm Bí thư Tỉnh ủy Mỹ Tho. Nhưng được ít tháng đồng chí Nguyễn Hạnh lại được Xứ ủy phân công đến nơi khác hoạt động. Đồng chí Phạm Hùng được phân công làm Bí thư Tỉnh ủy Mỹ Tho thay đồng chí Nguyễn Hạnh. Ở cương vị mới, đồng chí Phạm Hùng tiếp tục cùng Tỉnh ủy lãnh đạo phong trào cách mạng của toàn tỉnh Mỹ Tho tiến lên theo tinh thần chỉ đạo của Xứ ủy.

Nhân dịp ngày Quốc tế lao động 1-5, Tỉnh ủy phát động một đợt đấu tranh mới. Chiều 30-4-1931, Tỉnh ủy lãnh đạo cuộc biểu tình ban ngày đầu tiên ở Mỹ Tho. Đoàn biểu tình đã kéo đến làng Long Định, tổng Hưng Nhân bắt hương quản Đặng Văn Trâu, một tên khét tiếng phản động gian ác. Quần chúng đã xử tử tên Đặng Văn Trâu. Sau cuộc biểu tình này, chính quyền thực dân ở Mỹ Tho ra sức khủng bố vây bắt những người chúng nghi là tổ chức lãnh đạo những cuộc đấu tranh liên tiếp vừa qua. Ngày 15-5-1931, một đội lính ngụy đang đi tuần tra ở làng Nhon Hội, quận Châu Thành, nơi đã từng có những cuộc biểu tình, tại đây chúng bắt được Nguyễn Văn Cầu. Trong người Cầu có khẩu súng lục kiểu Browning, có đui đạn cỡ giống như trong những cuộc ám sát cuối tháng Tư ở Đạo Ngan và Long Định.

Ngày 2-6-1931, trong một cuộc truy lùng gặt gao, mật thám Pháp có binh lính hỗ trợ đã bắt được đồng chí Phạm Hùng. Chúng tra khảo, đánh đập dã man đồng chí Phạm Hùng nhưng chúng không lấy được một thông tin nào về tổ chức Đảng, về lãnh đạo phong trào của đồng chí cũng như về tổ chức cơ sở, tổ chức quần chúng trong các phong trào đấu tranh. Trong tù, đồng chí Phạm Hùng tiếp tục lãnh đạo đấu tranh, trước ngày 20-11-1931, đồng chí đã cùng cả khám bỏ ăn để phản đối Pháp đưa Lý Tự Trọng đi hành hình. Không lấy được lời khai nào, thực dân Pháp

vấn lập hồ sơ và đưa đồng chí Phạm Hùng ra xét xử ở phiên tòa đề hình (Cour Criminel) ở Sài Gòn ngày 11-01-1932, với mức án 3 năm tù, 3 năm quản thúc. Đồng chí Phạm Hùng đã chống án, phản đối tòa án kết tội vô căn cứ. Sau phiên tòa ở Sài Gòn ngày 11-01-1932, chính quyền thực dân lại dẫn giải đồng chí Phạm Hùng về Mỹ Tho.

Ở nhà tù Mỹ Tho, đồng chí Phạm Hùng tiếp tục tổ chức tù nhân đấu tranh chống lại chế độ nhà tù hà khắc của thực dân Pháp. Đồng chí đã xây dựng được đường dây liên lạc trong nhà tù với cơ sở cách mạng bên ngoài thông qua viên cai Võ Sùng Ninh của nhà tù đã được giác ngộ. Sự chỉ đạo của Đảng từ bên ngoài với nhà tù được giữ vững. Trong nhà tù liên tục có sự khởi xướng của tù chính trị đấu tranh phản đối chế độ đánh đập dã man của nhà tù, phản đối những tên giám thị độc ác, đòi đòi xử đúng pháp luật, đòi bảo đảm chế độ sinh hoạt và cải thiện bữa ăn. Bọn cai ngục, giám thị nhà tù bất chấp yêu cầu của tù nhân, ngày 13-9-1932, đồng chí Phạm Hùng đã tổ chức, lãnh đạo cuộc đấu tranh tuyệt thực và hò reo phản đối kịch liệt. Bọn chúng xác định lãnh đạo cuộc đấu tranh là Phạm Văn Thiện tức Phạm Hùng, cựu học sinh trường Trung học Mỹ Tho. Chúng cho lính mã tà xông vào trại giam bắt đồng chí Phạm Hùng. Lập tức các đồng chí trong khám lao ra giữ cửa ngăn không cho lính vào bắt đồng chí lãnh đạo của mình. Nhưng với số đông, lại được trang bị roi mây, bọn lính đã xông tới quật túi bụi vào anh em tù và xô đẩy họ, bắt đồng chí Phạm Hùng và đem đi giam vào xà lim. Sau đó chúng còn tiếp tục điều khiển binh và cảnh sát cùng một đơn vị mã tà đến, mang theo vòi rồng cứu hỏa để đàn áp tù nhân. Lính mã tà trong nhà tù, lính tuần tra và bắt gác được tăng lên gấp đôi, xe vòi rồng thường trực trước phòng giam những người tù cộng sản; và chúng cấm tuyệt đối không cho ai đến thăm tù nhân.

Chính quyền thực dân làm tất cả những gì là biện pháp gay gắt như để chuẩn bị cho phiên tòa sắp tới, vì chúng dự đoán có thể xảy ra những biến động trong nhà tù và ngay trong phiên tòa. Đúng một tuần sau cuộc đấu tranh trong nhà tù, ngày 20-

9-1932, thực dân Pháp mở phiên tòa đại hình (Cour d' assises) tại Mỹ Tho, chúng đã kết án tử hình đồng chí Phạm Hùng và kết tội nhiều đồng chí khác. Tỉnh trưởng Mỹ Tho thông báo về kết quả việc tuyên án của Tòa đại hình xử, tại Mỹ Tho ngày 20-9-1932, đối với những người chống lại an ninh công cộng. Trong đó có ba án tử hình:

"Phạm Văn Thiện tức Hùng: Tử hình

"Trịnh Văn Ó tức Ó tức Ba : Tử hình

"Nguyễn Văn Cầu : Tử hình".

Đồng chí Phạm Hùng bị bắt và bị kết án tử hình, phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ Tho dưới sự lãnh đạo của Đảng vẫn tiếp tục nổ ra hòa cùng với phong trào của nhân dân toàn Nam Kỳ. Trong đó có phong trào phản đối ba án tử hình đối với đồng chí Phạm Hùng, Trịnh Văn Ó và Nguyễn Văn Cầu, đòi ân xá cho các tù chính trị. Thông tin về án tử hình ba đồng chí Phạm Văn Thiện tức Hùng, Trịnh Văn Ó và Nguyễn Văn Cầu được đăng tải trên các báo tiếng Việt và tiếng Pháp ở Sài Gòn. Nhờ thế chỉ hơn 1 tháng sau tập san Inprekorr của Quốc tế Cộng sản, bản tiếng Đức số 99 ra ngày 25-11-1932, đã có bài lên tiếng phản đối và tố cáo đế quốc Pháp đang cai trị Đông Dương, trong đó có việc kết án tử hình ba người Việt Nam như trên. Đồng chí Phạm Hùng tiếp tục chống lại những quyết định của tòa án thực dân.

Sau khi kết án tử hình ở tòa đại hình Mỹ Tho ngày 20-9-1932, thực dân Pháp giải đồng chí Phạm Hùng cùng Trịnh Văn Ó, Nguyễn Văn Cầu giam ở xà lim án chém Khám Lớn - Sài Gòn, khi đồng chí 20 tuổi. Bước vào xà lim đồng chí Phạm Hùng bồi hồi xúc động khi biết cũng từ xà lim này, một năm trước chúng đã giam cầm Lý Tự Trọng và từ đây chúng đã dẫn anh ra pháp trường. Những kỷ vật của "ông Nhỏ", mọi người vẫn gọi một cách kính trọng Lý Tự Trọng như vậy, vẫn còn đây, những tờ sách in khổ nhỏ đã ngả màu vàng - những trang Kiều của Nguyễn Du mà

anh Trọng để lại trước khi ra pháp trường, hơn thế là sự kính trọng "ông Nhỏ" trong tâm trí những người tù thường phạm bị án tử hình.

Xà lim án chém là một gian buồng hẹp, chiều ngang độ 3 thước, chiều dài 5, 6 thước. Ba bức tường kín và một tấm cửa sắt đóng kín mít, trên một phía tường có "cửa sổ" - là một miếng sắt đục lỗ li ti không đủ lọt điều thuốc lá. Xà lim tối như bùng suốt ngày thấp một ngọn đèn đỏ đồng đục. Xà lim nóng vô cùng, tù nhân phải ở trần truồng mới chịu được. Nằm ngay xuống sàn xi măng, một chân dút vào cái cùm dài suốt chiều dài xà lim. Vài ba tháng bọn mã tà mở cùm cho đổi chân một lần. Trong xà lim, không có một tí gì bằng kim khí, bát gạo dĩa, thùng gỗ đai bằng mây. Chỉ có cái xô đi vệ sinh là bằng tôn.

Đồng chí Phạm Hùng bị giải đến xà lim án chém Khám Lớn - Sài Gòn, trong xà lim đã có ba người tù thường phạm án tử. Thanh, Rõ bị án đày ở Côn Đảo, sau giết người bị lên án tử. Và Một Dặm thì can tội giết người tại Gia Định. Những thường phạm bị án tử hình cho mình đảng nào cũng chết, họ tuyệt vọng cho nên tính tình hung hãn đặc biệt. Động nói là chửi tục tàn lô mãng rất hay gây gổ làm cho mã tà mất vía, gác dang phần đông là người Tây ở đảo Coóc thuộc Pháp cũng kiêng mặt họ. Đồng chí Phạm Hùng thấy Thanh, Rõ, Dặm chửi bọn mã tà, gác dang ra rả, chẳng khác bố chửi con. Cứ mở cửa xà lim đưa cơm nước vào là y rằng bị chửi. Có tên gác dang bị chụp cả xô đi vệ sinh lên đầu chụp đến tận cổ mà vẫn phải chịu. Có lần một cô đạo người Pháp đến hỏi họ: "Các con có muốn gì không, cha giúp?". Trong cuối xà lim có một người ngồi dậy, lễ phép: "Mời cha vào, con xin thưa ạ". Cha vào thế là họ túm chặt lấy, reo lên: "Vào đây, cha vào đây, ở đây cho vui..." và nắm râu giật liên hồi.

Đồng chí Phạm Hùng thấy cách cư xử của những tù thường phạm bị án tử hình như thế là không đúng. Càng không thể để bọn mã tà, gác dang hiểu những người tử tù cộng sản cũng thế. Đồng chí Phạm Hùng lựa lời nói với Thanh, Rõ và Dặm: "Người ta sống là để làm việc tốt. Làm việc tốt tiếng để về sau. Ta vào đến đây,

chờ lên guom máy mà vẫn giữ được phẩm giá cũng là để tiếng tốt về sau... Guom máy kê ở phòng gần đây. Nhưng ta vẫn phải sống cho đúng, cho đàng hoàng, cho ra con người. Như thế bọn Tây mới phục và kính nể. Chúng mới thấy luật pháp của chúng có án xử tử cũng không đạt ý muốn của chúng".

Thấy Thanh, Rõ, Dặm lặng im nghe, đồng chí Phạm Hùng liền nói thẳng: "Trong cách sống, chúng tôi khác các anh. Chúng tôi làm cách mạng. Tôi đi đã lắm khám, gặp thường phạm đã nhiều, thấy thường phạm theo tù chính trị... Dẫu thế nào con người vẫn là con người. Con người mình đừng để bọn thực dân nó khinh. Mình chết nó cũng không khinh được...".

Ba người nói với đồng chí Phạm Hùng: "Chúng tôi hiểu. Chúng tôi cũng biết giết người là xấu. Nhưng chúng tôi bị vào thế bí". Đồng chí Phạm Hùng liền phân tích cho họ thấy "thế bí" của họ cũng như mọi tội lỗi của xã hội chung quy là do chế độ thực dân Pháp. Mình muốn không khổ, không tội lỗi nữa thì cần lật đổ chế độ ấy, lập xã hội mới, xã hội cộng sản. Đánh chửi bọn gác này có nghĩa lý gì. Phải đánh vào cái "rễ" ấy, tức là sự người bóc lột người, người áp bức người.

Sau dần đồng chí Phạm Hùng tiến tới bước "tỏ chức" xà lim, đồng chí nói với ba người: Giao tiếp với bọn gácđang mà cứ mỗi người một phách thì lung tung lắm. Ta nên cử một người đứng ra thay mặt chung giao thiệp. Thanh, Rõ, Dặm đồng thanh cử đồng chí Phạm Hùng. Từ đấy, xà lim có trật tự nề nếp. Sáng đến, người "nấu bếp" cho xà lim án chém, cũng là tù nhân nhưng không phải án chém, tới hỏi ăn gì thì đồng chí Phạm Hùng đặt món. Không như trước đây các tay Thanh, Rõ, Dặm rặt là thét quát: "Nghe đây, ra chợ Bến Thành mà mua xà lách cho tươi". "Nghe đây mua con gà thiên thật béo, còn sống đem về đây cho trông thấy kêu quang quác mới được giết, biết không?". Bọn Pháp cho tử tù ăn sang, theo chúng cho ăn sượng rồi chết.

Ở gần xà lim án chém có khám phụ nữ giam lẫn tù chính trị với tù thường. Nhiều chị em còn mang theo con bé, các cháu lon ton chạy chơi trong sân lao, gậy còm

nhem nhuộm trông rất tội. Đồng chí Phạm Hùng bàn với Thanh, Rõ, và Dặm: mỗi bữa dành một phần cho các cháu. Từ đây, bữa nào cũng có một suất khả hậu cho trẻ con bên khám phụ nữ. Quen lệ, hôm nào cơm muộn, các cháu lại đứng xa xa ngó nhìn về xà lim án chém, ra ý đợi.

Bọn mã tà, gácđang thấy đỡ bị chửi, bị đánh đã mon men đến cửa xà lim. Biết được như thế là nhờ có tù chính trị, chúng lân la nói chuyện với đồng chí Phạm Hùng. Đồng chí cũng hỏi chúng về tình hình phố xá Sài Gòn và dân chúng bên ngoài ra sao.

Có một gácđang tên là Aléhdăng, nhận là đảng viên Đảng Xã hội hay đến nói chuyện với đồng chí Phạm Hùng. Một lần, anh ta có vẻ suy nghĩ lắm, rồi hỏi đồng chí Phạm Hùng: "Có điều tôi rất lại không hiểu được. Những người cộng sản sao lúc nào cũng vui, dù họ chờ chết. Khi họ ở ngoài thì đấu tranh rất dữ, khi vào tù thì ngó bộ đứng đắn..."¹. Đồng chí Phạm Hùng giải thích cho anh ta: lúc nào người cộng sản cũng đứng đắn. Ở ngoài hay ở xà lim án chém cũng thế thôi, các anh lấy làm lạ vì các anh làm tướng chế độ xử tử làm cho những người cộng sản mất lý trí, sợ hãi rồ dại, nhưng người cộng sản biết đường đi, mục đích của mình nên lúc nào cũng sáng suốt. Án xử tử đem cái cuồng dại hung hãn cho người không có mục đích sống, không có lý tưởng chính trị, không có tương lai. Còn những người cộng sản nhận rõ tương lai của mình. Tuy bị xử tử nhưng họ tin: chắc chắn chế độ thực dân Pháp không còn, mà Việt Nam thì độc lập, chủ nghĩa cộng sản sẽ được thực hiện ở Việt Nam. Những người cộng sản Việt Nam biết rằng làm cách mạng chống chế độ thực dân thì tù đầy, hy sinh là không tránh khỏi. Dứt khoát phải có một bên mất, một bên còn. Vì thế có vào xà lim án chém không có gì là lạ với những người cách mạng.

Sau bọn mã tà, gácđang nói với nhau: "Cộng sản chết tới bên vẫn đứng đắn. Họ không phải đòi hỏi cái tẹt nhẹp. Họ có cái lớn của họ". Aléhdăng về sau làm

gác dăng ở Côn Đảo lại gặp đồng chí Phạm Hùng. Hắn tự không đánh một ai nữa, hễ nghe radiô có tin gì còn báo cho đồng chí Phạm Hùng biết.

Đồng chí Phạm Hùng làm thay đổi không khí nặng nề trong xà lim án chém bằng cách tự chế ra các bài xì và xúc xắc đánh chơi. Ở khám lớn có thư viện để bọn Tây đọc. Đồng chí Phạm Hùng mượn sách về xem rồi kể cho Thanh, Rõ, Dặm nghe, như truyện "Những người khôn khổ" của Huygô, "Ba chàng ngự lâm pháo thủ"... Họ thích lắm.

Đồng chí Phạm Hùng nghĩ tới dạy chữ cho Thanh, Rõ và Dặm. Khi nghe đồng chí Phạm Hùng hỏi "Có muốn học chữ không?", cả ba người đều ồ lên: Trời! sắp xuống lỗ còn học cho chi!... Cha vào khám xử tử, gói đầu lên gươm máy còn ngồi mà học. Thôi! Đồng chí Phạm Hùng giải thích cho họ hiểu rằng, họ nghĩ như thế là không được. Nếu cho mình còn có ích cho xã hội thì ngày giờ nào còn sống còn làm việc. Học cũng là làm việc. Trong xà lim học để đọc sách cho vui, lại hiểu thêm được nhiều điều hay.

Nếu chết cũng không thiệt. Mà nếu không chết lại có lợi.

Đồng chí Phạm Hùng nhờ mua nhiều sách tuồng, cải lương, hát bộ có in ảnh cẩn thận cho Thanh, Rõ, Dặm xem. Họ chỉ xem được ảnh còn không hiểu tích. Đồng chí Phạm Hùng đọc cho ba người nghe. Một chốc đồng chí Phạm Hùng lại xướng lên: "Chỗ này nó tẩu mã, các anh tẩu mã tôi nghe". Ca ba người tẩu mã ran cả lên. "Chỗ này nam khách, nam khách đi". Cả ba người nam khách. Cứ thế, sinh mê, rồi ba người đòi học chữ. Đồng chí Phạm Hùng dạy cho ba người mỗi ngày một ít. Độ ba tháng đánh vần, đọc được võ vẽ càng say. Sáng chưa mở mắt họ đã gọi: "Anh Hùng, học chứ!". Ít lâu cả ba người đọc thông thạo, mỗi tay một cuốn sách nằm đọc. Biết chữ, đồng chí Phạm Hùng lại hướng dẫn họ sắm vai đóng tuồng, làm cho xà lim rộn rã hẳn lên, rất vui.

Trước khi chém, bọn Tây lôi Một Dặm giam ở nơi khác. Một buổi sáng còn mờ mờ đất, có tiếng người qua cửa xà lim. Rồi Dặm gọi: "Anh Hùng ơi, chúng nó đem

chém tôi đây. Các anh ở lại mạnh khỏe". Một Dặm đã ra pháp trường hiên ngang như một chiến sĩ.

Đồng chí Phạm Hùng, Trịnh Văn Ó và Nguyễn Văn Cầu đã ở xà lim án chém đến tháng thứ bảy. Kinh nghiệm cho biết là nếu có phá án thì đã kết từ tháng thứ sáu. Ngâm đến tháng thứ 7 thì chắc chắn là chém. Ba đồng chí Hùng, Ó và Cầu bàn nhau sao cho khi chết vẫn chủ động. Biết lúc ra máy chém thế nào bọn Pháp cũng hỏi: "Muốn gì?", các đồng chí đã chuẩn bị trước câu trả lời: "để tự chúng tôi xếp đặt lấy trật tự lên máy chém, không cần các anh". Ba người thống nhất: bố trí đồng chí Cầu lên trước, rồi đến đồng chí Ó, cuối cùng là đồng chí Phạm Hùng. Đồng chí Cầu và đồng chí Ó nói với đồng chí Phạm Hùng: lên cuối cùng phải chính mắt nhìn những người bị chém trước, coi như anh chết mấy lần đấy.

Ba đồng chí sẵn sàng lên máy chém, thì đầu tháng 5-1933, bọn Pháp lại giải đồng chí Phạm Hùng đến tòa án đề hình Sài Gòn, để dự vụ án chung mà chúng gọi là "Vụ án Đảng Cộng sản Đông Dương", xử từ các đồng chí Trung ương đến Xứ ủy, Tỉnh ủy. Khi đó cách mạng đang ở thời kỳ thoái trào. Tại Tòa đề hình Sài Gòn, Chương lý Walraud quy tội cho đồng chí Phạm Hùng dính vào vụ giết Lê Quang Chiêu. Đồng chí Phạm Hùng bác bỏ hoàn toàn. Không có chứng cứ nhưng tòa án thực dân vẫn kết án đồng chí Phạm Hùng 20 năm tù và 20 năm quản thúc.

Sau phiên tòa đầu tháng 5-1933, đồng chí Phạm Hùng tiếp tục bị giam ở xà lim án chém 6 tháng nữa. Trong thời gian này đồng chí Phạm Hùng phải vĩnh viễn chia tay hai người bạn tù thường phạm bị án tử hình đã được đồng chí tận tình chỉ bảo giúp đỡ là Thanh và Rõ. Một hôm Thanh và Rõ mệt xoàng thôi, nhưng gác dang sắp cũng đến bảo họ đi nhà thương. Chúng lấy cớ như thế để đem chém hai anh cho tiện. Hai anh trước khi chia tay hỏi đồng chí Phạm Hùng, Lê Văn Lương..."Các anh bảo trước khi chết cần tinh táo và hô khẩu hiệu. Bây giờ các anh cho chúng tôi vài khẩu hiệu". Mấy hôm sau độ năm giờ sáng đồng chí Phạm Hùng cùng đồng đội trong xà lim án chém, nghe tiếng hô văng vẳng nhưng cũng rành rọt

lắm: "Đả đảo đế quốc Pháp", "Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm". Tiếng hô rất đĩnh đạc. Thế là Thanh và Rõ đã lên máy chém.

Lát sau tên gácđang vào hỏi: "Bạn các anh vừa chào từ biệt các anh đấy, các anh có nghe thấy họ chào không?"

Có!

Quanh quẩn một lúc, tên gácđang sắp lại hỏi: "Họ không là bọn các anh, sao cũng hô khẩu hiệu nhỉ?".

Có gì là lạ. Họ đã nhìn ra lẽ phải. Khi người ta đã hiểu lẽ phải thì ai cũng đả đảo các anh. Các anh không hiểu à?

Những tháng đồng chí Phạm Hùng và đồng đội ở trong xà lim án chém cũng là thời gian nhân dân ta, nhân dân Pháp, Quốc tế Cộng sản đấu tranh, tố cáo chế độ nhà tù hà khắc của thực dân Pháp ở Đông Dương, đòi chúng phải trả tự do cho các tù chính trị. Nhất là theo sáng kiến của Đảng Cộng sản Pháp một ủy ban đòi ân xá chính trị phạm ở Đông Dương được thành lập (9-3-1933) đã mở cuộc vận động rất rầm rộ đòi ân xá "10.000 chính trị phạm ở Đông Dương", đặc biệt đòi hủy bỏ mười mấy án tử hình. Ủy ban đã gửi thư cho Bộ trưởng Bộ thuộc địa Pháp phản đối bản án xử ngày 7-5-1933 tại phiên tòa Đại hình đặc biệt tại Sài Gòn và việc đày 89 tù nhân đi Côn Đảo. Liên tiếp các bài báo những bài can thiệp của nghị sĩ cộng sản Pháp ở nghị viện; công nhân, nhân dân Pháp liên tiếp đấu tranh không mệt mỏi đòi lại cuộc sống cho tù chính trị ở Việt Nam. Quốc tế Cộng sản đã gửi những luật sư tham gia cuộc đấu tranh này. Cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa quốc tế vô sản này đã thắng lợi. Nhờ thắng lợi của cuộc đấu tranh rộng lớn này mà đồng chí Phạm Hùng và đồng đội đã được giảm án tử tử hình xuống chung thân khổ sai.

Thoát khỏi địa ngục ở xà lim án chém Khám Lớn - Sài Gòn, thì ngày 17-01-1934, thực dân Pháp lại đày đồng chí Phạm Hùng đi "địa ngục trần gian" Côn Đảo. Một cuộc chiến đấu cực kỳ gay gắt, quyết liệt, dai dẳng lại đến với đồng chí Phạm Hùng ở Côn Đảo.

2. Cuộc đấu tranh kiên cường ở nhà tù Côn Đảo

Côn Đảo từ lâu đã trở thành dải đất thân thiết thiêng liêng, nơi ngưỡng mộ và tưởng nhớ của những người cách mạng và của nhân dân cả nước. Sử sách nước ta gọi hòn đảo lớn nhất là đảo Côn Lôn (gọi tắt là Côn Đảo) cả quần đảo này gồm 16 hòn đảo lớn nhỏ cũng được gọi là Côn Lôn (Côn Đảo) - là một trong những quần đảo đầu tiên của nước ta, "nguy nga đứng trán giữa biển Đông".

Lớp cư dân đầu tiên ở Côn Đảo cách đây khoảng 4000 năm (hậu kỳ thời đá mới). Từ thế kỷ XVII, chúa Nguyễn đàng trong thành lập những hải đội để quản lý, khai thác các vùng hải đảo từ Hoàng Sa, Trường Sa, Côn Lôn...

Từ cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII, thực dân Anh - Pháp bắt đầu dòm ngó phương Đông và cho các công ty Đông Ấn dòm ngó Côn Đảo. Năm 1702 chúng ngang nhiên đổ quân lên Côn Đảo xây pháo đài, dựng cột cờ. Nhân dân địa phương nổi dậy chống lại, 3 năm sau chúng phải rời bỏ Côn Đảo.

Đồng thời với việc xâm lược Nam Kỳ, ngày 28-11- 1861, Bônan, thủy sư đô đốc Pháp ngang nhiên cho hạm tàu Norgazaray xâm lược Côn Đảo. Ngày 1-2-1862, Bônan ký quyết định thành lập nhà tù Côn Đảo, biến vùng biển nước non hùng vĩ và nên thơ này thành "địa ngục trần gian" để giam cầm, hãm hại những người Việt Nam yêu nước dám chống lại sự thống trị hà khắc của chế độ thuộc địa. Đến tháng 7-1867 đã có 500 tù nhân bị đày ra Côn Đảo. Tù nhân liên tục nổi dậy chống lại chế độ nhà tù. Bọn thực dân cũng không ngừng hoàn thiện quy chế riêng cho nhà tù Côn Đảo. Ngày 17-5-1916, bản quy chế hoàn chỉnh của nhà tù Côn Đảo được ban bố và thi hành, từ đó đến năm 1945 về cơ bản quy chế nhà tù Côn Đảo không có gì thay đổi. Bản quy chế này là cơ sở pháp lý ổn định, vững chắc để điều hành nhà tù của thực dân Pháp. Tù nhân được phân loại, thủ đoạn bóc lột lao động người tù tinh tế, chặt chẽ hơn. Chế độ giam cầm, thủ đoạn tàn ác với tù nhân nghiệt ngã hơn. Côn Đảo thực sự trở thành công cụ đàn áp lợi hại có hiệu quả nhằm đối phó với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ngày càng dâng cao ở Đông Dương.

Đến đầu những năm 30 thế kỷ XX, nhà tù Côn Đảo được xây dựng thành hệ thống bao gồm: những trại giam (các ban) và những sở chuyên môn gọi tắt là các sở tù. Các trại giam chính ở nhà tù Côn Đảo: Ban I, ở ngay giữa thị trấn Côn Đảo, là nơi giam giữ tù khổ sai. Ban II cạnh Ban I, gần nhà thương Côn Đảo, là nơi giam giữ tù chính trị. Ban III ở ngoại ô thị trấn, nằm bên trái đường xuống Sở Lò Vôi, cách Ban I khoảng 1 km, là nơi giam giữ tù bị bệnh cùi (phong, hoặc tàn phế). Ban phụ của Ban III mới xây năm 1941. Trên thực tế Côn Đảo là nơi chủ yếu giam giữ tù chính trị. Các Ban là những khu nhà xây kiên cố bằng gạch, lợp ngói nằm khuất sau bốn bức tường rào cao hơn 3 mét trên cắm mảnh chai và căng kẽm gai, bốn góc có bốn tháp canh, hoàn toàn biệt lập với đời sống bên ngoài. Ngoài ra còn có một số trại giam nhỏ phân bố rải rác ở các sở tù khổ sai. Nhà tù Côn Đảo là nơi đầy ải, hủy hoại tinh thần và thể xác những người yêu nước, những chiến sĩ cách mạng, những người con ưu tú của dân tộc và đấu tranh vì độc lập tự do của Tổ quốc. Từ năm 1930, số người tù ở "địa ngục trần gian" Côn Đảo không ngừng tăng:

Năm 1930 có 1992 tù nhân

Năm 1931 có 2146 tù nhân

Năm 1932 có 2276 tù nhân

Năm 1933 có 2483 tù nhân

Năm 1934 có 2818 tù nhân.

Khi chiếm Côn Đảo, thực dân Pháp đưa hết số dân có trước đó ở Côn Đảo về đất liền. Chỉ còn chúa đảo, cai ngục và tù nhân cho nên mọi thủ đoạn đối xử tàn bạo giết người tù và sự phản kháng của người tù sẽ bị chìm vào biển cả. Côn Đảo là nơi lý tưởng để bọn thực dân có thể giết lần giết mòn những người yêu nước Việt Nam. Từ năm 1930 đến năm 1933 thực dân Pháp đã giết hại 708 tù nhân ở địa ngục Côn Đảo mà dư luận bên ngoài không hề biết. Với tốc độ giết người này thì sau 10 năm bọn thực dân có thể giết sạch một lớp tù.

Đồng chí Phạm Hùng với số tù 6268, vào ngày 17-01-1934 bị đày ra Côn Đảo và bị giam giữ ở Banh I. Banh I là điển hình của chế độ khổ sai giết tù, là hiện thân của "địa ngục trần gian", với những công việc khổ sai như xay lúa, đốn củi, kéo gỗ, kê đá, mò san hô, dọn tàu... còn rùng rợn hơn cả cái chết. Chưa xây xong hai mố cầu Ma Thiên Lãnh, bọn chúa ngục đã giết hại 356 người tù khổ sai. Xây Cầu tàu Côn Đảo trong nhiều năm, chúng đã vùi xác gần một ngàn tù khổ sai... Banh I còn là điển hình của những hình phạt man rợ bằng đòn, roi, còng, xiềng, xà lim, hầm xay lúa, cấm cố biệt lập...

Trước khi đồng chí Phạm Hùng ra Côn Đảo, có người cho rằng bị đày ra Côn Đảo là không còn hy vọng trở về, vì vậy một số người cầu an, dao động, không dám đấu tranh. Một cuộc tranh luận trong tù nhân nổ ra, nhiều vấn đề mới được đề cập như ở Côn Đảo có tổ chức đấu tranh được không? Có tổ chức chi bộ đảng được không? Hoạt động của chi bộ như thế nào? Ai công nhận và chỉ đạo hoạt động của chi bộ? Tiêu chuẩn để công nhận đảng viên trong nhà tù ra sao? Rất nhiều ý kiến trái ngược nhau, sau nhiều lần thảo luận, mặc dù có những vấn đề chưa đủ căn cứ để giải đáp song nhiều ý kiến đã thống nhất và khẳng định rằng: Bất cứ ở đâu và trong hoàn cảnh nào người cộng sản cũng phải không ngừng hoạt động cách mạng, nơi nào có những người cộng sản thì ở đó phải có tổ chức Đảng để giáo dục đảng viên, giác ngộ quần chúng và lãnh đạo đấu tranh; vào tù không được nằm im chờ đợi hay bó tay chịu chết; ở Côn Đảo cũng phải tiếp tục cuộc đấu tranh cách mạng và cần phải có tổ chức đảng làm hạt nhân lãnh đạo. Sau cuộc tranh luận này, tại Banh I, Chi bộ cộng sản đầu tiên ở nhà tù Côn Đảo đã ra đời vào đầu năm 1932. Bí thư chi bộ đầu tiên là đồng chí Nguyễn Hới, nguyên là ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam, Bí thư Tỉnh ủy Nam Định. Chi ủy có các đồng chí Tôn Đức Thắng, Tống Phúc Chiểu, Tạ Uyên, Tống Văn Trân, sau này có bổ sung đồng chí Phan Đình Khải (tức Lê Đức Thọ) khi đồng chí Khải bị đày sang Banh I. Lúc đầu chi bộ có khoảng 20 đảng viên. Chi bộ ra đời

đã xác định rõ nhiệm vụ chủ yếu của mình là: Lãnh đạo đấu tranh trong tù; Giáo dục, bồi dưỡng lý luận cho nhau; Tuyên truyền giác ngộ binh lính, giám thị; Liên hệ với Đảng ở đất liền và tổ chức vượt ngục.

Ở Banh I, từ cổng nhìn vào bên phải là dãy khám 1, 2, 3 4, 5 giam tù làm bồi bếp, bản chế, vệ sinh (Sở Tẩy), thợ hồ và một vài sở khác. Phía bên trái là Sở Chỉ Tồn chiếm toàn bộ dãy khám 6, 7, 8, 9, 10. Chỉ Tồn là trung tâm khổ sai cực nhọc nhất cũng là trung tâm tiếp nhận và phân bổ tù nhân. Chỉ Tồn những năm 1930 là nơi tập trung nhiều đảng viên cộng sản ở Banh I, ở đó đảng viên gần gũi với số đông tù thường phạm và có điều kiện tiếp xúc với binh lính gácđang, mã tà cho nên có dịp tuyên truyền giác ngộ họ. Địa bàn khổ sai rộng và sự luân chuyển tù giữa Chỉ Tồn và các sở tù khác giúp chi bộ có điều kiện nắm tình hình và chỉ đạo các kíp tù khổ sai. Sau một thời gian hoạtđộng, các cơ sở Đảng lần lượt ra đời ở khám 1, 2, 3, 4 các sở Nhà Đền, An Hải, Bến Đầm, Đá Trắng, Cỏ Ống, Sở Muối... chi bộ Chỉ Tồn vẫn là trung tâm chỉ đạo, có vai trò như một Đảng ủy.

Cuối năm 1933, đầu năm 1934, cùng với đồng chí Phạm Hùng còn có gần 100 tù cộng sản từ Khám Lớn - Sài Gòn và 200 tù chính trị ở Sơn La và Hỏa Lò - Hà Nội cũng bị đày ra Côn Đảo. Lúc này nhà tù Côn Đảo trở thành nơi tập trung đày ải một phần lớn cán bộ, đảng viên của Đảng trong đó có nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng. Chi bộ có thêm nhiều cán bộ lãnh đạo xuất sắc. Kinh nghiệm tổ chức và đấu tranh ở nhà tù Sơn La, Hỏa Lò, Khám Lớn và của Côn Đảo, sau hơn hai năm tù khi có chi bộ đã cho thấy, đấu tranh trong tù là một bộ phận trong toàn bộ cuộc đấu tranh cách mạng nhằm chống chế độ lao tù hà khắc, bảo vệ sinh mạng, duy trì tinh thần chiến đấu và rèn luyện, đào tạo cán bộ cho Đảng. Các đồng chí đảng viên mới ra đảo cùng các đồng chí trong chi bộ thành lập ở Banh I, nay đã phát triển thành nhiều cơ sở, còn thống nhất rằng các chi bộ ở Côn Đảo phải thống nhất trong một tổ chức đảng có tính chất toàn đảo. Trung tâm chỉ đạo vẫn ở khám Chỉ Tồn. Đồng chí Phạm Hùng được bổ sung vào ban lãnh đạo của chi bộ. Đồng chí Ngô Gia Tự

được cử làm Bí thư và đã thể hiện vai trò lãnh đạo xuất sắc. Nhiệm vụ cụ thể của chi bộ lúc này được xác định là: Lãnh đạo tương tế; Lãnh đạo đấu tranh; Lãnh đạo học tập và tự học tập; Tổng kết kinh nghiệm đấu tranh cách mạng, biên soạn và dịch tài liệu cho Đảng; Tổ chức trốn (tiếng lóng lúc ấy gọi là "đi câu").

Trước hết, Chi bộ tích cực lãnh đạo, củng cố Hội tù nhân và chuẩn bị mọi mặt cho các cuộc đấu tranh. Hè năm 1934, được chuẩn bị chu đáo và bí mật một cuộc Hội nghị đại biểu tù nhân đã được triệu tập quyết định thành lập *Hội tù thống nhất*. Hội nhằm giúp đỡ nhau trong lúc đau yếu và trong việc làm khổ sai; Đấu tranh đòi có thiện sinh hoạt và giảm nhẹ khổ sai; Tổ chức học tập văn hóa. Một Ban lãnh đạo chung toàn đảo được thành lập gồm các đồng chí Nguyễn Hới, Ngô Gia Tự, Trần Quang Tạng... dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các đồng chí trong chi ủy như Phạm Hùng, Ngô Gia Tự, Trần Quang Tạng, Lê Văn Lương... cuộc đấu tranh đầu tiên đòi giảm nhẹ khổ sai ở khám Chí Tôn đã giành thắng lợi. Các cuộc đấu tranh đều được chi ủy chỉ đạo chặt chẽ giao nhiệm vụ đến từng người kiên quyết đấu tranh nhưng tuyệt đối không manh động để địch kiếm có đàn áp, mặc dù bọn gác ngục đánh người tù như điên dại. Cuối cùng chúng phải chấp nhận ở kíp vận chuyển để bảy người đẩy một xe, ba chuyến một ngày. Trước đó chúng chỉ cho năm người đẩy một xe và năm chuyến một ngày.

Anh em tù ở Sơn La ra Côn Đảo, nhiều người ốm yếu nhưng vẫn phải đi làm khổ sai, không làm nổi việc đã bị bọn cặp rằn hành hạ. Có lần chúng đánh anh Tăng Văn Thiều chết ngất. Tên Tư Nhỏ đánh đồng chí Nguyễn Ngọc Cư, Trần Cung trọng thương. Chi ủy đã quyết định cử đồng chí Phạm Hùng, Ngô Gia Tự, Bảy Cùi, Lê Văn Lương, Vũ Du Cương... trực tiếp trừng trị bọn cặp rằn lưu manh. Tên Tư Nhỏ bị định một trận nhừ tử. Đồng chí Phạm Hùng trực tiếp chỉ huy trận đánh. Sau đó, đồng chí Phạm Hùng đã đại diện cho tù chính trị giải thích với bọn gácđang Pháp (bằng tiếng Pháp), tố cáo hành động của bọn cặp rằn lưu manh, với

bằng chúng là tên Tư Nhỏ đánh anh Nguyễn Ngọc Cư đập lá lách. Bọn gác ngục nể Phạm Hùng mà không bắt lỗi. Do tổ chức chặt chẽ và biết cách đối đáp nên các đồng chí ta không ai việc gì. Ngược lại Tư Nhỏ bị phạt hàm tối. Đồng chí Ngô Gia Tự được anh em cử làm cặp rằn khám Chi Tồn. Các khám khác và các sở tù cũng lần lượt lật đổ chế độ cặp rằn tay sai, bầu những cặp rằn cộng sản. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, các cuộc đấu tranh đòi giảm nhẹ khổ sai tiếp tục diễn ra ở nhiều sở tù và giành thắng lợi. Phong trào tù nhân cũng tranh thủ được những người có lương tâm như đốc tờ Nhã, là thành viên trong ban tiếp nhận tiếp tế của đảo đã kiên quyết không nhận thóc có trộn nhiều sỏi và đất, cũng như ông đã quan tâm tới cấp thuốc men và chế độ ăn tốt cho những người tù bệnh.

Chi bộ nhà tù đã biết tổ chức đấu tranh phối hợp với phong trào của Đảng Cộng sản Pháp, của nhân dân tiến bộ Pháp thông qua Ủy ban đòi ân xá chính trị Pháp ở Đông Dương bắt đầu ở Pháp từ năm 1933. Tháng 8-1934, khi cuộc đấu tranh tuyệt thực ở Banh II nổ ra, Banh I hưởng ứng phối hợp đấu tranh. Cuộc tuyệt thực của tù chính trị kéo dài đến ngày thứ tám, Thống đốc Năm Kỳ Pagie (Pages) phải tức tốc đáp phi cơ ra Côn Đảo. Pagie đến Banh I đúng lúc tù nhân đang xếp hàng ăn trưa. Đồng chí Phạm Hùng lập tức bước ra tố cáo chế độ nhà ngục và đòi cải thiện đời sống tù nhân. Quản đốc Buvie tức điên người mà phải im. Thống đốc Nam Kỳ đi tới đâu cũng bị tù nhân tố cáo. Cả đồng gậy hèo mà bọn gácđang đã giấu kỹ dưới công ngầm cũng bị tù nhân lôi ra. Trước xu thế cách mạng đang lên ở Đông Dương và ở Pháp, đã đến lúc chúng không thể bung bít được những tội ác ở nhà tù Côn Đảo. Thống đốc Nam Kỳ đã phải giải quyết nhiều yêu sách của tù nhân. Mỗi tuần tù nhân được ăn hai bữa thịt mỗi bữa 50 gam, điều mà xưa nay chưa bao giờ có ở Côn Đảo; tù chính trị ở Banh II mỗi ngày được ra sân 6 tiếng đồng hồ; tù nhân được nhận thư và bưu kiện của gia đình. Tù chính trị Banh II còn được tự nấu ăn, được dọn vệ sinh, được trồng rau cải thiện, được đọc sách và nhận sách, được ra làm các việc nhẹ trong sân trại giam như đập đá rằm, may quần áo. Chế độ khổ sai

cũng được bớt phần hà khắc. Nhiều yêu sách giảm nhẹ mức khổ sai được mặc nhiên thừa nhận. Đời sống và sức khỏe tù nhân khá hơn rõ rệt. Tỷ lệ tù nhân chết giảm xuống 3% năm 1934 và 1,7% năm 1935. Thắng lợi này tạo điều kiện cho bước phát triển mới của phong trào đấu tranh ở Côn Đảo những năm sắp tới.

Một thắng lợi trong cuộc đấu tranh của tù nhân Côn Đảo thời kỳ này là các tù cộng sản đã "biến cái rủi thành cái may", biến nhà tù thành nhiều trường học lý luận và văn hóa. Việc tổ chức học được hình thành nhiều loại lớp: lớp học lý luận về triết học, kinh tế... lớp học văn hóa, ngoại ngữ. Giảng viên được chọn từ các đồng chí giỏi tiếng Pháp, có trình độ văn hóa khá, những đồng chí đã từng đi học Đại học Phương Đông của Quốc tế Cộng sản hoặc được đào tạo từ các lớp do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc mở ở Quảng Đông. Tài liệu lý luận lúc đầu bằng trí nhớ của một số đồng chí như Nguyễn Văn Cừ, Trần Văn Giàu... đã chép lại Luận cương của Đảng (10-1930), những bài giảng về chủ nghĩa Lênin... để huấn luyện anh em. Về sau nhờ sự giúp đỡ của binh lính, thủy thủ và những người công chức tiền bộ ở Bru điện, Nhà thương, Nhà đèn mua giúp những tác phẩm kinh điển Mác – Lênin. Đảng Cộng sản Pháp bằng con đường biển, qua các thủy thủ tiền bộ gửi đến các đồng chí ta ở Côn Đảo nhiều tài liệu và sách kinh điển. Cách học lý luận ở Côn Đảo cũng rất phong phú, với những đồng chí có trình độ cao được phân công đọc những tác phẩm cụ thể rồi trình bày nội dung, giải thích từ ngữ rồi thảo luận. Với các đồng chí khác tổ chức thành lớp, có giảng viên nhưng giảng viên cũng chỉ trình bày những nội dung chính, nêu những vấn đề thảo luận. Tất cả các hình thức học lý luận đều phải biết liên hệ với thực tiễn Việt Nam. Tài liệu học tập được chép từ tài liệu gốc, bản gốc được giấu rất cẩn thận, nhất là trước năm 1934 nhà tù chưa cho tù chính trị được nhận sách và đọc sách.

Sau nhiều lần tù nhân kiên trì đấu tranh, bọn cầm quyền ở Côn Đảo buộc phải để cho tù nhân được tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ và học tập chính trị, lý luận. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật, làm phấn chấn tinh thần, vừa có tác dụng giáo

dục tốt giúp cho người tù sống qua những ngày đen tối đơn điệu và nặng nề trong ngục thất. Những người tù cộng sản đã tổ chức nghiên cứu, dịch, dàn dựng nhiều tác phẩm nổi tiếng của văn học Pháp, như các vở kịch của Molière và kịch cổ điển Pháp... các tác phẩm nổi tiếng trên thế giới như cuốn *Mười ngày rung chuyển thế giới* của nhà văn Mỹ Giôn Rít, tác phẩm *Xi Măng* của Golátcốp. *Suối Thép* của Xêraphimovich... Nhiều vở kịch Việt Nam được dàn dựng như vở *Trung nữ Vương*, *Quang Trung*, *Đề Thám*, *Tứ đồ tường*... Nhiều vở kịch được dàn dựng công phu, nhất là trang phục của những vở kịch của phương Tây thế kỷ XVII. Có cả trăm tù nhân tham gia vào một vở kịch từ khi luyện tập đến khi biểu diễn. Các ngục Pháp đưa cả vợ con vào xem rất đông. Họ trầm trồ khen các vai hóa trang rất giống, giọng Tây, giọng đầm rất đạt, thậm chí có cả tiếng địa phương của Pháp cũng được biểu hiện tinh tế. Nhiều các ngục Pháp tỏ thái độ kính nể những người tù cộng sản có văn hóa, có nhân cách và hiểu biết sâu rộng. Họ bớt đánh tù và xưng hô cũng bớt phần thô tục. Có các ngục Pháp nói với tù cộng sản: *Bây giờ chúng tôi mới hiểu các anh là những người tài giỏi và không có đầu óc dị chủng.*

Học tập văn hóa, nghiên cứu lý luận và hoạt động văn hóa văn nghệ của những người tù cộng sản còn có tác dụng lôi cuốn cảm hóa và giáo dục nhiều đối tượng tù nhân khác đặc biệt là các tù nhân của Việt Nam Quốc dân đảng. Nhiều tù nhân Quốc dân đảng xin được cùng học tập văn hóa các môn văn, sử, địa, các môn tiếng nước ngoài như tiếng Trung, tiếng Pháp, tiếng Anh, nghiên cứu lý luận Mác - Lênin và tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ. Nhiều người đi tới nhận thức chỉ có cách mạng của những người cộng sản mới giải phóng được dân tộc và họ chuyển hẳn sang lập trường vô sản như anh Tưởng Dân Bảo, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Đức Chính, Trần Huy Liệu, Tô Chấn, Tô Hiệu... Nhưng một số thủ lĩnh cực đoan của Quốc dân đảng kịch liệt chống lại những người cộng sản, họ cho rằng "cộng sản là kẻ thù số 1, đế quốc là kẻ thù số 2". Họ phản đối tất cả các chủ trương đấu tranh và hoạt động của tù cộng sản. Khi bị mất quần chúng, bị cô lập họ

lại mưu đồ ám sát cá nhân, họ tổ chức ám sát đồng chí Tôn Đức Thắng là hạt nhân đoàn kết và lãnh đạo tù chính trị ở Banh I, nhưng không thành. Ở Banh II, chúng tổ chức ám sát một số nhân vật trong Quốc dân đảng đã giác ngộ cộng sản như Tưởng Dân Bảo, Trần Xuân Độ, Nguyễn Đức Chính, Nguyễn Văn Xuân... Trong đó anh Tưởng Dân Bảo bị chúng ám hại bằng dao nhọn phải đi cấp cứu. Cuộc đấu tranh với tù Quốc dân đảng thời kỳ này ở nhà tù Côn Đảo thực sự là cuộc đấu tranh về chính trị, tư tưởng rất quyết liệt. Bọn Quốc dân đảng thất bại về lý lẽ, chúng đòi phải "đấm đá bằng tay chân" để phân thắng bại. Anh em ta trong tù đã bị bọn thực dân đàn áp quá kiệt sức có đồng chí đứng không vững nhưng vẫn chấp nhận lời thách đấu của chúng. Chúng đề nghị một bên cử ra năm người để đấu với nhau, đồng chí Phạm Hùng bảo chỉ cần mình đồng chí là đủ. Đồng chí gồng mình xuống tấn, những bắp thịt nổi lên cuộn cuộn, bọn chúng trông thấy sợ hãi nên bỏ cuộc. Ta thắng cả về lý trí và lực². Đồng chí Phạm Hùng kể: Bọn cai tù còn dùng chiến thuật sử dụng tù thường phạm đánh tù chính trị. Đã xảy ra đánh nhau, đồng chí Lê Văn Lương bị chúng đánh bể đầu. Để bảo vệ anh em tù chính trị, ngày hôm sau đồng chí Phạm Hùng đứng ra nói với những người tù thường phạm khiêu khích: Đánh nhau tập thể không hay, các anh hãy cử đại diện ra đánh nhau với tôi. Tù thường phạm biết đồng chí Phạm Hùng giỏi võ, nếu nhận lời ra đấu sẽ không toàn mạng nên không ai dám ra đánh nhau, khi đó đồng chí Phạm Hùng mới nói: Chúng tôi không có thù hằn gì với các anh. Từ nay về sau sẽ không còn chuyện đánh nhau nữa. Chính vì vậy, từ đó tù chính trị không bị tù thường phạm ăn hiếp nữa.

Một thắng lợi lớn của những người tù cộng sản những năm 1934, 1935 ở Côn Đảo là đã ra được hai tờ tạp chí và báo. Tạp chí *Ý kiến chung*, xuất bản hàng tháng ở Banh II, khảm 3 lên khổ giấy học trò 13x19cm, mỗi số đều có mục tin tức, bình luận, xã hội và nghiên cứu lý luận. Tạp chí được bí mật truyền tay dưới dạng những bức thư gửi cho nhau để phục vụ việc học tập và nghiên cứu lý luận. Tờ báo *Người tù đở* từ Banh II, khảm 5 sau chuyển về Banh I, xuất bản ở khảm 6, 7 và

đổi tên là tờ báo *Tiến lên*, cơ quan thông tin và tranh đấu của Chi bộ đặc biệt. Với khổ 9x13cm, có tính chất phổ cập, báo ra hàng tuần, đưa tin tức tình hình, phát động đấu tranh và giáo dục chủ nghĩa Mác- Lênin dưới dạng hỏi và đáp. Đồng chí Phạm Hùng là chi ủy viên rất có trách nhiệm và tích cực viết bài cho tạp chí *Ý kiến chung* và báo *Tiến lên*.

Một nhiệm vụ của Chi bộ Côn Đảo xác định là tổ chức cho tù nhân trốn về đất liền đã được chi ủy bàn thảo rất kỹ. Việc trốn khỏi Côn Đảo không đơn giản chút nào khi tù nhân phải vượt hàng trăm kilômét biển. Chuẩn bị phương tiện là một công phu rất lớn lại luôn luôn bị Sở truy (ròsec) theo dõi truy tìm. Trốn được rồi nhưng không phải ai cũng may mắn về được đất liền, nhiều người đã làm mồi cho cá mập. Nhưng tất cả những sự đe dọa và trừng phạt đều không ngăn nổi ý chí vượt ngục của người tù. Nhà tù Côn Đảo đã là hình phạt tận cùng rồi, chẳng còn gì đáng sợ hơn nữa. Từ năm 1930 đến năm 1935 đã có 3.664 lượt tù Côn Đảo vượt ngục, trong đó hơn ba ngàn người bị bắt lý và chịu những hình phạt khắc nghiệt nhất chỉ 444 người ra được biển cả và chắc chắn trong số đó nhiều người bị chết chìm trong biển cả. Đồng chí Nguyễn Hới, Tống Phúc Chiểu..., đồng chí Ngô Gia Tự, Tô Chấn, Lê Quang Sung... đã hy sinh trong chuyến vượt ngục năm 1933, 1934. Từ tháng 4-1934 đến tháng 4-1935, Chi bộ tổ chức được hai chuyến vượt đảo thành công, các đồng chí Tống Văn Trân, Vũ Công Phụ, Tạo Gòong, Toàn, Kim Xuyên..., các đồng chí Tạ Uyên, Nguyễn Hữu Tiến, Phạm Hồng Thái, Trần Quang Tạng... đã về đến đất liền, bổ sung lực lượng lãnh đạo cho Xứ ủy Nam Kỳ.

Các đồng chí ở Côn Đảo trở về đã báo cáo cụ thể với Xứ ủy Nam Kỳ về sự ra đời và hoạt động của Chi bộ cộng sản ở nhà tù Côn Đảo; báo cáo những ý kiến của Chi ủy Côn Đảo về tình hình tư tưởng, chủ trương hoạt động của Chi bộ và đề nghị với Đảng có ý kiến chỉ đạo, phối hợp đấu tranh chống chính sách khủng bố và đòi ân xá toàn bộ tù chính trị. Theo Điều lệ của Đảng, Chi bộ cộng sản ở nhà tù Côn Đảo được công nhận là *Chi bộ đặc biệt* dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy Nam Kỳ. Những

năm 1934-1935, các đồng chí vượt ngục hoặc mãn án trở về đều tìm gặp Xứ ủy và liên lạc ra Côn Đảo. Đồng chí Nguyễn Văn Nguyễn từ Côn Đảo trở về đã viết đăng một loạt bài phóng sự về chế độ tù đày vô cùng dã man ở đây, đăng liên tục trên báo La Lutte (Tranh đấu) từ tháng 10-1934 đến tháng 12-1935. Tội ác cực kỳ man rợ của thực dân Pháp ở nhà tù Côn Đảo từ trước tới giờ được bung bít, thì đây là lần đầu tiên bị vạch trần ngay tại Đông Dương, làm xôn xao dư luận tiến bộ ở Pháp và trên thế giới.

Giữa năm 1935, các chiến sĩ cộng sản ở Côn Đảo nhận được tin Đại hội lần thứ nhất của Đảng thông qua Điều lệ mới bổ sung một loại hình *Chi bộ đặc biệt*. Như vậy Chi bộ cộng sản ở Côn Đảo là một *Chi bộ đặc biệt* trực thuộc Xứ ủy Nam Kỳ. Tin đó đã làm cho các đảng viên vô cùng phấn khởi và tin tưởng, mặc dù lúc này nhiều đồng chí đang bị cầm cố, xiềng xích sau những chuyến Chi bộ tổ chức vượt ngục thành công. Lập tức chi bộ được củng cố, đồng chí Tôn Đức Thắng làm Bí thư, chi ủy viên có các đồng chí Phạm Hùng, Hồ Văn Long, Nguyễn Công Khương... Đồng chí Phạm Hùng từ khi ra đảo luôn luôn tiên phong trong các cuộc đấu tranh, mặc dầu đồng chí cũng phải chịu nhiều nhất những hình phạt đánh đập man rợ của kẻ thù.

Chi bộ được củng cố, đồng chí Phạm Hùng cùng chi ủy lãnh đạo anh em tiếp tục học tập nâng cao trình độ, chuẩn bị lực lượng cho những cuộc đấu tranh sắp tới. Đại biểu tù nhân cầm cố Banh I gửi kiến nghị đòi quản đốc mở cửa khám và để tù nhân được đi lại tự do trong Banh III ngày Tết Âm lịch. Quản đốc Corêmedi phải chấp thuận. Đồng chí Phạm Hùng cùng chi ủy đã chỉ đạo tổ chức vui tết cho anh em phấn khởi, bồi dưỡng ý chí chiến đấu cho anh em. Ban kịch Banh I đã trình diễn vở kịch *Tết của ai* và vở tuồng *Xã hội đòi bại* được tù nhân và mã tà rất hoan nghênh.

Đầu năm 1936, Buvie được điều từ Pháp lần thứ hai sang nhận chức Quản đốc Côn Đảo. Lúc này phong trào cách mạng trong nước và bên Pháp đang dâng cao, phôi

hợp với phong trào tù nhân ở Côn Đảo đội đặc ân xá cho tù chính trị ở Đông Dương. Bọn thuộc địa ráo riết chống lại. Buvie ra lệnh tước hộ những quyền lợi mà tù nhân đã giành được trong các cuộc đấu tranh dưới thời Quản đốc Corêmedi. Bọn gác dang được lệnh đàn áp thẳng tay. Chi bộ đặc biệt quyết định phát động một phong trào đấu tranh mạnh có tổ chức chống lại chế độ tàn bạo của Buvie và đòi đại ân xá tù chính trị. Hai tờ *Ý kiến chung* và *Tiến lên* tích cực vận động cho cuộc đấu tranh. Ngày 18-3-1936, đồng chí Phạm Hùng thay mặt anh em đưa yêu sách của tù nhân Banh I cho Quản đốc. Lập tức Buvie chửi rủa thô tục và ra lệnh cho tay chân: *Đánh thẳng cánh. Nhốt hàm. Đây chính là quyền lợi của chúng nó được hưởng ở Côn Đảo.* Bọn gác dang xông vào đánh túi bụi và bắt đồng chí Phạm Hùng giam xuống xà lim. Banh I, rồi Banh II hưởng ứng hét vang: *Đả đảo Buvie; đả đảo khủng bố! Đả đảo chế độ cầm cố! Phải thả hết tù chính trị.* Tù nhân Banh I tuyên bố tuyệt thực. Khám tù cầm cố tuyệt thực chín ngày, các khám tù khổ sai tuyệt thực sáu ngày, các sở tù nghỉ việc hưởng ứng. Báo La Lutte đưa tin tố các cuộc đàn áp đẫm máu của Buvie. Thống đốc Nam Kỳ buộc phải chỉ thị cho Quản đốc Côn Đảo cải thiện chế độ nhà tù. Buvie đành phải chấp nhận phần lớn yêu sách của tù nhân.

Ngày 3-5-1936, Mặt trận Nhân dân Pháp thắng cử trong bầu Quốc hội. Ngày 28-5-1936. Chi ủy Chi bộ đặc biệt thảo yêu sách gửi Thống đốc Nam Kỳ, Bộ trưởng Bộ thuộc địa và Thủ tướng Pháp đòi đại xá tù chính trị. Ngày 11-6-1936 toàn đảo thực hiện bãi thực, lãn công để nhắc lại yêu cầu ngày 28-5. Ở Pháp, tháng 6-1936, Chính phủ phái tả của Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền. Trong lúc phong trào nhân dân chống phát xít lên cao, Chính phủ Pháp buộc phải thi hành một số quyền lợi cho lao động Pháp và ở các thuộc địa như cương lĩnh của Mặt trận Nhân dân Pháp. Trong vòng 4 tháng cuối năm 1936 đã có hơn 500 tù chính trị ở Côn Đảo được trả tự do, chiếm gần 50% số tù chính trị ở Đông Dương được ân xá trong hai năm 1936-1937.

Đồng chí Phạm Hùng, Tôn Đức Thắng, Nguyễn Công Khương... không được ân xá, chúng lấy lý do không phải tù chính trị mặc dù chúng biết đích xác các đồng chí là đảng viên cộng sản. Đồng chí Phạm Hùng và đồng đội lại bước vào một thời kỳ đấu tranh mới ở nhà tù Côn Đảo.

Đến năm 1937 nhà ngục Côn Đảo còn 2.018 tù nhân, trong đó tù chính trị chỉ khoảng 200 người. Số tù nhân là đảng viên cộng sản có khoảng 60 người (Banh I khoảng 40, Banh II khoảng 20 và một số đồng chí khác ở chung với thường phạm trong vài sở tù khổ sai). Việc đầu tiên là củng cố lại Chi bộ đặc biệt. Đồng chí Nguyễn Duy Trinh được cử làm Bí thư, chi ủy có các đồng chí Phạm Hùng, Hồ Văn Long, Nguyễn Công Khương... Tổ cố vấn không còn. Hội tù nhân cũng được củng cố lại, đồng chí Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch hội.

Đồng chí Phạm Hùng cùng chi ủy, Chi bộ bắt tay vào cuộc đấu tranh mới. Ngày 2-2-1937, Chi bộ đặc biệt đã gửi một bức thư cho Toàn quyền Đông Dương phản đối chế độ nhà tù hà khắc, đòi tổng đại xá, đòi các quyền tự do dân chủ và triệu tập Đông Dương đại hội. Những năm này, Chi bộ đặc biệt nhận được nhiều báo chí, tài liệu, tin tức từ đất liền, nhờ vậy có điều kiện tổ chức học tập, nghiên cứu sâu sắc nhiều vấn đề lý luận chính trị, thời sự cũng như đường lối, sách lược đấu tranh của Đảng.

Chế độ khổ sai vẫn đè nặng lên tù nhân. Chi bộ lãnh đạo tiếp tục đấu tranh chống chế độ khổ sai nặng nhọc, nhất là từ khi bọn chúa ngục Côn Đảo mở tuyến đường sắt từ Bản Chế lên Sở Cũi và Sở Đá dưới chân Núi Chúa. Bọn gácđang vẫn đánh đập tù nhân rất tàn bạo và phạt nhốt hầm những người cầm đầu. Từ cuối 1938, nguy cơ chiến tranh thế giới đã tới gần, bọn chúa ngục Côn Đảo ngày càng lì lợm. Chi bộ đã kịp thời vận động trong những lần gác ngục điều động tù nhân, nhờ vậy hầu hết các sở bên ngoài đều có đảng viên cộng sản. Trong điều kiện đó, dù các đồng chí chỉ ủy bị giam cầm cố vẫn nắm được tin tức hàng ngày trên đảo, giữ được

mối liên hệ với các cơ sở và với Xứ ủy, đẩy mạnh chuẩn bị về mọi mặt cho thời kỳ đấu tranh mới, khi tình hình ngày càng xấu đi.

3. Lãnh đạo giải phóng nhà tù Côn Đảo lần thứ nhất (1945)

Tháng 9-1939 Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Bọn cầm quyền ở Đông Dương lập tức tước bỏ tất cả các quyền tự do dân chủ, đóng cửa các báo chí tiến bộ, mở các cuộc vây ráp, bắt hàng trăm cán bộ, đảng viên hoạt động bí mật và công khai của Đảng, mở thêm hàng loạt các nhà tù khắp cả nước. Ở Côn Đảo, bọn chúa ngục tước bỏ các quyền lợi mà tù nhân đấu tranh giành được. Giữa năm 1940, thực dân Pháp đày nhiều tù chính trị mới bị bắt trong các đợt khủng bố ra Côn Đảo. Không khí khủng bố nặng nề tràn ngập khắp nơi. Lúc này chúng lập khám Vagông (Wagon: goòng) dưới sự cai quản của những tên gác ngục nổi tiếng gian ác. Khoảng 100 tù nhân được xem là loại "cứng đầu" ở Banh I bị chúng giam vào khám Vagông. Trong số này chỉ có hơn 10 người tù cộng sản. Đồng chí Phạm Hùng cùng chi ủy, Chi bộ đặc biệt đã kiên trì nhiều năm giáo dục, cảm hóa được nhau người tù thường phạm "anh chị", và một số đảng viên Quốc dân đảng cho nên vẫn hình thành được sự hợp tác cần thiết làm chỗ dựa cho Hội tù nhân. Được sự chỉ đạo của Chi bộ đặc biệt, lúc này Hội tù nhân đã tổ chức ra các ban: *Ban trật tự trong* là đại diện của tù nhân khám để quản lý, điều hành công việc của tù nhân; *Ban trật tự ngoài* là đại diện tù nhân đấu tranh với gácđang và chúa ngục, đó là những người giỏi tiếng Pháp và có gan chịu đòn; *Ban học tập; Ban vệ sinh; Ban cứu tế...*

Chi bộ đã tổ chức họp tập Nghị quyết của Trung ương Đảng tháng 11-1939 về giải phóng dân tộc. Chi bộ dự kiến tình hình trên đảo, thảo luận sách lược đấu tranh với bọn gác ngục và phương châm hành động mới khi tình thế trực tiếp của cách mạng nổ ra ở Đông Dương. Chi bộ đã lãnh đạo thắng lợi trong cuộc đấu tranh đòi tháo cùm và bãi bỏ chế độ "trị an". Nhưng trong điều kiện không thuận lợi, chi bộ cũng kịp thời đưa ra phương châm đấu tranh, lúc này là đòi duy trì các quyền lợi mà tù

nhân đã giành được trong những năm trước đây bằng một thái độ ôn hòa hơn. Hình thức đấu tranh phổ biến lúc này là lãn công, duy trì mức khổ sai như trước.

Cuối năm 1940, thực dân Pháp dìm cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ trong bể máu. Đầu năm 1941, chúng đày những người bị bắt trong Nam Kỳ khởi nghĩa ra Côn Đảo làm cho số tù nhân ở đây tăng vọt lên cao nhất kể từ khi có nhà tù Côn Đảo (có khoảng 4.000 tù nhân bị đày ra Côn Đảo năm 1941-1942). Bọn chúa ngục Côn Đảo cũng bắt đầu một thời kỳ đàn áp man rợ đối với tù nhân. Cứ một, hai tháng chúng lại vào khám để khám xét, tra hỏi, thấy một mảnh giấy vụn, một mẫu san hô hay gạch non là chúng tịch thu và đánh đập tù nhân rất tàn tệ. Không thấy gì chúng cũng vu cho là mất trật tự, đánh cả khám một trận như tử. Buvie cho lập lại chế độ Khám trị an ở Ban III dành cho những người tù chúng gọi là "bọn cứng đầu". Các yêu sách đều được trả lời bằng roi vọt, bằng xiềng, cấm cố, ăn uống tồi tệ.

Giữa năm 1941, Bruionne (Brouillonnet) tên quan hai sen đằm trung thành với Chính phủ Pétanh được Thống đốc Nam Kỳ cử ra làm quản đốc thay Buvie. Quản đốc Bruionne cấm tù nhân nhận thư từ, cấm đọc sách báo, cấm hội họp... Bru phảm từ đất liền gửi ra đều bị kiểm soát rất kỹ, thuốc bổ, thuốc bệnh, sách báo đều bị tịch thu. Một số đồng chí lãnh đạo của Chi bộ đặc biệt bị nhốt hàm tối, hơn 40 đồng chí ở khám 6 bị cấm cố trở lại.

Chế độ cấm cố, chế độ ăn khô mực và chế độ đánh đập tàn nhẫn hàng ngày làm cho sức khỏe tù nhân suy sụp nhanh chóng và bệnh tật phát triển hoành hành. Căn bệnh phổ biến lúc này là kiết lỵ và ghẻ hờm (ghẻ hàm). Ghẻ hờm là một loại ghẻ lớn, hay lây và phát triển rất nhanh, ghẻ vừa xuất hiện hôm trước hôm sau đã lan khắp cả người. Con ghẻ đục rãnh sâu làm thối thịt da, hút cạn dinh dưỡng làm cho người bệnh đau nhức và kiệt sức. Ghẻ thường xuất hiện ở chân, lan lên đùi và lên khắp người là không thể cứu được nữa. Bọn thầy thuốc thực dân thấy người bệnh ghẻ hờm vào Nhà Thương là chúng cưa chân ngay. Nhiều người cưa cụt hai chân rồi cũng chết. Bất cứ bệnh gì thầy thuốc nhà tù cũng chỉ cho hai thứ thuốc: nước

vôi và bột than. Các banh ngày nào cũng có người chết. Ghề hờm ở Banh II có thời gian mỗi ngày hơn 20 người tù chết. Kiệt lý nặng chúng tập trung lại một nơi gọi là "bệnh xá", những người đưa về đây chỉ một, hai ngày là chết, mỗi ngày trên dưới 20 tù tắt thở tại đây. Từ giữa năm 1941 đến cuối năm 1943 tù nhân chết vơi hẳn đi, chôn chật nghĩa địa Hàng Keo, bọn chúa ngục phải cho mở thêm nghĩa địa Hàng Dương để chôn tù. Số liệu tổng kết chưa đầy đủ, từ giữa năm 1941 đến cuối năm 1943 có khoảng 3000 tù nhân đã chết.

Cuối năm 1941, mãn hạn tù đồng chí Nguyễn Duy Trinh được đưa về đất liền. Đồng chí Phạm Hùng được tín nhiệm trong cương vị Bí thư Chi bộ đặc biệt. Trong chi ủy có đồng chí Lê Văn Lương, Tôn Đức Thắng, Trần Ngọc Danh, Võ Sỹ. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Phạm Hùng Chi bộ nhà tù được cải tổ lại tổ chức và điều chỉnh phương thức hoạt động. Do sự khủng bố ác liệt của địch và sự phân hóa trong nội bộ tù nhân, nhất là số tù thường phạm trước đây đã giác ngộ nay bị địch khủng bố mạnh nên dao động. Chi ủy tuyên bố tự giải tán tổ chức Đảng về danh nghĩa, nhưng thực chất là tổ chức lại theo kiểu Đảo ủy, phương châm bí mật và gọn nhẹ, giảm bớt hai phần ba số đảng viên, chỉ tuyển lại những đồng chí trung kiên và có năng lực hoạt động trong tù. Việc cải tổ lại tổ chức, có nhiều đảng viên không đồng tình, song thực tế, đây là sự chuyển hướng về tổ chức và phương châm hoạt động thích hợp trong tình hình địch đánh phá ác liệt nhằm bảo vệ cán bộ, hạn chế tổn thất. Hội tù nhân trên danh nghĩa cũng giải tán nhưng thực ra là được tổ chức lại dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Tôn Đức Thắng, theo hình thức công khai, mỗi khám cử ra các Ban phụ trách các mặt công tác: *Ban Trật tự* lo bố trí công việc cho phù hợp và sức khỏe từng người, qui định mức độ làm việc sao cho vừa sức tù nhân và đấu tranh với gác dang, mã tà, không để chúng hạch sách đánh đập tù nhân. *Ban học tập* tổ chức cho tù nhân học tập, xoá nạn mù chữ và tổ chức học thêm các môn văn hóa, ngoại ngữ cho tất cả tù nhân trong khám. *Ban vệ sinh* lo việc giữ gìn vệ sinh trong khám và phổ biến kinh nghiệm giữ gìn sức khỏe,

phòng chống bệnh tật cho anh em. *Ban cứu tế* chăm sóc những người yếu đau bệnh tật và giúp đỡ những người có khó khăn. Tù nhân mới ra đảo đều được Ban cứu tế chăm sóc.

Mặc dù nhiều lần bị cấm cố, đồng chí Phạm Hùng vẫn cùng chi ủy tích cực chỉ đạo chống khủng bố. Lúc này Chi bộ đặt công tác cứu tế tù nhân lên hàng đầu. Chi bộ chỉ thị cho tất cả các trại giam, các sở tù, những nơi có tù chính trị đều phải lập các tổ cứu tế, đoàn kết tương trợ lẫn nhau bằng mọi giá phải bảo vệ mạng sống của tù nhân, bảo vệ cán bộ của Đảng. Nhờ mạng lưới đảng viên ở các sở tù bên ngoài, Chi bộ đã tổ chức việc tìm kiếm và chế biến thuốc nam chữa bệnh cho tù nhân. Chi bộ còn tổ chức làm kinh tế để đóng góp vào quỹ cứu tế, các khám tù có các đảng viên cộng sản thường tổ chức *Ban trật tự* để lãnh đạo mọi hoạt động của tù nhân. Đảng viên trung kiên được phân công phụ trách từng mâm cơm (mười người) để quản lý, động viên và bồi dưỡng ý chí cách mạng cho anh em, đến việc chia cơm cho từng người vì lượng cơm cho tù nhân ngày càng ít đi. Có đồng chí còn bớt cả phần cơm của mình lén đưa vào trong khám nghiền ra cho vào lon sữa bò nấu cho cho người ốm nặng, mặc dù biết rằng bọn gácđang biết sẽ bị đổ máu với chúng. Khu gần cửa thoáng hơn, hoặc vài tia nắng lọt qua kẽ ngói đều được nhường cho các đồng chí ốm yếu hoặc bệnh lao. Khi bọn gácđang xông vào khủng bố thì lập tức anh em lại chuyển những người đau ốm vào phía trong. Các đồng chí trung kiên lập thành một hàng rào đỡ đòn cho những anh em khác. Trừ những khi bị cấm cố biệt giam, đồng chí Phạm Hùng luôn luôn trong hàng ngũ các đồng chí trung kiên đỡ đòn cho đồng đội. Có lần đồng chí Lê Duẩn kể cho vợ nghe: "Khi còn ở nhà tù Côn Đảo, chính anh Hùng là người đỡ đòn cho anh và Bác Tôn. Mỗi lần ra ăn cơm, tụi cai ngục cứ quát xối xả vào anh em tù, anh đưa lưng ra đỡ và Bác Tôn luôn qua. Tình cảm của anh đối với đồng chí là tất cả tâm lòng và sự sống chứ không phải bằng lời"³. Đồng chí Vũ Văn Hiếu biết mình không sống nổi đã trao chiếc áo cuối cùng của mình cho đồng chí Lê Duẩn và dặn: "Ráng sống mà phục

vụ cho cách mạng". Đồng chí Trần Xuân Độ bị đày ra Côn Đảo từ 1930, bị ốm nặng được Ban cứu tế gửi cho mấy quả trứng gà nhưng lại đem chia hết cho anh em cùng bị bệnh. Đồng chí Độ giải thích: "Tôi bệnh nặng quá, ăn chưa chắc đã sống, nên nhường cho các đồng chí trẻ ăn dưỡng sức để sống về hoạt động cho cách mạng". Đồng chí Tôn Đức Thắng được ra Sở Lưới lái canô, mỗi lần đi đánh cá về đều lượm những con cá nhỏ giắt vào kẻ áo tôi, về ngang qua Bàn Ché gỡ ra để anh em kho nấu và chuyển vào cho khám tù cấm cố. Có hàng trăm tấm gương như vậy, những tấm gương thương người hơn cả thương thân, họ đã hoàn thành xuất sắc chủ trương của Chi bộ là hãy cứu lấy anh em tù.

Đồng chí Phạm Hùng cùng Chi bộ còn bố trí cho Lang Kiêu ra ngoài làm thuốc nam, chữa bệnh cho anh em tù. Lang Kiêu 10 năm tù thì 10 lần tổ chức vượt ngục, có lần về đến đất liền lại bị bắt và đày ra Côn Đảo. Bọn chúa ngục xếp Lang Kiêu vào loại "phần tử nguy hiểm" và nhốt hàm cấm cố. Nhưng Lang Kiêu có tài chữa bệnh, nên Toustou chủ Sở Truy tâm tù trốn đồng ý với sự vận động của Chi bộ đưa Lang Kiêu ra khỏi hàm cấm cố để chữa bệnh cho nhân tình của hắn và nhân viên Sở Truy tâm. Tương kế tựu kế, Lang Kiêu tranh thủ cơ hội kiếm thuốc chữa bệnh cho anh em. Trong hồi ký của mình, đồng chí Ngô Liên, một đảng viên người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh còn kể lại chuyện đồng chí Phạm Hùng hướng dẫn cách chữa bệnh ghẻ hờm và tự tay chữa bệnh cho Ngô Liên.

Cũng thời gian này, theo lời kêu gọi của Đảng đồng bào ta ở trong đất liền, bắt chấp sự theo dõi và đe dọa của mật thám đã quyên góp tiền mua gửi hàng trăm gói bưu phẩm có giá trị tiếp tế cho tù chính trị ở Côn Đảo.

Đồng chí Phạm Hùng cùng Chi bộ lãnh đạo cuộc đấu tranh bảo vệ mạng sống cho tù nhân vẫn không quên chăm lo đời sống tinh thần của anh em. Căn cứ vào điều kiện thực tế các lớp lý luận, chính trị vẫn tiếp tục mở dưới các hình thức; giải thích các khái niệm chính trị; hoặc chuyên về cách mạng dân tộc dân chủ; nhiều lớp dạy các môn văn hóa ngoại ngữ hoặc trao đổi về các tác phẩm ưu tú của văn học Việt

Nam. Buổi tối sinh hoạt văn hóa nghệ thuật bằng các hình thức diễn kịch miệng, ngâm thơ bình luận các tác phẩm văn học. Các khám tù cộng sản còn bí mật kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5, ngày Xô viết Nghệ Tĩnh 12-9, ngày sinh Lenin 22-4, ngày Cách mạng Tháng Mười Nga 7-11.

Từ đầu năm 1943, Hồng quân Liên Xô giành những thắng lợi quyết định tạo ra bước ngoặt căn bản của cuộc chiến tranh chống phát xít. Ở Đông Dương từ giữa năm 1943, quân Nhật bắt đầu khốn đốn vì vòng vây của quân Đồng Minh ngày càng xiết chặt. Ở Côn Đảo, trước đây mỗi tháng có từ một đến hai chuyến tàu ra tiếp tế, nay 6 tháng mới có một chuyến tàu. Lương thực thực phẩm, quần áo, thuốc men thiếu nghiêm trọng. Các bệnh kiết lỵ, ghẻ hờm, lao phổi vẫn hoành hành. Lúc này, tên quan tư Titxê (Tisseyre) ra làm Quản đốc Côn Đảo đã quyết định giảm khẩu phần ăn của tù nhân xuống 350 gam gạo mỗi ngày. Titxê bắt tù nhân tự túc để giải quyết khó khăn trên đảo. Nhiều khám tù cấm cố cũng được đưa ra các Sở đi làm. Trước tình hình mới này, Chi bộ đứng đầu là đồng chí Phạm Hùng đã vận động cho nhiều anh em cộng sản ra ngoài làm việc. Nhiều đồng chí lãnh đạo Chi bộ đặc biệt lâu nay bị cấm cố đã được đưa ra ngoài làm. Các đồng chí có trình độ lãnh đạo của Đảng cũng được Chi bộ chú ý vận động đưa ra những nơi công việc khổ sai đỡ khắc nghiệt hơn. Chi bộ đặc biệt đã hình thành được Trung tâm lãnh đạo bên ngoài trại giam, đây là một thuận lợi, một bước tiến mới trong lãnh đạo của Chi bộ.

Về lãnh đạo tư tưởng của Chi bộ đặc biệt lúc này có vấn đề liên minh với phái Đờgôn, có hai quan điểm trong vấn đề này. Một quan điểm cho rằng liên minh với phái Đờgôn thì phải nhân nhượng quốc tế, phải thừa nhận chủ quyền Pháp ở Đông Dương. Quan điểm thứ hai đồng ý thực hiện liên minh nhưng kiên quyết không thừa nhận chủ quyền của Pháp ở Đông Dương. Chi bộ đặc biệt trao đổi dưới sự lãnh đạo của đồng chí Bí thư Phạm Hùng đã đi đến kết luận: Việc liên minh với phái Đờgôn là nhằm tranh thủ một lực lượng chống phát xít, cô lập cao độ kẻ thù

chủ yếu để đánh đổ chúng. Sách lược liên minh chỉ được thực hiện trên nguyên tắc bớt đổ máu cho cách mạng nhưng không được thủ tiêu mục tiêu cơ bản lúc này của cách mạng là giải phóng dân tộc. Từ quan điểm cơ bản này, Chi bộ đặc biệt chủ trương tích cực phân hóa bọn gácđang, tranh thủ những người thuộc phái Đờgôn, tuyên truyền chủ trương của những người cộng sản liên hiệp với các lực lượng dân chủ, tiến bộ chống phát xít, giải thích cho họ hiểu Đảng Cộng sản Pháp liên minh với phát Đờgôn chống phát xít.

Mùa hè năm 1944, thực dân Pháp đưa 140 tù án nặng từ Sơn La và Hỏa Lò - Hà Nội ra Côn Đảo. Trên đường ra đảo, các đồng chí Chi bộ Sơn La và Hỏa Lò đã thống nhất làm một chi bộ. Ra tới Côn Đảo các đồng chí báo cáo với Trung tâm lãnh đạo của Chi bộ đặc biệt nhiều vấn đề, trong đó có quan điểm của một số đồng chí cho rằng thực hiện liên minh với phái Đờgôn thì cần rút bỏ khẩu hiệu *Độc lập* trong cương lĩnh của Mặt trận Việt Minh và thay bằng khẩu hiệu *Tự trị*, tức thừa nhận chủ quyền của Pháp ở Đông Dương. Trung tâm lãnh đạo đã kết luận việc rút bỏ khẩu hiệu "độc lập" là hữu khuynh. Trung tâm lãnh đạo khẳng định một lần nữa là cần phải tích cực phân hóa và tranh thủ phái Đờgôn để hình thành mặt trận chống phát xít, song trong lúc liên minh không được quên mục tiêu cơ bản của cách mạng lúc này là giải phóng dân tộc, giành độc lập, chủ quyền, thống nhất. Qua cuộc đấu tranh thống nhất tư tưởng, chi bộ Đảng ở Côn Đảo được củng cố hơn, tinh thần đoàn kết thống nhất được nâng cao; các chiến sĩ cộng sản ở Côn Đảo có nhận thức sâu sắc về bản chất thực dân và mưu đồ của bọn phân động Pháp đối với Đông Dương.

Trên cơ sở thống nhất về tư tưởng, Đảo ủy Côn Đảo đứng đầu là đồng chí Phạm Hùng luôn theo dõi sát tình hình thế giới trong nước mà chỉ đạo hoạt động của các kíp tù đấu tranh với những yêu sách thích hợp như đòi nới rộng chế độ nhà tù và hạn chế bóc lột khổ sai. Nhờ vậy cuộc đấu tranh lẫn công của kíp xe chỉ dựa ở

Banh II, lãnh công của kíp vận chuyển đá từ núi Chúa về Cầu Tàu đã giành thắng lợi.

Đồng thời với lãnh đạo tù nhân đấu tranh với bộ máy nhà tù, Chi bộ tổ chức tổng kết kinh nghiệm đấu tranh cách mạng, kinh nghiệm công vận, nông vận, thanh vận, phụ vận và biên soạn chương trình Mác - Lênin huấn luyện cho anh em các lớp học được duy trì. Từ kinh nghiệm của anh em tù ở Sơn La, Hỏa Lò mới ra đảo đã tổ chức được lớp huấn luyện cán bộ làm báo. Ở đảo lúc này còn có những người tù bị địch bắt từ ba cuộc khởi nghĩa: Bắc Sơn (27-9-1940), Nam Kỳ (23-11-1940) và Đô Lương (13-01-1941) được sự lãnh đạo của Trung tâm lãnh đạo (Đảo ủy) đã sát cánh bên nhau chống chế độ khủng bố dã man của bọn chúa đảo. Một công việc đáng ghi nhớ thời gian này là Đảo ủy đã lãnh đạo, phân công những đảng viên gần gũi, giúp đỡ anh em tù Khơ-me làm cho tình đoàn kết giữa hai dân tộc, hai nước anh em Việt Nam - Campuchia càng gắn bó. Lúc này ở Côn Đảo, bọn trótxkit hòa với đám thân Nhật để xuyên tạc cộng sản. Đảo ủy lãnh đạo đấu tranh rất khôn khéo và kiên quyết mới cô lập được bọn đầu sỏ, giác ngộ những người trung gian và ngộ nhận để họ đứng hẳn về phía cách mạng.

Một thắng lợi lớn về tinh thần là vào dịp Tết Ất Dậu 1945, Đảo ủy đã chỉ đạo rất thành công đợt sinh hoạt văn hóa văn nghệ đầu xuân cho tù nhân. Chi bộ Banh III đã tổ chức một chương trình văn nghệ nhằm bồi dưỡng tinh thần lạc quan cách mạng cho anh em với những tiết mục đặc sắc, như tấu *Ông táo về trời*; kịch vui một màn *Bóc lột*; đặc biệt là "gánh xiếc Banh III" đã biểu diễn 28 tiết mục luyện tập công phu làm cho bọn gácđang hết sức ngạc nhiên, tưởng như "cả gánh xiếc bị bắt vào tù". vở kịch thơ *Chiến sĩ* và *Hàng Nga* của những người tù từ Hỏa Lò mang tới có tác dụng giáo dục sâu sắc. Ở Bản Ché, anh em tù cộng sản tổ chức diễn kịch *Môlie* và *Coóc-nây*, có sự giúp đỡ của anh em Quốc dân đảng và tù thường phạm hóa trang. Tên chúa đảo Titxê rất thích xem kịch, hẳn bắt thợ mộc làm sân khấu ngay tại dinh, bắt tù nhân diễn đêm kịch đầu tiên cho riêng hẳn và

người thân xem, đêm sau mới cho diễn ở Bản Chế. Đêm diễn tại Bản Chế bọn gácđang và lính Pháp cùng cả vợ con đến xem chật bãi. Họ trầm trồ thán phục sự hiểu biết sâu sắc về nghệ thuật của những người cộng sản. Sau đó gác ngục Pháp bớt hung ác hơn và còn đề nghị tù chính trị tiếp tục diễn kịch. Anh em còn dựng và công diễn vở kịch tiếng Việt *Tội của ai*, đã gây ấn tượng tốt cho số mã tà và công chức người Việt. Nhân dịp đó, anh em vận động cho một số đồng chí lãnh đạo trong cầm cố ra Bản Chế.

Ngày 6-2-1945, tàu chiến Nhật đến Côn Đảo và đổ bộ lên đảo một đơn vị khoảng 20 lính và đóng lại, bắt chấp sự phản đối của lính Pháp. Lính Nhật chiếm ngay đài vô tuyến, tước hết radiô của những nhân viên Pháp, khóa chế khu nhà ở của chúa đảo và sĩ quan Pháp.

Lúc này đồng chí Phạm Hùng, là Bí thư Đảo ủy đã được ra Bản Chế làm việc. Đảo ủy Côn Đảo nhận định mâu thuẫn giữa Pháp và Nhật đã đến mức quyết liệt, sắp bùng nổ và có thể xuất hiện thời cơ cách mạng. Đảo ủy chỉ thị tất cả đảng viên phải hết sức tỉnh táo, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống phức tạp có thể xảy ra. Anh em ở các ban phải cảnh giác cao độ với bọn tù thân Nhật, cất giấu kỹ sách báo tài liệu và giữ vững nguyên tắc hoạt động bí mật. Đảo ủy chỉ thị các cơ sở phải tích cực chuẩn bị vượt ngục, đưa cán bộ về đất liền tăng cường lực lượng cho Đảng làm võ trang khởi nghĩa giành chính quyền.

Đêm 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương. Rạng sáng 10-3-1945, hai tàu chiến của Nhật đổ bộ thêm một trung đội lính lên Côn Đảo. Chúng tước vũ khí và tổng giam lính Pháp; quản thúc công chức Pháp; Chúa đảo Titxê và viên chỉ huy lính Pháp bị bắt và đưa về Sài Gòn. Lê Văn Trà, một công chức thân Nhật được trao quyền chỉ huy bộ máy trị tù như cũ. Bọn tù thân Nhật chiếm các vị trí trong công sở rình mò tù cộng sản. Chúng giám sát tất cả các gácđang Pháp và lôi các gácđang hung ác ra đánh trả thù. Được sự giáo dục của Đảo ủy Nhà tù Côn

Đảo những người tù cộng sản đã tỏ thái độ đúng mực với các gácđang Pháp. Họ hết sức cảm động và thán phục những người cộng sản.

Bọn thân Nhật tìm mọi cách để tấn công những người tù cộng sản. Chúng sục sạo để tìm chứng cứ không được, liền mạo thư cộng sản chửi Nhật phát xít và ca tụng Liên Xô đem nộp cho quan Nhật cũng không đạt được gì liền bày mưu bắt cộng sản ra chào cờ Nhật, cũng chẳng được quan thày để ý. Chúng lại lập danh sách tù cộng sản thuộc loại "nguy hiểm" đề nghị Nhật thủ tiêu, cuối cùng cũng không thành.

Được tin và phong trào kháng Nhật lên cao trong đất liền. Đảo ủy Côn Đảo chỉ thị cho các cơ sở gấp rút tổ chức vượt ngục trở về hoạt động. Giữa tháng 4-1945, Đảo ủy bố trí cho đồng chí Tôn Đức Thắng, Phạm Hùng về đất liền tham gia lãnh đạo giành chính quyền, cùng đi có Lang Kiêu, Cẩm Tài, Văn Viên. Chủ sở Truy tâm Toustou thì lờ đi nhưng tên Quản Liễn đã cho quân vây bắt để dâng công với chủ Nhật. Toustou không đánh ai, chỉ bắt phơi nắng chiếu lệ rồi cho về khám.

Trước biến chuyển mới của tình hình, quân Đồng minh ngày càng siết chặt Đông Dương, Đảo ủy Côn Đảo đứng đầu là đồng chí Phạm Hùng đã ra chỉ thị mới được phổ biến đến tất cả các cơ sở Đảng trên toàn đảo. Bản chỉ thị chỉ rõ, ở châu Âu Hồng quân Liên Xô đang dồn bọn phát xít Hítle đến tận hang ổ và tiêu diệt chúng; ở Đông Dương quân Đồng minh đang thắng Nhật và có thể vào Đông Dương. Chỉ thị nhấn mạnh, những người cộng sản phải hết sức cảnh giác với bọn Pháp Đờgôn sẽ theo gót quân Đồng minh mà trở lại đô hộ nước ta một lần nữa. Bản chỉ thị lại nhấn mạnh phải quyết tâm vượt ngục trở về để chớp lấy thời cơ giành chính quyền. Tại sân bóng đá Côn Đảo trước thất bại không thể đảo ngược, bọn Nhật phải làm "lễ trao trả độc lập" giả hiệu. Bọn thân Nhật kẻ khẫu hiệu và hô hào rùm beng. Trước mặt gần 2.000 tù chính trị, Lê Văn Trà đọc đạo dụ của chính phủ Trần Trọng Kim, tuyên bố phóng thích tất cả tù chính trị, nhưng sau mít tinh, chúng lại

dồn tất cả tù chính trị vào banh, sập cửa lại và bọn gác ngục tiếp tục canh gác. Chỉ riêng 150 tù thân Nhật sau đó được phóng thích.

Đảo ủy Côn Đảo tiếp tục lãnh đạo tù nhân đấu tranh đòi được ra ngoài làm việc, đòi mở cửa banh và trả tự do cho tù chính trị. Sau nhiều lần đấu tranh kiên quyết với lý lẽ đanh thép, buộc Lê Văn Trà phải nhượng bộ cho phần lớn tù chính trị ra ngoài làm việc và mở cửa trại giam từ 6 giờ đến 21 giờ.

Ngày 25-8-1945, những tên lính Nhật cuối cùng lên tàu rời Côn Đảo, sau khi chúng phá trạm vô tuyến điện, đập phá tất cả radiô để không cho ai được nghe tin tức nữa. Bọn tù thân Nhật cũng được đi cùng về đất liền. Binh lính và gácđang Pháp cũng được đưa về Sài Gòn trao cho quân Đồng Minh. Như vậy ở Côn Đảo lúc này chỉ còn 3.000 tù nhân do Lê Văn Trà và bọn mã tà cai quản. Một đơn vị lính bảo an được phái ra đảo làm nhiệm vụ giữ trật tự trị an. Viên sĩ quan chỉ huy đơn vị bảo an là cơ sở của Xứ ủy Nam Kỳ, được Xứ ủy bố trí ra Côn Đảo để liên lạc và hỗ trợ cho anh em tù chính trị. Nhờ vậy Đảo ủy nắm rõ tình hình trong đất liền, cách mạng đã giành chính quyền. Đồng chí Bí thư Đảo ủy Phạm Hùng bàn bạc trong Đảo ủy và đi đến chủ trương đoàn kết các lực lượng tù chính trị trên đảo, giành chính quyền bằng phương pháp hòa bình; nắm chắc lực lượng bảo an làm hậu thuẫn.

Khi chủ trương của Đảo ủy truyền tới các cơ sở, hầu hết tù chính trị nhất trí, nhưng một số anh em trẻ ở Banh III đòi bạo động cướp chính quyền. Anh em cho rằng bọn Pháp đã nhảy dù xuống nhiều nơi ở Đông Dương thì cần giành chính quyền ngay để tổ chức vượt biển về đánh Pháp. Một vấn đề tư tưởng đặt ra đòi hỏi Đảo ủy phải giải quyết. Đồng chí Phạm Hùng cử cán bộ tới Banh III giải thích cho anh em thấy rõ, cách mạng trong nước đã thành công; mỗi một đảng viên trên đảo còn sống đến hôm nay đều là vốn quý của Đảng mà Đảo ủy có trách nhiệm phải bảo vệ bằng được, vì vậy không được nôn nóng không được để đổ máu vô ích; nhất định

Đảng và Chính phủ sẽ cho tàu ra đón tù chính trị. Một số đồng chí còn ám ức nhưng chủ trương của Đảo ủy đã được chấp hành nghiêm túc.

Thực hiện chủ trương giành chính quyền bằng phương pháp hòa bình. *Trung tâm lanh đạo* cử một đoàn cán bộ đến gặp Quản đốc Lê Văn Trà và yêu cầu: *Mở cửa của trại giam suốt đêm, tù nhân được tự do đi lại; Bãi bỏ hết sự kiểm soát của mã tà; Trao trả chính quyền trên đảo cho tù chính trị vì chính quyền trong đất liền đã thuộc về Việt Minh.* Lê Văn Trà không chịu bàn giao chính quyền với lý do chưa có lệnh của Chính phủ. Nhưng trước áp lực của tù chính trị, buộc hẳn phải đồng ý cho tù nhân tự do đi lại ban ngày, ban đêm vẫn phải vào khám khóa cửa lại; đồng ý tổ chức chính quyền liên hiệp trên đảo có sự tham gia của tù chính trị; đồng ý tổ chức sửa chữa vô tuyến điện, sửa radiô để nghe tin tức, sửa canô để đưa đoàn đại biểu về đất liền để xin ý kiến của Chính phủ.

Việc cử đại biểu tham gia bầu cử chính quyền liên hiệp sau nhiều phiên họp bàn bạc đã đi đến thống nhất: Quản đốc là một đại biểu; công chức ba người một đại biểu; giám thị năm người một đại biểu, tù chính bị 50 người một đại biểu, tù thường không được tham gia. Một tỷ lệ chênh lệch không có lợi cho tù chính trị. Mặc dầu vậy, Đảo ủy chỉ đạo tăng cường tuyên truyền việc Việt Minh đã giành chính quyền trong cả nước và vạch mặt bọn bù nhìn thân Nhật. Cuối cùng nhiều công chức, mã tà đã bỏ phiếu cho tù cộng sản, vì vậy những người cộng sản đã thắng phiếu. *Hội đồng liên hiệp quốc dân Côn Đảo* ra đời với phần lớn là tù cộng sản.

Phòng bầu cử được bố trí bảo vệ là lực lượng bảo an yêu nước. Khi Lê Văn Trà cùng đồng bọn bị lép vế và trở trên trước kết quả bầu cử, chúng đã rút súng đe dọa những người cộng sản, định xóa bỏ kết quả bầu cử. Đúng lúc đó theo lệnh của đồng chí Phạm Hùng, Bí thư Đảo ủy tất cả anh em bảo an đồng loạt lên đạn và chĩa súng vào Lê Văn Trà và đồng bọn. Không thể khác, Lê Văn Trà và bọn tay chân

buộc phải hạ súng nộp cho những người cộng sản. Chính quyền Côn Đảo đã thuộc về những người cộng sản.

Để củng cố thực lực và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ đảo nếu thực dân Pháp đổ bộ xâm lược trở lại, đồng chí Phạm Hùng cùng Đảo ủy quyết định tổ chức *Đoàn phòng thủ Côn Đảo* gồm khoảng 300 đội viên. Đoàn phòng thủ Côn Đảo ra đời cuối tháng 8- 1945, do đồng chí Phạm Hùng, Bí thư Đảo ủy trực tiếp phụ trách. Hằng ngày, Đoàn phòng thủ luyện tập, đi lại rầm rập trên các đường phố, làm cho khí thế cách mạng bùng bùng khắp Côn Đảo.

Một buổi sáng đẹp trời, radiô đã sửa được. Tất cả lắng đi khi bắt được một đài nước ngoài đang phát lại nội dung bản Tuyên ngôn Độc lập mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tại Quảng trường Ba Đình ngày 2-9-1945 và công bố danh sách Chính phủ tạm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Lập tức đồng chí Phạm Hùng cùng Đảo ủy quyết định tổ chức cuộc mít tinh chào lá cờ đỏ sao vàng, mừng nước nhà độc lập. Sau đó, những người dự mít tinh chia thành nhiều đoàn tuần hành biểu dương lực lượng trên các ngả đường Côn Đảo. Lời thề bảo vệ độc lập tự do đã khắc sâu trong lòng các chiến sĩ Côn Đảo. Đảo ủy phân công đồng chí Lê Văn Lương, Đảo ủy viên trực tiếp chỉ đạo xuất bản tờ báo *Độc lập* để góp phần phổ biến đường lối chính sách của Đảng và của Mặt trận Việt Minh. Báo in số đầu được khoảng 20 bản khổ giấy học trò. Đồng thời Đảo ủy tổ chức các đoàn thể quần chúng như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thiếu nhi cứu quốc nhằm giáo dục vận động những công chức, gác ngục và gia đình họ theo đường lối của Mặt trận Việt Minh.

Ở trong đất liền, ngày 25-8-1945 cách mạng giành được chính quyền ở Sài Gòn. Ngay đêm đó, Xứ ủy Nam Kỳ họp bàn việc tổ chức chính quyền cách mạng và công việc đầu tiên Xứ ủy quyết định là phải lập tức giải phóng Nhà tù Côn Đảo và đón chiến sĩ cách mạng ở Côn Đảo về. Bọn Pháp và Nhật đang ở Sài Gòn lúc đó phá hoại việc tìm kiếm tàu thuyền của ta. Sau một thời gian tìm kiếm, tập kết, sửa

chữa tàu thuyền, sáng sớm ngày 16-9-1945, chiếc tàu Phú Quốc cùng 32 chiếc ghe bầu chuyên đi biển nhỏ neo từ cửa biển Đại Ngãi (Sóc Trăng) ra Côn Đảo. Gần trưa đoàn thuyền gặp cơn giông lớn lạc mất 7 thuyền. Đêm hôm đó đoàn tàu thuyền cập bến Cỏ Ống Côn Đảo. Ngày 17-9-1945, đoàn tàu thuyền đưa phái đoàn của Chính phủ về Cầu tàu Côn Đảo trong tiếng hò reo vang dậy của những chiến sĩ tù ra đón.

Chiều ngày 17-9-1945, trong cuộc mít tinh chính thức được tổ chức tại sân bóng đá Côn Đảo, đồng chí Tưởng Dân Bảo, trưởng phái đoàn đọc quyết định của Ủy ban hành chính Nam Bộ về việc đón tù chính trị phạm Côn Đảo và tuyên bố: *Từ giờ phút này, Côn Đảo là một mảnh đất của Tổ quốc ta được hoàn toàn tự do độc lập.* Tham tá Lê Văn Trà nộp con dấu của Nhà ngục Côn Đảo lên vị đại diện của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Một loạt súng nổ vang cùng những tiếng hò reo như sấm rền trên Côn Đảo giải phóng. Trong không khí thiêng liêng của tự do độc lập, mọi người đều ngậm ngùi tưởng nhớ đến hàng ngàn người con ưu tú đã hy sinh trong những năm tháng khủng bố ác liệt của kẻ thù.

Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Phạm Hùng, Đảo ủy lập danh sách toàn bộ tù chính trị để đưa về đất liền. Những tù chính trị người Trung Quốc, Campuchia, Lào, Thái Lan cùng một số tù thường phạm và công chức đã giác ngộ cũng được bố trí đưa về đất liền. Một danh sách những đảng viên trung kiên, đã được thử thách trong tù cũng được Đảo ủy báo cáo với Đảng. Mọi công việc chuẩn bị hoàn tất, rạng sáng 23-9-1945, tàu Phú Quốc cùng 25 thuyền bầu nhỏ neo chuyển thứ nhất đưa 1.800 tù chính trị về đất liền. Đồng chí Phạm Hùng cùng một số đồng chí trong ban lãnh đạo đi trên chiếc canô mang tên Giải phóng do chính tay người thợ máy Tôn Đức Thắng điều khiển cắt sóng trở về đất liền.

1. Phạm Hùng: *Nhân dân ta rất anh hùng*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1960, tr. 72.

2. Xem: *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng*, Sđd, 2001, tr.363.

3. *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng, Sđđ, 2001, tr.153.*

NHÀ LÃNH ĐẠO XUẤT SẮC TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP Ở NAM BỘ (1945-1955)

1. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ vượt qua những năm đầu khó khăn

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử đất nước ta - kỷ nguyên của độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội. Từ đây, nhân dân ta từ người nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Hòa cùng với niềm vui chung của dân tộc những chiến sĩ cộng sản kiên cường bị giam cầm trong các nhà ngục của bọn đế quốc thực dân đã được tự do trở về. Trải qua 12 năm bị giam cầm tù đày ở Côn Đảo, đồng chí Phạm Hùng cùng các đồng chí vượt sóng đại dương trở về đất liền trong niềm hân hoan chào đón của đồng bào, đồng chí Nam Bộ.

Đồng chí Phạm Hùng đặt chân lên đất tỉnh Sóc Trăng vào chiều ngày 23-9-1945, cũng là ngày thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Nam Bộ. Mặc dù vừa mới từ Côn Đảo trở về, đồng chí đã được Hội nghị cán bộ toàn xứ của Đảng (15-10-1945) bầu vào Xứ uỷ Nam Bộ¹.

Từ vùng đồng bằng châu thổ sông Cửu Long, đồng chí Phạm Hùng đã lên Sài Gòn, cùng Xứ uỷ Nam Bộ chỉ đạo các cơ quan lãnh đạo thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn dốc sức gấp rút xây dựng lực lượng, nhằm đáp ứng kịp thời với tình hình.

Thực dân Pháp tăng cường thêm viện binh, chúng mở rộng đánh chiếm ra các tỉnh Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ bước sang một tình thế mới. Trước tình hình đó, ngày 15-10-1945 tại Cầu Vĩ (Mỹ Tho) đã diễn ra Hội nghị cán bộ Đảng toàn xứ Nam Bộ, đồng chí Phạm Hùng đã tham dự Hội nghị. Hội nghị tập trung thảo luận vấn đề xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, tổ chức Việt Minh và các đoàn thể quần chúng, phê phán tình trạng thiếu thống nhất trong

Đảng. Để củng cố Đảng vững mạnh, đủ sức lãnh đạo phong trào kháng chiến. Hội nghị quyết định giải thể hai Xứ ủy *Tiền Phong* và *Giải Phóng*² cũ, bầu ra một Xứ ủy thống nhất gồm 11 đồng chí, do đồng chí Tôn Đức Thắng làm Bí thư³. Đồng chí Phạm Hùng được bầu là Ủy viên Xứ ủy Nam Bộ, phụ trách giám đốc Quốc gia Tự vệ cuộc⁴.

Ngày 25-10-1945 tại Thiên Hộ (xã Hậu Mỹ, huyện Cái Bè, Mỹ Tho), đồng chí Phạm Hùng dự Hội nghị Xứ ủy mở rộng nhằm đánh giá lại tình hình lãnh đạo kháng chiến từ Hội nghị Cây Mai (23-9-1945) và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho thời gian tới. Tại Hội nghị này, đồng chí Tôn Đức Thắng xin thôi giữ chức Bí thư Xứ ủy và đề cử đồng chí Lê Duẩn. Hội nghị đã nhất trí cử đồng chí Lê Duẩn làm Bí thư (đồng chí Tôn Đức Thắng sang phụ trách Ủy ban kháng chiến Nam Bộ thay đồng chí Trần Văn Giàu)⁵.

Sau khi thực dân Pháp đánh chiếm Nam Bộ, lực lượng kháng chiến Nam Bộ chưa có sự chỉ huy thống nhất. Ngoài các đơn vị nòng cốt do Đảng ta nắm hoặc do một số anh em trí thức yêu nước phụ trách như chi đội Thủ Dầu Một, chi đội 10 (Biên Hòa), chi đội 6 và 12 (Gia Định), chi đội 14 (Tân An), chi đội 15 (Chợ Lớn), chi đội 13 (thợ Ba Son)... Số còn lại hoặc là do Bình Xuyên nắm, hoặc do lực lượng Cao Đài, Tân Ninh khống chế... Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, xây dựng cơ sở Đảng trong thành phố, thị xã, thị trấn, ngày 10-12-1945 tại Bình Hòa Nam (một xã bên sông Vàm Cỏ Đông thuộc tỉnh Tân An) Xứ ủy đã tổ chức hội nghị mở rộng. Đồng chí Phạm Hùng tham dự Hội nghị Xứ ủy mở rộng, Hội nghị quyết định giải thể Ủy ban kháng chiến Nam Bộ, thành lập Ủy ban kháng chiến miền Nam do đồng chí Cao Hồng Lãnh làm Chủ tịch; quyết định chia Nam Bộ ra làm 3 khu quân sự hành chính: khu 7 (khu vực miền Đông Nam Bộ), khu 8 (khu vực miền Trung Nam Bộ) và khu 9 (khu vực miền Tây Nam Bộ); lực lượng vũ trang Nam Bộ lấy tên chung là *Giải phóng quân Nam Bộ* do đồng chí Nguyễn Bình làm Tổng Tư lệnh⁶.

Đầu năm 1946, sau bầu cử Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tình hình ở Nam Bộ rất căng thẳng, thực dân Pháp mở rộng đánh chiếm trong khi ta chưa chuẩn bị đối phó lại một cách có hiệu quả. Nhiều cơ quan và lãnh đạo các tỉnh thuộc Khu 8 phải lánh xuống rừng U Minh, Cà Mau. Trước tình hình đó, các đồng chí lãnh đạo một số tỉnh như Vĩnh Long, Trà Vinh... đã gặp lãnh đạo Xứ ủy để xin chủ trương của Đảng về *giải quyết* tình thế khó khăn đó. Đồng chí Phạm Hùng, ủy viên Xứ ủy đã gặp gỡ các đồng chí lãnh đạo tỉnh quán triệt: "Hiện nay, tôi chưa thể nói cặn kẽ hết mọi điều và tự trong tay tôi cũng không có súng ống gì. Tôi nêu với các anh một số việc để các anh suy nghĩ và về chú ý làm.

Một là, làm cộng sản phải biết vận động quần chúng. Lúc này phải giải thích cho quần chúng hiểu, đồng tình với mình vô cùng tham gia kháng chiến đánh Tây, giành độc lập. Trong vận động quần chúng đã đành phải chú trọng công nông nhưng trong cuộc kháng chiến này, không chỉ có công nông mà phải quan tâm vận động rộng rãi các tầng lớp nhân dân, mọi người yêu nước.

Hai là, phải xây dựng lực lượng vũ trang để "chơi" với Pháp lâu dài. "Chơi" với nó gay go lắm, không dễ đâu nên ta nhất thiết phải có lực lượng vũ trang mạnh. Vì vậy, ta phải tích cực gấp rút xây dựng lực lượng vũ trang.

Còn súng ống thì các anh ráng tìm số tề ở các xã ấp, o bế để nó giao súng cho mình hoặc tước súng của bọn nó để ta có súng đánh giặc. Cần nghiên cứu các em thanh niên bị bắt đi lính trong các đồn bót, bàn với gia đình họ bắt mỗi, vận động họ trốn lính mang súng về giao cho mình. Tóm lại, ta phải tìm một cách lấy súng của giặc để đánh giặc.

Ba là, vấn đề căn cội nhất là phải xây dựng Đảng, thiếu tổ chức Đảng là không được. Các anh phải ra sức phát triển Đảng và xây dựng tổ chức Đảng từ cơ sở chi bộ trở lên. Có Đảng mạnh thì mới lãnh đạo cuộc kháng chiến thành công"⁷.

Những ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phạm Hùng đã giúp cho lãnh đạo các tỉnh có hướng đi đúng đắn. Những ý kiến đó sau này trở thành nguyên tắc có tầm chiến lược chỉ đạo công tác trong những năm kháng chiến chống Pháp.

Là Giám đốc Quốc gia Tự vệ cuộc, đồng chí Phạm Hùng rất quan tâm tới việc củng cố và phát triển lực lượng. Bằng kinh nghiệm thực tiễn trong 12 năm đấu tranh với địch ở nhà tù Côn Đảo đồng chí đã nêu lên những vấn đề cơ bản vừa có tính lý luận, vừa có tính thực tiễn về công tác chiến đấu, xây dựng lực lượng Quốc gia Tự vệ cuộc. Theo đồng chí, Quốc gia Tự vệ cuộc là lực lượng bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng, vì thế Đảng phải nắm, phải trực tiếp lãnh đạo và xây dựng lực lượng này vững mạnh. Người đứng đầu Quốc gia Tự vệ cuộc phải là Thường vụ cấp ủy Đảng. Cán bộ của Quốc gia Tự vệ cuộc phải là đảng viên hoặc là những quần chúng tốt, trung thành với cách mạng, có triển vọng phát triển thành đảng viên. Mỗi đơn vị Quốc gia Tự vệ cuộc phải thành lập tổ chức Đảng làm hạt nhân lãnh đạo.

Nhiệm vụ chính trị của Quốc gia Tự vệ cuộc chẳng những phải trấn áp bọn tình báo gián điệp, nội gián và các loại chống đối cách mạng mà còn phải làm nhiệm vụ xây dựng lực lượng cách mạng và phát triển Đảng.

Quốc gia Tự vệ cuộc phải biết dựa vào dân, giúp đỡ dân, phải biết làm công tác quần chúng tuyên truyền giáo dục, động viên nhân dân tham gia kháng chiến, trấn áp các loại phản cách mạng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân. Quốc gia Tự vệ cuộc phải chủ động phối hợp, đoàn kết chặt chẽ với quân đội, các ngành và các đoàn thể trong cuộc đấu tranh với địch.

Cấp ủy Đảng lãnh đạo Quốc gia Tự vệ cuộc, hướng dẫn mọi đảng viên biết tự bảo vệ đồng thời lãnh đạo hướng dẫn quần chúng đấu tranh với địch, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

Khi lực lượng vũ trang của ta còn chưa mạnh, đồng chí Phạm Hùng đã đề xuất với Xứ ủy củng cố lực lượng Quốc gia Tự vệ cuộc và xây dựng Quốc vệ đội thành lực lượng vũ trang mạnh.

Trên cơ sở thống nhất chủ trương củng cố và phát triển Quốc gia Tự vệ cuộc và Quốc vệ đội, đồng chí Phạm Hùng đã trực tiếp làm việc với các Tỉnh ủy Khu 8, Khu 9 về xây dựng các lực lượng này thành lực lượng vũ trang đủ sức đảm nhận nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ nhân dân trước sự tấn công của kẻ thù.

Là Giám đốc Quốc gia Tự vệ cuộc, đồng chí Phạm Hùng phải trực tiếp hình thành bộ phận công an cách mạng. Được sự trợ giúp của các đồng chí Cao Đăng Chiếm, Lê Thanh Vân, đồng chí đã từng bước xây dựng lực lượng công an làm nhiệm vụ bảo vệ cách mạng, bảo vệ Việt Minh loại trừ các phần tử mật thám, tình báo của địch.

Thực dân Pháp âm mưu mở rộng chiến tranh xâm lược ra cả nước Việt Nam, ngày 28-2-1946, Pháp ký với Tưởng Giới Thạch Hiệp ước Hoa - Pháp, cho quân Pháp vào miền Bắc Việt Nam thay quân Tưởng giải giáp quân đội Nhật. Để kịp thời chỉ đạo cuộc kháng chiến, Đảng ta đã ra chỉ thị "*Tình hình và chủ trương*" (3-3-1946), đánh giá về Hiệp ước Hoa - Pháp; tình hình so sánh lực lượng giữa ta và địch và quyết định tạm thời hòa hoãn với Pháp để tập trung lực lượng đối phó với quân Tưởng. Ngày 6-3-1946, ta ký với Pháp *Hiệp định sơ bộ*. Ngay sau khi ký *Hiệp định sơ bộ* Đảng đã ra chỉ thị "*Hòa để tiến*", nói rõ lý do của việc ký kết với Pháp, những thắng lợi của ta trong việc ký Hiệp định và nhắc nhở toàn dân phải đề cao cảnh giác đề phòng thực dân Pháp bội ước.

Đúng như dự đoán của Đảng ta, *Hiệp định sơ bộ* ký chưa ráo mực thì thực dân Pháp đã trở mặt, chúng tuyên bố "ký Hiệp ước là đầu hàng Việt Minh", rằng "Bản Hiệp ước không hề ràng buộc Nam Bộ". Do vậy mà ngay sau khi ký Hiệp định, thực dân Pháp đã tập trung quân càn quét nhiều căn cứ của ta, khủng bố nhân dân,

bắt bớ giết hại những người yêu nước. Tại Sài Gòn, thực dân Pháp đã bắt giam và khủng bố gần 3.000 nhà yêu nước. Chúng tập hợp bọn tay sai lập cái gọi là "Hội đồng tư vấn Nam Kỳ", hòng tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam, chia cắt lâu dài đất nước ta. Được thực dân Pháp ủng hộ và giúp đỡ, bọn tay sai ở Sài Gòn tuyên bố thành lập nước *Nam Kỳ tự trị*, với bộ máy Chính phủ 2/3 là người Pháp, 1/3 là bọn tay sai như Nguyễn Văn Thinh, Nguyễn Văn Tâm, Nguyễn Văn Xuân...

Tháng 11-1946, tại chiến khu Đồng Tháp Mười, đồng chí Phạm Hùng dự Hội nghị cán bộ Xứ ủy Nam Bộ⁸ để quán triệt chỉ thị của Thường vụ Trung ương về cải tổ tổ chức Đảng ở Nam Bộ và đề ra một số biện pháp nhằm tiếp tục củng cố tổ chức Đảng các cấp, củng cố Mặt trận Việt Minh; xác lập quyền lãnh đạo trực tiếp và duy nhất của Đảng đối với cuộc kháng chiến Nam Bộ. Hội nghị quyết định củng cố lại Liên tỉnh ủy miền Đông, miền Trung và miền Tây trong khi đồng chí Lê Duẩn đang công tác ở Việt Bắc, Hội nghị đã thành lập Xứ ủy lâm thời. Đồng chí Phạm Hùng được bầu là Bí thư Xứ ủy lâm thời Nam Bộ⁹.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp cố tình gây ra cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam, dồn nhân dân ta đến con đường cùng. Không thể nhân nhượng với chúng thêm được nữa, nhân dân ta phải kháng chiến đánh thực dân Pháp phản động, giữ vững chủ quyền, giữ vững nền độc lập dân tộc. Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*: "Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Ngày 12-12-1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị "*Toàn dân kháng chiến*" nêu rõ mục đích, tính chất của cuộc kháng chiến, chương trình hành động của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, khẳng định đây là cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính. *Lời kêu gọi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chỉ thị "*Toàn dân kháng chiến*" của Trung ương Đảng đã phác họa những nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống thực dân phản động Pháp xâm lược.

Đầu năm 1947, Trung ương cử đồng chí Lê Duẩn trở lại Nam Bộ, đồng chí Phạm Hùng hết sức vui mừng. Đồng chí Phạm Hùng đề nghị đồng chí Lê Duẩn chủ trì công việc kháng chiến ở Nam Bộ. Tháng 12-1947 tại Đồng Tháp Mười, Đại hội Xứ đảng bộ toàn Nam Bộ họp. Đồng chí Phạm Hùng Bí thư Xứ ủy lâm thời và đồng chí Lê Duẩn cùng chủ trì Đại hội. Đại hội đã thảo luận dự thảo Báo cáo của Xứ ủy do đồng chí Nguyễn Văn Kinh trình bày. Đại hội bầu Ban Chấp hành Xứ ủy chính thức, bầu đồng chí Lê Duẩn làm Bí thư, Nguyễn Văn Kinh và Nguyễn Đức Thuận là Phó Bí thư; Phạm Hùng, Ung Văn Khiêm, Hà Huy Giáp, Hoàng Du Khương là Ủy viên Thường vụ; Nguyễn Thị Thập, Phan Trọng Tuệ, Nguyễn Văn Trán, Nguyễn Văn Linh, Trần Văn Trà, Nguyễn Văn Vịnh, Phạm Thái Bường, Lê Minh Định... là Ủy viên¹⁰.

Thành công của Đại hội Đảng bộ Xứ, có đóng góp to lớn, chủ yếu của đồng chí Phạm Hùng.

Sau Đại hội xứ Đảng bộ toàn Nam Bộ, đồng chí Phạm Hùng tiếp tục làm việc ở Sở Công an, làm Phó Giám đốc Sở Công an Nam Bộ¹¹.

Giữa năm 1947, tại căn cứ Đồng Tháp Mười, đồng chí Phạm Hùng, Phó Giám đốc Sở Công an Nam Bộ làm việc với đồng chí Phạm Chung (Ủy ban kháng chiến Nam Bộ). Sau khi nghe đồng chí Phạm Chung báo cáo tình hình, đề nghị tăng cường cán bộ có trình độ về làm Trưởng ty Công an Mỹ Tho, vì trong hai năm 1946-1947, hai đồng chí Trưởng ty Công an là đồng chí Khương và đồng chí Lực đã hy sinh. Tỉnh ủy chưa tìm được cán bộ thay thế. Ít lâu sau, đồng chí Phạm Hùng đã điều Trưởng ty Công an Cần Thơ là đồng chí Mai Chí Thọ về làm Trưởng ty Công an Mỹ Tho¹². Mai Chí Thọ là tên do đồng chí Phạm Hùng đặt cho Trưởng ty Công an Mỹ Tho với hàm ý chúc đồng chí Mai sống lâu để hoàn thành nhiệm vụ.

Để chăm lo xây dựng, giáo dục và rèn luyện lực lượng công an phát triển vững mạnh trở thành lực lượng vũ trang tin cậy của Đảng, lực lượng nòng cốt trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự. Đồng chí Phạm Hùng đã cùng lãnh đạo Sở Công

an liên tiếp mở nhiều khóa huấn luyện nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, chiến sĩ. Đồng thời, triển khai xây dựng mạng lưới điệp báo rộng rãi trong vùng địch tạm chiếm, đấu tranh phát hiện những phần tử gián điệp của địch trà trộn vào công chức, thợ thuyền, học sinh; đấu tranh chống việt gian phản động đội lốt tôn giáo, Cao Đài...

Là một cán bộ lãnh đạo, ở đồng chí Phạm Hùng luôn thể hiện một phong cách giản dị, gần gũi, cởi mở. Đồng chí có một tấm lòng nhân ái sâu sắc được mọi người tin yêu quý mến. Cảm nhận đầu tiên khi đồng chí Năm Bi (Hồ Thị Bi), gặp và làm việc với đồng chí Phạm Hùng ở chiến khu Đồng Tháp (1947): "Với bộ đồ bà ba đen trên người với chiếc khăn lẫn vừa để đội đầu, vừa choàng khi trời trở lạnh... Nhìn quanh, tôi thấy thật khó mà phân biệt anh giữa những người nông dân chất phác của đồng bằng Nam Bộ. Một suy nghĩ hình thành trong tôi: người chiến sĩ công an, quân đội phải như vậy, làm sao cho dân thương mến, phải là người bạn thật sự của dân"¹³.

Mặc dù cuộc đấu tranh cách mạng diễn ra ngày càng gay go, ác liệt, Xứ ủy Nam Bộ vẫn tổ chức các lớp học cấp tốc cho cán bộ chủ chốt (Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch...) của các tỉnh ở kênh Nguyễn Văn Tiếp, Đồng Tháp Mười nhằm nâng cao nhận thức chính trị và quán triệt tình hình, nhiệm vụ mới của đất nước và Nam Bộ để lãnh đạo cuộc kháng chiến. Trong các lớp học này, đồng chí Phạm Hùng được Xứ ủy phân công trình bày về nội dung công tác công an.

Căn cứ vào cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối, sách lược của Đảng, tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về khởi nghĩa giành chính quyền, bảo vệ chính quyền cách mạng và bằng kinh nghiệm thực tiễn trong những năm đấu tranh với địch ở nhà tù Côn Đảo và những ngày đầu kháng chiến ở Nam Bộ, đồng chí Phạm Hùng đã nêu những vấn đề cơ bản vừa có tính lý luận, vừa có tính thực tiễn về công tác, chiến đấu xây dựng lực lượng công an để các cấp ủy quán triệt và thực hiện. Nội dung chính trong các bài giảng của đồng chí Phạm Hùng là: công an

là công cụ của Đảng, phải do Đảng xây dựng, rèn luyện và lãnh đạo toàn diện. Nhiệm vụ chính trị của công an là bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng và bảo vệ nhân dân. Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ đó, tổ chức công an phải được xây dựng trên cơ sở lực lượng tích cực và trung thành trong nhân dân; phải dựa vào dân, biết tổ chức sử dụng vai trò to lớn của nhân dân để phát hiện, truy tìm kẻ địch ẩn nấp và bí mật hoạt động phá hoại. Cán bộ trong bộ máy công an phải được tuyển chọn chặt chẽ về phẩm chất, phải được rèn luyện tinh thông về nghiệp vụ, phải biết xây dựng và sử dụng lực lượng nòng cốt trong nhân dân để quản lý và phát hiện âm mưu chính trị của địch và hoạt động của bọn tội phạm khác trong xã hội, chủ động phòng ngừa ngăn chặn và đối phó kịp thời. Những nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của công an phải trên cơ sở đường lối của Đảng, phải được vận dụng hòa quyện với phương châm chính sách và biện pháp công tác chuyên môn, phù hợp với đặc điểm từng địa phương, từng vùng chiến lược. Mọi hoạt động công an phải phục tùng nhiệm vụ chính trị của Đảng, phục vụ chính sách đoàn kết dân tộc và tôn giáo, vì đại nghĩa, vì nhân dân nhằm mục tiêu giành độc lập và tự do cho dân tộc.

Cuối năm 1948, Trung ương quyết định Nam Bộ cử một đoàn cán bộ ra Việt Bắc. Đoàn gồm một số sĩ quan từ cấp đại đội trưởng trở lên ra để học thêm quân sự, một số đại biểu thanh niên ra vừa học, vừa dự Đại hội liên hiệp thanh niên và Đại hội Đoàn Thanh niên cứu quốc và một số cán bộ là đại biểu của Đảng bộ Nam Bộ ra dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II. Xứ ủy chỉ định đồng chí Phạm Hùng, trưởng đoàn đại biểu Đảng bộ Nam Bộ làm Trưởng đoàn, đồng chí Hà Huy Giáp, đại biểu dự Đại hội Đảng làm Phó đoàn... Cả đoàn tập trung tại Bộ Tư lệnh Khu 8. Đồng chí Phạm Hùng chủ trì và dặn dò từng chi tiết hành quân, sinh hoạt, mua sắm, ăn uống và nhân mạnh Bí thư Chi bộ và chính trị viên phải chịu trách nhiệm chính.

Đầu năm 1949, đoàn rời Đồng Tháp Mười, vượt quốc lộ 1 (nay là lộ 22) sang khu căn cứ An Diễn, rời qua chiến khu D, xuống Phú Mỹ (Bà Rịa), men theo bờ biển ra

Bình Thuận, rồi men theo phía đông sườn Trường Sơn đến Nha Trang, sau đó đi thuyền nhỏ đổ bộ lên Hòn Hèo rồi sang Phú Yên, đến xã Liên Hiệp Mỹ - Khu 5 là vùng giải phóng của ta.

Cuối năm 1949, đầu năm 1950, tình hình biến chuyển rất nhanh, ta thắng lớn nhiều trận, làm cho thế và lực của cuộc kháng chiến có bước phát triển vượt bậc. Tháng 10-1949 nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập, tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Do vậy để chuẩn bị đầy đủ hơn, Đại hội Đảng lần thứ II hoãn lại đến đầu năm 1951.

Đồng chí Phạm Hùng ở lại Việt Bắc học một khóa tại Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc.

Tháng 1-1950, tại Việt Bắc, đồng chí Phạm Hùng dự Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ V. Đồng chí đã tham gia Đoàn Chủ tịch Hội nghị và trình bày Dự thảo "*Đề án Công an nhân dân Việt Nam*", là một trong năm đề án được Hội nghị thảo luận rất sôi nổi.

Trong *Đề án Công an nhân dân Việt Nam*, đồng chí đã trình bày những nội dung cơ bản về công an. Giải thích khái niệm *Công an* đồng chí nói: *Công* là công cộng, và chung cho tất cả. *An* là an ninh, yên ổn. Công an là sự yên ổn chung. Vấn đề công an theo nghĩa rộng của nó là vấn đề tổ chức và bảo vệ cho dân chúng được yên ổn. Tính chất của công an là: dân tộc, dân chủ và khoa học. Đồng chí còn phân biệt rõ tính giai cấp, sự khác biệt về bản chất giữa công an Việt Nam với công an quốc tế. Nhiệm vụ của công an là phải kiện toàn bộ máy công an nhân dân, nghiên cứu và phổ biến lý luận công an nhân dân.

Ban "*Đề án Công an nhân dân Việt Nam*" được Hội nghị công an toàn quốc lần thứ V thông qua đã đặt nền móng xây dựng lý luận Công an nhân dân Việt Nam sau này.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc kháng chiến và thắng lợi ngoại giao của ta, Mỹ càng đẩy mạnh quá trình can thiệp vào Đông Dương. Ở Việt Nam, chúng đưa

Bảo Đại lên nắm chính phủ bù nhìn, thành lập quân đội quốc gia do Mỹ trang bị và huấn luyện. Chúng coi khu vực Sài Gòn - Chợ Lớn là trọng điểm trong kế hoạch phòng thủ của chúng. Tại đây, chúng tăng cường thêm bộ máy cảnh sát, lính kín, tiến hành khủng bố gắt gao nhằm phá các cơ sở của ta trong thành phố tăng cường hành quân bình định các vùng xung quanh Sài Gòn, Mỹ đã tăng quân ở Sài Gòn lên tới 25.000 tên thành lập ngụy quân, phát triển các đảng phái phản động, kiểm soát báo chí,... thực hiện âm mưu "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt"... Tình hình đó đã gây cho phong trào cách mạng của ta ở miền Nam gặp nhiều khó khăn.

Năm 1950, phong trào đấu tranh của nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn lên mạnh. Sau cái chết anh hùng của học sinh Trần Văn Ôn và nữ sinh người Hoa Trần Bội Cơ, đã dấy lên một phong trào đấu tranh sôi sục, hàng vạn quần chúng xuống đường biểu tình đuổi tàu chiến Mỹ ra khỏi cảng Sài Gòn, và dự đám tang Trần Văn Ôn. Trí thức Sài Gòn tiêu biểu là luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã cùng với thanh niên, học sinh và nhân dân biểu dương lực lượng đòi quyền dân sinh dân chủ. Tháng 2-1950, Võ Thị Sáu, nữ đội viên công an xung phong huyện Đất Đỏ (Bà Rịa) đã gây tiếng vang lớn khi chị đột nhập vào tận nơi làm việc và dùng hai quả lựu đạn trừng trị tên cai tổng Tòng ác ôn. Bị địch bắt, tra tấn da man, người con gái đất đỏ anh hùng vẫn kiên cường giữ vững khí tiết của người chiến sĩ cách mạng. Tấm gương Võ Thị Sáu càng thúc đẩy tinh thần chiến đấu của lực lượng vũ trang miền Nam.

Tháng 6-1950, đồng chí Phạm Hùng trở lại miền Nam và được Xứ ủy cử ngay về phụ trách Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn¹⁴.

Ngay sau khi về Đặc khu Sài Gòn – Chợ Lớn, đồng chí Phạm Hùng đã cùng Ban lãnh đạo Đặc khu tiến hành củng cố, kiện toàn lại hệ thống cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo rà soát lại các cơ sở trong nội thành và tiến hành một số biện pháp nhằm ngăn ngừa sự phá hoại của địch thông qua nội gián.

Nhằm củng cố và phát triển lực lượng vũ trang, đồng chí Phạm Hùng đã quyết định chuyển các đơn vị vũ trang về cho Đặc khu ủy quản lý để hỗ trợ cho phong trào cách mạng ở thành phố. Đồng thời chỉ đạo mở các lớp huấn luyện để nâng cao trình độ quản lý, chỉ huy và thực hành chiến đấu cho cán bộ chiến sĩ các đơn vị. Chỉ trong một thời gian ngắn, Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn đã đào tạo được một lớp cán bộ trinh sát, ba lớp quân chính tiểu đội và đội viên ở tiểu ban quân sự, một khóa trinh sát đặc công và một lớp quân chính tổ và đội viên¹⁵.

Để tuyên truyền sâu rộng chủ trương chính sách của Đảng đến các tổ chức quần chúng, đồng chí Phạm Hùng đã cùng Ban lãnh đạo Đặc khu thành lập ra Ban Thông tin đặc biệt (12-1950), và ra tờ báo Cứu quốc (số đầu tiên ra vào đầu tháng 1-1951). Đồng chí cũng chỉ thị cho xây dựng một đài phát thanh mang tên *Đài tiếng nói Sài Gòn tự do*, cử đồng chí Huỳnh Tấn Phát phụ trách. Trụ sở của Đài được đặt tại rừng Bàu Cá Trê (Chiến khu Đ), đầu tiên phát mỗi tuần ba buổi, sau mỗi ngày một buổi cùng với *Đài tiếng nói Nam Bộ*, *Đài tiếng nói Sài Gòn tự do* đã tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ, phản ánh tình hình ở Sài Gòn - Chợ Lớn và cả nước một cách kịp thời, nhanh nhạy¹⁶.

Đồng chí Phạm Hùng chủ trương chấn chỉnh lại hệ thống tổ chức Đảng ở nội thành theo hướng gọn, nhẹ, để bảo đảm sự chỉ đạo được sát thực hơn. Đồng chí chú trọng xây dựng chi bộ vùng, chi bộ xí nghiệp, chi bộ hộ; chỉnh đốn các cấp ủy, hộ ủy, quận ủy. Ở khu vực nội thành, đồng chí chủ trương đưa các ngành tài chính, công an, quân sự trở về hệ thống dọc để lãnh đạo về chuyên môn và về Đảng; thành lập ra Ban cán sự 4 để thực hiện sự lãnh đạo của Đảng và công tác dân vận trong Hoa kiều... Ở ngoại thành, đồng chí chủ trương tinh giản Ban dân vận, Ban Mặt trận và Ban giao liên; thành lập Ban địch ngụy vận. Để kịp thời đáp ứng với sự đòi hỏi của phong trào cách mạng, Khu ủy đã mở nhiều lớp đến huấn luyện cho đảng viên các cấp từ huyện ủy, quận ủy đến các chi bộ, cán bộ các ngành chỉ trong một thời gian

ngắn, Khu ủy đã mở được 7 khóa học mang tên Lê Văn Sĩ, huấn luyện được trên 300 cán bộ đảng viên.

Đồng chí Phạm Hùng cũng đã có nhiều ý kiến sâu sát để chỉ đạo phong trào ở Sài Gòn lúc này. Đồng chí chú trọng xây dựng lực lượng nòng cốt trong phong trào; là người vận dụng sắc sảo đường lối đại đoàn kết trong Mặt trận dân tộc thống nhất, đồng chí rất trân trọng đối với tầng lớp trí thức, nhân sĩ, tôn giáo, đồng chí thường hay nhắc tới những người tiêu biểu như Lưu Văn Lang, Nguyễn Xuân Bắc, Trịnh Đình Thảo, Trần Ngọc Liễng, v.v...

Với những chủ trương và biện pháp của Trung ương Cục miền Nam và Đặc khu ủy, phong trào cách mạng ở Sài Gòn - Chợ Lớn đã có tác dụng rất quan trọng trong việc củng cố và phát triển hệ thống tổ chức đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang, các đoàn thể... hạn chế được rất lớn sự tổn thất của phong trào cách mạng trước sự đánh phá ác liệt của kẻ thù.

2. Phó Bí thư Trung ương Cục - Lãnh đạo quân dân miền Đông Nam Bộ kháng chiến chống Pháp thắng lợi

Tháng 2-1951, diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, đánh dấu sự trưởng thành của Đảng và của cuộc kháng chiến, tiếp thêm sức mạnh trí tuệ, tinh thần và vật chất cho toàn Đảng, toàn quân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tại Đại hội này Đảng ta đã ra công khai, trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến với tên gọi là *Đảng Lao động Việt Nam*. Đồng chí Phạm Hùng được bầu là ủy viên Ban Chấp hành Trung ương¹⁷.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc, để thay đổi tổ chức cho phù hợp với tình hình mới, trên cơ sở tổ chức Xứ ủy Nam Bộ, Đảng ta đã thành lập Phân cục Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Nam Bộ, gọi tắt là Trung ương Cục miền Nam.

Trung ương Cục miền Nam gồm các đồng chí: Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Ung Văn Khiêm, Nguyễn Văn Kinh, Hà Huy Giáp... Đồng chí Lê Duẩn, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng kiêm Bí thư Trung ương Cục và Chính ủy lực

lượng vũ trang Nam Bộ; đồng chí Lê Đức Thọ là Phó Bí thư Trung ương Cục. Đồng chí Phạm Hùng, Ủy viên Trung ương Cục được phân công phụ trách khối chính quyền và trực tiếp làm Phó Giám đốc Sở Công an Nam Bộ.

Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ gồm những đại biểu trí thức của Nam Bộ như: Luật sư Phạm Văn Bạch, Luật sư Phạm Ngọc Thuần, Luật sư Thành Vĩnh, Kỹ sư Kha Vạng Cân, Giáo sư Ca Văn Thỉnh, Bác sĩ Nguyễn Văn Hương. Những công việc của ủy ban, đồng chí Phạm Hùng bàn bạc rất dân chủ và tôn trọng từng ủy viên, giải quyết công việc một cách thận trọng, cụ thể, nhưng quyết đoán, bám sát Nghị quyết của Đảng và luôn theo dõi công việc cho đến lúc hoàn thành.

Đồng chí là người rộng rãi, nhưng trong những hoàn cảnh phức tạp đồng chí rất nghiêm khắc chặt chẽ về mặt tài chính. Đối với những cán bộ văn phòng, đồng chí tận tình hướng dẫn công việc, chăm lo đời sống cho anh em, nhưng cũng nghiêm khắc đòi hỏi cán bộ phải làm việc chu đáo, đến nơi đến chốn.

Đồng chí sống chan hòa, tình cảm, gần gũi với mọi người. Thường thì cán bộ ta ở nhờ nhà đồng bào, khi làm việc thường lấy giường ngủ làm bàn, ngồi trên ghế nhỏ hai chân đút dưới gầm giường. Miền Tây rất nhiều muỗi, nhiều đồng chí lười không làm bếp hun nên cứ chịu ngồi để muỗi đốt. Có lần đồng chí Phạm Hùng tự làm bếp hun muỗi mang để ở chân giường và quạt cho khói bay vào gầm giường xua muỗi cho anh em.

Tháng 5-1951, đồng chí Phạm Hùng, Ủy viên Trung ương Cục miền Nam dự họp Hội nghị Trung ương Cục quán triệt nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng và Hội nghị Trung ương lần thứ nhất. Hội nghị đã đề ra 4 công tác chính:

- Đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, nhận định lại những sai lầm đã qua trong các đồng chí phụ trách quân sự và các tỉnh ủy viên.
- Bố trí lại các khu, các tỉnh miền Trung và miền Đông; bố trí lại sự chỉ huy các khu và toàn Nam Bộ.
- Củng cố các Bộ Tư lệnh và các cơ quan chuyên môn.

-Đề cao phong trào và tổ chức; củng cố căn cứ địa Nam Bộ¹⁸.

Chấp hành sự chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam, từ giữa năm 1951; các địa phương và đơn vị vũ trang ở Nam Bộ được bố trí, và sắp xếp lại. Các khu 7, 8, 9 được giải thể, toàn Nam Bộ lấy sông Tiền làm ranh giới chia làm hai phân liên khu: Phân liên khu miền Đông và Phân liên khu miền Tây và Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Do có sự thay đổi trên, nên tổ chức Đảng cũng được củng cố lại dựa trên tổ chức phân liên khu và đặc khu.

Phân liên khu miền Đông, gồm các đồng chí Phạm Hùng, Nguyễn Văn Vịnh, Trần Văn Trà, Nguyễn Quang Việt, Tô Ký, Võ Văn Khánh, Phạm Hữu Lầu, Võ Phát... Đồng chí Phạm Hùng giữ chức Bí thư Phân liên khu ủy miền Đông¹⁹.

Các liên tỉnh thành cũng lập tỉnh ủy mới: Tỉnh ủy Thủ Biên do đồng chí Nguyễn Quang Việt làm Bí thư; Tỉnh ủy Gia Ninh do đồng chí Phạm Văn Chiêu (sau là Tô Ký) làm Bí thư; Tỉnh ủy Bà Chợ do đồng chí Võ Văn Khánh làm Bí thư; Tỉnh ủy Mỹ Tho do đồng chí Phạm Hữu Lầu (sau là Nguyễn Văn Mùi làm Bí thư); Tỉnh ủy Long Châu do đồng chí Võ Phát làm Bí thư²⁰.

Cùng với việc bố trí lại chiến trường, tổ chức quân sự và lực lượng vũ trang 3 thứ quân cũng được sắp xếp lại. Bộ Tư lệnh Nam Bộ giải thể để thành lập Bộ Tư lệnh các phân liên khu. Bộ Tư lệnh Phân liên khu miền Đông Nam Bộ do đồng chí Phạm Hùng là Chính ủy đồng chí Trần Văn Trà làm Tư lệnh²¹.

Cũng theo tổ chức Phân liên khu, tháng 11-1951, Sở Công an Phân liên khu miền Đông được thành lập do đồng chí Cao Đăng Chiếm làm Giám đốc (từ năm 1952 là đồng chí Mai Chí Thọ).

Sự sắp xếp, củng cố lại tổ chức như trên đã tạo điều kiện cho tổ chức Đảng ở các cấp miền Đông Nam Bộ thực hành lãnh đạo cuộc kháng chiến một cách thuận tiện hơn trong điều kiện bị bao vây chia cắt mạnh ở chiến trường Nam Bộ.

Chấp hành chủ trương của Trung ương Cục đối với Phân liên khu ủy miền Đông là: "Giữ vững và nâng cao mức kinh tế của nhân dân và quân đội, phát triển mạnh

mẽ và sâu rộng du kích chiến trong toàn khu, đặc biệt xung quanh Sài Gòn và dọc đường giao thông giành giật bảo vệ các vùng nhân lực, vật lực, đẩy mạnh đánh giao thông, xây dựng và củng cố hệ thống căn cứ địa của khu và các tỉnh, bảo toàn và phát triển chủ lực, tiến hành công tác Cao Đài vận, thiếu số vận, định nguy vận"²². Đồng chí Phạm Hùng đã cùng Ban lãnh đạo Phân liên khu và các tỉnh mới thành lập lãnh đạo quân dân các địa phương khắc phục mọi khó khăn đẩy mạnh đấu tranh trên tất cả các mặt, giữ vững và phát triển phong trào kháng chiến.

Trong lĩnh vực *quân sự*, Bộ Tư lệnh Phân liên khu đã chỉ đạo các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích tích cực tiến công địch, tổ chức hàng loạt trận đánh chống càn thẳng lợi. Tiểu đoàn chủ lực 302 của Phân liên khu miền Đông cơ động đánh địch trên đường 14 Đồng Xoài, đường 13 đoạn Bến Cát - Lộc Ninh, khu vực An Điền, Bến Mương, Bến Cỏ, Long Nguyên, Chà Là, Chiến khu Dương Minh Châu. Trong năm 1951, tiểu đoàn đã tiêu diệt 236 tên địch, làm bị thương 93 tên, bắt sống 10 tên, thu 3 tấn đạn và 26 súng các loại, phá hủy nhiều đồn bốt, cầu cống, xe cơ giới.

- Tiểu đoàn 303 tỉnh Thủ Biên phối hợp với lực lượng công an và các đơn vị vũ trang địa phương đánh hàng loạt đồn bốt cứ điểm, đánh phục kích đường giao thông trên đường 13, đường 2, đường 20, chống càn ở Chiến khu Đ, đột nhập vào thị trấn, thị xã diệt ác ôn gây tiếng vang lớn trong lòng địch. Đặc biệt ngày 20-7-1951, Tiểu đoàn 303 và đội biệt động của tỉnh có sự phối hợp tổ trình sát Ty Công an Biên Hòa trước đó đã tập kích thẳng lợi căn cứ khu Trảng Bom, diệt 50 lính Âu Phi, bắt sống 50 tên, thu 200 súng các loại, hàng chục tấn đạn dược, lương thực thực phẩm, đồ dùng quân sự và 5 triệu đồng tiền Đông Dương. Tiểu đoàn 300 của tỉnh Bà Chợ đánh địch ở Nhà Bè, Phú Mỹ, Xuyên Phước Cơ, dùng thủy lôi đánh chìm tàu Saint Laubert Bie trên sông Lòng Tàu, đốt cháy kho xăng hơn nửa triệu lít ở cảng Nhà Bè. Chỉ tính riêng hai tháng 6 và 7-1951, Tiểu đoàn 300 và bộ đội Nhà Bè - Cần Đước - Cần Giuộc đã bắn cháy, bắn chìm 32 tàu địch ở rừng Sác, diệt 8

trung đội, 13 tiểu đội, trong đó có 13 sĩ quan. Tiểu đoàn 306 Gia Ninh đánh giao thông địch trên lộ 22, chống càn ở Hóc Môn, Chiến khu Dương Minh Châu. Tiểu đoàn 309 Mỹ Tho cùng lực lượng vũ trang địa phương đánh địch trên các đường giao thông thủy, nhổ đồn bót, tháp canh, chiến đấu chống càn ở Đồng Tháp Mười, từ dọc kênh Nguyễn Văn Tiếp đến kênh Dương Văn Dương, Thiên Hộ, Long Ngãi Thuận. Đặc biệt lực lượng vũ trang Mỹ Tho đã đánh bại các cuộc càn quét mang tên "Gió lốc" của Pháp vào Đồng Tháp Mười, giữ vững căn cứ địa, bảo vệ an toàn các cơ quan kháng chiến. Các đội vũ trang tuyên truyền của Phân liên khu miền Đông và của các tỉnh hoạt động sâu trong vùng địch tạm chiếm, tuyên truyền xây dựng cơ sở trong các đồn điền, trong các buôn làng đồng bào dân tộc thiểu số và trong các thị xã, thị trấn. Tại các đô thị, các đội biệt động tổ chức những trận đánh nhỏ, lẻ, tập kích vào các căn cứ quân sự địch, trừng trị ác ôn.

Tháng 11-1951, tại Chiến khu Đ, Phân liên khu ủy miền Đông chỉ đạo Sở Công an Phân liên khu tổ chức Hội nghị công tác. Đồng chí Lê Duẩn, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Cục và đồng chí Phạm Hùng, Bí thư Phân liên khu ủy miền Đông đã đến dự và chỉ đạo Hội nghị²³. Hội nghị đã phát động phong trào học tập 6 lời dạy của Bác Hồ đối với Công an nhân dân²⁴; kết hợp với phong trào xây dựng lực lượng công an thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Theo chỉ thị của đồng chí Phạm Hùng "6 điều Bác dạy công an nhân dân" đã được in thành cuốn *Sổ tay*, làm tài liệu học tập thường xuyên của cán bộ chiến sĩ công an.

Sau Hội nghị, lực lượng công an đẩy mạnh hoạt động phá án, diệt tề, trừ gian, chiến đấu chống càn, tập kích các đồn bót của địch. Công an tỉnh Thủ Biên phá án thành công vụ nội gián Mai Văn Hạo trong Ủy ban Mặt trận Liên Việt tỉnh. Công an xung phong thị xã Biên Hòa (Thủ Biên), thị xã Vũng Tàu (Bà Chợ) tập kích nhiều căn cứ của địch, diệt và làm bị thương nhiều tên, trong đó có nhiều sĩ quan Pháp. Công tác phản gián chống địch xâm nhập căn cứ địa, phong trào phòng gian, bảo mật được phát triển rộng khắp.

Bước sang năm 1952, thực dân Pháp tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách bình định, càn quét lấn chiếm, kiểm soát gắt gao các tuyến đường giao thông quan trọng.

Ngày 15-01-1952, tại Chiến khu Dương Minh Châu, Phân liên khu ủy miền Đông đã họp Hội nghị dưới sự chủ trì của đồng chí Phạm Hùng, Bí thư Phân liên khu ủy nhằm quán triệt Nghị quyết của Trung ương Cục và đề ra các nhiệm vụ lãnh đạo kháng chiến trong năm 1952²⁵.

Phân liên khu ủy đã xác định những nhiệm vụ cụ thể trong năm 1952 là: "Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục về đường lối kháng chiến trong quảng đại nhân dân; phát động sâu phong trào du kích chiến tranh, trọng tâm là "giữ người, giữ cửa, kiểm chế tiêu hao giặc, mở rộng vùng tự do, giữ vững vùng căn cứ địa"; xúc tiến tăng gia sản xuất tiếp tục thực hiện việc tạm cấp đất giảm tô, giảm tức; kiện toàn chính quyền dân chủ nhân dân; thống nhất Mặt trận dân tộc²⁶.

Tháng 3-1952, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư Trung ương Cục ra Việt Bắc công tác. Đồng chí Lê Đức Thọ giữ chức Bí thư Trung ương Cục kiêm Tư lệnh và Chính ủy lực lượng vũ trang Nam Bộ. Đồng chí Phạm Hùng giữ chức Phó Bí thư Trung ương Cục, Bí thư Phân liên khu ủy miền Đông kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Phân liên khu miền Đông Nam Bộ.

Đầu năm 1952, đồng chí Phạm Hùng lập gia đình, vợ đồng chí là Hoàng Thị Mai Khanh cán bộ công tác ở Hội Phụ nữ khu²⁷.

Khoảng tháng 8-1952, tại Chiến khu Dương Minh Châu, Bộ Tư lệnh Phân liên khu miền Đông mở Hội nghị quân sự. Đồng chí Phạm Hùng, Bí thư Phân liên khu miền Đông đã tới dự Hội nghị. Trước khi Hội nghị khai mạc, đồng chí Phạm Hùng đã gặp đồng chí Nguyễn Văn Quảng- đại biểu Tiểu đoàn 304 báo cáo tình hình thực hiện chính sách Cao Đài vận và phương án đánh địch ở vùng ven trong mùa khô tới. Đồng chí khen trận đánh diệt Bộ chỉ huy cuộc càn "Nhà lá" của Pháp tại Dầu Tiếng hồi tháng 2-1952. Đồng chí nhất trí với quan điểm của cơ quan tham mưu

cho rằng một tháng làm được một trận cờ đó thì tốt và căn dặn Tiểu đoàn 304 cần phối hợp thật chặt với Tiểu đoàn 302 chủ lực của Phân liên khu và quân dân Tây Ninh đánh địch cho tốt, làm "Cao Đài vận" thật tích cực, góp sức đánh bại âm mưu của Pháp sắp tới. Đồng chí chỉ rõ: "Địch rất thâm độc... Chúng sử dụng bọn phòng nhì; dùng mọi vật chất lôi kéo các đảng phái phản động: Đại Việt, Quốc dân Đảng; chia rẽ cách mạng với đồng bào có đạo; xúi giục đồng bào theo đạo chống ta. Máu đã đổ khá nhiều. Ta phải ngăn lại cho được, cũng tức là đánh bại âm mưu địch. Vấn đề tôn giáo cũng chính là vấn đề nông dân, vấn đề giai cấp. Phải thấu lý đạt tình. Phải thủy chung, trọng nghĩa. Phải tôn trọng tín ngưỡng của họ để hướng họ về với cách mạng. Làm đúng đường lối dân vận của Đảng thì thành công. Cần phân hóa, chia mũi nhọn chống bọn phản động đội lốt tôn giáo. Tranh thủ lôi kéo nông dân có đạo về mình. Phải bằng tất cả tình sâu dân tộc, nghĩa nặng đồng bào, căm thù giặc Pháp và bọn phản động, đoàn kết, đồng lòng chống giặc thì kháng chiến mới thắng lợi..."²⁸.

Để kịp thời đáp ứng với sự đòi hỏi của phong trào cách mạng, Trung ương Cục miền Nam đã mở nhiều lớp huấn luyện chính trị tại Trường Đảng mang tên Trường Chinh cho cán bộ chủ chốt các tỉnh. Các đồng chí Thường vụ Trung ương Cục đã đến giảng bài. Đồng chí Phạm Hùng lên lớp giảng một số bài về xây dựng Đảng, như về đoàn kết thống nhất trong Đảng, về giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng... Những bài giảng của đồng chí đã giúp anh em học viên giải đáp được nhiều vấn đề còn khúc mắc trong công tác xây dựng Đảng ở địa phương, cơ sở.

Trong lúc Bí thư Phạm Hùng và Liên khu ủy miền Đông đang nỗ lực thực hiện Nghị quyết của Trung ương Cục, thì tháng 10-1952, một cơn bão lớn chưa từng có bất ngờ ập đến miền Đông Nam Bộ, bão kéo dài, nước sông, suối dâng lên đột ngột, gây nên nan úng lụt nghiêm trọng.

Trận bão lụt gây nên những tổn thất rất lớn cho cả ta và địch, đặc biệt ở các tỉnh Thủ Biên, Gia Ninh, Bà Chợ, vùng Đồng Tháp Mười. Đường giao thông bộ, đường sắt bị hư nặng; mùa màng bị tàn phá, hàng ngàn nóc nhà bị sập, doanh trại, kho tàng bị cuốn trôi; hàng chục ngàn tấn lương thực, thực phẩm, thuốc men, đồ dùng quân sự bị hư hỏng. Trong các cơ quan dân, chính đảng các đơn vị bộ đội nạn đói diễn ra từng ngày. Kéo theo sau lũ lụt là bệnh tật, có đơn vị bộ đội số quân ốm chiếm tới 50%.

Lợi dụng khó khăn của ta, thực dân Pháp tiến hành bao vây càn quét, đóng thêm đồn bốt, lấn sâu vào vùng căn cứ của ta, chặn các ngã đường tiếp tế lương thực vào căn cứ; tuyên truyền, chiêu dụ hàng. Không ít cán bộ do không chịu đựng được khó khăn đã ra đầu hàng giặc.

Trước tình hình đó, đồng chí Phạm Hùng và Phân liên khu ủy miền Đông đã cử một số cán bộ của Phân liên khu về các tỉnh trực tiếp chỉ đạo. Đồng thời tiến hành một số biện pháp cấp thiết để khắc phục hậu quả lũ lụt, như: Thành lập đoàn cán bộ quân - dân - chính đi thăm hỏi những gia đình bị thiệt hại về người và của; vận động những đồng bào ở những vùng ít bị ngập lụt ủng hộ, giúp đỡ đồng bào bị bão lụt; Thành lập các đoàn vận tải về Đồng Tháp Mười để chở gạo, cá khô lên miền Đông cứu đói; Phát động phong trào tăng gia sản xuất, trồng cây lương thực, cây màu ngăn ngày, chăn nuôi gà, vịt; Chỉ thị cho các đơn vị vũ trang tập trung, các tỉnh đội khẩn trương củng cố, xây dựng căn cứ địa đứng chân, phòng tránh địch càn quét chủ động tiến công địch khi có điều kiện thuận lợi nhằm chống lại sự o ép của địch..

Trong ba tháng cuối năm 1952, dưới sự chỉ đạo sát sao của đồng chí Bí thư Phạm Hùng và Phân liên khu ủy miền Đông quân dân miền Đông đã nỗ lực khắc phục hậu quả bão lụt đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chủ động tiến công địch ở khắp nơi. Tiểu đoàn chủ lực 302 của Phân liên khu đưa một đại đội lên hoạt động ở địa bàn giáp biên giới Việt Nam - Campuchia, hạ được nhiều đồn bốt địch, góp phần mở

rộng vùng căn cứ ở Đông Bắc Campuchia: Tiểu đoàn 304 phối hợp với bộ đội địa phương - diệt nhiều đồn bốt địch ở Lai Uyên, Bến Tranh, Bến Thố, Bà Miêu, Trảng Bom, Suối Sỏi... Tiểu đoàn 306 cùng bộ đội địa phương và du kích các huyện diệt đồn bốt địch dọc đường 22, phục kích và chống càn thẳng lợi ở Bời Lời, Vên Vên, Trà Vòng. Tiểu đoàn 300 liên tục chặn đánh lực lượng biệt kích nguy ở căn cứ Phú Mỹ, Hắc Dịch, Long Điền.

Năm 1952 là thời gian đặc biệt khó khăn đối với quân dân Phân liên khu miền Đông. Với bản lĩnh chính trị vững vàng, bình tĩnh, sáng suốt, đồng chí Phạm Hùng cùng bộ chỉ huy miền Đông đã chỉ đạo sắp xếp lại chiến trường, tổ chức lại lực lượng, tạo điều kiện chủ động về mọi mặt cho các địa phương, đề ra những chủ trương nhiệm vụ sát hợp, ứng phó có hiệu quả với mọi thủ đoạn của địch cùng những khó khăn do thiên tai gây ra, giữ vững được phong trào bảo vệ căn cứ.

Bản lĩnh của đồng chí được tôi luyện trong thử thách, đồng thời tích lũy thêm bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo chỉ đạo kháng chiến sau này.

Trong công việc, trong cuộc sống sinh hoạt, đồng chí luôn thể hiện phẩm chất cao quý của một người cộng sản chân chính.

Là một cán bộ cao cấp của Đảng, đồng chí Phạm Hùng rất thận trọng trong phân công, giao việc đối với cán bộ. Đồng chí thường nói: "Cần phải thận trọng trong phân công giao việc cho cán bộ. Không tin thì không dùng, không phân công việc đó. Mà đã dùng thì phải tin, phải tạo mọi điều kiện tốt cho cán bộ đó làm việc. Tuyệt đối không được giao việc mà nửa tin, nửa ngờ, không giúp cho cán bộ hoàn thành nhiệm vụ của mình. Có ba trường hợp cán bộ dễ bộc lộ ra ưu điểm, nhược điểm của mình nhất mà người lãnh đạo cần biết để giúp đỡ: *Một là*, khi cán bộ được đề bạt, được trọng dụng, có chức có quyền. *Hai là*, khi cán bộ gặp khó khăn, sống trong điều kiện gian khổ hay bị kỷ luật. *Bà là*, khi cán bộ đau yếu, bệnh tật.

Một cán bộ khi được đề bạt, trọng dụng không kiêu ngạo, huênh hoang, hách dịch, khi khó khăn không mất tinh thần, chao đảo, khi bệnh tật không rên la, cáu gắt là

cán bộ ta cần chú ý bồi dưỡng về năng lực để khi giao trọng trách ta có thể an tâm được"²⁹.

Đồng chí Phạm Hùng là một cán bộ lãnh đạo cao cấp chủ chốt, song đồng chí rất am hiểu tâm lý và gần gũi, săn sóc cán bộ. Kể cả những nhu cầu nhỏ của cán bộ cũng được đồng chí đáp ứng. Chị Lê Thị Riêng kể khi chị "ôm nghén" ở chiến khu, mỗi khi anh Hai Hùng gặp, lúc thì dành quả xoài còn xanh hoặc những trái cây khác như ổi, me để biếu chị. Chị rất cảm động kể lại với mọi người về sự ân cần chăm sóc của anh Hai.

Đồng chí Phạm Hùng là một mẫu người nghiêm túc, thận trọng, chu đáo, luôn sống và làm việc theo chuẩn mực của tư tưởng đạo đức truyền thống: cần kiệm liêm chính.

Những năm tháng chiến tranh, đồng chí đều tuân thủ nếp sống nghiêm ngặt của mình là sinh hoạt giản dị, làm việc hết mình, ăn ở có nề nếp coi trọng việc tu dưỡng, rèn luyện bản thân... Trong kháng chiến, một cán bộ cao cấp thường có một ghe để đi công tác di chuyển trên sông, rạch. Căn buồng làm việc, cũng như chiếc ghe của đồng chí luôn sạch sẽ. Bước vào ghe, phải rửa chân có sẵn giẻ lau, lau sạch mới được vào, kể cả đồng chí Ba Duẩn. Trên bàn làm việc cũng như trong chiếc xác cốt "vật bất ly thân", các loại công văn giấy tờ được đồng chí sắp xếp trật tự ngăn nắp. Nhờ vậy, mỗi khi cần sử dụng bất kỳ một loại tài liệu nào, đồng chí đều có thể dễ dàng tìm thấy. Ngay cả chiếc võng đồng chí cũng phân biệt rạch ròi, đầu nào là bên đầu, đầu nào là bên chân.

Sau cơn bão năm 1952, cán bộ chiến sĩ miền Đông đã gian khổ, lại càng vất vả hơn bình thường, lương thực thực phẩm đã thiếu trầm trọng, qua trận lụt, rau rừng cũng héo úa, chỉ còn ăn vớt vát chút ít măng le. Gạo không còn đủ ăn năm bảy ngày là nỗi lo của chiến sĩ và nhân dân. Lúc bấy giờ, khẩu phần mỗi bữa ăn chỉ được một chén cháo loãng với rau tàu bay. Nhưng với các đồng chí lãnh đạo Phân liên khu ủy, vẫn được ăn cơm mỗi ngày. Săn được con heo, con gà rừng, anh em đều ưu

tiên cải thiện bữa ăn cho đồng chí Phạm Hùng. Đồng chí nhất quyết từ chối không ăn, đòi và tự mình múc cháo ăn như anh em, bảo dành gạo đó nấu cơm cho người ốm. Nói mãi đồng chí Phạm Hùng không nghe. Anh em liền triệu tập hội nghị chi bộ bất thường (bận gì thì bận nhưng hễ họp chi bộ đồng chí Phạm Hùng đều dự. Chi bộ họp lần nào không báo cho đồng chí biết thì đồng chí cự quyết liệt). Trong cuộc họp này, anh em đề nghị đồng chí Phạm Hùng để anh em chăm sóc, bồi dưỡng, cụ thể là ăn cơm, không ăn cháo như anh em. Đồng chí vẫn từ chối nói rằng: "Cùng sống chung với nhau, sống chết bên nhau thì phải đồng cam cộng khổ. Tôi không thể nào nuốt cơm trôi khi các anh em húp cháo loãng". Chi bộ không chịu với lý do: lo cho đồng chí là lo cho cách mạng. Để đồng chí đau yếu thì chi bộ có tội với Đảng, với nhân dân.

Cuối cùng, lấy biểu quyết. Tất cả anh em trong chi bộ, trừ đồng chí Phạm Hùng, đều giơ tay quyết định: đồng chí Phạm Hùng phải để anh em bồi dưỡng, phải ăn cơm. Là một đảng viên nghiêm túc, tuân thủ nguyên tắc thiếu số phục tùng đa số, đồng chí phải chấp hành đúng điều chi bộ quyết nghị³⁰.

"Ở Chiến khu miền Đông lúc bấy giờ, lương thực là vấn đề sống còn. Cán bộ, chiến sĩ ai cũng phải tham gia sản xuất, trồng khoai, trồng rau, nuôi gà, săn bắn để cải thiện bữa ăn hàng ngày. Để đóng đảng phí, chi bộ quyết định mỗi đồng viên phải trồng khoai mì mỗi người 50 gốc mỗi tháng. Thời gian trồng là giờ nghỉ buổi trưa. Anh em chi bộ thống nhất miễn cho anh việc này. Anh nhất quyết không chịu. Anh bảo: "Mỗi đảng viên có trách nhiệm đóng đảng phí. Không đóng đảng phí 3 tháng là bị khai trừ. Phải chăng các đồng chí muốn khai trừ tôi ra khỏi Đảng sao mà không cho tôi tham gia lao động để đóng đảng phí"³¹. Cuối cùng chi bộ phải chịu thua.

Những câu chuyện như thế về ý thức tổ chức kỷ luật của đồng chí Phạm Hùng với tư cách là một đảng viên có rất nhiều. Đồng chí không bao giờ dự sinh hoạt chi bộ với tư cách cấp trên. Khiêm tốn lắng nghe, cũng thẳng thắn bàn cãi và góp ý kiến

với góc độ là một đảng viên, chấp hành nghiêm túc việc chi bộ đã quyết định. Đồng chí luôn nhắc chi bộ họp khi thấy quá ngày, vắng mặt vì công tác đồng chí đều xin phép bằng thư gửi chi bộ... Không bằng lý luận, mà qua những hành động cụ thể đó, đồng chí Phạm Hùng đã nêu gương sáng về ý thức tổ chức kỷ luật cho mỗi đảng viên noi theo.

Tính ngăn nắp ở đồng chí Phạm Hùng trở thành một *đức tính*, nó không hề ngăn cách đồng chí với mọi người, mà còn giúp đồng chí trong từng trường hợp, hiểu sâu từng người, nghĩa tình rõ ràng, không quên bất cứ ai. Trong lòng đồng chí, mỗi người đều được dành một chỗ, không có sự lấn lộn.

Ngay trong những lúc khó khăn ác liệt của chiến tranh, đồng chí Phạm Hùng đã từng đam mê những tác phẩm văn học cổ điển nổi tiếng của các bậc tiền nhân như: Truyện Kiều của Nguyễn Du, Lục Vân Tiên của Đồ Chiểu, cũng như tám gương cộng sản bất diệt Lý Tự Trọng.

Không cho riêng với thơ văn, đồng chí Phạm Hùng còn say mê ca nhạc tài tử và nghệ thuật sân khấu cải lương. Đồng chí thuộc tên phần lớn các danh ca, danh cầm, danh hài, diễn viên sân khấu cải lương, cũng như nội dung các bài vọng cổ, đồng chí đều nhớ rõ. Đối với đồng chí đây là những phút thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng. Mỗi khi rỗi rãi, nếu có ai đàm thoại trong lĩnh vực sân khấu cải lương là đồng chí vào cuộc ngay.

Những ngày sống ở miền Đông, do hoàn cảnh thiếu gạo, thiếu muối kéo dài mà phần lớn văn nghệ sĩ miền Đông phải xuống miền Tây công tác. Giữa chốn rừng xanh, cộng với cái đói, cái buồn làm giảm tinh thần chiến đấu của anh em. Hiểu được tâm trạng đó mặc dù còn khó khăn đồng chí Phạm Hùng vẫn quyết định để đoàn văn nghệ sĩ thay vì đi miền Tây, đoàn đã tới miền Đông phục vụ cán bộ, chiến sĩ. Chính quyết định này đã trợ hướng cho nhạc sĩ Hoàng Việt sáng tác bài *Lên Ngàn* và *Nhạc rừng*, đến nay hai ca khúc đó đã trở thành bất hủ.

Tết năm 1952, diễn ra trong bối cảnh vừa lụt lội xong. Tối 30 Tết, đồng chí Phạm Hùng đón giao thừa cùng với anh em trong cơ quan và đoàn văn nghệ sĩ chiến khu miền Đông. Trên bàn tiếp khách, một nhánh mai rừng cắm trong vỏ đạn đại bác, một rổ khoai mì luộc và một đĩa thuốc rê. Đồng chí đề nghị anh em văn nghệ sĩ hãy "trổ ngón" cho vui. Nghe các anh chị em văn nghệ sĩ đọc thơ, hát, nhất là khi nghe anh Hoàng Việt hát bài *Lên Ngàn* vừa mới sáng tác. Anh viết về trận lũ ở rẫy Trảng Còng ven sông Vàm Cỏ Đông. Đồng chí Phạm Hùng ngồi nghe rôm róm nước mắt. Sau đó đồng chí nói: "Nhân dân càng khổ cực nhiều ta càng phải ra sức, dù gian khổ đến đâu ta càng quyết đánh và quyết thắng giặc Pháp. Trong chúng ta ai cũng phải chịu đựng mọi thiếu thốn và mang một nỗi buồn tuy chẳng nói ra - xa gia đình, nhất là ngày Tết. Trong những giờ phút sắp giao thừa này, có một người còn cực hơn chúng ta ngồi đây, đồng chí Lê Duẩn. Trên đường ra Việt Bắc để gặp Bác Hồ và Trung ương Đảng, không biết đồng chí Lê Duẩn đang luồn rừng, lội nước ngày đêm vất vả đã đi tới đâu trên những quãng đường dài. Việc ra Việt Bắc của đồng chí Lê Duẩn có quan hệ đến cục diện đánh Pháp ở chiến trường miền Nam tới đây... Hy vọng và mong đồng chí Lê Duẩn sớm về với chúng ta..."³².

Sau thắng lợi của quân và dân ta trong chiến dịch Tây Bắc mùa đông năm 1952 và chiến dịch Thượng Lào mùa xuân 1953, kế hoạch "phản công quyết liệt, bình định gấp rút" của thực dân Pháp bị phá sản. Cục diện chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương chuyển biến mạnh mẽ và khẩn trương theo chiều hướng ngày càng có lợi cho ta, bất lợi cho địch.

Để tăng cường lực lượng cho chiến trường chính, thực dân Pháp buộc phải liên tiếp rút quân ở Nam Bộ ra Trung Bộ và Lào. Lực lượng Âu Phi ở Nam Bộ chỉ còn lại 3 tiểu đoàn. Để bù vào lỗ hổng về quân số, Pháp ép chính phủ Bảo Đại ban hành lệnh động viên, đẩy mạnh việc bắt lính, xây dựng gấp rút các đơn vị nguy quân các tổ chức vũ trang giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo.. Tuy vậy lực lượng của chúng mỏng, không thể dàn trải, mà tập trung ở đô thị và các đường giao thông quan trọng, tổ

chức các cuộc càn quét nhỏ, nhằm mục đích tiêu diệt cơ quan đầu não, tiêu hao bộ đội chủ lực và phá kinh tế của ta.

Đầu năm 1953, tại Chiến khu Dương Minh Châu, đồng chí Phạm Hùng, Bí thư Phân liên khu ủy chủ trì Hội nghị Phân liên khu mở rộng gồm Bí thư các tỉnh, chính trị viên các tiểu đoàn và lãnh đạo các ban ngành trực thuộc, nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 1952, đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm tới³³.

Ngay sau Hội nghị, với tư cách là Chủ tịch Ủy ban kháng chiến miền Đông, đồng chí Phạm Hùng đã triệu tập cuộc họp để triển khai Nghị quyết của Trung ương Cục và đề ra kế hoạch nhiệm vụ cho năm 1953. Trên cơ sở nhận định tình hình ta-địch; âm mưu của địch và những khó khăn của ta. Hội nghị đề ra nhiệm vụ trong năm 1953 là: "Tăng cường công tác địch hậu, phát triển du kích chiến tranh, tiêu hao tiêu diệt sinh lực nhỏ của địch chống và phá càn quét lấn chiếm, chống gián điệp, biệt kích, đẩy mạnh tăng cường sản xuất tiết kiệm, tăng thu giảm chi, thống nhất quản lý tài chính, chấn chỉnh mậu dịch, quản lý chặt chẽ xuất nhập khẩu (ở vùng độc lập), bồi dưỡng sức dân, đồng thời đẩy mạnh giáo dục, văn hóa, chính trị cho nhân dân, tranh thủ đoàn kết dân tộc"³⁴.

Về Đảng, đồng chí Phạm Hùng cho rằng: Trong thời gian qua "thành phần Đảng bộ rất phức tạp, lại ít được giáo dục nên còn tư tưởng phí vô sản. Những căn bệnh như thiếu ý thức giai cấp, thiếu quan điểm nhân dân, thiếu tinh thần trách nhiệm, tự do vô kỷ luật rất phổ biến. Nhất là sau bão lụt, địch dồn ta vào căn cứ nhỏ hẹp, cán bộ nhân dân, chiến sĩ nhiều nơi thiếu ăn, thiếu mặc, đau ốm không có thuốc men. Ở đơn vị cũng như ở cơ quan có tư tưởng hoang mang, cầu an, dao động, sợ khó khăn gian khổ bất mãn không an tâm công tác thối nát nội bộ, thậm chí có đội viên còn âm mưu ám sát cán bộ, tham ô, ăn cắp lẫn nhau, thành kiến với chính trị viên..."³⁵. Đồng chí nhấn mạnh: "Để đảm bảo cho thực hiện nhiệm vụ, cần phải chỉnh quân, chỉnh Đảng, ngoài việc học tập thường xuyên chủ trương, chính sách,

kiểm tra công tác, mở lớp chỉnh huấn nhằm rèn luyện ý thức giai cấp, quan điểm bạn thù, lập trường trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh, đề cao ý thức phục tùng tổ chức, kỷ luật tinh thần trách nhiệm"³⁶.

Tháng 3-1953, đồng chí Phạm Hùng, Bí thư Phân liên khu ủy miền Đông chủ trì Hội nghị Phân liên khu nhằm triển khai quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 2 (khóa II) về "nhiệm vụ và phương châm công tác trong vùng tạm bị chiếm và vùng du kích"³⁷.

Quán triệt Nghị quyết của Trung ương các tỉnh đã triển khai việc phân loại vùng và áp dụng nội dung thực hiện trong từng vùng. Tuy nhiên do quán triệt không đầy đủ các tiêu chí phân loại này, nhiều nơi đã hạ thấp mức độ ba vùng, chuyển vùng căn cứ xuống vùng du kích, vùng du kích xuống vùng bị tạm chiếm, dẫn đến vùng căn cứ bị thu hẹp, bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương cùng các cơ quan kháng chiến tập trung cả về căn cứ địa, làm cho mật độ đông lên trong khi cung ứng hậu cần không đáp ứng được. Ở vùng du kích hoạt động vũ trang giảm sút, du kích xã chuyển thành du kích mật, cán bộ quân sự chuyển sang làm công tác dân vận, địch nguy vận. Ở vùng tạm bị chiếm, cán bộ cố thủ, chờ đợi thời cơ. Tình hình trên đã tạo điều kiện cho thực dân Pháp rảnh tay đối phó những vùng chúng kiểm soát, tập trung quân áp sát, vây lấn, đánh phá vùng du kích và vùng căn cứ của ta.

Thực tiễn chiến trường đặt ra một yêu cầu bức xúc, cần chấn chỉnh lại việc tổ chức lực lượng ở các vùng, đẩy mạnh hoạt động tiến công địch nhằm giải toả các khu vực căn cứ địa, từng bước giành lại thế chủ động ở cả ba vùng. Trong hai ngày 24 và 25-4-1953, đồng chí Phạm Hùng Bí thư Phân liên khu ủy đã chủ trì Hội nghị Phân liên khu ủy mở rộng nhằm kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ 3 tháng đầu năm 1953, đặc biệt là hoạt động lãnh đạo chuyển hướng công tác vùng và đề ra nhiệm vụ trong các tháng tiếp theo. Tại Hội nghị đồng chí Phạm Hùng đã đánh giá những ưu điểm trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ như chuyển hướng về tổ chức và hoạt động đúng với phương châm công tác vùng du

kích và vùng tạm bị chiếm, lấy dân vận làm gốc, phổ biến chính sách Cao Đài, Hòa Hảo vận, chinh huấn, cứu tế... Đồng chí cũng phê phán những khuyết điểm theo chiều hướng hữu khuynh trong thực hiện xác định tính chất ba vùng và chuyển hướng thực hiện công tác ở vùng tạm bị chiếm và vùng du kích. Hội nghị đã đề ra ba nhiệm vụ: "1) Theo dõi, rút kinh nghiệm các ưu, khuyết điểm vừa qua trong vấn đề Cao Đài và Hòa Hảo vận; 2) Vận động đồng bào Cao Đài, Hòa Hảo vùng địch kiểm soát, dùng hình thức hợp pháp, bán hợp pháp đấu tranh chống gom dân, thuế khóa sưu dịch, chống bắt lính; 3) Xúc tiến mạnh việc xây dựng cơ sở nhân dân trong vùng Hòa Hảo, Cao Đài, mở rộng giao thông tiếp vận của ta"³⁸.

Ngay sau Hội nghị, đồng chí Phạm Hùng đã cử một số cán bộ về các tỉnh chỉ đạo uốn nắn những lệch lạc trong chỉ đạo thực hiện công tác các vùng. Tại Gia Ninh, đồng chí Phạm Hùng dự Hội nghị kiểm điểm việc thực hiện công tác của tỉnh. Đồng chí đã chỉ thị cho cấp ủy đảng Gia Ninh ""Cần khẳng định lại ý thức luôn luôn tiến công địch, thúc đẩy du kích chiến danh là nhằm đẩy địch vào thế bị động, giành thế chủ động cho ta"; xác định lại tính chất vùng kháng chiến để tổ chức lực lượng và thực hành công tác cho phù hợp và hiệu quả"³⁹.

Để tiếp tục thực hiện Chỉ thị của Trung ương Cục về công tác dân vận trong đồng bào có đạo và đồng bào dân tộc thiểu số. Phân liên khu ủy miền Đông đã có Nghị quyết về tôn giáo vận, đồng chí Phạm Hùng đã về tỉnh Gia Ninh, trực tiếp phổ biến Nghị quyết này. Sở dĩ đồng chí về Gia Ninh là vì nơi đây tình hình tôn giáo khá phức tạp. Ở đây một số phần tử phản động đội lốt tôn giáo trong giáo chức Cao Đài đã dựa vào thực dân Pháp xây dựng quân đội riêng, chống phá cách mạng quyết liệt. Quân đội Cao Đài phản động tổ chức càn quét lần chiếm các khu căn cứ của ta ở An Phú Đông, An Nhơn, Đức Hòa Thành và các vùng tranh chấp như Thanh Điền, Long Thuận, Phước Ninh... gây cho ta nhiều khó khăn, đặt lực lượng vũ trang của ta vào tình thế lúng túng đôi phó.

Đồng chí Phạm Hùng đã cử các đồng chí Mười Thạch, Năm Lý, đồng chí Hương, đồng chí Bộ, đồng chí Thế ở Phân liên khu về Tây Ninh trực tiếp làm công tác Cao Đài vận, lấy huyện Trảng Bàng và Đôn Thuận (Trảng Bàng) làm huyện điểm, xã điểm, thành lập các đội võ trang tuyên truyền trong các đồn bót và khu vực tập trung tín đồ đê vận động, kêu gọi binh sĩ không đi càn quét, cướp phá mùa màng của nhân dân, ủng hộ kháng chiến.

Chấp hành sự chỉ đạo của Phân liên khu ủy miền Đông, công tác tôn giáo vận, địch nguy vận được triển khai mạnh mẽ và rộng khắp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Các đội võ trang tuyên truyền, đội công tác, ban tôn giáo vận của các cơ quan dân - chính - đảng, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, toà về vùng đồng bào có đạo, các bót lính để tuyên truyền vận động.

Đến cuối năm 1953, đa số đồng bào tín đồ Cao Đài, Hòa Hảo hiểu rõ chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng, của Chính phủ kháng chiến. Ranh giới thành kiến giữa đạo và đời, giữa binh lính Cao Đài, Hòa Hảo với bộ đội ta từng bước được khắc phục. Hàng trăm lính Cao Đài, Hòa Hảo bỏ ngũ, một số mang súng trở về gia nhập lực lượng vũ trang kháng chiến. Đồng bào tín đồ bung ra khỏi nơi tập trung của địch trở về làng cũ làm ăn. Hơn 1.000 gia đình tín đồ Cao Đài từ khu vực toà thánh Tây Ninh trở về Tháp Mười nhận lại ruộng đất. Phong trào kháng chiến bắt đầu phát triển ở khu vực đồng bào có đạo như Thanh Điền, Thái Bình, Núi Bà, Chương Hà... tạo thành một vùng đệm xung quanh toà thánh Tây Ninh. Nhờ đó bộ đội có thêm điều kiện thuận lợi chặn đánh lực lượng rất phản động của Trịnh Minh Thế, diệt ác đung đôi tượng. Bọn Pháp thất thế, co lại phòng thủ. Căn cứ địa Dương Minh Châu được ổn định và bình yên.

Từ cuối năm 1953, cuộc kháng chiến của quân và dân ta chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đang trên đà phát triển mạnh ở chiến trường chính Bắc Bộ, vùng giải phóng được mở rộng, các lực lượng vũ trang đang giành thế chủ động tiến công địch. Tại Nam Bộ, các khu căn cứ vẫn đứng vững trước những hoạt động càn quét

đánh phá của địch. Phong trào du kích phát triển rộng; cơ sở kháng chiến được gây dựng khắp các vùng đồng bằng, vùng núi và đô thị.

Thực dân Pháp ngày càng lún sâu vào "đường hầm không lối thoát". Trước tình hình đó, chính phủ Pháp tranh thủ viện trợ Mỹ, tập trung mọi cố gắng đẩy mạnh chiến tranh hòng tìm một "lối thoát danh dự". Tháng 5-1953, Chính phủ Pháp cử tướng Nava sang thay tướng Salăng làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Nava đã vạch ra một kế hoạch chiến lược mang tên "kế hoạch Nava", hòng cải biến tình hình chuyển bại thành thắng. Tuy nhiên, thực trạng diễn biến trên chiến trường đã không để cho Nava thực hiện kế hoạch như dự định. Thay vì tập trung lực lượng đã "bình định" Nam Bộ và Trung Bộ, chúng buộc phải liên tiếp rút lực lượng cơ động tinh nhuệ ra chiến trường miền Bắc. Tại miền Đông Nam Bộ, 3 tiểu đoàn Âu Phi không còn đủ, 12 tiểu đoàn ngụy binh bị tiêu hao nhiều, một số tiểu đoàn mới thành lập chất lượng kém. Mức độ hoạt động càn quét đánh phá giảm sút.

Trước tình hình phát triển thuận lợi của cuộc kháng chiến, tháng 9-1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân năm 1953-1954. Riêng với chiến trường Nam Bộ, Bộ Chính trị chủ trương đẩy mạnh du kích, lợi dụng điều kiện thuận lợi mới do quân địch phải tập trung lực lượng đi hướng khác mà tăng cường hoạt động đánh nhỏ, ăn chắc tiêu hao và tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch, đẩy mạnh ngụy vận, mở rộng căn cứ du kích và khu du kích.

Triển khai chủ trương chiến lược của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam đã chỉ đạo các Phân liên khu các tỉnh "chuẩn bị lực lượng mọi mặt đón thời cơ", đẩy mạnh phong trào kháng chiến một cách toàn diện, hòa nhịp với chiến trường cả nước. Trung ương Cục xác định nhiệm vụ cho các Phân liên khu là: giữ vững và đẩy mạnh chiến tranh du kích; củng cố và mở rộng căn cứ địa, đẩy mạnh công tác địch ngụy vận.

Tháng 10-1953, tại Phân liên khu miền Đông, đồng chí Phạm Hùng, Bí thư Phân liên khu ủy đã gặp đoàn cán bộ môn Nam chuẩn bị ra Bắc học tập. Đồng chí đã chỉ thị cho đoàn: "Trên đường đi nhiều khó khăn gian khổ các đồng chí hãy coi như mình là người chiến sĩ trong nhà tù đế quốc thì mới vượt qua hết mọi gian nguy. Hãy đoàn kết thương yêu và dìu dắt nhau vượt qua Trường Sơn, đi cho tới nơi"⁴⁰.

Đồng chí Hồ Thị Bi - một thành viên trong đoàn kể lại: "Lúc đó tôi chưa hiểu hết vì sao anh lại căn dặn chúng tôi như vậy... Khi vượt Trường Sơn, trải qua bao nhau khó khăn nguy hiểm, tôi mới thấm thía lời dặn dò của anh. Đúng là chỉ có đoàn kết thương yêu, giúp đỡ nhau chúng tôi mới vượt qua nổi mọi vất vả, thiếu thốn, gian lao trên đường đi ra Bắc học tập"⁴¹.

Cũng trong tháng 10-1953, tại Chiến khu Dương Minh Châu đồng chí Phạm Hùng, Bí thư Phân liên khu ủy miền Đông đã chủ trì Hội nghị quân - dân - chính - đảng. Hội nghị đã quán triệt chỉ thị mới của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và đề ra các nội dung nhiệm vụ và biện pháp thực hiện là:

1. Chấn chỉnh lại sự lãnh đạo tổ chức xây dựng lực lượng và hoạt động của các tổ chức võ trang và bán võ trang (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích).
2. Chấn chỉnh công tác địch nguy vận, chống bắt lính, làm tan rã hàng ngũ địch nguy.
3. Ra sức thực hiện chính sách kinh tế tài chính của Đảng sát đúng với hoàn cảnh, thực hiện phương châm tăng gia sản xuất và bảo đảm cung cấp.
4. Tăng cường sự lãnh đạo của chi bộ về mọi mặt, đẩy mạnh công tác dân vận củng cố và phát triển mặt trận dân tộc thống nhất ở xã.
5. Tích cực xây dựng và mở rộng căn cứ địa.
6. Tiếp tục rèn luyện xây dựng tư tưởng, tích cực chuẩn bị công tác chính huấn trong năm; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sức chiến đấu của toàn quân, toàn dân⁴².

Ngay sau Hội nghị, đồng chí Phạm Hùng đã chỉ thị cho các tỉnh, cơ quan và đơn vị vũ trang tiến hành một đợt "chỉnh Đảng" sâu rộng; đồng thời phát động một phong trào học tập rộng rãi trong các huyện, xã. Nội dung học tập bao gồm các bài giải thích chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, kiểm thảo công tác và vấn đề ý thức giai cấp, quan điểm bạn thù... Phương pháp học tập được đổi mới, lý thuyết gắn liền với thực tế, liên hệ kiểm thảo cá nhân thông qua công tác thực tiễn.

Trong các lực lượng vũ trang tiến hành đợt "chỉnh quân" sâu rộng. Bộ đội thay phiên chiến đấu, sản xuất và học tập chính trị, thực hành công tác dân vận, địch nguỵ vận.

Kết quả đợt chỉnh Đảng khá tốt: "Tur tưởng phần nào tiến bộ, nội bộ đoàn kết hơn, nạn tham ô lãng phí có bớt, nạn đào ngũ ở nhiều địa phương đơn vị chấm dứt"; tổ chức Đảng được củng cố thêm một bước, nhiều xã trống trước đây nay đã lập được chi bộ. Số lượng đảng viên phát triển tương đối đều khắp ở các đơn vị địa phương. Vừa tiến hành chỉnh Đảng, chỉnh quân, đồng chí Phạm Hùng Bí thư Phân liên khu uỷ miền Đông vừa chỉ đạo quân dân miền Đông thi đua kháng chiến giành giải thưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chỉ tính trong mùa khô 1953-1954, tại các vùng du kích và vùng tạm chiếm, lực lượng vũ trang miền Đông đã đánh 2.133 trận, tiêu diệt, bức rút 197 đồn bót, tháp canh, giết và làm bị thương, bắt sống gần 1.000 tên; đánh chìm 37 tàu, phá hủy 65 xe cơ giới, bắn rơi 1 máy bay, phá hoại 28 kho đạn, thu 2.630 súng các loại, 8.410 lựu đạn, súng cối, gần 600.000 viên đạn súng trường, súng tiểu liên⁴³.

Phong trào phá tề diệt ác phát triển sâu rộng, trên toàn miền Đông, ta đã khôi phục và mở rộng được 298 xã. Củng cố và phát triển cơ sở kháng chiến, dựa vào cơ sở để phổ biến chính sách của Đảng và lãnh đạo nhân dân đấu tranh với địch.

Ở vùng tạm chiến, đồng chí Phạm Hùng và Phân liên khu uỷ đã chỉ đạo các đội công tác phối hợp với lực lượng vũ trang tuyên truyền tổ chức những buổi nói chuyện, phổ biến chính sách của Chính phủ kháng chiến, phối hợp với lực lượng

kháng chiến diệt tề, trừ gian, phá bảo an; chống bắt lính. Kết quả là vùng tạm chiếm bị thu hẹp lại, vùng du kích mở rộng hơn, ta đã chuyển thể được hàng chục xã từ xã tạm chiếm lên xã du kích.

Đến giữa năm 1954, căn cứ địa của ta được củng cố và mở rộng: Chiến khu Đ phát triển rộng; phía nam giáp sông Đồng Nai, phía bắc giáp đường 14, phía tây giáp đường 16, liên tỉnh 1A và phía đông đến Tà Lài; Chiến khu Dương Minh Châu được nối với căn cứ Định Thành, mở sang cả phía đông Sài Gòn, giáp với Núi Cậu, phía bắc giáp biên giới Campuchia; Chiến khu Đồng Tháp Mười mở rộng phía nam xuống sát kênh Nguyễn Văn Tiếp, phía đông ra tới ven sông Tiền, phía tây tới ven sông Vàm Cỏ Đông, phía bắc lên đến đường số 1. Các căn cứ khác như Rừng Sác, khu 5 Hóc Môn, Vườn Thơm, Bà Vụ, Long Nguyên, Trảng Bàng... đều được mở rộng, nối thông với nhau, tạo thành một mạng lưới căn cứ địa liên hoàn, đan xen trên toàn bộ chiến trường miền Đông Nam Bộ.

Công tác địch ngụy vận cũng được đồng chí Phạm Hùng rất quan tâm. Đồng chí đã chỉ thị cho các tỉnh tiến hành tổ chức học tập Chỉ thị của Trung ương về công tác địch ngụy vận. Chính vì vậy mà phong trào địch vận phát triển khắp từ Mỹ Tho lên Gia Ninh, Thủ Biên, Bà Chợ. Phong trào đào ngũ, giải ngũ phát triển trong nhiều đơn vị địch. Mùa khô năm 1953-1954, toàn miền Đông có hơn 4.000 tên bỏ ngũ, 6 đại đội, 5 trung đội của địch bị tan rã không xây dựng lại được.

Ngày 7-5-1954, quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ. Tin thắng trận lan nhanh khắp miền Đông Nam Bộ, có tác dụng to lớn với phong trào du kích, phong trào địch ngụy vận, và những hoạt động ở vùng căn cứ tự do... đưa chiến trường Đông Nam Bộ sang một cục diện mới.

Phân liên khu ủy miền Đông đã chỉ đạo cho các địa phương "Thừa thắng xúc tới" đẩy mạnh các hoạt động tiền công địch, tiếp sức mạnh cho cuộc đàm phán của phái đoàn Việt Nam tại Hội nghị Giơnevơ.

Đầu tháng 8 - 1954, đồng chí Phạm Hùng, Bí thư Phân liên khu ủy đã triệu tập Hội nghị mở rộng nhằm quán triệt Chỉ thị của Trung ương Cục về lãnh đạo cuộc đấu tranh chính trị sắp tới ở xã (11-8-1954) và đề ra những nội dung để thực hiện Hiệp định⁴⁴.

Hội nghị đã quyết định một số vấn đề: Bố trí lực lượng tập kết ra Bắc, cử người tham gia vào cơ quan liên hiệp đình chiến các cấp; sắp xếp lại bộ máy và đội ngũ cán bộ ở lại; tổ chức mạng lưới giao liên; tổ chức chôn giấu vũ khí; chuyển hướng hình thức đấu tranh cho phù hợp với tình hình mới nhằm vừa giữ gìn, xây dựng lực lượng cách mạng, vừa buộc địch thi hành Hiệp định Giơnevơ.

Từ năm 1951 đến 1954 là quãng thời gian đồng chí Phạm Hùng cùng Đảng bộ miền Đông Nam Bộ vừa sắp xếp, tổ chức lại hệ thống Đảng các cấp, mà lãnh đạo quần dân miền Đông kháng chiến chống thực dân Pháp, từng bước tạo ra thế và lực đưa cuộc kháng chiến của quần dân miền Đông Nam Bộ phát triển lên đến đỉnh cao, góp phần phối hợp với chiến trường chính, buộc địch phải ký Hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương. Đó cũng là quãng thời gian đầy khó khăn thử thách, thể hiện bản lĩnh chính trị và kinh nghiệm công tác thực tiễn của đồng chí Phạm Hùng - một nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược có phần đóng góp to lớn của quần dân miền Đông Nam Bộ, trong đó có đồng chí Phạm Hùng, Bí thư Phân liên khu ủy miền Đông Nam Bộ.

3. Trưởng đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ban Liên hiệp đình chiến Nam Bộ, Trưởng phái đoàn liên lạc Quân đội nhân dân Việt Nam bên cạnh Ủy ban Quốc tế ở Sài Gòn

Trước khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết vài ngày, từ ngày 15 đến ngày 18-7-1954, tại Việt Bắc, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ sáu (khóa II). Hội nghị đã xem xét tình hình và vạch ra những chủ trương mới của Đảng.

Tại Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc báo cáo quan trọng về tình hình và nhiệm vụ mới. Đánh giá sự phát triển của tình hình trong nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: "những thắng lợi nước cộng với thắng lợi to lớn ở Điện Biên Phủ làm cho tình hình biến đổi một cách quan trọng... những thắng lợi của ta buộc địch phải nói chuyện với ta"⁴⁵. Người nhận định: Thế ta ngày càng mạnh, thế địch ngày càng yếu. Nhưng "thế mạnh và yếu ấy là tương đối, không phải tuyệt đối. Ta chớ chủ quan khinh địch"⁴⁶. Hồ Chí Minh khẳng định: kẻ thù chính, nguy hiểm nhất trước mắt của nhân dân ta là đế quốc Mỹ, cho nên mọi việc của ta đều nhằm chống đế quốc Mỹ. Hiện nay tình hình đã đổi mới, nhiệm vụ của ta do đó cũng có thay đổi, chính sách và khẩu hiệu cũng phải thay đổi cho hợp với tình hình mới⁴⁷.

Báo cáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nói rõ: "Muốn hòa bình thì phải chấm dứt chiến tranh, muốn chấm dứt chiến tranh thì phải ngừng bắn. Muốn ngừng bắn thì phải *điều chỉnh* khu vực, nghĩa là quân đội địch phải tập trung vào một vùng để rút dần, quân đội ta cũng tập trung vào một vùng. Ta phải có vùng rộng lớn, đủ những phương tiện để xây dựng để củng cố và phát triển lực lượng của ta ... *Điều chỉnh khu vực không phải là chia cắt*, đó là việc tạm thời để đi tới thống nhất"⁴⁸.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên ba nhiệm vụ trước mắt trong đó, nhiệm vụ quan trọng nhất là: "Tranh thủ và củng cố hòa bình thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước".

Tại Hội nghị Tổng Bí thư Trường - Chính đã đọc báo cáo đề ra phương châm công tác ở miền Nam trong giai đoạn mới là: Kết hợp chặt chẽ công tác hợp pháp và công tác không hợp pháp, nhưng lấy công tác không hợp pháp làm chính đồng thời hết sức lợi dụng mọi khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp mà tuyên truyền, giáo dục quần chúng đông đảo, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Tuyệt đối không nên để bộc lộ lực lượng, song cũng không vì lý do bí mật mà thủ tiêu công tác. Tổ chức công khai phải thật rộng rãi, tổ chức bí mật phải thật trong sạch, vững chắc. Những cán bộ lộ mặt quá, nói chung nên chuyển vào bí mật hoặc điều động

ra công tác ở vùng tự do. Những cán bộ, bộ đội du kích ở lại nên có công ăn việc làm, để trà trộn và hòa mình với quần chúng. Tổ chức ra những Đảng ủy mới, những chi bộ mới bí mật, giỏi công tác, khéo che giấu lực lượng, kiên quyết chống chính sách kêu gọi đầu thú có thể có của địch⁴⁹.

Đúng như nhận định của Đảng ta, ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết. Các nước tham dự Hội nghị (trừ Mỹ và bù nhìn Việt Nam) đã ký Hiệp định đình chiến ở Việt Nam và hai nước láng giềng Lào và Campuchia.

Tháng 9-1954, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương đã họp Hội nghị xác định: nhiệm vụ cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân ta chưa hoàn thành, cuộc đấu tranh cứu quốc không vì đình chiến mà kết thúc, vẫn đang tiếp tục, song về phương châm đấu tranh thì "phải thay đổi từ đấu tranh vũ trang chuyển sang đấu tranh chính trị", mọi hình thức đấu tranh kịch liệt như kiểu tiền khởi nghĩa và chiến tranh du kích cần phải thay đổi.

Để thực hiện nhiệm vụ đó, Trung ương Đảng đã để lại ở miền Nam một khung cán bộ hoạt động bí mật. Trung ương bổ cấp Trung ương Cục miền Nam, lập ra Xứ ủy của Nam Bộ, cử đồng chí Lê Duẩn làm Bí thư.

Theo quy định của Hội nghị Giơnevơ, từ ngày 4 đến 27-7-1954, tại Hội nghị quân sự Trung Giã, ta và Pháp đã bàn và đi đến quyết định những biện pháp thực hiện những vấn đề quân sự mà Hội nghị Giơnevơ đặt ra như; việc ngừng bắn, trao trả tù binh, chuyển quân tập kết. Tại Hội nghị Trung Giã ta và Pháp để thỏa thuận thống nhất tổ chức Ủy ban Liên hiệp đình chiến Trung ương, về phía ta do Thiếu tướng Văn Tiến Dũng làm Trưởng đoàn, về phía Pháp do Thiếu tướng Đentây làm Trưởng đoàn. Ủy ban Liên hiệp đình chiến Trung ương có trách nhiệm bàn bạc việc thi hành các điều khoản của Hiệp định Giơnevơ. Như với Nam Bộ, theo quy định của Hiệp định, lệnh ngừng bắn có hiệu lực từ ngày 11-8-1954. Việc tập kết quân về hai miền, Hiệp định quy định ở Nam Bộ có khu vực Hàm Tân, Xuyên Mộc

là vùng tập kết 80 ngày, Cao Lanh, Đồng Tháp Mười - 100 ngày, riêng Cà Mau là khu tập kết 200 ngày.

Tình hình các chiến trường nhất là ở Nam Bộ lúc này rất phức tạp, lực lượng chính quy và không chính quy xen kẽ nhau. Ở nhiều địa phương, sau khi ngừng bắn phải tách lực lượng hai bên đưa vào những khu đóng quân tạm thời trước khi tập kết về hai miền. Đồng thời phải tìm cách đảm bảo cho các căn cứ du kích của ta ở sâu trong lòng địch rút ra đúng thời hạn. Do vậy, ta đấu tranh đòi thành lập Ban Liên hiệp đình chiến ở mỗi chiến trường, trong đó có Ban Liên hiệp đình chiến Nam Bộ. Để đảm bảo việc thi hành Hiệp định, Trung ương tăng cường một số cán bộ có nhiều kinh nghiệm, am hiểu tình hình chiến trường vào các Ban Liên hiệp đình chiến địa phương để chỉ đạo, đề phòng địch lật lọng phá hoại, khiêu khích; mặt khác cũng đề phòng những hành động nóng vội thiếu suy nghĩ của cán bộ và bộ đội ta tạo sơ hở cho địch phá hoại hiệp định. Trong bối cảnh lịch sử đó, đồng chí Phạm Hùng, Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Bí thư kiêm Chính ủy và Chủ tịch Ủy ban hành chính - kháng chiến Phân liên khu miền Đông Nam Bộ được Đảng và Nhà nước cử làm Trưởng đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ban Liên hiệp đình chiến ở Nam Bộ với quân hàm Đại tá và tên gọi Hoài Phương, có trách nhiệm giám sát và đấu tranh buộc đối phương thi hành Hiệp định ở khu vực Nam Bộ. Đoàn có năm sĩ quan cấp tá và ba phụ tá hành chính.

Cơ quan của Ủy ban Liên hiệp đóng ở ngã bảy Phụng Hiệp (nay thuộc tỉnh Hậu Giang). Vừa là Phó Bí thư Trung ương Cục, vừa là Trưởng đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ban Liên hiệp đình chiến, đồng chí Phạm Hùng phải thường xuyên đi lại từ Cà Mau (cơ quan của Trung ương Cục miền Nam) đến Phụng Hiệp (cơ quan của Ủy ban Liên hiệp). Đồng chí thấy bà con chưa hiểu rõ được những chủ trương của Đảng. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng chí đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng anh em trong đoàn. Đồng thời lập ra một đội chiếu phim lưu động để chiếu cho bà con từ kênh Phụng Hiệp tới Cà Mau xem. Đồng chí chỉ thị cho anh

em khi thuyết minh phải lồng vào nội dung chính trị phổ thông để góp phần nâng cao nhận thức cho đồng bào.

Theo thỏa thuận ở Hội nghị Trung Giã, ngày 23-8-1954, phái đoàn ta trong Ủy ban Liên hiệp đình chiến Nam Bộ cùng Ủy ban quân chính địa phương của ta chứng kiến và giám sát việc Pháp bàn giao khu tập kết 200 ngày ở Cà Mau cho ta. Khi phát hiện đối phương chuyển máy phát điện ở Nhà máy đèn Cà Mau đi nơi khác, phái đoàn ta phối hợp với chính quyền và nhân dân địa phương đấu tranh vạch trần thủ đoạn lật lọng của chúng buộc địch phải bàn giao nguyên trạng.

Trong những ngày đầu tại khu chuyển quân tập kết 200 ngày, đồng chí Phạm Hùng đã chỉ đạo chính quyền địa phương khẩn trương xây dựng doanh trại cho bộ đội dừng chân, bố trí chỗ ăn nghỉ cho hàng ngàn đồng bào các địa phương về thăm và tiễn người thân đi tập kết, xây dựng bến cảng tạm thời ở Chấn Bông làm nơi đón tiếp và đưa tiễn bộ đội, cán bộ ta đi tập kết, đón tiếp các phái đoàn quốc tế và Ban Liên hiệp đình chiến đến làm việc. Đồng chí Phạm Hùng đã khẩn trương việc sắp xếp lại lực lượng, bố trí thế trận cho cuộc đấu tranh mới.

Hiệp định Giơnevơ được ký kết, nhưng Vĩnh Long - quê hương đồng chí Phạm Hùng vẫn nằm trong vùng địch chiếm đóng. Để đảm bảo an toàn cho sau này, đồng chí Phạm Hùng bí mật cho người về liên lạc với má và đón bà về Phụng Hiệp. Sau 23 năm, bà được gặp con trai hai lần (lần thứ nhất là sau khi từ Côn Đảo trở về - 1945). Bà rất vui, ở lại với đồng chí khá lâu, mặc dù bận công việc suốt ngày đêm, song mỗi khi xong việc, đồng chí Phạm Hùng lại về bên bà, mong muốn chăm chút cho mẹ nhiều hơn.

Tháng 8-1954, đồng chí Lê Duẩn trở lại Nam Bộ, trên suốt dọc đường vào Nam Bộ, nhân dân khắp các địa phương tung bừng đón chào hòa bình lập lại. Người ta đi tập kết giơ hai ngón tay vẫy chào người ở lại như nhấn nhủ một lời hẹn ước: chỉ hai năm sau sẽ trở về.

Sau khi đồng chí Lê Duẩn vào Nam Bộ, đồng chí Phạm Hùng, Trưởng đoàn hiệp thương của ta ở Nam Bộ đã báo cáo với đồng chí Lê Duẩn tình hình Nam Bộ sau khi ký Hiệp định Giơnevơ⁵⁰.

Thực hiện Nghị quyết tháng 9-1954 của Bộ Chính trị, tháng 10-1954, tại căn cứ Chấn Bông trong rừng U Minh tỉnh Cà Mau diễn ra Hội nghị thành lập Xứ ủy Nam Bộ. Đồng chí Lê Duẩn và đồng chí Lê Đức Thọ chủ trì Hội nghị⁵¹.

Hội nghị nghe báo cáo về hoạt động chuyển quân tập kết và tình hình miền Nam; nghiên cứu thảo luận kế hoạch thực hiện Nghị quyết tháng 7-1954 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết tháng 9-1954 của Bộ Chính trị và thông qua báo cáo của Trung ương Cục trước khi kết thúc nhiệm vụ. Hội nghị đã đề ra các nhiệm vụ cụ thể cho các cấp ủy Đảng ở Nam Bộ.

Hội nghị tháng 10-1954 thành lập Xứ ủy Nam Bộ cũng là cuộc họp để chia tay đồng chí Phạm Hùng ra miền Bắc nhận nhiệm vụ mới. Đồng chí Phạm Hùng đã xác định rõ quyết tâm: Việc đi hay ở đều là nhiệm vụ cách mạng cao cả, việc chuyển quân tập kết là sự bố trí lại lực lượng, chuẩn bị cho một thế trận đấu tranh mới.

Cuối năm 1954, tại Văn phòng Xứ ủy Nam Bộ đồng chí Phạm Hùng đã tiếp đồng chí Nguyễn Thị Bình - cán bộ Hội Phụ nữ Sài Gòn – Chợ Lớn. Đồng chí truyền đạt lại Nghị quyết của Xứ ủy Nam Bộ cử đồng chí Bình ra Bắc để giải quyết việc gia đình trong 2 tháng rồi phải trở vào Nam ngay để tham gia Ban Liên hiệp đình chiến của ta ở Nam Bộ. Đồng chí nói dứt khoát: "Đã quyết định rồi. Chúng tôi cần một số cán bộ am hiểu tình hình của thành phố. Chị có gì khó khăn cần giúp đỡ thì cho biết"⁵². Đồng chí Nguyễn Thị Bình kể lại: "Đối với tôi quyết định này rất bất ngờ nhưng không có cách nào khác là phải chấp hành vì là sự phân công của Đảng, và các đồng chí lãnh đạo đã tin cậy"⁵³.

Mặc dù kẻ thù tìm đủ mọi cách ngấm ngấm phá rối ta từng mặt, từng việc như: ăn trộm, đập xé băng, tranh ảnh ném đất đá vào các cuộc họp, nhưng tại Phụng Hiệp

phái đoàn ta và phái đoàn Quân đội Liên hiệp pháp đã thỏa thuận được lịch trình rút quân theo quy định của Hội nghị Trung Giã. Từ đầu tháng 1-1955 trở đi, ta lần lượt bàn giao khu vực hành chính ở các nơi do chính quyền cách mạng quản lý cho đối phương, riêng thị trấn Cà Mau là nơi bàn giao cuối cùng.

Theo Hiệp định đình chiến, thời gian tập kết Nam Bộ là 200 ngày bắt đầu từ 11-8-1954. Ngày 31-1-1955, tại thị trấn Cà Mau, một cuộc mít tinh được tổ chức gồm mấy vạn người dự, không chỉ có dân địa phương mà còn có mặt rất nhiều người thân của các gia đình khắp nơi đến đây để chia tay với con em mình đi tập kết ra miền Bắc. Đồng chí Phạm Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ban Liên hiệp đình chiến Nam Bộ, thay mặt Đảng, Chính quyền, Quân đội, Mặt trận có bài phát biểu quan trọng. Đồng chí báo cáo kết quả bước đầu đấu tranh buộc đối phương thì hành Hiệp định Giơnevơ, cảm ơn đồng bào, đồng chí đã nhiệt tình giúp đỡ việc chuyển quân tập kết thắng lợi, nhiệm vụ sắp đến rất nhiều khó khăn gian khổ, phức tạp, nhưng Trung ương Đảng và Bác Hồ luôn tin tưởng mãnh liệt truyền thống đại đoàn kết dân tộc, tinh thần cách mạng kiên cường, bất khuất của đồng bào Nam Bộ đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Đồng chí nhấn mạnh: cần nhận rõ nhiệm vụ của một người đi tập kết cũng vinh quang, ở lại cũng vinh quang. Đồng chí Phạm Hùng đã đồng ý giải đáp nỗi băn khoăn lớn nhất của đồng bào: nếu đối phương phá hoại Hiệp định Giơnevơ, bắt bớ, trả thù những người kháng chiến cũ thì sao? "*Tình thế ấy chúng tôi sẽ có mặt*"⁵⁴.

Tuy thời gian công tác của Ban Liên hiệp đình chiến không lâu nhưng hoạt động của phái đoàn ta do đồng chí Phạm Hùng lãnh đạo đã hoạt động tích cực đảm bảo cho việc thi hành các điều khoản của Hiệp định Giơnevơ về chuyển quân tập kết ở khu vực Nam Bộ đúng thời hạn, đồng thời góp phần quan trọng vào việc tạo lực, tạo thế cho cuộc đấu tranh tiếp theo của đồng bào ta ở miền Nam. Đồng chí Phạm Hùng chia tay đồng bào Nam Bộ đáp chuyến tàu cuối cùng ra miền Bắc.

Ngày 17-5-1955, đơn vị cuối cùng của quân Liên hiệp Pháp rút khỏi khu vực Hải Phòng, miền Bắc hoàn toàn thuộc về Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hiệp định Giơnevơ còn phải thi hành các điều khoản về thống nhất nước Việt Nam, củng cố hòa bình và bảo đảm các quyền tự do đối với những người đã cộng tác với bên này hay bên kia trong thời kỳ chiến tranh. Vào thời điểm này, Ủy ban quốc tế giám sát và kiểm soát quyết định đặt cơ quan tại Sài Gòn đồng thời đặt một phân ban của Ủy ban tại Hà Nội. Với việc Ủy ban quốc tế chuyển vào Sài Gòn, Đảng ta chủ trương đặt một phái đoàn liên lạc Quân đội nhân dân Việt Nam bên cạnh Ủy ban quốc tế ở Sài Gòn, nhằm gương cao ngọn cờ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giữa Sài Gòn đang bị Mỹ - Diệm kiểm soát, đồng thời trực tiếp đấu tranh với những hành động vi phạm Hiệp định Giơnevơ của họ, củng cố hòa bình, đòi hiệp thương và tổng tuyển cử. Đó là sứ mệnh hết sức quan trọng của phái đoàn. Ngày 31-3-1955, chính quyền Sài Gòn buộc phải chấp nhận phái đoàn ta đặt trụ sở tại Sài Gòn.

Sau khi ra Bắc, đồng chí Phạm Hùng được Trung ương Đảng chỉ định làm Trưởng phái đoàn đại diện Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam bên cạnh Ủy ban kiểm soát quốc tế tại Sài Gòn. Phái đoàn của ta gồm 18 người. Ngày 17-5-1955, 16 cán bộ của phái đoàn rời Hà Nội vào Sài Gòn để nhận nhiệm vụ tại trụ sở của phái đoàn đại diện Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam tại quận Phú Nhuận tỉnh Gia Định, nay là số nhà 87A, đường Trần Kế Xương, phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh⁵⁵. Trưởng phái đoàn Phạm Hùng mấy ngày sau mới vào Sài Gòn.

Trong thời gian học tập, chuẩn bị lên đường, vào 9 giờ sáng ngày 5-2-1955, các thành viên của phái đoàn ta vinh dự được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. Mọi người vừa bước vào phòng họp đã thấy Bác chờ sẵn. Bác bảo tất cả mọi người ngồi xung quanh Bác. Trừu mến nhìn mọi người rồi Bác nói: "Chú Hùng và các đồng chí trong Bộ Chính trị đã căn dặn các chú nhiều rồi. Bác chỉ nói một vài

điều: "Chúng ta mới giành được hòa bình nửa nước. Các chú vào đó là đội quyết tử vào ngay trong lòng địch. Tuy có mấy anh em nhưng sau lưng các chú là cả dân tộc chiến thắng, cả đồng bào miền Nam anh hùng. Dù tình huống khó khăn đến đâu, các chú cũng phải giữ cho được danh dự dân tộc ta, uy tín Đảng ta. Các chú sẽ gặp như tình huống rất khó khăn. Phải biết trước, có tinh thần chiến đấu cao nhất. Bác, Đảng, toàn dân theo dõi từng bước đi của các chú..."⁵⁶. Trước khi phái đoàn ra về, Bác căn dặn đồng chí Bí thư chi bộ của phái đoàn: "Bí thư là linh hồn của đoàn. Phải gương mẫu và đoàn kết. Các chú gian khổ lắm đấy. Kẻ thù dùng mọi thủ đoạn uy hiếp tinh thần các chú, Bí thư phải làm cho anh em thành một khối thép. Gươm giáo không thể uy hiếp được khí phách và sức mạnh tập thể"⁵⁷. Tiễn đoàn, Bác nói: "Chúc các chú hoàn thành nhiệm vụ"⁵⁸. Tình cảm của Bác và những lời căn dặn ân cần của Người là nguồn động viên tinh thần to lớn cho phái đoàn của đồng chí Phạm Hùng quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ kể cả những ngày bị bao vây khó khăn nhất giữa sào huyệt của kẻ thù.

Phái đoàn liên lạc của ta được thành lập và vào Sài Gòn trong bối cảnh quốc tế và Đông Dương diễn biến phức tạp theo chiều hướng xấu. Pháp ở vào thế phải ra đi. Ngô Đình Diệm ra sức củng cố chính quyền. Mỹ đang phá hoại thống nhất nước Việt Nam và chuẩn bị chiến tranh. Hiệp định Giơnevơ đang đứng trước một cuộc khủng hoảng: Pháp là một bên ký Hiệp định thì sắp rút. Mỹ và Diệm đang nắm quyền ở miền Nam nhưng không ký Hiệp định, tuyên bố không bị ràng buộc; chính quyền Ngô Đình Diệm thì nhận điều khoản tập kết vào Nam nhưng không chịu thi hành các điều khoản về hiệp thương, tổng tuyển cử. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chuẩn bị đòi "nhà đương cục có thẩm quyền ở miền Nam" mở hội nghị hiệp thương. Trong bối cảnh đó theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, phái đoàn liên lạc của đồng chí Phạm Hùng đặt cho mình bốn nhiệm vụ:

- Theo dõi và đấu tranh đòi tiếp tục thi hành Hiệp định Giơnevơ nhất là Điều 14-C liên quan đến những người kháng chiến cũ mà Diệm đang khủng bố.

- Tranh thủ sự ủng hộ của Ủy ban quốc tế và thúc đẩy các việc đòi thực hiện Điều 14-C.

- Thu thập tin tức về những âm mưu hoạt động của Mỹ - Diệt phá hoại Hiệp định Giơnevơ, phá hoại thống nhất đất nước. Theo dõi phong trào đấu tranh của quần chúng đòi dân sinh dân chủ, vì hòa bình thống nhất Tổ quốc qua báo chí công khai và những tin tức của Ủy ban quốc tế. Tổng hợp lại báo cáo về Trung ương.

- Xây dựng khối đoàn kết và bảo vệ nội bộ tốt.

Đồng chí Phạm Hùng đã xông xáo hoạt động trong đoàn ngoại giao. Sự tồn tại và hoạt động của phái đoàn quân sự Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và của Trường phái đoàn Phạm Hùng như cái gai nước mắt những phần tử chống cộng như anh em họ Ngô. Họ tìm một cách cản trở, phá hoại hoạt động của phái đoàn một cách công khai và bí mật nhưng phái đoàn ta vẫn tố cáo tội ác khủng bố những người kháng chiến cũ với Ủy ban quốc tế và kiên trì tiếp xúc với nhân dân. Dù đã tìm mọi cách cản trở, phá hoại những bộ máy của anh em họ Ngô vẫn không sao ngăn cản được nhân dân, ngăn cản được những người yêu nước đến gần trụ sở phái đoàn để nhìn cho tỏ ngọn cờ đỏ sao vàng, ngọn cờ của hòa bình, độc lập, thống nhất.

Cuối tháng 7-1955, đồng chí Phạm Hùng, Trường phái đoàn ra Hà Nội báo cáo tình hình với Bộ Chính trị và đồng chí được giữ lại làm việc ở miền Bắc và cử đồng chí Nguyễn Văn Vịnh vào thay. Đầu năm 1956 đồng chí Nguyễn Văn Vịnh lại được điều ra miền Bắc, đồng chí Nguyễn Văn Long thay và lãnh đạo phái đoàn. Năm 1956, chính quyền Sài Gòn gửi công hàm cho Ủy ban quốc tế chính thức yêu cầu triệt thoát phái đoàn của ta ở Sài Gòn. Ta phản đối và Ủy ban quốc tế cũng không dám đồng tình với yêu cầu của phía Sài Gòn. Từ đây chính quyền Ngô Đình Diệm ngày càng tăng cường các thủ đoạn o ép, khiêu khích đối với phái đoàn của ta, kể cả việc chúng lập kế hoạch cho lực lượng vũ trang xông vào trụ sở của phái đoàn để bắt nhân viên của phái đoàn, tra tấn họ trước khi trao trả về miền Bắc. Phái đoàn liên lạc của ta phải chịu nhiều sự thiếu thốn, khó khăn, kiên trì bám trụ và anh

dũng đấu tranh suốt những năm 1956-1958. Nhờ vậy đồng chí Phạm Hùng ở miền Bắc làm Trưởng ban Thống nhất Trung ương vẫn thường xuyên nhận được thông tin từ phái đoàn phản ánh khá đầy đủ tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của miền Nam, góp phần giúp Trung ương nắm sát và đánh giá đúng tình hình miền Nam.

Tháng 5-1958, Bộ Chính trị thấy phái đoàn bị bao vây, phong tỏa, không con điều kiện hoạt động được nữa nên quyết định rút phái đoàn về Hà Nội. Ngày là 17-5-1958, đúng ba năm sau khi vào Sài Gòn hoạt động, phái đoàn liên lạc của Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam ra sân bay Tân Sơn Nhất để bay về miền Bắc. Tại Hà Nội đoàn đã được Bác Hồ tiếp, hỏi thăm ân cần và đánh giá cao tinh thần đấu tranh anh dũng của cán bộ, nhân viên của đoàn, Người đã chụp ảnh chung với đoàn.

Qua chín năm kháng chiến chống Pháp, đảm đương các trọng trách: Ủy viên Trung ương Đảng khóa II, Bí thư Xứ ủy Nam Bộ, Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Bí thư kiêm Chính ủy và Chủ tịch Ủy ban kháng chiến - hành chính Phân liên khu miền Đông, Trưởng phái đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ban Liên hiệp đình chiến Nam Bộ... đồng chí Phạm Hùng là một trong những nhà lãnh đạo có công đầu trong việc chỉ đạo các Đảng bộ địa phương trên chiến trường Nam Bộ đặc biệt ở miền Đông Nam Bộ, ra sức tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ; xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, quân đội, công an, dân vận các tổ chức liên minh các đoàn thể kháng chiến, tăng cường đoàn kết nhất trí trong nội bộ, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Nam Bộ đến thắng lợi.

Hình ảnh anh Hai Hùng, trong bộ quần áo bà ba, giọng nói trong trẻo, sang sảng, vẻ mặt đôn hậu, vui tươi, dáng đi nhanh nhẹn, khỏe mạnh, luôn toát ra một nghị lực phi thường đầy sức sống còn in đậm mãi trong ký ức của đồng bào, đồng chí Nam Bộ. Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là

thuộc về toàn Đảng, toàn dân ta, trong đó có công lao to lớn của đồng chí Phạm Hùng.

-
1. Xem: *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng*, Sđd, tr. 513.
 2. Trước Nhật đảo chính Pháp, ở Nam Bộ có hai Xứ ủy được thành lập. Một xứ ủy được thành lập ở Chợ Gạo (Mỹ Tho) vào tháng 10-1943 do đồng chí Trần Văn Giàu làm Bí thư. Một Xứ ủy được thành lập ở Xoài Hột (Mỹ Tho) vào tháng 3-1943, do đồng chí Dân Tôn Tử làm Bí thư. Sau này Trung ương gọi Xứ ủy Chợ Gạo là Xứ ủy Tiền Phong và Xứ ủy Xoài Hột là Xứ ủy Giải Phóng.
 3. Xứ ủy thống nhất gồm: Tôn Đức Thắng, Lê Duẩn, Phạm Hùng, Trần Ngọc Danh, Lê Văn Sĩ, Nguyễn Văn Nguyễn, Nguyễn Văn Kinh, Hoàng Dư Khương, Nguyễn Thị Thập, Ung Văn Khiêm, Hà Huy Giáp (xem *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 54).
 4. Xem: *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng*, Sđd, tr. 513.
 5. Xem: *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, Sđd, tr.55.
 6. Xem: *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, Sđd, tr.66.
 7. *Phạm Hùng – Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 326-327.
 8. Dự Hội nghị có các đồng chí: Nguyễn Văn Kinh, Hoàng Dư Khương, Ung Văn Khiêm, Hà Huy Giáp, Nguyễn Đức Thuận, Trần Văn Trà, Nguyễn Văn Linh...(xem: *Lịch sử Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định kháng chiến (1945-1975)*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994, tr.112).
 9. Xem: *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng*, Sđd, tr.116.

10. Xem: *Mùa thu rồi – Ngày hăm ba*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t.3, tr.46-47.
11. Thực hiện Sắc lệnh số 23-SL (21-2-1946) của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thành lập Công an vụ. Quốc gia Tự vệ cuộc đổi thành Sở Công an Nam Bộ. Lúc này thực hiện chủ trương tập hợp trí thức tham gia kháng chiến, luật sư Diệp Ba làm Giám đốc Sở Công an Nam Bộ, đồng chí Phạm Hùng là Phó nhưng vẫn là người lãnh đạo chủ chốt ngành công an.
12. Xem: *Phạm Hùng – Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực, Sđd*, tr. 258.
13. *Phạm Hùng – Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực, Sđd*, tr. 390.
14. Tháng 12-1948, thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn tách ra cùng với các huyện vùng ven của tỉnh Gia Định và huyện Trảng Bàng của Tây Ninh thành lập ra khu Sài Gòn – Chợ Lớn, do đồng chí Tô Ký làm Tư lệnh. Đồng chí Phan Trọng Tuệ làm Chính ủy. Giữa tháng 8-1950 thành Đặc khu Sài Gòn – Chợ Lớn do đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Chính ủy.
15. Xem: *Lịch sử Sài Gòn – Chợ Lớn, Gia Định, kháng chiến (1945-1975)*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994, tr.238.
16. Xem: *Lịch sử Sài Gòn – Chợ Lớn, Gia Định kháng chiến (1945 - 1975)*, *Sđd*, tr. 232.
17. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.12, tr. 478-479.
18. Xem: *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, *Sđd*, tr. 156.
- 19, 20, 21. Xem: *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, *Sđd*, tr. 155-156.
22. Xem: *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, *Sđd*, tr.158.

23. Xem: *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, Sđd, tr. 160.

24. Tháng 3-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho đồng chí Giám đốc Sở Công an Khu 12, nêu tư cách người công an cách mạng là:

- Đối với tự mình phải cần, kiệm, liêm, chính.
- Đối với đồng sự phải thân ái giúp đỡ.
- Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành.
- Đối với nhân dân phải kính trọng, lễ phép.
- Đối với công việc phải tận tụy.
- Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo.

25. Xem: *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, Sđd, tr. 160.

26. Nghị quyết Hội nghị Phân liên khu miền Đông ngày 15-01-1952, Lưu tại Phòng Khoa học công nghệ môi trường, Quân khu 7, LS. 52, tờ 4.

27. Xem: *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực*, Sđd, tr. 92.

28. *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực*, Sđd, tr. 400-401.

29. *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực*, Sđd, tr. 298 – 299.

30. Xem: *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực*, Sđd, tr.302.

31. *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực*, Sđd, tr. 302,303.

32. *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực*, Sđd, tr. 423.

33. Xem: *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, Sđd, tr. 176.

34,35,36. Xem: Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ gửi Trung ương Đảng về tình hình Nam Bộ 1953. Lưu trữ Bộ Quốc phòng, Hồ sơ 59, Phòng Nam Bộ, tờ 16, 17.

37. Xem: *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, Sđd, tr. 176.

38. Phân liên khu ủy miền Đông: *Biên bản Hội nghị 3 tháng (1,2,3)*. Thường lệ và mở rộng (24 và 25-4-1953). Lưu tại Cục Lưu trữ Trung ương Đảng, Phòng Nam Bộ, tài liệu 56, tờ 25.
39. *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1946-1975)*, *Sđd*, tr. 183-184.
- 40, 41. *Phạm Hùng – Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực*, *Sđd*, tr. 390, 390-391.
42. Xem.: *Báo cáo tại Hội nghị quân - dân - chính – đảng Phân liên khu miền Đông - tháng 10-1953*. Lưu trữ Bộ Quốc phòng, Hồ sơ 53, Phòng Nam Bộ, tờ 39.
43. Xem: *Báo cáo tình hình tổng quát Phân liên khu miền Đông (9-1953 - 5-1954) của Bộ Tư lệnh Phân liên khu miền Đông*. Tài liệu lưu trữ Văn phòng Phòng Khoa học công nghệ môi trường, Quân khu 7, ký hiệu LS/53.
44. Xem: *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, *Sđd*, tr. 210-211)
- 45, 46. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t. 7, tr. 313.
47. Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr. 315-319.
48. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr. 316.
49. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr. 196-197.
- 50, 51. Xem: *Lịch sử Biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 36, 41.
- 52, 53. *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực*, *Sđd*, tr. 77.
54. Xem: *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực*, *Sđd*, tr. 203.
55. Xem. *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực*, *Sđd*, tr. 57.
- 56, 57, 58. *Bác Hồ sống mãi với chúng ta (Hồi ký)*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 614-615.

TRONG SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT BẮC – NAM VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC (1955-1967)

1. Trưởng ban Thống nhất

Sau kháng chiến chống Pháp của dân tộc thắng lợi năm 1954, Đảng ta chủ trương ở miền Bắc trước hết phải chống đói, phòng đói và phục hồi sản xuất trong đó quan trọng nhất là thực hiện công cuộc cải cách ruộng đất. Cuối tháng 5-1955, từ Sài Gòn ra Hà Nội báo cáo về hoạt động của Phái đoàn liên lạc Quân đội nhân dân Việt Nam bên cạnh Ủy ban quốc tế ở Sài Gòn đồng chí Phạm Hùng được Trung ương phân công công tác ở miền Bắc tại Phủ Thủ tướng.

Tháng 6-1955, đồng chí Phạm Hùng được Trung ương giới thiệu về tìm hiểu công tác phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất đợt 4 đang rất rầm rộ, sôi nổi. Đồng chí dự các cuộc họp của Đoàn ủy định kỳ hàng tuần và các cuộc họp Đoàn ủy nghe báo cáo của các đội công tác ở các huyện, xã. Đồng chí chú ý lắng nghe và ghi chép rất cẩn thận. Sau các cuộc họp, đồng chí thường gặp Bí thư Đoàn ủy hoặc các đoàn ủy viên để hỏi cho rõ nội dung báo cáo hoặc kết luận của Đoàn ủy. Hai tháng làm việc ở Đoàn ủy cải cách ruộng đất đợt 4, đồng chí Phạm Hùng đã để lại những ấn tượng tốt đẹp về thái độ cởi mở, phong cách làm việc sâu sát của người cán bộ cấp cao của Đảng trong lòng mọi người. Ngày 20-6-1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định cử đồng chí Phạm Hùng làm Bộ trưởng Phủ Thủ tướng. Tháng 9-1956, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khóa II) đã thảo luận kỹ và kết luận về thắng lợi và sai lầm của cải cách ruộng đất. Cũng tại Hội nghị này, đồng chí Phạm Hùng được bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị.

Năm 1957, trước tình hình cách mạng miền Nam đang ở thời kỳ đầu của cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, Ban Miền Nam thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã trình Bộ Chính trị đề án về việc thống nhất hai

Ban: Ban Miền Nam và Ban Thống nhất. Ngày 22-5-1957, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 12-NQ/TW về việc thống nhất Ban Miền Nam và Ban Thống nhất của Trung ương thành BAN THỐNG NHẤT trên cơ sở thi hành Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 10 (9-1956)¹. Mục đích của việc sát nhập này nhằm để tăng cường lãnh đạo công tác đấu tranh thống nhất và phong trào miền Nam; để sắp xếp lại cho hợp lý về mặt nhiệm vụ và tổ chức của Ban Thống nhất là:

+ Nghiên cứu các chủ trương, kế hoạch thuộc về vấn đề đấu tranh thống nhất và quan hệ Bắc - Nam để giúp Trung ương lãnh đạo công tác đấu tranh thống nhất và quan hệ Bắc – Nam.

+ Theo dõi và nghiên cứu tình hình miền Nam về mọi mặt giúp Trung ương chỉ đạo phong trào miền Nam.

+ Nghiên cứu, đề nghị với Trung ương chính sách đối với cán bộ và đồng bào miền Nam tập kết, phối hợp với các ngành khác có trách nhiệm để thực hiện các chính sách ấy, theo dõi việc thực hiện giúp Trung ương quản lý số cán bộ và đồng bào miền Nam tập kết ra Bắc.

Với những trọng trách và nhiệm vụ nặng nề đó, đồng chí Phạm Hùng được cử làm Trưởng ban cùng hai đồng chí Phó ban là Nguyễn Văn Trí, Ngô Đức Đệ². Hội ấy, hai chữ *thống nhất* là vô cùng thiêng liêng, thiêng liêng không kém hai chữ *độc lập*. Những cán bộ miền Nam tập kết ở Hà Nội, lúc bấy giờ đều có mong ước được đến thăm Ban Thống nhất Trung ương, ai cũng mong muốn được một lần gặp đồng chí Trưởng ban Phạm Hùng, người từng là một chiến sĩ cách mạng kiên cường.

Theo Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 22-5-1957, Ban Thống nhất về mặt Đảng là một ban chuyên ngành trực thuộc Trung ương, về mặt chính quyền là một ban chuyên môn của Chính phủ và với số lượng gần 300 cán bộ, có hai vụ và một văn phòng giúp việc cho Ban. Dưới sự chỉ đạo, phụ trách của đồng chí Phạm Hùng, bộ máy của Ban Thống nhất đã dần ổn định và đáp ứng được phần lớn nhu cầu công tác của Trung ương đề ra cho Ban. Mặc dù mới sát nhập hai cơ quan, với số biên

chế khá đông, nhưng đồng chí Phạm Hùng luôn chú ý đến việc cải tiến lề lối làm việc, nhằm tăng hiệu suất công tác, phát huy sáng kiến của toàn thể anh chị em trong cơ quan, đề ra phương châm: tập thể dân chủ nhưng bảo đảm nhanh và gọn, làm việc có chương trình kế hoạch, có kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

Ban Thống nhất được thành lập đầu năm 1957 trong lúc nội bộ cán bộ đảng viên cả nước nói chung và của Ban nói riêng đang phải trải qua thử thách của bước ngoặt cuối 1956, sau những vụ biến động trên thế giới và trong nước. Một số đảng viên có lúc gần như bối rối, không phân biệt đúng sai, hoài nghi lãnh đạo, bi quan trước tình hình. Tư tưởng cá nhân chủ nghĩa biểu hiện trong việc mưu toan tiền đồ, địa vị, thích hưởng thụ, có khuynh hướng đả kích vào lãnh đạo, tác động xấu đến đoàn kết nội bộ. Chi ủy, liên chi có lúc buông lỏng vai trò lãnh đạo của mình, ý thức trách nhiệm và ý thức tổ chức của một số khá đông đảng viên giảm sút, bàng quan trước tình hình nội bộ và khó khăn của cơ quan, hoặc đồng tình hoặc không dám mạnh dạn đấu tranh với những tư tưởng tác phong sai lầm của đồng chí khác. Hoàn cảnh sống mới ở Thủ đô cũng dễ ảnh hưởng và tác động đến tư tưởng cán bộ, xuất hiện khuynh hướng hòa bình nghỉ ngơi, địa vị đãi ngộ, công thần chủ nghĩa. Hầu hết cán bộ Ban là người miền Nam, tình cảm gia đình vợ con bị chia cắt nên về mặt tư tưởng cũng có những diễn biến phức tạp. Nhưng do tính chất và nhiệm vụ công tác của Ban, với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ của đồng chí Phạm Hùng, đã làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, đề cao trách nhiệm, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, chấn chỉnh lại tổ chức kiện toàn lãnh đạo và không để hiện tượng nào đáng tiếc xảy ra.

Với nhiệm vụ cụ thể là theo dõi, nghiên cứu tình hình mọi mặt ở miền Nam phát hiện vấn đề, đề khởi chủ trương đường lối giúp Trung ương lãnh đạo, đồng chí Phạm Hùng đã có nhiều báo cáo quan trọng như kiểm điểm lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ đấu tranh cho hòa bình thống nhất nước Việt Nam; bài phát biểu trước kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa I ngày 3-1-1957 phát biểu trước kỳ họp thứ 8

Quốc hội khóa I ngày 16-4-1958 với tiêu đề: *đế quốc là trở lực chủ yếu của sự nghiệp hòa bình thống nhất, độc lập và dân chủ của nhân dân ta*. Các báo cáo đã phân tích và nêu khái quát được tình hình và nhiệm vụ chung của hai miền Nam Bắc và khẳng định: Nhân dân ta kiên quyết và bền bỉ đấu tranh để củng cố hòa bình thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước. Cuộc đấu tranh này là một nhiệm vụ đấu tranh cách mạng lâu dài gian khổ nhưng nhất định thắng lợi. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm thời kỳ này của cách mạng cả nước là: ra sức củng cố miền Bắc, giữ vững và phát triển trong phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam, đấu tranh tiếp tục đòi đối phương thi hành Hiệp định Giơnevơ và tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới để xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất độc lập dân chủ và giàu mạnh.

Trong sự nghiệp đấu tranh cho hòa bình thống nhất nước nhà, *Ban Thống nhất* là nơi hướng về của cả nước, là nơi tập trung biểu thị lòng sắt son của đồng bào miền Nam thành đồng Tổ quốc. Trưởng ban Thống nhất là đồng chí Phạm Hùng - người chiến sĩ cách mạng kiên trinh bất khuất, là niềm tự hào, ngưỡng mộ của cán bộ và nhân dân miền Nam. Mọi người mong mỏi được gặp được nghe đồng chí nói. Bạn nhiều việc nhưng đồng chí Phạm Hùng vẫn dành thời gian tiếp, trò chuyện, động viên cán bộ và đồng bào miền Nam tập kết đang học tập, lao động và rèn luyện trên miền Bắc. Ngay Tết đầu tiên (năm 1958), trên cương vị là Trưởng ban Thống nhất, đồng chí Phạm Hùng đã gửi thư về Nam chúc Tết đồng bào, đồng chí. Đồng chí viết: "Nhơn dịp Tết, tôi xin thay mặt cho cán bộ, bộ đội, anh chị em và các cháu tập kết gửi về đồng bào thân yêu mối tình ruột thịt và lời chúc mừng đầu năm tốt đẹp nhất của chúng tôi"³. Đồng chí phân tích cho đồng bào miền Nam thấy rõ những thắng lợi to lớn trên miền Bắc hơn ba năm qua và thắng lợi lớn của cách mạng trên thế giới tạo cho "Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta ngày nay ở trong một hoàn cảnh quốc tế phát triển có lợi cho ta"⁴. Đồng chí đánh giá cao "Trong hơn 3 năm qua, đồng bào miền Nam đã thủy chung, bất khuất trước sức tàn

bạo" của chế độ Mỹ - Diệm". "Đồng bào miền Nam đã không để cho Mỹ - Diệm lừa phỉnh với cái nhãn hiệu chánh quyền quốc gia giả hiệu của chúng". Đồng chí Phạm Hùng khẳng định và cũng là lời chúc đồng bào: "Chúng ta mừng Xuân với một lòng tin tưởng sắt đá rằng không một thế lực phản động nào, không một khó khăn nào có thể ngăn cản quyết tâm cách mạng của toàn dân ta trên bước đường hoàn thành công cuộc cách mạng dân tộc và dân chủ trong cả nước, hòa bình thống nhất Tổ quốc ta""⁵.

Khi là Trưởng ban Thống nhất, nhận nhiệm vụ từ đồng chí Lê Duẩn khi đó đang giúp Bác Hồ lãnh đạo các công việc chung của Đảng, đồng chí Phạm Hùng đã tổ chức biên soạn đề án về *Hòa bình thống nhất nước nhà và cách mạng miền Nam*. Trên cơ sở đề án đồng chí tiếp tục lãnh đạo hoàn thành *Dự thảo đề án làm cơ sở cho Nghị quyết 15* của Trung ương Đảng. Nghị quyết được Trung ương thông qua vào tháng 1 -1959 là cơ sở tạo ra bước ngoặt cho cách mạng miền Nam từ thế đấu tranh giữ gìn lực lượng sang thế tiến công và liên tục giành thắng lợi.

Ngày 29-4-1958, tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa I, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng chí Phạm Hùng được tín nhiệm bầu làm Phó Thủ tướng Chính phủ và được giao phụ trách về kinh tế.

Mặc dù rất bận với cương vị Phó Thủ tướng, nhưng đồng chí Phạm Hùng vẫn luôn quan tâm đến vấn đề của cách mạng miền Nam. Tại cuộc họp Bộ Chính trị ngày 23-5-1958, đồng chí Phạm Hùng trình bày Đề cương về đường lối đấu tranh thống nhất với hai phần: Nhận định về âm mưu của đế quốc Mỹ và nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam, đồng chí nhấn mạnh: phải đặt vấn đề miền Nam chưa được giải phóng mới có ý thức tích cực giải phóng miền Nam.

2. Phó Thủ tướng phụ trách kinh tế

Là Ủy viên Bộ Chính trị, trực tiếp làm Phó Thủ tướng phụ trách về kinh tế, đồng chí Phạm Hùng đã dành nhiều thời gian đến các địa phương, tỉnh, thành miền Bắc, động viên phong trào sản xuất nông nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh tế, dự Hội

ng nghị của Trung ương và địa phương về tình hình, kế hoạch sản xuất. Tại các địa phương, các hội nghị, đồng chí Phạm Hùng đều chuẩn bị bài phát biểu ngắn gọn nhưng sâu sắc, cụ thể, dễ hiểu, thể hiện rõ quan điểm chỉ đạo, đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước ta đối với sự nghiệp khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, xây dựng miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội từ nền sản xuất nhỏ nông nghiệp lạc hậu. Đồng chí cho rằng "cần nhận rõ nhiệm vụ cách mạng của dân tộc ta hiện nay, nhận rõ sản xuất là công tác cách mạng nhất trong kiến thiết hòa bình: đi vào mặt trận sản xuất là đi vào hàng đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc hiện nay, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp nói chung, trong sản xuất vụ Đông - Xuân nói riêng, thắng lợi vượt bậc có một ý nghĩa chính trị to lớn với nhiệm vụ đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, làm cho đồng bào miền Nam phấn khởi, tin tưởng quyết tâm đấu tranh chống Mỹ - Diệm, rút ngắn thời gian đau khổ của đồng bào miền Nam"⁶. Ngày 15-5-1959, đến thăm và nói chuyện với Hội nghị chăn nuôi toàn miền Bắc, sau khi nêu rõ tầm quan trọng của công tác chăn nuôi đối với nền kinh tế nước nhà, một trong những nguyên nhân để làm tốt công tác chăn nuôi theo đồng chí Phạm Hùng là: trước hết phải có nhận thức đúng về chính trị phải có tư tưởng đúng. Cán bộ lãnh đạo cũng như cán bộ chuyên môn cần thấy hết tầm quan trọng của công tác chăn nuôi. Tư tưởng đúng, nhận thức đúng là phương hướng đúng để soi sáng con đường đi đến thắng lợi. Có nhận thức đúng, tư tưởng đúng thì việc làm mới có kết quả tốt. Tại Hội nghị bàn về công tác lương thực toàn miền Bắc, ngày 21-9-1959, đồng chí nhấn mạnh: trong điều kiện, hoàn cảnh hiện nay của đất nước, miền Bắc đang tiến tới hoàn thành thực hiện kế hoạch ba năm chuẩn bị điều kiện thắng lợi cho kế hoạch 5 năm sắp tới thì vấn đề lương thực là khâu chủ yếu trong nền nông nghiệp, chiếm phần vô cùng trọng yếu trong ngân sách của mỗi gia đình và trong dự trữ của Nhà nước. Nhân dân có được no ấm thì sức khỏe mới được bảo đảm, năng suất lao động mới được nâng cao và do đó sản xuất xã hội mới phát

triển mạnh mẽ. Theo đồng chí, quan trọng hơn đó là vấn đề sống còn của nhân dân, là vấn đề mà Đảng và Chính phủ phải lo nghĩ trước, nhất là cơ sở của sự phát triển một chế độ xã hội.

Đó cũng là tư tưởng, quan điểm lãnh đạo nhất quán của đồng chí Phạm Hùng luôn chăm lo đến đời sống của nhân dân và sự hưng thịnh của nước nhà, từ khi là một đồng chí Trưởng ban Thống nhất đến khi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay gọi là Thủ tướng Chính phủ).

Đồng chí Phạm Hùng là đại biểu của dân trong Quốc hội qua nhiều khóa, từ khóa II, III, VI, VII và VIII.

Căn cứ vào hoàn cảnh mới của đất nước tại kỳ họp thứ 11 (12-1959), Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã quyết định bầu Quốc hội khóa II. Ngày 16-2-1960, Ban Thường trực Quốc hội khóa I quyết định lấy ngày 8-1960 là ngày bầu cử Quốc hội khóa II trên toàn miền Bắc. Quốc hội khóa II được bầu trong điều kiện mới của cách mạng nước ta. Cách mạng miền Nam đã diễn ra cao trào "Đồng khởi" (1959-1960), thực hiện khởi nghĩa từng phần phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, giành lại quyền làm chủ ở nông thôn, vùng núi và đồng bằng. Cách mạng đã chuyển sang thế chiến lược tiến công bằng bạo lực cách mạng của quần chúng, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng.

Ở miền Bắc, đã giành được thắng lợi to lớn trong kế hoạch hàn gắn vết thương chiến tranh khôi phục kinh tế, bước đầu phát triển văn hóa (1954-1957). Vào đầu năm 1960, kế hoạch 3 năm (1958-1960) thực hiện cải tạo và phát triển kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, đã giành được những thành tích quan trọng. Ngày 31-12-1959, Quốc hội khóa I đã thông qua Hiến pháp mới ghi rõ những thắng lợi to lớn đã qua và chỉ rõ mục tiêu phấn đấu của nhân dân ta trong thời kỳ mới.

Bầu cử Quốc hội khóa II là một cuộc vận động chính trị quan trọng nhằm phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng nhà nước của dân, do dân

và vì dân, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng miền Bắc theo chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Bởi vậy cuộc vận động tổ chức bầu cử được chuẩn bị chu đáo, nghiêm túc trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân miền Bắc. Ngày 8-5-1960, ngày bầu cử Quốc hội khóa II, cơ quan quyền lực cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã trở thành một ngày hội lớn của nhân dân miền Bắc. Hầu hết cử tri toàn miền Bắc đã đi bầu cử. 362 đại biểu đã trúng cử Quốc hội khóa II cùng với 91 đại biểu miền Nam trong Quốc hội khóa I được Quốc hội quyết định kéo dài nhiệm kỳ là hình ảnh khời đại đoàn kết toàn dân tộc rộng rãi phản ánh đầy đủ ý chí và nguyện vọng của nhân dân Việt Nam. Đồng chí Phạm Hùng đã trúng cử đại biểu Quốc hội khóa II.

Ngày 6-7-1960, kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa II đã diễn ra tại Hà Nội. Kỳ họp Quốc hội này giải quyết những vấn đề rất căn bản để kiện toàn Nhà nước ta, đáp ứng một yêu cầu hết sức thiết yếu của cách mạng. Quốc hội đã thông qua những đạo luật quan trọng và bầu ra những người đứng đầu các cơ quan cao nhất của Nhà nước và thành lập Chính phủ mới. Đồng chí Phạm Hùng được cử làm Phó Thủ tướng Chính phủ mới.

Là đại biểu Quốc hội khóa II, tiếp tục giữ trọng trách là Phó Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Phạm Hùng nhớ lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh nói với đồng bào trong dịp bầu Quốc hội khóa này: "Những người được cử vào Quốc hội khóa II sẽ luôn luôn cố gắng để xứng đáng là những người đầy tớ trung thành của đồng bào, những đại biểu cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ chủ nghĩa xã hội"⁷.

Với tư cách là đại biểu của dân, Phó Thủ tướng phụ trách kinh tế, không phụ lòng dân, đồng chí Phạm Hùng đã dành hết tâm trí của mình cho công tác lãnh đạo kinh tế. Ngày 7-9-1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, đồng chí Phạm Hùng đã trình bày tham luận quan trọng về vấn đề "Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, vững chắc làm cơ sở cho công cuộc công nghiệp hóa

xã hội chủ nghĩa". Tại Đại hội này, đồng chí Phạm Hùng được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, vào Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Sau Đại hội III của Đảng, đồng chí Phạm Hùng đã tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội. Cuối tháng 9-1960, đích thân đồng chí phát động thi đua đẩy mạnh sản xuất vụ Đông - Xuân 1960-1961. Phó Thủ tướng Phạm Hùng nhấn mạnh: “Vụ Đông - Xuân này là Đông - Xuân mở đầu thời kỳ công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, là vụ mở đầu kế hoạch sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết lịch sử của Đại hội. Vụ Đông - Xuân năm nay không phải và không thể là một vụ Đông - Xuân có ý nghĩa và tính chất bình thường như những năm trước đây, mà cần có và thực tế có khả năng là một vụ Đông - Xuân thắng lợi to lớn và toàn diện. Vụ Đông - Xuân thắng lợi to lớn và toàn diện sẽ biểu hiện một cách sinh động nhất tính chiến đấu, tính thực tiễn của Nghị quyết Đại hội Đảng, sẽ càng thuyết phục và cổ vũ mạnh mẽ hàng triệu quần chúng biến Nghị quyết của Đại hội thành sức mạnh vật chất thúc đẩy sản xuất, hợp tác hóa phát triển với tốc độ cao”⁸.

Để phát triển sản xuất nông nghiệp, đồng chí Phạm Hùng đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác thủy lợi và kỹ thuật. Ngày 21-9-1960, Phó Thủ tướng Phạm Hùng ký Chỉ thị 214/TTg về việc đẩy mạnh công tác thủy lợi phục vụ thắng lợi vụ Đông - Xuân đầu tiên của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Về kỹ thuật đồng chí cho rằng phải tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo kỹ thuật, nâng cao ý chí phấn đấu và tinh thần trách nhiệm của cán bộ kỹ thuật nông nghiệp. Cán bộ kỹ thuật cần bền bỉ thuyết phục quần chúng áp dụng đầy đủ kỹ thuật liên hoàn. Chỉ có thống nhất được lý luận và thực tiễn thì khoa học kỹ thuật nông nghiệp mới chính xác.

Đồng chí Phạm Hùng cũng dành nhiều thời gian đi kiểm tra và chỉ đạo thực tiễn tại cơ sở. Cuối năm 1960, ở miền Bắc nước ta khi phong trào hợp tác hóa nông nghiệp đang lên cao, đồng chí Phạm Hùng vào dự Hội nghị tổng kết phong trào thi đua của tỉnh Quảng Bình. Tại buổi bế mạc Hội nghị, với phong cách nhiệt tình sôi nổi vốn có, cộng với sự phấn khởi trước tình hình địa phương, đồng chí đã mạnh mẽ

biểu dương phong trào thi đua của Quảng Bình, trong đó nổi bật là hợp tác xã Đại Phong và khen ngợi đồng chí chủ nhiệm hợp tác xã Nguyễn Ngọc Ánh. Từ những cảm nhận đánh giá, khích lệ mạnh mẽ đó của một vị Phó Thủ tướng Chính phủ, sau này hợp tác xã Đại Phong đã trở thành một điển hình tiêu biểu cho phong trào hợp tác hóa nông nghiệp toàn miền Bắc. Phong trào "học tập Đại Phong" như một luồng gió mới - gió Đại Phong - được nổi lên từ đây. Viết lại sự kiện này, đồng chí Hà Đăng, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Trưởng ban Tư tưởng - văn hóa Trung ương, lúc đó là nhà báo dự Hội nghị tổng kết phong trào thi đua tỉnh Quảng Bình coi lời khen ngợi của đồng chí Phạm Hùng lúc ấy là một "gợi ý tuyệt vời" để ông viết được bài báo "*Ba lần đuổi kịp trung nông*" về một điển hình làm ăn mới- hợp tác xã Đại Phong⁹. Điều đó càng thể hiện tầm nhìn xa trông rộng và đánh giá con người của đồng chí Phạm Hùng.

Trong Ban Bí thư, đồng chí Phạm Hùng được phân công phụ trách kinh tế và trực tiếp phụ trách khối tài chính thương nghiệp và làm Trưởng ban Tài mậu của Đảng, bao gồm các ngành tài chính ngân hàng, nội thương, ngoại thương và giá cả.

Vào thời điểm miền Bắc nước ta vừa kết thúc kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế và phát triển văn hóa (1955-1957) và kế hoạch 3 năm cải tạo và phát triển kinh tế văn hóa (1958-1960) đất nước vẫn còn quá nghèo. Nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) là phải từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất văn hóa của nhân dân, xây dựng miền Bắc thành chỗ dựa vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất Tổ quốc. Vì vậy, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta, tất cả các cấp các ngành phải nỗ lực phấn đấu, đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, nhiệm vụ quan trọng của các ngành thuộc khối tài mậu do đồng chí Phạm Hùng phụ trách lúc này là phải phát huy hết chức năng của mình để phục vụ sự nghiệp phát triển, mở rộng lưu thông hàng hoá, phục vụ các ngành y tế giáo dục văn hóa phát triển, đặc biệt phải hết sức tiết kiệm trong tiêu dùng, để dành vốn cho đầu tư xây dựng cơ bản.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (1961-1965), nhiệm vụ trung tâm là đẩy mạnh công nghiệp hóa trên cơ sở phát triển nông nghiệp toàn diện. Ngay sau Đại hội III, Trung ương đã họp Hội nghị lần thứ ba về phát triển nông nghiệp. Tháng 1-1961, tại Hội nghị cán bộ quán triệt Nghị quyết Trung ương lần thứ ba, đồng chí Phạm Hùng nêu rõ: Việc hoàn thành thắng lợi kế hoạch 3 năm, miền Bắc nước ta đã bước vào một thời kỳ cách mạng mới. Vì vậy, yêu cầu rất quan trọng hiện nay đối với cán bộ, đảng viên là phải thấy được những nhân tố mới trong tình hình, thấy rõ yêu cầu mới của thời kỳ cách mạng mới. Có như thế, cán bộ, đảng viên mới thấy hết những khả năng mới, có cơ sở để thống nhất về nhiệm vụ cụ thể và chỉ tiêu kế hoạch nông nghiệp năm 1961, chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức để có tinh thần mới, có tác phong làm việc mới phát triển nông nghiệp làm cơ sở cho sự nghiệp công nghiệp hóa.

Theo sự chỉ đạo của đồng chí Phạm Hùng: Phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc phải gắn với việc tăng cường quan hệ sản xuất mới, phát triển nông trường quốc doanh, nhân dân khai hoang mở rộng diện tích; phải nắm vững nhiệm vụ trung tâm công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong sản xuất và phân phối thu hoạch nông nghiệp; Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, tích cực cải tiến quản lý hợp tác xã. Phải giải quyết cho được vấn đề lương thực, Nhà nước cần tích cực hỗ trợ cho các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, cũng như có chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị về cuộc vận động nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô lãng phí, quan liêu (3 xây, 3 chống); và Nghị quyết về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Đồng chí Phạm Hùng cho rằng, thực hiện hai cuộc vận động này phải với tinh thần như hai cuộc cách mạng lớn. Tiên hành phải biết chia ra từng bước cho đúng, trong

đó bước chuẩn bị là hết sức quan trọng. Thực hiện hai cuộc vận động này phải đi tới hoàn thành quan hệ sản xuất mới đi liền với phát triển lực lượng sản xuất. Phương châm thực hiện hai cuộc vận động là làm đến đâu có vấn đề gì cần sửa thì phải sửa ngay. Về mặt tổ chức lãnh đạo, đồng chí Phạm Hùng nêu: Đặt trách nhiệm của các bộ, các ngành, các cấp ủy phải có đồng chí Bộ trưởng chịu trách nhiệm, có Thứ trưởng chuyên trách, ở địa phương Bí thư hoặc Chủ tịch chịu trách nhiệm, Phó Bí thư hoặc Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm.

Những năm này, đồng chí Phạm Hùng cùng Ban Bí thư dành nhiều thời gian bàn định và chỉ đạo phát triển nông nghiệp toàn diện đối với nhiều tỉnh như Thái Bình, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Nam Định... Đồng chí cũng đi tới nhiều hợp tác xã để kiểm tra, góp ý và chỉ đạo trực tiếp về phát triển sản xuất như hợp tác xã Bình Minh, An Thắng, Quyết Tiến ở tỉnh Kiến An. Đồng chí cũng về thăm và quán triệt cho cán bộ và sinh viên Học viện Nông Lâm về ý nghĩa các chỉ tiêu trong kế hoạch 5 năm phát triển nông nghiệp toàn diện, động viên cán bộ nông nghiệp nói chung và cán bộ, sinh viên Học viện nói riêng tích cực góp phần cùng toàn dân thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đó.

Vào những tháng đầu năm 1964, là thời gian cuối của nhiệm kỳ Quốc hội khóa II tình hình cách mạng Việt Nam có những biến chuyển mạnh mẽ. Miền Bắc đang đẩy mạnh thi đua thực hiện kế hoạch năm thứ tư của kế hoạch kinh tế 5 năm lần thứ nhất. Việc xây dựng kinh tế và văn hóa đạt được những thành tựu to lớn, đời sống của nhân dân về mọi mặt được nâng lên rõ rệt. Nhân dân lao động trở thành những người chủ xã hội, nêu cao tinh thần cần kiệm tự lực xây dựng chế độ mới, cuộc sống mới. Miền Bắc tiếp tục phát huy vai trò của căn cứ địa, hậu phương chiến lược của chiến tranh cách mạng miền Nam. Ở miền Nam, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" lên những bước cao mới. Song, càng đẩy mạnh chiến tranh, Mỹ càng thất bại nặng nề và lao sâu vào "đường hầm không lối thoát". Trong bối cảnh đó, nhân dân

miền Bắc hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đẩy mạnh phong trào thi đua "mỗi người làm việc bằng hai", xây dựng miền Bắc, chi viện cho miền Nam. Đồng thời cần tăng cường không ngừng chính quyền nhân dân. Nghiêm chỉnh thực hiện dân chủ với nhân dân, chuyên chính với kẻ địch. Triệt để chấp hành mọi chế độ và pháp luật của Nhà nước"¹⁰, Quốc hội khóa II đã quyết định bầu cử Quốc hội khóa III.

Ngày 26-4-1964, cuộc bầu cử Quốc hội khóa III - ngày hội dân chủ của nhân dân đã được tiến hành rộng khắp trên toàn miền Bắc. Tuyệt đại đa số cử tri đã đi bỏ phiếu. Có nhiều khu vực bỏ phiếu, số cử tri đi bầu đạt tỷ lệ 100%. 366 đại biểu đã trúng cử Quốc hội khóa III và 89 đại biểu Quốc hội hóa I thuộc các tỉnh phía Nam vĩ tuyến 17 được kéo dài nhiệm kỳ. Đồng chí Phạm Hùng đã được bầu làm đại biểu Quốc hội khóa III.

Sáng ngày 27-6-1964, tại Hội trường Ba Đình - Hà Nội đã khai mạc kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa III. Tại kỳ họp này Quốc hội đã thông qua nhiều văn kiện quan trọng và bầu lại các chức vụ và các cơ quan lãnh đạo của Nhà nước. Đồng chí Phạm Hùng tiếp tục được bầu là Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách kinh tế, trực tiếp chỉ đạo các ngành tài chính, ngân hàng nội thương, ngoại thương và giá cả.

Thời kỳ này, đồng chí Phạm Hùng lại dành nhiều thời gian tâm trí cho công việc lãnh đạo đầy khó khăn và thử thách này. Vào khoảng Quý I năm 1964, đồng chí Phạm Hùng được Bộ Chính trị giao trách nhiệm phải gấp rút chuẩn bị đề án thương nghiệp và giá cả thời chiến để trình Hội nghị Trung ương lần thứ 10 (khóa III) sẽ họp vào cuối năm 1964.

Dưới sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, đồng chí Phạm Hùng cùng các đồng chí phụ trách Ban Tài chính - Thương nghiệp của Phủ Thủ tướng, Vụ Vật giá, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, với sự tham gia của các đồng chí phụ trách Bộ Nội thương và Bộ Ngoại thương, thành lập Ban trừ bì làm báo cáo và dự thảo Nghị quyết để trình Trung ương. Lúc này, miền Bắc xã hội chủ nghĩa vừa phải chống chiến tranh phá

hoại của đế quốc Mỹ, vừa phải tăng cường chi viện cho miền Nam, giữa bọn bề công việc, nhưng với phong cách làm việc tập trung có hiệu quả và trách nhiệm, đồng chí Phạm Hùng đã cùng anh em nghiên cứu lý luận Mác - Lênin về lưu thông, phân phối, học tập những kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa về thương nghiệp và giá cả, đồng thời nghiên cứu sâu sự hình thành và tổng kết kinh nghiệm về công tác thương nghiệp và giá cả của ta.

Căn cứ vào những đặc điểm kinh tế của nước ta và những nhiệm vụ chính trị và kinh tế dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội III về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, Ban trụ bị Hội nghị Trung ương 10 do đồng chí Phạm Hùng làm Trưởng ban đã đề ra những nội dung về nội thương, ngoại thương, giá cả sau:

- Vị trí, chức năng của mỗi ngành trong nền kinh tế quốc dân.
- Phương hướng, nhiệm vụ chung.
- Nhiệm vụ cụ thể và những biện pháp thiết thực để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ lâu dài và trước mắt.

Trong khi xây dựng báo cáo, mọi thành viên Ban trụ bị đều đề xuất ý kiến của mình, đồng chí Phạm Hùng luôn lắng nghe, đưa những ý kiến khác nhau ra thảo luận dân chủ rồi mới kết luận. Trong Hội nghị Bộ Chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc lại quan điểm tất cả vì nhân dân trong công tác lưu thông, phân phối:

*"Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng
Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên".*

Đồng chí Phạm Hùng đã tiếp thu, quán triệt quan điểm đó thể hiện rõ trong báo cáo và dự thảo Nghị quyết Trung ương lần thứ 10, được Hội nghị Trung ương 10 thông qua với sự nhất trí cao vào tháng 12-1964. Nghị quyết Trung ương lần thứ 10 (khóa III) là những căn cứ lý luận và thực tiễn để xây dựng một nền thương nghiệp và giá cả xã hội chủ nghĩa phục vụ đắc lực nhiệm vụ vừa đẩy mạnh sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa chiến đấu chống Mỹ, bảo vệ miền Bắc và giải

phóng miền Nam, tiến lên xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Sau Hội nghị này, đồng chí Phạm Hùng đã viết cuốn sách mang tựa đề "*Vị trí và nhiệm vụ của thương nghiệp và giá cả trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta*" để phổ biến nội dung Nghị quyết Hội nghị Trung ương 10. Cuốn sách là một đóng góp lớn cả về lý luận và thực tiễn của đồng chí Phạm Hùng về một mảng kinh tế quan trọng của nước nhà: thương nghiệp. Điều này được thể hiện rõ trong quá trình thay mặt chính phủ đồng chí Phạm Hùng điều hành thực hiện công tác thương nghiệp khi đó.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Phạm Hùng, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 10 hết sức khẩn trương, tích cực. Việc thu mua lương thực, thực phẩm nông sản hàng hóa theo giá ổn định trong nghĩa vụ và theo giá cao ngoài nghĩa vụ rất có hiệu quả trong việc tập trung nguồn hàng vào tay Nhà nước để kịp thời phục vụ sản xuất chiến đấu và đời sống sinh hoạt của nhân dân trong thời kỳ chiến tranh. Việc cung cấp hàng hóa theo định lượng đối với các nhu cầu thiết yếu của nhân dân kết hợp với bán theo giá cao ngoài định lượng cho các đối tượng có thu nhập cao hơn, đã tạo điều kiện ổn định đời sống của các tầng lớp nhân dân, thực hiện được việc sơ tán các xí nghiệp, trường học và nhân dân ở các đô thị, khu công nghiệp tập trung về nông thôn, lên miền núi đồng thời thu hút lượng tiền mặt nhằm ổn định giá cả và giá trị đồng tiền trong thời chiến. Hậu phương lớn được ổn định, người già, trẻ em, những người mất sức lao động được bảo đảm đời sống đã tạo điều kiện cho hàng triệu thanh niên yên tâm, hăng hái lên đường nhập ngũ và gia nhập thanh niên xung phong. Nhìn chung, dưới sự lãnh đạo tập trung thống nhất cao độ của Trung ương Đảng, Chính phủ và sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Phạm Hùng, công tác lưu thông phân phối thời chiến đã động viên được mọi nguồn lực, nhằm đập tan chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ hậu phương lớn

miền Bắc xã hội chủ nghĩa là chi viện đến mức cao nhất cho tiền tuyến lớn miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Qua tiếp xúc và làm việc với đồng chí Phạm Hùng thời kỳ này và về sau, đồng chí Lê Trung Toàn, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước đã nói về vị Phó Thủ tướng Phạm Hùng "là một cán bộ có tinh thần trách nhiệm rất cao, làm việc có nguyên tắc; quyết đoán trên cơ sở điều tra, nghiên cứu một cách khách quan, dân chủ, bàn bạc với mọi người, biết tôn trọng những ý kiến đúng. Anh làm việc có kế hoạch, nắm vững trọng tâm các việc cần làm, không sa lầy vào những công việc sự vụ. Trong từng việc, anh xem xét cụ thể và tỉ mỉ giải quyết thận trọng nhưng dứt khoát... Anh đánh giá và chọn lựa rất cẩn thận cán bộ giúp việc, phát huy được những ưu điểm của anh em, tin anh em, mạnh dạn giao việc; nhưng thẳng thắn phê bình, có khi nổi nóng với cán bộ không làm tròn trách nhiệm hoặc làm sai, đồng thời dám nhận sai sót của mình và sửa chữa khi anh em phê bình"¹¹.

Từ những năm 1961-1965, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Trung ương Đảng, Chính phủ, với sự nỗ lực của các ngành, các cấp, nền kinh tế miền Bắc đã đạt được những thành tựu đáng kể: sản xuất công - nông nghiệp đạt tỷ lệ phát triển hàng năm trên 10%, các ngành giáo dục, y tế, văn hóa phát triển 12-13%. Về xây dựng cơ bản từ những năm đầu của kế hoạch 5 năm, ta đã bắt đầu xây dựng những công trình lớn, quan trọng như: Gang thép Thái Nguyên, thủy điện Thác Bà, phân đạm Bắc Giang với tiến độ nhanh. Trong khi đó sức mua của đồng tiền vẫn được giữ vững, giá cả ổn định. Những thành tích đã đạt được đó có sự đóng góp đáng kể của ngành Tài mậu, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ, khéo léo, tài tình của đồng chí Phạm Hùng. Đồng chí đã để nhiều tâm huyết, dày công chỉ đạo các ngành trong khối Tài mậu, theo dõi và kiểm tra rất chặt chẽ các mặt, cân đối về thu - chi tài chính, cân đối về lưu thông tiền tệ và lưu thông hàng hóa cân đối giữa kim ngạch xuất khẩu và kim ngạch nhập khẩu, tạo một nền nếp ổn định trong khối. Với phong cách lãnh đạo vừa rất bao quát lại vừa rất cụ thể, trong việc nhập khẩu, chi

tiêu ngoại tệ, đồng chí kiểm tra chi tiết đến từng danh mục các mặt hàng, số lượng cán bộ đi nước ngoài... để giảm bớt những chi tiêu ngoại tệ không cần thiết.

Có thể thấy rất rõ, những năm phụ trách trực tiếp về kinh tế nói chung và phụ trách ngành Tài mậu nói riêng, đồng chí Phạm Hùng đã góp phần to lớn vào việc phát huy chức năng vai trò của ngành để phục vụ nền kinh tế quốc dân đồng thời giúp cho các ngành xây dựng nên một nền nếp cần kiệm.

Giữa năm 1965, Ủy ban Vật giá Nhà nước được thành lập, đồng chí Phạm Hùng lúc ấy là Phó Thủ tướng lại được tin cậy phân công kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước.

Cùng thời kỳ này, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đang tiến hành thuận lợi thì đế quốc Mỹ trước nguy cơ bị thất bại hoàn toàn trên chiến trường miền Nam, đã đưa quân đội viễn chinh vào xâm lược miền Nam và tiến hành chiến tranh leo thang phá hoại miền Bắc thường xuyên và ác liệt hơn. Đồng chí Phạm Hùng cùng Chính phủ phải tổ chức nền kinh tế trong điều kiện có chiến tranh, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chi viện tích cực cho cách mạng miền Nam. Tháng 7-1967, đồng chí Phạm Hùng được Trung ương cử vào miền Nam với cương vị là Bí thư Trung ương Cục trực tiếp chỉ đạo cách mạng miền Nam cho đến ngày đất nước hoàn toàn thống nhất năm 1975.

1. Xem: *Nghị quyết số 12-NQ/TW*, ngày 22-5-1957, lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

2. *Nghị quyết số 12-NQ/TW*, ngày 22-5-1957. Lưu tại Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

3,4,5. *Đồng chí Phạm Hùng chức Tết đồng bào miền Nam*. Tài liệu lưu tại Khu tưởng niệm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng - Vĩnh Long.

6. Báo *Nhân dân*, số 1687, ra ngày 26-10-1958.

7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 132.

8. Báo Nhân dân, số 2378, ngày 22-9-1960.
9. Xem: *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực, Sđd*, tr. 210.
10. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 234.
11. *Phạm Hùng – Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực, Sđd*, tr.276-277.

ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC Ở NAM BỘ (1967 - 1975)

1. Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Chính ủy các lực lượng vũ trang giải phóng Miền

Ngày 6-7-1967, đồng chí Nguyễn Chí Thanh - Đại tướng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Hội đồng Quốc phòng, phụ trách Trung ương Cục miền Nam - đột ngột qua đời sau khi từ miền Nam ra Bắc báo cáo tình hình và chuẩn bị trở lại chiến trường miền Nam. Nhận trách nhiệm phụ trách Trung ương Cục từ năm 1964, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã cùng quân dân miền Nam vượt qua nhiều khó khăn thử thách từ những ngày đầu đánh Mỹ, với ý chí quyết đánh và quyết thắng Mỹ, đã đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô của Mỹ - ngụy (1965-1966; 1966-1967) đưa cách mạng miền Nam phát triển lên những bước mới.

Bộ Chính trị quyết định cử đồng chí Phạm Hùng - lúc đó đang đảm nhiệm cương vị Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ - vào Nam tiếp nhận cương vị Bí thư Trung ương Cục miền Nam, trực tiếp chỉ đạo quân và dân miền Nam chống lại những bước leo thang chiến tranh mới của Mỹ - ngụy. Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Bác Hồ đã hoàn toàn tin tưởng gửi gắm trách nhiệm nặng nề lãnh đạo quân và dân miền Nam đương đầu với bộ máy chiến tranh khổng lồ của Mỹ đang hoạt động ở mức tối đa trên chiến trường miền Nam Việt Nam cho người con trung kiên của miền Nam *Đất thép thành đồng*, đi trước về sau. Sự tin tưởng sáng suốt này dựa trên cơ sở vững chắc và đã hoàn toàn chính xác.

Khoảng cuối năm 1967, đồng chí Phạm Hùng vào tới căn cứ Trung ương Cục, trực tiếp đảm nhận cương vị Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Chính ủy các lực lượng vũ trang giải phóng Miền (Nam Bộ và khu VI-B2).

Trên chiến trường miền Nam, mặc dù đã phải chịu những thất bại trong hai mùa khô 1965-1966 và 1966 - 1967 nhưng Mỹ vẫn tiếp tục ngoan cố lao sâu vào cuộc chiến tranh. Trong mùa khô 1967 - 1968, quân Mỹ và chư hầu tiếp tục những nỗ lực thực hiện chiến thuật "tìm và diệt" của Oétmolen, hòng tiêu diệt những đơn vị chủ lực của ta, bẻ gãy sống lưng Việt cộng.

Trên chiến trường miền Nam, Mỹ tiếp tục tăng quân, tăng phương tiện chiến tranh, thực hiện chiến lược "hai gọng kìm" với ý đồ tiêu diệt chủ lực quân giải phóng và bình định nông thôn miền Nam, thủ tiêu các căn cứ cách mạng và lực lượng du kích.

Mặc dù do tác động của cuộc chiến ở Việt Nam, lần đầu tiên trong lịch sử nước Mỹ đã có một sự đối lập chính trị có tính chất quần chúng với hệ thống chính quyền hiện hành nhưng những sức ép từ phe "điều hâu" thắng thế đã thúc đẩy Tổng thống L.B.Giônxon liền lệnh đưa thêm vào miền Nam Việt Nam 100.000 quân chiến đấu Mỹ, nâng tổng số quân Mỹ lên 480.000 vào tháng 12-1967. Cho đến đầu năm 1968, tổng số quân Mỹ và chư hầu đã vượt quá con số nửa triệu. Oétmolen gấp rút xúc tiến bố trí lại lực lượng trên toàn chiến trường miền Nam, chuẩn bị mở cuộc phản công chiến lược lần thứ ba, dự định từ tháng 12-1967 đến tháng 4-1968. Nếu cuộc phản công này diễn ra đúng với kịch bản và đạt được kết quả như mong đợi, L.B. Giônxon và phe hiếu chiến trong chính quyền Mỹ hy vọng sẽ giữ được thế giằng co với ta trên chiến trường, ổn định được tình hình quân sự và chính trị miền Nam Việt Nam ở thế có lợi cho Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Nhờ đó có thể gieo ảo tưởng về một thắng lợi trong dân chúng Mỹ và phe đối lập, ngăn chặn một sự đảo lộn xấu có thể xảy ra về quân sự và chính trị ở miền Nam Việt Nam cho tới

sau cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ vào tháng 11-1968, rồi sau đó sẽ tìm những giải pháp quân sự và chính trị tiếp theo để kết thúc chiến tranh Việt Nam một cách có lợi nhất cho Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn.

Được tăng cường lực lượng, trên chiến trường ngay từ đầu mùa khô 1967, Mỹ - ngụy mở nhiều cuộc hành quân nhằm kiểm soát hai tỉnh phía bắc Nam Việt Nam, chuẩn bị bàn đạp tiến công sang Lào để cắt đứt đường Hồ Chí Minh. Cùng với những cuộc hành quân ở phía bắc, Mỹ cũng tăng cường củng cố tuyến phòng thủ mạnh bảo vệ Sài Gòn, tập trung tới hơn 4 sư đoàn tinh nhuệ của quân Mỹ chuẩn bị tiến công vào Chiến khu C và Chiến khu D của ta. Địch gọi đó là cuộc *tấn công phòng ngừa ở tỉnh Phước Long*.

Ở miền Bắc, Mỹ tăng cường đánh phá bằng không quân và hải quân, phá hoại và bóp nghẹt sự chi viện của hậu phương lớn miền Bắc với tiền tuyến lớn miền Nam.

Đứng trước những âm mưu của địch, thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam mở các cuộc tấn công quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị của quần chúng cách mạng chống phá "bình định" của địch. Ở miền Đông Nam Bộ, Bộ tư lệnh Miền quyết định mở chiến dịch tiến công Bình Long - Phước Long từ ngày 27-10-1967 đến ngày 5-12-1967, phối hợp với chiến dịch Đắc Tô 1 ở Bắc Tây Nguyên từ ngày 3-11-1967 đến ngày 22-11-1967.

Những chiến dịch tiến công của ta trong mùa khô 1967 cùng với hướng tiến công mới ở Khe Sanh, đường 9 được triển khai ngày 20-1-1968 đã làm cho địch không mở được *cuộc tiến công phòng ngừa ở tỉnh Phước Long* như dự kiến, lực lượng địch từ chỗ chuẩn bị phản công phải quay về phòng ngự bị động ở hai khu vực xung quanh Sài Gòn và Trị - Thiên.

"Chiến tranh cục bộ" mặc dù đã được Mỹ đẩy lên mức rất cao nhưng đã bị quân dân Việt Nam đánh bại một bước quan trọng, đẩy Mỹ vào tình thế tiến thoái lưỡng nan về chiến lược ở miền Bắc mặc dù không quân, hải quân địch đánh phá, ngăn chặn ác liệt nhưng nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam vẫn được bảo đảm: về vật chất tăng gấp 6 lần năm 1965; về quân số, trung bình mỗi tháng bổ sung cho miền Nam từ 5.000 đến 7.000 người, chỉ riêng tháng 1-1968 số quân bổ sung cho chiến trường là 22.000 người; trong sáu tháng cuối năm 631 máy bay Mỹ bị bắn rơi, nhiều tàu chiến Mỹ bị bắn cháy. Cả hai miền đang gồng mình chuẩn bị cho một đòn tiến công chiến lược tạo chuyển biến nhảy vọt cho cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam: *Đánh thẳng vào sào huyệt đầu não của địch từ các thành phố, thị xã bằng công kích và khởi nghĩa, chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta sang một thời kỳ mới - thời kỳ giành thắng lợi quyết định* như Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 12-1967 được Hội nghị Trung ương Đảng thông qua tháng 1-1968, trở thành Nghị quyết Trung ương 14 (khóa III).

*

* *

Đồng chí Phạm Hùng nhận nhiệm vụ Bí thư Trung ương Cục trong thời điểm quân dân miền Nam đang bí mật và gấp rút chuẩn bị cho đòn tổng tiến công chiến lược Tết Mậu Thân 1968. Không chậm trễ, đồng chí bắt nhịp ngay với không khí khẩn trương chuẩn bị các điều kiện chiến trường cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy, trong đó khu Sài Gòn - Gia Định là địa bàn đặc biệt quan trọng vì đây là nơi tập trung nhiều đầu mối cơ quan đầu não chính trị quân sự của địch - là những mục tiêu trọng yếu của ta nhằm gây sức chấn động lớn làm mất ý chí chiến đấu của Mỹ cũng như làm tan rã và sụp đổ nguy quân nguy quyền.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Trung ương Cục đứng đầu là đồng chí Bí thư Phạm Hùng, Trung ương Cục và Khu ủy Sài Gòn - Gia Định chuẩn bị kế hoạch

tổng công kích – tổng khởi nghĩa từ rất sớm. Tháng 10-1967, Thường vụ Trung ương Cục và Khu ủy Sài Gòn - Gia Định quyết định giải thể Quân khu VII và Quân khu Sài Gòn - Gia Định, tổ chức lại chiến trường miền Đông theo yêu cầu của nhiệm vụ mới. Khu trọng điểm gồm sáu phân khu. Ban lãnh đạo khu trọng điểm và các phân khu do các đồng chí trong Thường vụ Trung ương Cục và Khu ủy Sài Gòn- Gia Định đảm nhiệm:

Ở Khu trọng điểm gồm: Sài Gòn và một số huyện thuộc các tỉnh lân cận như Long An, Hậu Nghĩa, Bình Dương, Tây Ninh do đồng chí Nguyễn Văn Linh - Phó Bí thư Trung ương Cục làm Bí thư Khu ủy, đồng chí Võ Văn Kiệt làm Phó Bí thư Khu ủy.

Ở Trung ương Cục cũng quyết định thành lập Đảng uỷ tiền phương và hai bộ chỉ huy tiền phương Bắc và Nam. Bộ tư lệnh Tiền phương Bắc do các đồng chí Trần Văn Trà, Mai Chí Thọ, Lê Đức Anh đảm nhiệm, phụ trách các đơn vị chủ lực Miền ở hướng bắc, tây bắc và đông thành phố; Bộ tư lệnh Tiền phương Nam do các đồng chí Võ Văn Kiệt, Trần Bạch Đằng đảm nhiệm, phụ trách các đơn vị chủ lực tiến công ở phía nam, tây nam và toàn bộ lực lượng biệt động quân chúng vũ trang trong nội thành.

Ngày 12-12-1967, Thường vụ Trung ương Cục và Quân ủy Miền tiếp tục ra chỉ thị hướng dẫn về việc chuẩn bị tiến hành công kích và khởi nghĩa ở các thành phố thị xã trong đó nêu rõ: *Công kích và khởi nghĩa ở thành phố, thị xã là một kiểu tiến công chiến lược đặc biệt trong chiến tranh nhân dân ở miền Nam nước ta...* Chỉ thị cũng nêu 10 nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch công kích và khởi nghĩa ở các đô thị như phương án chọn mục tiêu tấn công, tiêu diệt địch chống phản công kích lập chính quyền cách mạng xây dựng lực lượng vũ trang và chính trị, đảm bảo tiếp tế, ban hành chính sách mới... Sau khi có Nghị quyết của Bộ chính trị "*Tình hình và nhiệm vụ cách mạng miền Nam*" tháng 12-1967, việc chuẩn bị cho cuộc tổng tiến

công chiến lược càng gấp rút hơn. Ngày 7-1-1968, Thường vụ Trung ương Cục và Quân ủy Miền ra "*Chỉ thị tăng cường việc chuẩn bị cho Kế hoạch X*" - kế hoạch tổng tiến công và nổi dậy xuân 1968. Ngày 21-1-1968, Trung ương Cục lại ra Nghị quyết về tổ chức, chỉ đạo, kế hoạch tổng công kích, tổng khởi nghĩa khu Sài Gòn - Chợ Lớn.

Để chuẩn bị cho *Kế hoạch X*, ta đã chuẩn bị tích lũy vật chất, vũ khí cho lực lượng hoạt động ở nội đô Sài Gòn - Chợ Lớn từ những năm 1965-1967. Trước khi cuộc tiến công nổ ra, tại đây ta đã có 19 "lõm" chính trị với 325 gia đình cơ sở, phần lớn ở gần các mục tiêu quan trọng, đây là những cơ sở cung cấp hậu cần quan trọng, là căn cứ xuất phát tiến công của lực lượng đặc công, biệt động nội thành gây nhiều bất ngờ cho địch. Trong những ngày gần Tết, nhiều chiến sĩ đặc công, biệt động cải trang thành thường dân đã xâm nhập nội thành an toàn, tới ém tại các cơ sở quần chúng và được các cơ sở nuôi giấu chờ giờ nổ súng. Vũ khí, chất nổ cũng được tích cực vận chuyển thêm bằng nhiều con đường bí mật, không một trường hợp nào bị lộ.

Cho đến cuối tháng 12-1967, mọi công tác chuẩn bị cho các hướng, các mũi tiến công và nổi dậy ở Sài Gòn về cơ bản đã hoàn tất. Công tác chuẩn bị chiến trường được thực hiện tốt đã gây bất ngờ lớn cho địch.

Trước giờ công kích, Trung ương Cục họp nghe hai bộ tư lệnh tiền phương báo cáo về phương án chiến đấu trong nội thành. Sau khi điều chỉnh bổ sung một số điểm đồng chí Phạm Hùng thay mặt Trung ương Cục thông qua các kế hoạch và chỉ thị thêm: Bộ tư lệnh Tiền phương Nam nên chia làm hai, bộ phận phía sau phụ trách các tiểu đoàn mũi nhọn, lực lượng của phân khu 2 và Long An do đồng chí Võ Văn Kiệt phụ trách, bộ phận phía trước phụ trách nội thành và vùng ven do đồng chí Trần Bạch Đằng phụ trách.

Trên các hướng khác, mặc dù không phải là trọng điểm của cuộc tổng tiến công song Trung ương Cục vẫn chỉ đạo các quân khu IX, VIII và VI tổ chức bố trí lực lượng cho phù hợp với tình hình địa phương, hoàn chỉnh phương án tổng tiến công và nổi dậy theo kế hoạch chung.

Đêm 30, rạng ngày 31-1-1968, cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân bắt đầu. Quân và dân miền Nam đồng loạt tiến công vào hầu hết các cơ quan đầu não căn cứ quân sự, kho tàng hậu cần của Mỹ - ngụy trên khắp miền Nam... Tại Sài Gòn, Quân giải phóng đã tiến công tất cả các cơ quan đầu não, các vị trí quan trọng của địch như toà Đại sứ Mỹ, Dinh Độc Lập, Đài phát thanh, Bộ Tổng tham mưu ngụy, Tổng nha cảnh sát, Bộ Tư lệnh biệt khu Thủ đô; sở chỉ huy các sư đoàn bộ binh Mỹ số 1, 9, 25 và 101 bị áp đảo bằng bộ binh và bằng pháo lớn; sân bay Tân Sơn Nhất bị uy hiếp mạnh phải ngừng hoạt động; các căn cứ thiết giáp, trận địa pháo ở các trại Phù Đổng, Cỏ Loa bị tiêu diệt; hệ thống kho tàng ven sông Sài Gòn bị đốt cháy... Hàng chục ngàn quân chúng đã nổi dậy phối hợp với các lực lượng vũ trang ở các quận 4, 5, 6, 7 trong nội đô Sài Gòn.

Đây là cuộc tiến công chiến lược quy mô lớn nhất, cường độ mãnh liệt nhất, gây bất ngờ về chiến lược đối với địch. Quân dân ta bằng lối đánh táo bạo, bất ngờ đã tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm rối loạn hậu phương địch, đồng thời giáng một đòn nặng vào chương trình bình định nông thôn của địch, làm cho chương trình này trở thành một thứ "dở sống dở chết".

Tết - theo cách gọi của các học giả phương Tây - đã giáng một đòn nặng nề cho Mỹ - ngụy, làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ trên chiến trường, giáng một đòn quyết liệt vào uy thế của quân viễn chinh Mỹ. Cuộc tiến công này cũng đã làm sững sốt nước Mỹ và đã đưa chiến tranh vào trong lòng nước Mỹ. Cùng với cuộc chiến tranh "nóng" ở chiến trường Việt Nam, chính quyền Mỹ phải đối phó với một cuộc chiến tranh" khác: đó là cuộc chiến phản đối chiến tranh ở

ngay tại nước Mỹ và nhiều nơi trên thế giới, trong đó có cả những nước đồng minh của Mỹ. Dưới nhiều áp lực từ chiến trường và chính trường, Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh, hạn chế ném bom miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán tại Pari. Tết Mậu Thân 1968 là một bước ngoặt, đã làm thay đổi cục diện chiến trường, làm thay đổi thế trận và so sánh lực lượng giữa ta và địch, tạo ra cục diện mới và những khả năng mới cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Tuy nhiên, trên chiến trường lực lượng địch vẫn còn mạnh. Trên tất cả các hướng, địch phản kích ta quyết liệt, lực lượng ta bị thương vong nhiều phải rút ra để bổ sung, củng cố.

Thường vụ Trung ương Cục luôn theo dõi sát những diễn biến "nóng" nhất của tình hình, kịp thời chỉ đạo các hướng, các mũi cả về quân sự và chính trị. Khi tiếng súng đánh địch còn đang nổ dữ dội trên tất cả các hướng mặt trận, ngày 5-2-1968, đồng chí Phạm Hùng cùng các đồng chí Thường vụ Trung ương Cục, Quân ủy Miền họp và ra Nghị quyết về quân sự đối với khu trọng điểm (nội thành Sài Gòn). Sau khi phân tích tình hình và so sánh lực lượng giữa ta và địch. Nghị quyết đã nêu chủ trương tác chiến mới ở khu trọng điểm trong thời gian tới: "*Kiên quyết giữ vững thắng lợi vừa giành được, phát huy thắng lợi từng giờ từng phút, phát triển mạnh cuộc chiến đấu trong Sài Gòn và chung quanh Sài Gòn, hình thành thế bao vây nhiều tầng, kiên quyết tấn công địch, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn, kết hợp đánh thường xuyên liên tục với từng đợt mạnh tiêu hao tiêu diệt nhiều sinh lực, phương tiện chiến tranh và cơ sở vật chất của Mỹ - ngụy, kết hợp với chiếm khu vực và mục tiêu quan trọng, vừa đánh vừa phát động quần chúng, xây dựng phát triển lực lượng ta, tạo ra những điều kiện tốt hơn để tiến lên dứt điểm giành thắng lợi cuối cùng*".

Cùng với những mũi tiến công quân sự, Thường vụ Trung ương Cục cũng kịp thời chỉ đạo công tác dân vận, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, khắc phục hậu

quả do địch đánh phá và tích cực chuyển hướng phong trào; đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao, đẩy mạnh phong trào tiêu diệt ác phá kìm, tấn công binh vận...

Tháng 3-1968, đợt 1 của cuộc *Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968* đang lắng xuống, Trung ương Cục họp Hội nghị lần thứ sáu (mở rộng), ra Nghị quyết động viên quân dân toàn Miền tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Tiếp tục tiến công địch về chính trị ngày 20 và 21-4-1968, *Liên minh các Lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam* được thành lập. Liên minh đã tập hợp những người có tinh thần yêu nước thuộc nhiều khuynh hướng khác nhau, thuộc nhiều thành phần xã hội: nhân sĩ, nhà báo, nhà văn, sinh viên, tư sản dân tộc, công chức và cả những sĩ quan tiến bộ trong chính quyền ngụy... trong các đô thị miền Nam nhưng có cùng quan điểm yêu nước chống Thiệu - Kỳ. Ủy ban Trung ương của Liên minh đã bầu luật sư Trịnh Đình Thảo làm Chủ tịch. Liên minh ra đời đã đánh dấu bước phát triển mới của khối đại đoàn kết toàn dân, đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh của nhân dân ta trong giai đoạn phát triển mới, làm cho lực lượng cách mạng đông đảo hơn, cô lập hơn lực lượng của địch. Liên minh ra đời là kết quả những nỗ lực tập trung chỉ đạo của Trung ương Cục. Trong thời gian khá ngắn (chỉ hơn một tháng từ khi Thường vụ Trung ương Cục họp và quyết định thành lập Liên minh - gọi tắt là Mặt trận 2 - ngày 10-3-1968 đến khi Liên minh chính thức được thành lập), Thường vụ Trung ương Cục đã quyết định chỉ đạo thành lập và đã thành lập thành công Liên minh về tổ chức, xác định tính chất, vai trò của Liên minh cũng như quan hệ của Liên minh với các tổ chức cách mạng khác, đặc biệt là Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Sau đợt tiến công trong dịp Tết, ngày 24-4-1968, Bộ Chính trị họp đánh giá kết quả và đề ra chủ trương tiếp tục tiến công địch "*Động viên toàn Đảng, toàn dân phát huy khí thế chiến thắng, tiếp tục phát triển tiến công toàn diện, giành thắng lợi*

ngày càng to lớn hơn nữa... đẩy kẻ địch vào thế thất bại liên tiếp ngày càng suy yếu và tan rã..."².

Bộ Chính trị quyết định tiếp tục mở đợt tổng tiến công và nổi dậy đợt 2. Trọng điểm của cuộc tiến công là Sài Gòn - Gia Định; điểm tiến công quan trọng khác là Huế và Đà Nẵng. Cũng trong ngày 24-4-1968, Thường vụ Trung ương Cục đã kịp thời điện gửi các khu, phân khu, tỉnh về chủ trương tiếp tục tiến công địch, trong đó nhấn mạnh: Không được nghỉ ngơi thoải mái, mà phải tăng cường bám đánh địch bằng một bộ phận bộ đội địa phương và du kích để lực lượng chủ lực rút ra tập trung chấn chỉnh bổ sung, củng cố, bảo vệ chặt chẽ các tuyến liên lạc và vận chuyển hậu cần; nâng cao năng lực tác chiến của lực lượng tại chỗ để tiếp tục tiến công địch.

Thường vụ Trung ương Cục và Quân ủy Miền đã cử người ra báo cáo trực tiếp với Bộ Chính trị quyết tâm chiến đấu và đề nghị cho miền Đông Nam Bộ tiếp tục đánh vào Sài Gòn và... *"nếu ta khắc phục được khuyết điểm trong đợt 1 thì sức đột kích sẽ mạnh hơn nhiều và sẽ là một bất ngờ đối với địch"*.

Thực hiện chủ trương chiến đấu của Đảng, đêm ngày 4 rạng ngày 5-5-1968, quân và dân miền Nam mở đợt 2 tiến công và nổi dậy đánh vào 30 thành phố, thị xã, 70 thị trấn, quận lỵ, chi khu quân sự; 27 bộ tư lệnh quân đoàn, sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn ngụy; nhiều kho tàng sân bay các tuyến giao thông quan trọng của địch.

Tại Sài Gòn - Gia Định, ta tập trung lực lượng đánh mạnh vào những mục tiêu quan trọng trong nội đô là Tổng nha cảnh sát ngụy, Tòa đô thành, khu nhà ở của Đại sứ quán Mỹ, Dinh Thủ tướng ngụy, Đài phát thanh vô tuyến... Hàng vạn quân chúng nội thành đã xuống đường phối hợp với bộ đội trừng trị bọn ác ôn ngoan cố. Nhân dân vùng ven đô nổi dậy phá ách kìm kẹp, giành quyền làm chủ, cắt đứt cả 6 con đường giao thông chiến lược vào Sài Gòn.

Phối hợp với Sài Gòn quân và dân các tỉnh miền Đông, miền Tây Nam Bộ, Trung Trung Bộ, Nam Trung Bộ cũng đồng loạt tiến công vào các tuyến phòng thủ xung quanh Sài Gòn của địch, chặn đánh các cuộc hành quân phản kích của địch, gây cho địch khó khăn trên các hướng, không thể dồn quân về ứng cứu Sài Gòn và các mục tiêu trọng điểm khác.

Đến cuối đợt 2 của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy 1968, tháng 6-1968, quân và dân miền Nam, đặc biệt là quân và dân Sài Gòn - Gia Định, đã tiêu diệt nhiều sinh lực, phá hỏng nhiều cơ sở hậu cần và phương tiện chiến tranh của địch, đánh bồi một đòn vào ý chí xâm lược của Mỹ. Tuy nhiên, về phía ta cũng đã chịu những tổn thất nghiêm trọng về lực lượng, về hậu cần chưa kịp bù đắp bổ sung, đặc biệt là hệ thống các cơ sở cách mạng, các đội đặc công biệt động bí mật trong nội thành ta đã công phu xây dựng trong nhiều năm - nơi cất giấu trang bị vũ khí tại chỗ, nơi đứng chân xuất phát tiến công của các lực lượng vũ trang của ta đã bị lộ và bị đánh phá gần hết - đây là những khó khăn lớn mà ta không dễ gì khắc phục được trong thời gian ngắn. Yếu tố bất ngờ không còn, về cơ bản, những mục tiêu về mặt quân sự chưa đạt những yêu cầu đạt ra.

Ở vòng ngoài, địch tổ chức nhiều cuộc hành quân, sử dụng lực lượng binh lính và sức mạnh hỏa lực tối đa phản kích quyết liệt đẩy bộ đội chủ lực của ta ra xa, đánh mạnh vào hệ thống căn cứ của ta. Mặt khác với sự giúp sức của Mỹ, ngay Sài Gòn tăng cường củng cố hệ thống phòng thủ tại các thành phố, thị xã, thị trấn, hệ thống kho tàng hậu cần và các đường giao thông huyết mạch...

Tại Sài Gòn và các tỉnh Đông Nam Bộ, địch đã tập trung được lực lượng quân sự mạnh hơn hẳn ta: 38 tiểu đoàn Mỹ, 4 tiểu đoàn quân các nước đồng minh của Mỹ, 61 tiểu đoàn chủ lực ngay cùng với lực lượng tại chỗ - hình thành tuyến phòng thủ chiều sâu 100 km; chỉ riêng khu vực nội ngoại thành Sài Gòn địch đã tập trung 21

tiểu đoàn làm nhiệm vụ chốt chặn, hành quân cảnh sát và bảo đảm an ninh tại các cửa ngõ vào thành phố.

Do địch tập trung lực lượng ưu thế, canh phòng cẩn mật, trong khi quân số, vũ khí và phương tiện chiến đấu của ta bị tổn thất nặng sau đợt 1 và đợt 2; cơ sở mất gần hết, cơ quan lãnh đạo bị đẩy ra xa thành phố nên việc tiến công những mục tiêu trong nội thành Sài Gòn rất khó khăn.

Sau đợt 2, đồng chí Phạm Hùng kịp thời nắm sát tình hình khó khăn nóng bỏng tại khu trọng điểm đã đồng ý để khu Sài Gòn - Gia Định tùy tình hình mà hành động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư Thành ủy. Thành ủy Sài Gòn được Trung ương Cục chỉ đạo thành lập lại tháng 7-1968 do đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư. Công việc ở các khu khác vẫn theo chỉ đạo của Thường vụ Trung ương Cục. Những công tác ở khu Sài Gòn - Gia Định sau đợt 2 tập trung vào việc bảo tồn và phát triển lực lượng, xây dựng lực lượng mới và nhất là phải tìm ra những phương thức hoạt động mới phù hợp, phát triển được phong trào chính trị trong quần chúng thành phố.

Ngày 24 và 25-7-1968, Quân ủy Trung ương họp (mở rộng) bàn kế hoạch hoạt động của ta trong đông xuân 1968-1969. Tiếp đó, tháng 8-1968, Bộ Chính trị họp nhận định tình hình và quyết định mở cuộc tiến công đợt 3 năm 1968.

Chủ trương của Bộ Chính trị được Trung ương Cục, Quân ủy Miền quán triệt và được cụ thể hóa bằng Nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 8: "*Động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phát huy thắng lợi to lớn đã giành được, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, ra sức tăng cường lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang của ta, tiếp tục đẩy mạnh công kích – tổng khởi nghĩa, đẩy mạnh thế tiến công toàn diện bằng quân sự, chính trị, bằng ba mũi giáp công, kết hợp tấn công ngoại giao, đánh bại chiến lược “giữ và quét” và các âm*

mưu chính trị phản động của địch, tạo nên một bước nhảy vọt mới, kiên quyết giành thắng lợi quyết định trong thời gian tới"³.

Cuộc tiến công đợt 3 được quyết định tiến hành từ 17-8 đến 28-9-1968.

Bộ Chính trị cũng chấp nhận đề nghị của Trung ương Cục và Quân ủy Miền chuyển trọng tâm những hoạt động quân sự của ta ra vùng ngoại vi, hướng chủ yếu là Tây Ninh và Bình Long. Tại nội đô và các thành phố, thị xã chủ yếu khác ta chủ yếu sử dụng lực lượng pháo binh và đặc công luôn sâu tập kích các mục tiêu quan trọng gây mất ổn định trong các cơ quan đầu não của địch đồng thời tạo điều kiện đưa cán bộ vào nội thành để củng cố ráp nối lại các cơ sở cũ, xây dựng những cơ sở mới, từng bước phục hồi lại phong trào.

Mặc dù yếu tố bí mật không còn song trên mặt trận Sài Gòn – Gia Định, các lực lượng pháo binh, đặc công, biệt động đã khắc phục khó khăn, vượt qua những sự ngăn chặn của địch, luôn sâu đánh hiểm vào nhiều mục tiêu quan trọng trong lòng địch kể cả Dinh Độc Lập, gây thêm kinh hoàng cho giới chóp bu Mỹ - ngụy. Đoàn 10 đặc công Rừng Sác liên tiếp tập kích, đánh tàu địch trên sông Lòng Tàu, sông Sài Gòn, cảng Nhà Bè, cảng Cát Lái...

Các hoạt động đấu tranh chính trị trong nội thành được đẩy mạnh, phối hợp với những hoạt động quân sự: phong trào phát tử đòi hòa bình, phong trào sinh viên chống bắt lính, chống "quân sự hóa học đường", chống sắc lệnh "tổng động viên" của Thiệu... Thiệu dùng quân đội và cảnh sát đàn áp quyết liệt các phong trào quần chúng, kết hợp với chỉ điểm, mật vụ bắt giữ nhiều cán bộ lãnh đạo và quần chúng tích cực của phong trào nhưng nhìn chung phong trào đấu tranh ở nội thành Sài Gòn kết hợp với phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ của các tầng lớp nhân dân khắp miền Nam đã có những bước phát triển và thắng lợi mới góp phần vào thắng lợi của *Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968*.

Về mặt quân sự, *đợt 3 Mậu Thân* của ta đã đẩy quân Mỹ - ngụy tiếp tục sa lầy trong thế chiến lược "quét và giữ" song do đợt 1 và đợt 2 cuộc Tổng tiến công và nổi dậy diễn ra liên tục, lực lượng quân số và hậu cần của ta bị tổn thất nặng chưa kịp bổ sung, thời cơ và yếu tố bất ngờ không còn nên những hoạt động tiến công trong đợt 3 của ta chủ yếu diễn là ở vùng ngoại vi, tại khu đô thị ta chỉ có một số trận tập kích nhỏ lẻ bằng đặc công và pháo binh. Các đơn vị bộ đội chủ lực của ta hoạt động ở vòng ngoài bị đẩy lên vùng núi giáp biên.

Lực lượng của ta tiếp tục bị tổn thất, nhiều cơ sở nội thành bị vỡ, những vùng mới giải phóng phần lớn bị địch chiếm lại. Mỹ - ngụy tận dụng những khó khăn của ta, gấp rút tiến hành "bình định cấp tốc" giành đất giành dân với quy mô lớn trên khắp miền Nam. Đến cuối năm 1968, chúng đã dồn được khoảng 9 triệu dân (khoảng trên 50% dân số miền Nam) vào trong hơn 3.300 ấp chiến lược, lập 4954 đồn bót.

Nhìn lại những diễn biến của cuộc *Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968*, từ đợt 1 đến đợt 2 và đợt 3 có thể thấy rõ chúng ta đã giành được những thắng lợi quan trọng cả về quân sự chính trị và ngoại giao song cũng đã mắc những khuyết điểm "*chủ quan trong việc đánh giá tình hình, cho nên ta đề ra yêu cầu chưa sát với tình hình thực tế lúc đó*"⁴; chậm kiểm điểm rút kinh nghiệm nên đã để mất đất, mất dân; cơ sở cách mạng, hậu cần, vũ khí và cả lực lượng vũ trang chủ lực bị tổn thất nghiêm trọng, gây khó khăn cho những giai đoạn hoạt động sau này. Đồng chí Phạm Hùng là người lãnh đạo cao nhất ở Nam Bộ cũng là người ở chiến trường trước hết chịu trách nhiệm về những khuyết điểm trên trong tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở đợt 2, đợt 3 khi thời cơ không còn.

"*Mặc dầu có khuyết điểm, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) vẫn giữ một vị trí rất to lớn và oanh liệt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ*"⁵.

Thắng lợi lớn nhất của *Tết Mậu Thân* là đã đánh bại ý chí xâm lược của Mỹ, tạo ra bước ngoặt của cuộc chiến tranh. Sau *Tết Mậu Thân*, cuộc chiến đấu của nhân dân

ta chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn vừa đánh vừa đàm, Mỹ phải xuống thang chiến tranh, nhưng không kém phần gay go và ác liệt.

*

* *

Ngày 20-1-1969, bước vào Nhà Trắng trong nhiệm kỳ đầu tiên của mình (1969-1972) R. Níchxon - Tổng thống thứ 37 của nước Mỹ - tuyên bố sẽ chấm dứt chiến tranh Việt Nam trong vòng sáu tháng với sự cộng tác của người Nam Việt Nam (ngụy Sài Gòn) bằng việc thực hiện Việt Nam hóa chiến tranh.

Chiến lược *Việt Nam hóa chiến tranh* của R. Níchxon bắt đầu được triển khai từ tháng 3-1969 từ sự điều chỉnh chiến lược *Phi Mỹ hóa chiến tranh Việt Nam* từ thời L. Giônxon đồng thời với việc tăng cường hiện đại hóa quân đội Sài Gòn và xúc tiến bình định cấp tốc vùng nông thôn Nam Việt Nam.

Một năm sau đó (4-1970) Mỹ - ngụy mở rộng chiến tranh xâm lược trên toàn cõi Đông Dương, đẩy mạnh chương trình bình định, phát triển nông thôn. Trên chiến trường, địch dùng hỏa lực mạnh của không quân, pháo binh, hải quân đánh phá ác liệt các khu căn cứ của ta, vùng giải phóng cách mạng và hành lang chiến lược Bắc - Nam, Đông - Tây trên đường Hồ Chí Minh nhằm ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc, cô lập cách mạng miền Nam. Ở địa bàn nông thôn Mỹ - ngụy kết hợp quân sự với chính trị, kinh tế và văn hóa với nhiều thủ đoạn nham hiểm đánh vào lực lượng cách mạng và quần chúng nhân dân: xuyên tạc mục tiêu, ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ; tăng cường chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, ép thanh niên vào các tổ chức phản động; tạo nên một nền kinh tế phụ thuộc hoàn toàn vào Mỹ dưới những chiêu bài mị dân màu mè.

Mặc dù bị giáng đòn nặng nề *Mậu Thân 1968*, buộc phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán tại Pari nhưng Mỹ vẫn khẩn trương tăng cường sức

manh quân sự để tiếp tục giành thế mạnh trên chiến trường, âm mưu *thương lượng trên thế mạnh* với ta trên bàn hội nghị.

Trong khi quân Mỹ rút dần khỏi miền Nam Việt Nam, quân ngụy Sài Gòn được gấp rút tăng cường về cả số lượng và trang bị, hỏa lực -đạt tỷ lệ số 1/7 số dân miền Nam và là lực lượng quân sự mạnh nhất Đông Nam Á khi đó. Với sự chỉ đạo và giúp sức to lớn của Mỹ, Thiệu ra sức bắt lính đôn quân, khẩn trương hiện đại hóa vũ khí và trang bị cho quân ngụy Sài Gòn với hy vọng quân ngụy có thể thay thế cho quân Mỹ giải quyết những nhiệm vụ trên chiến trường - với công thức: *quân ngụy + hỏa lực Mỹ + hậu cần và cố vấn Mỹ = thắng lợi*.

Trong thế yếu cả về chiến lược quân sự cả về chính trị, Mỹ - ngụy chưa "buông xuôi" từ bỏ miền Nam Việt Nam một cách dễ dàng mà trái lại, với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, trong quá trình "xuống thang", Mỹ - ngụy vẫn có những bước "leo thang" nguy hiểm mới. Chúng tung ra những thủ đoạn mới tàn bạo và nham hiểm để phản kích lại lực lượng cách mạng cố giữ cho Nam Việt Nam không rơi vào tay cộng sản và là một "cánh tay" đắc lực của Mỹ "thò" xuống nắm vùng Đông Nam Á.

*

* *

Về phía ta, sau những nỗ lực của ba đợt tổng tiến công và nổi dậy liên tiếp trong năm 1968, chúng ta gặp những khó khăn gay gắt. Đến cuối năm 1968, đầu năm 1969, cách mạng miền Nam đứng trước những thử thách vô cùng nghiêm trọng. Quân số vũ khí trang bị của các lực lượng vũ trang và bán vũ trang bị tiêu hao gần hết, lượng bổ sung hầu như không có. Bên cạnh đó là tình trạng thiếu đói về lương thực thuốc men nhiều ngày do địch tập trung lực lượng đánh phá quyết liệt ngăn chặn nguồn tiếp tế hậu cần của ta. Lực lượng của ta tiếp tục bị tiêu hao, nhiều cán

bộ giàu kinh nghiệm hoạt động đã hy sinh hoặc bị lộ, cơ sở bí mật tiếp tục bị phá, vùng giải phóng và vùng tranh chấp tiếp tục bị thu hẹp. Nhiều đơn vị bộ đội chủ lực của ta phải rút lên căn cứ, bị đẩy sát lên vùng biên giới Campuchia; thế trận chiến tranh nhân dân bị suy giảm; khả năng phục hồi lực lượng của ta ở những vùng sâu như Khu VIII, Khu IX là rất chậm.

Cục diện chiến trường tạm thời đang có lợi cho địch. Giai đoạn 1969-1970 là một trong những thời điểm khó khăn nhất của cách mạng miền Nam.

Ứng phó với tình hình khó khăn này, Trung ương Cục miền Nam, Quân ủy Miền đứng đầu là đồng chí Phạm Hùng đã chỉ đạo các đơn vị tích cực chủ động chống địch càn quét, bảo vệ các đường dây liên lạc và cung cấp hậu cần của ta đồng thời phát triển chiến tranh du kích ở những vùng địch chiếm, kết hợp tiến công quân sự và đấu tranh chính trị để giữ và tạo thế, ra sức giành và giữ dân, mở rộng và củng cố vùng giải phóng nông thôn, chuẩn bị tốt chiến trường để đánh tiêu diệt lớn.

Nam Bộ là khu vực chiến trường xa nhất, nguồn tiếp tế từ miền Bắc vào gặp nhiều khó khăn và số lượng hạn chế hơn ở Khu V, việc khai thác hậu cần tại chỗ rất quan trọng để bảo đảm sức chiến đấu cho bộ đội ta. Mua gạo không khó lắm từ những quần chúng trong vùng địch hậu vẫn một lòng hướng theo cách mạng nhưng đường vận chuyển hậu cần tiếp tế cho ta bị địch ngăn chặn, phong tỏa rất gắt gao, hệ thống kho tàng thường xuyên bị địch cho thám báo, biệt kích lùng sục chi điểm cho máy bay và bộ binh đến đánh phá, càn quét. Đồng chí Phạm Hùng chỉ thị cho cơ quan hậu cần bằng mọi cách phải mua được gạo, chuyển được gạo về kho để bộ đội có đủ lương thực ăn từ ba đến sáu tháng với yêu cầu, bốn được": *Mua được, vận chuyển ra được, giữ được và chiến sĩ ta ăn được*. Anh em làm nhiệm vụ cung cấp hậu cần phải thuộc lòng yêu cầu "bốn được" đó mà triển khai thực hiện. Đặt ra yêu cầu chiến sĩ ta ăn được vì vấn đề bảo quản cất giữ lương thực trong điều kiện chiến đấu chống địch càn quét khá phức tạp. Kho lương thực để ở trắng trống thì

để bị máy bay địch đánh phá, nếu để trong rừng lại bị ẩm ướt vì vách làm bằng lá trung quân không chống được hơi ẩm thấm vào và hay bị dột khi trời mưa. Đồng chí Phạm Hùng chỉ đạo anh em làm một kho bằng tôn kẽm rồi phủ lá trung quân để nguy trang, vách kho đắp bằng đất thay cho vách lá để chống ẩm.

Có vùng cần chuyển hàng chục tấn gạo qua cánh đồng, đồng chí Phạm Hùng biết được những khó khăn lúng túng của anh em không thể thuê nhân công đào con kênh để dùng xuống chở gạo ra đã xuống tận nơi hướng dẫn đóng "cộ" cho trâu kéo gạo qua cánh đồng. Đồng chí còn chỉ thị cho những đơn vị trong thời gian không chiến đấu thì tranh thủ trồng thêm bắp, thêm mì góp phần giải quyết khó khăn về lương thực cho bộ đội.

Trong những ngày tháng khó khăn thử thách ác liệt càng toát lên ở đồng chí Bí thư Trung ương Cục, Chính ủy các lực lượng quân giải phóng Miền một trí tuệ sắc sảo mẫn cảm của một cán bộ đầy kinh nghiệm. Các bức điện của Bộ Chính trị, của đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn chuyển đến Trung ương Cục bằng cơ yếu, đồng chí yêu cầu dịch ngay và phân tích thật kỹ từng câu, từng chữ rồi bàn kế hoạch triển khai thật chi tiết, cụ thể. Khi đi công tác, qua các trạm, đồng chí thường bảo anh em tranh thủ nghỉ ngơi nấu cơm ăn rồi đi tiếp ngay, khi nào trời tốt thì mặc võng nghỉ trong rừng, vì vậy tất cả các chuyến đi công tác của đồng chí đều an toàn, nhiều lần địch đánh vào trạm ban đêm khi lúc chiều đồng chí vừa đi khỏi.

Trên cương vị người lãnh đạo Đảng cao nhất ở chiến trường miền Nam, đồng chí Phạm Hùng vẫn giữ nghiêm chế độ sinh hoạt chi bộ và nếp làm việc cần mẫn của một người cán bộ đầy tinh thần trách nhiệm, nghiêm khắc mà tràn đầy tình yêu thương đồng chí, đồng đội. Nếu ở cơ quan đồng chí hay cho họp chi bộ vào buổi tối, nếu đang trên đường đi công tác, đồng chí cho họp chi bộ buổi chiều để tối anh em nghỉ sớm lấy sức hành quân trong ngày mai. Hầu như đồng chí tránh việc chụp ảnh để giữ bí mật. Hàng ngày, đồng chí không nhận chế độ riêng bằng phân gạo

ngon anh em để dành nấu cho đồng chí mà ăn cùng với anh em loại gạo cung cấp cho chiến sĩ để biết chất lượng gạo trong kho.

Ngày 29-3-1969, Trung ương Cục đã ra Chỉ thị 81/CTNT cho các chiến trường, các địa phương *phát huy cách đánh mạnh, đánh liên tục vào các đô thị, thị xã hơn nữa; nhất là thành phố Sài Gòn; đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận; ra sức xây dựng lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị*⁶.

Đối mặt với những khó khăn thử thách gay gắt nhưng quân và dân miền Nam quyết tâm, giữ vững ý chí chiến đấu bằng mọi cách kiên quyết bám trụ giữ vững thế chiến trường.

Trung ương Cục và Quân ủy Miền đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị một mặt căn cứ vào tình hình thực tế về quân số vũ khí và trang bị, nhanh chóng điều chỉnh tổ chức biên chế và bố trí lực lượng cho phù hợp với nhiệm vụ chiến đấu, mặt khác tiếp tục nâng cao chất lượng của bộ đội chủ lực, củng cố tăng cường bộ đội địa phương, phát triển bộ đội đặc biệt tinh nhuệ trong lực lượng cả ba thứ quân... theo chủ trương của Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng.

Tiếp đó, trong các ngày 6-4-1969 và 15-5-1969, Trung ương Cục lại ra chỉ thị về việc tích cực, chủ động chống địch càn quét bảo vệ vùng căn cứ dọc biên giới Việt Nam - Campuchia, chỉ rõ nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị và địa phương trên công tác này ở khu vực biên giới, nơi ta có quan hệ thường xuyên với bạn, cần đấu tranh chống lại những hoạt động chia rẽ ta và Campuchia, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu và hành động của Mỹ đánh phá vùng biên giới.

Những sự chỉ đạo kịp thời đã đi trước những diễn biến phức tạp của tình hình.

Quân và dân ta không bị bất ngờ, kịp thời ứng phó với tình hình diễn biến xấu khi Mỹ - ngụy mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương, đánh phá hệ thống căn cứ

và con đường tiếp tế hậu cần của ta dọc biên giới Campuchia. Điều này đã diễn ra từ cuối năm 1969, đầu năm 1970 khi Mỹ mở chiến dịch ném bom bí mật Campuchia dưới mật danh MENU; lật đổ chính phủ trung lập Xi-han-út, đưa London tay sai Mỹ lên nắm quyền (tháng 3-1970) xua quân ngụy cùng quân Mỹ sang càn quét trên đất Campuchia (tháng 4-1970)...

Đầu tháng 4-1969, đồng chí Phạm Hùng bí mật ra Bắc họp Bộ Chính trị.

Cuộc họp lần này, Bác Hồ mời các đồng chí trong Bộ Chính trị đến họp ở nhà sàn và sau đó ở lại ăn cơm cùng với Người. Đây là cuộc họp Bộ Chính trị cuối cùng ở nhà sàn của Chủ tịch Hồ Chí Minh⁷.

Sau khi nghe báo cáo và phân tích thế và lực của cách mạng miền Nam trong những diễn biến mới của tình hình, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết *Về tình hình và nhiệm vụ cách mạng miền Nam*, quyết tâm “*động viên nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trên cả hai miền, phát huy thắng lợi đã đạt được ... đẩy mạnh ba mũi giáp công, kết hợp với tiến công ngoại giao, ra sức xây dựng lực lượng quân sự và chính trị, phát triển chiến lược tiến công một cách toàn diện, liên tục và mạnh mẽ làm thất bại mục tiêu và biện pháp phòng ngự của địch, đánh bại âm mưu kết thúc chiến tranh thế mạnh và chủ trương phi Mỹ hóa chiến tranh của chúng... ”*

Cũng trong những ngày họp Bộ chính trị, ngày là 12-4-1969, đồng chí Phạm Hùng đã có buổi gặp riêng Bác Hồ và được Người căn dặn tỉ mỉ về chỉ đạo cách mạng miền Nam. Do tình hình sức khỏe không cho phép, Bác Hồ không thể thực hiện nguyện vọng đi thăm đồng bào và chiến sĩ miền Nam đang anh dũng kháng chiến nhưng Người luôn dành mọi quan tâm đặc biệt đến miền Nam: “*Miền Nam luôn trong trái tim tôi*”. Người thường xuyên gặp gỡ nhiều cán bộ chiến sĩ và nhân dân miền Nam. Trong số những cán bộ lãnh đạo cuộc kháng chiến ở miền Nam, những cán bộ cao cấp được gặp Bác Hồ trước khi Người đi xa là hai đồng chí giữ cương

vị lãnh đạo cao nhất: đồng chí Phạm Hùng, Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Chính ủy các lực lượng vũ trang Miền và đồng chí Nguyễn Văn Linh, Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam.

Trong buổi gặp đồng chí Phạm Hùng, Bác Hồ nhắc nhở: Những vấn đề trong Hội nghị Bộ Chính trị đã nhất trí, khi vào chiến trường phải quán triệt sâu sắc từ trong Đảng ra quần chúng. Phải nhanh chóng củng cố và phát triển cơ sở chính trị, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông hội, công đoàn ở nông thôn và thành thị. Trong chống phá âm mưu bình định của địch, phải luôn nắm vững phương châm đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị, kết hợp ba mũi giáp công, kết hợp ba thứ quân trên ba vùng chiến lược. Phải xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cho mạnh. Lực lượng bổ sung chưa kịp thì càng phải huấn luyện cho tinh. Phải quan tâm đến việc ăn ở, phòng bệnh cho bộ đội. Phải trên cơ sở củng cố và phát triển các đoàn thể nhân dân mà phát triển chiến tranh nhân dân rộng rãi, chống phá bình định, giữ và làm chủ nông thôn. Phải rất chú trọng đoàn kết. Phải nắm vững tình hình, báo cáo kịp thời, chính xác, chỉ đạo, chỉ huy phải đi sát dưới⁸.

Qua đồng chí Bí thư Trung ương Cục, Bác Hồ gửi lời thăm đồng bào miền Nam thăm bộ đội, cán bộ dân chính Đảng, cán bộ và chiến sĩ trong quân đội. "*Các chú phải nhớ chuyển lời thăm hỏi của Bác*"⁹.

Trở về Nam, đồng chí Phạm Hùng cùng các đồng chí trong tập thể Trung ương Cục khẩn trương triển khai Nghị quyết Bộ Chính trị và những lời căn dặn của Bác Hồ.

Từ những ngày còn đang chỉ đạo đợt 2 Mậu Thân, tháng 5-1968, đồng chí Phạm Hùng đã dự kiến việc thành lập Chính phủ liên hiệp cho cuộc đấu tranh chính trị ở miền Nam và đã điện xin ý kiến Bộ Chính trị. Song thời gian đó chúng ta đang tập trung nỗ lực cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân. Bộ Chính trị quyết

định tiếp tục tiến công và nổi dậy, tiếp tục làm thay đổi so sánh lực lượng địch - ta rồi mới thành lập *Chính phủ liên hiệp* để giải quyết vấn đề miền Nam Việt Nam.

Sau khi cục diện *vừa đánh vừa đàm* được mở ra, buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán tại Pari, mặt trận đấu tranh chính trị được đẩy mạnh, kết hợp với đấu tranh quân sự và đấu tranh ngoại giao. Thực hiện chủ trương đó, đồng chí Phạm Hùng đã cùng các đồng chí trong Thường vụ Trung ương Cục tích cực chỉ đạo sát sao và kịp thời việc chuẩn bị cho *Đại hội đại biểu quốc dân toàn miền Nam* - cả về chiến lược, sách lược, tổ chức nhân sự và nội dung hoạt động...

Từ ngày 6 đến ngày 8-6-1969, *Đại hội quốc dân toàn miền Nam* đã họp tại Chiến khu D - căn cứ Trung ương Cục miền Nam. Đây là cuộc hội tụ của tinh thần đoàn kết ý chí và nguyện vọng, quyết tâm của nhân dân miền Nam đánh bại quân xâm lược Mỹ, đánh đổ chế độ tay sai ngụy Sài Gòn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đại hội đã bầu ra *Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam* do ông Huỳnh Tấn Phát làm Chủ tịch; luật sư Nguyễn Hữu Thọ là chủ tịch Hội đồng cố vấn của Chính phủ; luật sư Thịnh Đình Thảo là Phó Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ; ông Trần Nam Trung làm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; bà Nguyễn Thị Bình làm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; ông Cao Văn Bôn là Bộ trưởng Kinh tế - Tài chính...

Việc thành lập *Chính phủ cách mạng lâm thời* là đòn tấn công chính trị mạnh mẽ phối hợp với những đòn tấn công quân sự và ngoại giao của ta đã tạo ra tình thế mới cho cuộc đàm phán tại Pari. Miền Nam Việt Nam xuất hiện hình thái hai chính quyền song song tồn tại. Từng bước, chúng ta buộc Mỹ phải chấp nhận đàm phán với Chính phủ cách mạng lâm thời, chấp nhận Chính phủ cách mạng lâm thời là một thể chế chính trị trên chính trường Nam Việt Nam. Cũng qua Chính phủ cách mạng lâm thời, cách mạng miền Nam có thêm điều kiện thuận lợi để tăng cường hoạt động đối ngoại và tranh thủ hơn nữa sự đồng tình ủng hộ của quốc tế

đổi với sự nghiệp chống Mỹ cứu nước chính nghĩa của nhân dân ta, đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta tiếp tục phát triển.

*

* *

Đầu tháng 9-1969, tin Bác Hồ mất bay đến Trung ương Cục đồng chí Phạm Hùng đã bật khóc. Trong cuộc họp khẩn cấp qua Trung ương Cục miền Nam soạn nội dung điện chia buồn gửi ra Trung ương, đồng chí Phạm Hùng đề nghị đưa vào nội dung bức điện một ý sâu sắc, kết tinh được hình ảnh thân thương và tầm vóc vĩ đại của Bác Hồ - ý này của đồng chí Phạm Hùng đã được đưa vào *Điều văn* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Lê Duẩn đọc tại lễ truy điệu

Người: *“Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta”*.

Đó cũng là lời viếng Bác là tình cảm của nhân dân, đồng chí, đồng bào miền Nam đối với Bác Hồ - mà đồng chí Phạm Hùng là một trong những người con tiêu biểu của miền Nam ruột thịt thành đồng.

Sau ngày Bác mất, Thường vụ Trung ương Cục đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị và các địa phương đẩy lên phong trào học tập và thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bản Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh "là nguồn sức mạnh vô cùng to lớn đối với sự nghiệp đấu tranh cách mạng hiện nay và mãi mãi về sau của Đảng ta và dân tộc ta". Đợt học tập và thực hiện Di chúc do Trung ương Cục phát động nhằm tiếp tục bồi dưỡng, phát huy những tư tưởng tình cảm của nhân dân miền Nam với Bác Hồ, đẩy mạnh phong trào thi đua, quyết tâm vượt qua mọi hy sinh gian khổ đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ đến thắng lợi cuối cùng. Đợt phát động này cũng chống lại những thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch lợi

dụng sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần để gây hoang mang, nản lòng trong nhân dân và lực lượng vũ trang ta. Hàng ngày chúng cho trực thăng rải truyền đơn phát thanh, phát hình, dùng báo chí tuyên truyền kích động với luận điệu: *Cụ Hồ chết, Bắc Việt sẽ chia rẽ và Việt cộng cũng sẽ chia rẽ; Cụ Hồ chết, bên kia không còn ai có đủ tài đức và uy tín để lãnh đạo...* Tuy nhiên, lại một lần nữa, chúng tính toán sai lầm. Nhân dân miền Nam vô cùng thương tiếc Bác Hồ đã biến đau thương thành những đòn giáng mạnh vào quân Mỹ và ngụy Sài Gòn trên nhiều mặt trận, tiếp tục làm lung lay thêm một bước chiến lược *Việt Nam hóa chiến tranh*, đẩy chương trình Bình Định nông thôn của địch dần đến bên bờ phá sản.

Đồng chí Phạm Hùng rất tâm niệm ý *Thơ chúc Tết 1969* của Bác Hồ: "*Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*" - Lời kêu gọi của Bác cũng chính là phương châm chiến lược của cách mạng miền Nam sau *Mậu Thân 1968*. Mỹ đã vào, đã bị ta đánh cho thua đau, đang phải rút và sẽ phải rút hết. Ngụy không còn có chỗ dựa quan trọng là quân Mỹ sẽ suy yếu và sẽ bị đánh quy. Tuy nhiên đồng chí cũng chỉ rõ rằng không được mơ hồ về âm mưu và hành động ngoan cố của địch: còn ngụy cũng là còn Mỹ, còn chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ trên mảnh đất Việt Nam; cuộc đấu tranh giữa ta với ngụy Sài Gòn dù không có Mỹ vẫn sẽ rất quyết liệt; mọi việc sẽ được quyết định bằng tương quan lực lượng trên chiến trường nên chúng ta phải giành được những thắng lợi quyết định bằng những đòn tiến công quân sự quyết định đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao sẽ góp phần tạo điều kiện và phát huy những thông lợi quân sự trên chiến trường.

Đồng chí Phạm Hùng cùng Trung ương Cục miền Nam đã chỉ đạo quân dân miền Nam thực hiện Nghị quyết Trung ương 18 (tháng 1-1970), sớm dự kiến tình huống Mỹ có thể mở rộng chiến tranh ra phạm vi cả ba nước Đông Dương, đã đề ra chủ trương chính sách chỉ đạo quân dân ta phối hợp với bạn hành động mau lẹ kiên quyết đánh bại cuộc hành quân của 10 vạn quân Mỹ - ngụy qua biên giới

Campuchia tháng 4-1970, tấn công "vùng đất thánh của Việt cộng", cắt đứt đường tiếp tế, uy hiếp các đơn vị chủ lực của ta từ hướng tây.

Bộ Chính trị tán thành ý kiến của đồng chí Phạm Hùng khi xác định phương hướng những hoạt động của ta khi Mỹ mở rộng chiến tranh: "*chú ý vừa tiến công; vừa chấn chỉnh lực lượng; vừa phát triển, vừa củng cố; vừa tiếp tục thực hiện kế hoạch trước mắt, vừa tích cực chuẩn bị mọi mặt để đón thời cơ. Phải nắm thật chắc công tác hậu cần để phòng trường hợp hành lang chiến lược gặp khó khăn; phải có kế hoạch xây dựng và củng cố hậu phương của ta và của bạn (Campuchia); giữ vững các vùng lúa gạo và các đường giao thông chiến lược*"¹⁰.

Đồng chí Phạm Hùng cùng đồng chí Hoàng Văn Thái (tức Mười Khang) - Tư lệnh Bộ chỉ huy quân sự Miền trực tiếp chỉ huy mũi tên công hướng đông từ Nam Bộ đánh sang phối hợp với mũi đông bắc từ Tây Nguyên và Hạ Lào đánh xuống do đồng chí Hoàng Minh Thảo - Tư lệnh và đồng chí Trần Thế Môn - Chính ủy mặt trận Tây Nguyên chỉ huy. Mặc dù chưa quen chiến trường mới, phải khắc phục địa hình phức tạp, thời gian chuẩn bị lại gấp gáp song các lực lượng của ta đã phối hợp thành công với lực lượng của bạn chiến đấu giành thắng lợi lớn. Sau hai tháng chiến đấu đến tháng 6-1970, ta và bạn đã loại khỏi vòng chiến đấu 17.000 tên địch, phá hủy trên 1.500 xe quân sự... giúp bạn giải phóng hoàn toàn 5 tỉnh Đông Bắc Campuchia với hơn 4 triệu dân.

Thất bại quân sự trên chiến trường Campuchia đã kéo theo một loạt thất bại của Mỹ trên các mặt trận khác. Ngày 30-6-1970, R. Níchxon phải tuyên bố rút quân khỏi Campuchia - đánh dấu thất bại nặng nề đầu tiên của *Học thuyết Níchxon* trên chiến trường ba nước Đông Dương. Khi lực lượng chủ lực của Mỹ - nguy bị sa lầy ở chiến trường Campuchia và Lào, ta tận dụng cơ hội đó, tấn công địch nhiều nơi tại hậu cứ của chúng ở miền Nam Việt Nam. Chương trình bình định của địch đến giữa năm 1970 đã chững lại.

Thắng lợi đầu năm 1970 trên chiến trường Đông Dương đã mở ra bước ngoặt mới đưa cách mạng miền Nam phát triển qua một giai đoạn mới, vượt qua khó khăn thử thách trong giai đoạn sau *Mậu Thân*, khôi phục lại thế và lực để tiếp tục phát triển trong những năm sau.

Những năm 1971-1973, đồng chí Phạm Hùng cùng Trung ương Cục bám sát tình hình chỉ đạo quân dân Nam Bộ đánh bại từng bước Việt Nam hóa chiến tranh, đặc biệt là phong trào chống, phá bình định của địch trên địa bàn miền Tây Nam Bộ, các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long: Chống địch hành quân lấn chiếm, giành đất, giành dân, củng cố căn cứ; đánh bại cuộc hành quân *Nhỏ cỏ U Minh* lần thứ ba (tháng 6- tháng 9-1971) của quân nguỵ, làm tan rã từng mảnh hệ thống áp chiến lược và khu dòn dân của địch, đẩy lùi một bước quan trọng chương trình bình định nông thôn của chúng.

Thắng lợi quân sự trên các chiến trường và phong trào chống bình định nông thôn phát triển đã thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị, binh vận tại các đô thị phát triển. Đồng chí Phạm Hùng đã chủ trì nhiều Hội nghị của Trung ương Cục để chỉ đạo mạnh phong trào quan trọng này - đặc biệt tại khu Sài Gòn - Chợ Lớn: *“Định hướng phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn nhằm vào các mục tiêu bức xúc: đòi quyền sống, đấu tranh dân chủ, đấu tranh chống tệ nạn xã hội, đòi Mỹ rút quân, đòi hòa bình (1970); “Bàn về công tác lãnh đạo của Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định” (1972); “Đánh giá việc bình định của địch ở vùng trọng điểm ven khu Sài Gòn – Gia Định” (1974)...* Phong trào đấu tranh chính trị phát triển rộng trong học sinh, sinh viên: *chống quân sự hóa học đường, chống bầu cử Hạ viện và Tổng thống độc diễn (1971) của Thiệu...* Trong công nhân cũng diễn ra những cuộc đấu tranh lớn. Điển hình là cuộc đấu tranh của công nhân hãng pin Con ó được sự đồng tình, ủng hộ của các nghiệp đoàn khác đã giành thắng lợi...

Đánh giá tình hình chung, Hội nghị lần thứ 11 Trung ương Cục (10-1971) đã nhận định: *"Mặc dù ta và địch còn giằng co quyết liệt, nhưng tình hình nông thôn đã vượt qua thời kỳ khó khăn nghiêm trọng nhất. Ta đã chặn địch lại được, đã đánh lùi chúng ở nhiều nơi và đang tạo ra những điều kiện hết sức cơ bản để tiến lên đánh bại chúng"*¹¹.

Trên toàn miền Nam, cục diện mới đã có lợi cho ta: Khối lực lượng chủ lực cơ động của quân đội Sài Gòn phải co về phòng ngự chiến lược và chiến dịch.

Chương trình bình định của địch đã bị chặn lại. Kế hoạch *Việt Nam hóa chiến tranh* bị đẩy lùi một bước nghiêm trọng. Ta dần dần giành lại thế chủ động trên chiến trường. Đây là những cơ sở để Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương xác định quyết tâm chiến lược giành thắng lợi quyết định trong năm 1972, buộc Mỹ phải thương lượng với ta trong thế thua và phải chấp nhận ký *Hiệp định Pari* (1-1973).

Trong kế hoạch tiến công chiến lược năm 1972 của ta: *"Phối hợp đòn chủ lực mạnh ở rừng núi với phong trào tiến công và nổi dậy mạnh ở đồng bằng, phong trào đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang mạnh ở đô thị, tiến công vào ba chỗ dựa của chính sách Việt Nam hóa chiến tranh, tạo nên một cục diện mới có lợi cho ta trong trường hợp ngừng bắn, tạo điều kiện để đưa phong trào cách mạng tiến lên một cách vững chắc trong tình hình mới"*¹²; miền Đông Nam Bộ cùng với Tây Nguyên được giao nhiệm vụ đẩy mạnh tác chiến quy mô vừa và lớn phối hợp cùng với hướng chiến lược chủ yếu Trị - Thiên tạo thành cuộc tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

Thường vụ Trung ương Cục và Quân ủy Miền khẩn trương chấp hành những ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương nhanh chóng đưa lực lượng mở chiến dịch Nguyễn Huệ, tấn công trên hướng đường 13 và đường 22, hai thị xã Lộc Ninh và Bình Long được chọn là những khu quyết chiến. Cùng với chiến dịch Nguyễn Huệ ở miền Đông Nam Bộ là chiến dịch Nguyễn Huệ II ở U Minh (4-

1972) và đợt tiến công tổng hợp của Quân khu VIII từ ngày 10-6 đến ngày 10-9-1972 trên nhiều tỉnh miền Tây Nam Bộ đã làm thay đổi một bước quan trọng thế và lực của ta so với địch trên địa bàn Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long. Hoạt động mạnh của lực lượng chủ lực ta trên hướng Nam Bộ đã góp phần phối hợp thắng lợi với chiến trường chính Trị - Thiên và hướng Tây Nguyên, đập tan từng mảng nhiều tuyến phòng ngự xung yếu của địch, mở rộng vùng giải phóng của ta, đẩy chiến lược *Việt Nam hóa chiến tranh* của địch đến bờ vực của sự phá sản.

Vượt qua những thử thách ác liệt, những âm mưu và thủ đoạn nham hiểm của địch trên chiến trường và trên chính trường, những thắng lợi trên chiến trường miền Nam và trên cả ba nước Đông Dương những năm 1970, 1971, 1972 và cuối cùng là trận *Điện Biên Phủ trên không* oanh liệt trên bầu trời Hà Nội tháng 12-1972 đã làm sụp đổ chiến lược *Việt Nam hóa chiến tranh* của Mỹ làm lung lay tận gốc *Học thuyết Nixon*. Mỹ phải ký *Hiệp định Pari* về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam. Thắng lợi này có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Mỹ phải rút quân khỏi miền Nam Việt Nam thay đổi so sánh lực lượng đã hoàn toàn có lợi cho ta. Cuộc đấu tranh của nhân dân ta bước sang một thời kỳ mới: Thời kỳ đấu tranh buộc địch thi hành *Hiệp định Pari*, tạo thế và lực mới cho cách mạng để mở cuộc Tổng tiến công giành thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

*

* *

Sau *Hiệp định Pari*, Mỹ phải rút hết quân và nhân viên quân sự khỏi miền Nam Việt Nam nhưng có thể thấy "bàn tay" Mỹ còn hiện diện khắp mọi nơi. Mỹ có duy trì chính quyền Thiệu và sức mạnh của quân đội ngự ở mức có thể thực hiện chiến

lược *răn đe thực tế* ở Đông Nam Á, kiềm chế cách mạng Việt Nam, cách mạng ba nước Đông Dương và cả khu vực Đông Nam Á.

Ngay sau khi *Hiệp định* được ký, Thiệu và chính quyền bù nhìn tay sai Mỹ đã thể hiện bản chất hiếu chiến, ngoan cố điên cuồng xua quân lấn chiếm vùng giải phóng, *xoá thế da báo, tràn ngập lãnh thổ*, dùng quân đội và cảnh sát thẳng tay đàn áp khủng bố nhân dân, lấn chiếm vùng giải phóng, đánh vào hệ thống cơ sở cách mạng, giành đất, giành dân quyết liệt với ta trên khắp miền Nam. Trong ba tháng đầu năm 1973, những cuộc hành quân cấm cờ, lấn đất, giành dân ồ ạt của địch và đấu tranh của ta chống cấm cờ, lấn đất diễn ra căng thẳng, quyết liệt trên tất cả các địa bàn có vùng tranh chấp, vùng giáp ranh giữa ta và địch từ phía nam sông Bến Hải đến mũi Cà Mau. Nhiều nơi địch kết hợp các hoạt động quân sự với bình định, giả hòa hoãn tiếp xúc làm ta mất cảnh giác để lấn chiếm tiếp; ở những nơi hòa hoãn, địch kết hợp phong tỏa kinh tế, chiến tranh chính trị và tâm lý để gây sức ép và lôi kéo quần chúng...

Phía ta lại xuất hiện tâm lý hữu khuynh, chủ quan, thỏa mãn với thắng lợi, mơ hồ, bị động, không kịp thời kiên quyết chống lại âm mưu và hành động của địch; thậm chí nhiều cán bộ còn hiểu và làm sai những chủ trương của Đảng về đấu tranh buộc địch phải thi hành nghiêm chỉnh *Hiệp định Pari* đã gây nên những tổn thất cho ta cả về lực lượng, địa bàn và vật chất trước những hành động hiếu chiến và ngoan cố của địch.

Như ở chiến trường B2 (Nam Bộ), sau khi có *Hiệp định Pari*, đã mất cảnh giác, không đánh giá hết âm mưu và những thủ đoạn thâm độc của địch, không kiên quyết tiến công địch khi chúng lấn chiếm vùng giải phóng. Khuyết điểm này đã dẫn đến tình trạng nhiều nơi địch đã thực hiện được chiến dịch "tràn ngập lãnh thổ", giành dân lấn đất, lập thêm nhiều đồn bốt, xoá vùng tranh chấp, đẩy ta vào thế bị động. Là Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Bí thư Quân ủy Miền, Chính ủy

Bộ Tư lệnh chiến trường B2, đồng chí Phạm Hùng cũng chịu trách nhiệm đã để xảy ra tình trạng như vậy.

Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 21 của Đảng - được bàn thảo từ tháng 6-1973, được hoàn thiện dần và nhất trí thông qua ngày 13-10-1973 - đã kịp thời vạch rõ những khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh sau *Hiệp định*: Đánh giá không đúng âm mưu và hành động chủ động phá hoại *Hiệp định* của địch; chủ trương chưa sát với tình hình, chủ quan hữu khuynh, mất cảnh giác; do dự trong đấu tranh để địch thừa cơ lấn tới, nhiều nơi ta bị mất thế "cài răng lược", lực lượng cách mạng chịu nhiều tổn thất...

Hội nghị Trung ương 21 cũng chỉ rõ những nhiệm vụ cụ thể của cách mạng miền Nam trong giai đoạn trước mắt: "*Vấn đề giành dân, giành quyền làm chủ, phát triển thực lực của cách mạng là yêu cầu vừa bức thiết vừa cơ bản trong giai đoạn mới*"... "tiếp tục ... đẩy lùi và thắng địch từng bước; đi đến xóa bỏ chính quyền tay sai của Mỹ, xóa bỏ chế độ thực dân mới thiết lập một chính quyền dân tộc dân chủ thật sự, thực hiện hòa hợp dân tộc, thoát ly hẳn sự lệ thuộc vào Mỹ"¹³.

Nghị quyết Trung ương 21 cũng khẳng định quyết tâm sắt đá của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta: "*Con đường của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình hình nào, ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên*"¹⁴. Đây là một trong những văn kiện có ý nghĩa quan trọng của Đảng ta, là phương hướng chỉ đạo cách mạng và chiến tranh cách mạng ở miền Nam sau thắng lợi của *Hiệp định Paris*, làm chuyển biến tình hình cuộc đấu tranh của nhân dân ta đưa cách mạng miền Nam vượt qua thời điểm khó khăn của cuộc đấu tranh chống Mỹ và tay sai trong giai đoạn kết thúc cuộc chiến tranh - từ cuối năm 1973 đến khi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 giành toàn thắng.

Trên chiến trường Nam Bộ, đồng chí Phạm Hùng cùng Trung ương Cục, Quân ủy Miền nhận thấy tình hình có những diễn biến xấu sau *Hiệp định* đã kịp thời chỉ đạo khắc phục những sai lầm vấp vấp do tư tưởng hữu khuynh do dự ở một số cán bộ lãnh đạo chỉ huy, đồng thời chỉ đạo các địa phương các đơn vị kiên quyết phản công đánh trả những cuộc hành quân càn quét, lấn chiếm của địch, giữ vững và phát triển thế trận của ta, phát triển phong trào đấu tranh chính trị, đòi thi hành nghiêm chỉnh *Hiệp định* tại các vùng đô thị, nông thôn còn bị địch chiếm... Những sự chỉ đạo kịp thời của đồng chí Phạm Hùng và tập thể Trung ương Cục, Quân ủy Miền hoàn toàn phù hợp với tinh thần, đường lối của Nghị quyết Trung ương 21.

Ngày 6-9-1973, đồng chí Phạm Hùng đã triệu tập Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 12. Hội nghị đã quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Hội nghị đã đi sâu phân tích âm mưu của đế quốc Mỹ trong việc tiếp tục thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam Việt Nam, chỉ đạo và cùng với nguy quyền vi phạm nghiêm trọng và có hệ thống Hiệp định Pari. Hội nghị nhất trí với Trung ương về nhiệm vụ phương hướng, bước đi, phương châm đấu tranh của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là: tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đoàn kết toàn dân, đấu tranh chống đế quốc Mỹ, giai cấp tư sản mại bản và bọn địa chủ phong kiến, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là: đoàn kết toàn dân đấu tranh trên ba mặt trận: chính trị, quân sự, ngoại giao, buộc địch phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Pari về Việt Nam, không ngừng giữ vững và phát triển lực lượng về mọi mặt.

Hội nghị kiểm điểm sự lãnh đạo của Trung ương Cục từ sau Hội nghị lần thứ 11, đặc biệt là từ sau khi có Hiệp định Pari. Hội nghị đã thảo luận và thông qua các đề án công tác như: công tác tấn công phía trước, công tác xây dựng căn cứ địa và vùng giải phóng phía sau; công tác đô thị, công tác quân sự, công tác chính trị tư

tướng và tổ chức. Những nội dung này đã được cụ thể hóa trong kế hoạch chiến lược mùa khô 1973-1974, giành lại thế chủ động của ta trên chiến trường. Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 12 quyết định triệu tập Hội nghị cán bộ Miền vào cuối tháng 9-1973 để tiếp tục quán triệt phần đầu Nghị quyết Trung ương 21; kiểm điểm của Trung ương Cục và đề án các công tác trước mắt, trao đổi và góp ý kiến cho dự thảo Nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 12.

Sau Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 12, đồng chí Phạm Hùng chủ trì Hội nghị Trung ương Cục tháng 11- 1973 bàn về tổ chức, phân công và lề lối làm việc của các cơ quan Trung ương Cục.

Hội nghị đã nhất trí phân công lại các đồng chí phụ trách từng khối công việc:

- Đồng chí Bảy (Phạm Hùng) phụ trách chung.
- Các đồng chí 10K (Mười Khang - Hoàng Văn Thái); 4C (Tư Chi - Trần Văn Trà); 9V (Chín Vinh - Trần Độ) phụ trách khối quân sự.
- Các đồng chí 5NG (Năm Ngà - Nguyễn Minh Châu); 2G (Hai Già - Phạm Văn Xô); 3B (Ba Bình - Phạm Thái Bường) phụ trách khối chính quyền.
- Đồng chí Sáu Dân (Võ Văn Kiệt) phụ trách khối dân vận, binh vận mặt trận.
- Các đồng chí Út (Nguyễn Văn Linh); 2V (Hai Văn - Phan Văn Đáng) phụ trách khối Đảng...¹⁵.

Việc chỉ đạo công việc giữa hai kỳ họp Thường vụ Trung ương Cục sẽ do ba đồng chí trong Thường vụ Trung ương Cục phụ trách: đồng chí Bảy, đồng chí Út và đồng chí 2V. Đồng chí 2V đảm nhiệm những công việc hàng ngày; phân công các bộ phận chuyên trách từng chiến trường và bộ phận tổng hợp chung; lịch họp thường kỳ của Trung ương Cục là 6 tháng, của Thường vụ Trung ương Cục là 3 tháng, ngoài ra khi cần thiết có thể triệu tập họp bất thường. Các nguyên tắc làm việc giữa Trung ương Cục với Bộ Chính trị, giữa Trung ương Cục với các ban

ngành, giữa Trung ương Cục với các địa phương, giữa Thường vụ Trung ương Cục với Quân ủy Miền... cũng được quy định rõ.

Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Phạm Hùng, tổ chức và lề lối làm việc của Trung ương Cục được củng cố chất lượng hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Cục được nâng cao đã kịp thời đáp ứng những yêu cầu của tình hình nhiệm vụ mới.

Tích cực xây dựng lực lượng toàn diện về mọi mặt, củng cố và phát triển thế và lực của ta, Hội nghị Thường vụ Trung ương Cục tháng 12-1973 đã đề ra phương hướng xây dựng kinh tế - văn hóa ở các vùng giải phóng và căn cứ địa cách mạng trong năm 1974: *“ra sức táncông phía trước, xây dựng phía sau, đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao để đẩy lùi một bước kế hoạch bình định lần chiếm của địch”*¹⁶.

Cuộc đấu tranh giữa ta và địch trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao đang trong thời kỳ rất quan trọng. Chúng ta đang có những thuận lợi để đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta tiến lên mạnh mẽ. Tại miền Nam tình hình mới đòi hỏi chuẩn bị tích cực lực lượng về mọi mặt, ta cần tập trung chỉ đạo phát triển vùng giải phóng, vùng căn cứ với các nội dung trọng tâm: ra sức phát triển nông nghiệp, nắm vững trọng tâm là lương thực, thực phẩm, xây dựng cơ sở cơ khí phục vụ nông nghiệp và giao thông, phát triển công nghiệp chế biến và các ngành nghề thủ công, tổ chức lưu thông giữa các vùng giải phóng với miền Bắc, với Campuchia và vùng địch kiểm soát...

Trong thời gian này, đồng chí Phạm Hùng đã dự nhiều hội nghị của các ban ngành và cho những ý kiến chỉ đạo cụ thể sát thực tế: hội nghị bàn về công tác dân vận, nông vận, phụ vận; bàn về công tác chỉ đạo đấu tranh chính trị ở đô thị; hội nghị bàn việc đẩy mạnh sản xuất, đồng thời giữ vững an ninh trật tự trị an ở vùng giải phóng.

Tình hình Campuchia từ cuối năm 1973, sang đầu năm 1974 có nhiều diễn biến phức tạp. Đảng Nhân dân cách mạng Campuchia thực hiện một số chính sách mới: rút dân vùng ven và vùng địch kiểm soát ra vùng giải phóng, xóa bỏ thương nghiệp tư nhân và một số nghề phụ để chuyển những người đó sang sản xuất nông nghiệp; tổ chức vận động nhân dân vào hợp tác xã nông, thương nghiệp. Chủ trương này bị một số địa phương Campuchia chống đối. Chính quyền cách mạng Campuchia đã trấn áp những người chống đối, nhiều người trong số này chạy sang đất Việt Nam. Thường vụ Trung ương Cục đã kịp thời chỉ đạo việc thực hiện tốt quan hệ với Campuchia trong tình hình mới để tránh sự phức tạp giữa ta với bạn, giữa quân dân vùng biên giới hai nước. Biện pháp cơ bản là trao đổi giải thích, thuyết phục trên cơ sở tôn trọng quyền của phía bạn.

Đông Nam Bộ là chiến trường có vị trí chiến lược quan trọng, là chiến trường đánh lớn của quân chủ lực. Từ ngày 18 đến ngày 28-2-1974, đồng chí Phạm Hùng và Thường vụ Trung ương Cục đã nghe báo cáo và thảo luận của các Khu ủy, Tỉnh ủy miền Đông Nam Bộ. Đồng chí Phạm Hùng kết luận:

“Miền Đông Nam Bộ có vị trí chiến lược cực kỳ quan trọng... Phải xây dựng cho được một lực lượng vũ trang chính trị và cơ sở vật chất để bảo đảm cho ta đánh vào sào huyệt cuối cùng của địch. Trong năm 1974, phải khẩn trương tạo cho được cơ sở bước đầu về mọi mặt để sang năm 1975 có điều kiện phát triển, sẵn sàng đánh thắng địch...”. "Ta giành cho được khối nông thôn phía trước ở cả vùng tranh chấp mạnh, vùng tranh chấp yếu và vùng tạm chiếm, phải giành và nắm cho được dân tại chỗ .."¹⁷.

Cuối tháng 7, đầu tháng 8-1974, Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 13 (mở rộng) đã nhất trí nhận định: Sau một năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 21, đặc điểm nổi bật của tình hình là ta có khả năng giành thắng lợi lớn trong mùa mưa và mùa

khô 1974-1975, đồng thời sẽ có nhiều thuận lợi để có thể tạo ra bước ngoặt lớn cho cách mạng miền Nam.

Sau Hội nghị lần thứ 13, Trung ương Cục đã ra chỉ thị xác định rõ nhiệm vụ cụ thể trong 6 tháng cuối năm của quân và dân Nam Bộ là: Tiếp tục đánh bại về cơ bản kế hoạch "bình định lấn chiếm" của địch nhất là trên chiến trường đồng bằng sông Cửu Long và vùng ven đô, cố gắng trong cuối năm 1974 giải phóng và làm chủ khoảng 4 triệu dân, đẩy mạnh phong trào ở các đô thị.

Trung ương Cục và đồng chí Phạm Hùng thường xuyên có báo cáo và nhận những chỉ thị từ Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương trước những diễn biến mới nhất của tình hình. Phương án giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976 được Bộ Chính trị bàn thảo và thông qua ngày 8-10-1974 đã được Trung ương Cục và Bộ tư lệnh Miền triển khai thực hiện từ đợt hoạt động mùa khô 1974-1975 với mục tiêu: *"hoàn chỉnh khu giải phóng cách mạng, nối liền hành lang chiến lược từ biên giới xuống bờ biển phía đông, xây dựng thành căn cứ địa vững chắc liên hoàn, tạo thế bao vây Sài Gòn, giải phóng đường 14 và dự kiến giải phóng Phước Long khi có điều kiện"*¹⁸. Kế hoạch này đã được Bộ Chính trị chấp thuận.

Đợt tấn công của ta trên hướng đường 14 và bao vây cô lập thị xã Phước Long bắt đầu từ ngày 12-12-1974. Đồng chí Phạm Hùng và đồng chí Trần Văn Trà đang ở miền Bắc tham gia cuộc họp của Bộ Chính trị (mở rộng) từ ngày 18-12-1974 vẫn thường xuyên nắm chắc tình hình và chỉ đạo chiến trường. Trước những diễn biến mau lẹ trên chiến trường, đồng chí Phạm Hùng có những ý kiến trực tiếp với Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương xin chi viện kịp thời, quyết tâm giải phóng Phước Long.

Đến 19h ngày 6-1-1975, thị xã Phước Long đã được hoàn toàn giải phóng. Lần đầu tiên trên chiến trường Nam Bộ, ta đã giải phóng hoàn toàn một tỉnh do địch kiểm

soát. Nhiều cuộc phản kích tái chiếm Phước Long của quân ngụy đều bị ta đánh bại.

Mất Phước Long, Mỹ - ngụy làm rùm beng về việc ta *"trắng trợn vi phạm Hiệp định Paris"*; nhiều đơn vị trong các lực lượng không quân và hải quân Mỹ được đặt trong tình trạng báo động.. nhưng cuối cùng cả Mỹ và ngụy đều phải "lò" đi sự kiện Phước Long, dường như *"đây chưa phải là cuộc tấn công ồ ạt của Bắc Việt Nam"* - như tuyên bố của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ.

Đối với chúng ta, chiến thắng Phước Long và đường 14 nói lên khả năng mới nhất của quân và dân ta, khẳng định ta có đủ tinh thần và lực lượng mở cuộc tấn công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam. Chiến thắng Phước Long được coi là đòn trinh sát chiến lược xuất sắc và thành công, cho ta hiểu biết chính xác về khả năng của Mỹ - ngụy trên chiến trường miền Nam.

Chiến thắng Phước Long đến giữa lúc Bộ Chính trị họp, là nhân tố mới đến từ thực tiễn sinh động, kịp thời để Bộ Chính trị hạ quyết tâm thông qua kế hoạch chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, đồng thời dự kiến nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức tận dụng để giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975.

Chúng ta đang đứng trước thời cơ chiến lược to lớn đã hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Ngay sau chiến thắng Phước Long, đồng chí Phạm Hùng trở lại Trung ương Cục khẩn trương chỉ đạo triển khai công việc biến quyết tâm và thời cơ đó của nhân dân hai miền thành hiện thực.

2. Chính ủy Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử

Xuân 1975, sau khi Chiến dịch Tây Nguyên và Chiến dịch Huế - Đà Nẵng kết thúc thắng lợi, thời cơ chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam đã đến.

Ngày 20-3-1975 giữa lúc bộ đội ta thừa thắng tiến quân xuống đồng bằng phía nam Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương vừa họp xong, đã quyết định chọn phương án giải phóng Sài Gòn sớm hơn dự kiến. Bộ Chính trị cử đồng chí Lê Đức Thọ, ngày 28-3-1975 vào Tây Nguyên để phổ biến Nghị quyết, đồng thời cũng điện triệu tập các đồng chí Phạm Hùng, Trần Văn Trà (Nam Bộ) và đồng chí Võ Chí Công, Chu Huy Mân (Khu 5) đến Tây Nguyên cùng dự nghe phổ biến, thảo luận thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương.

Ngày 25-3-1975, thấy rõ thời cơ đang xuất hiện với khả năng rất lớn, Bộ Chính trị họp và khẳng định “Cuộc tổng tiến công chiến lược của ta đã bắt đầu với Chiến dịch Tây Nguyên. Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam, Bộ Chính trị chủ trương: tập trung nhanh nhất lực lượng binh khí kỹ thuật và vật chất *giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa*”¹⁹. Bộ Chính trị quyết định thành lập Hội đồng chỉ viện chiến trường do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch, đồng chí Lê Thanh Nghị làm Phó chủ tịch, đồng chí Phan Trọng Tuệ và một số đồng chí khác làm ủy viên.

Ngày 31-3-1975, đồng chí Lê Đức Thọ đang trên đường vào Nam Bộ, đồng chí Văn Tiến Dũng đang ở Tây Nguyên, đồng chí Phạm Hùng và Trần Văn Trà đang ở Lộc Ninh, đều nhận được điện của đồng chí Lê Duẩn chỉ thị: "Tình hình biến chuyển nhanh, cần tranh thủ thời gian và hành động khẩn trương. Vì vậy anh Tuấn* nên vào sớm gặp anh Bảy Cường (Phạm Hùng) bàn ngay. Anh Sáu (Lê Đức Thọ) vào luôn trong đó họp. Anh Bảy Cường và anh Tư Nguyễn không lên Tây Nguyên nữa"²⁰.

Chiều 3-4-1975, đoàn A 75 do Đại tướng Văn Tiến Dũng dẫn đầu đã tới cơ quan của Bộ chỉ huy Miền ở phía tây thị trấn Lộc Ninh. Phần lớn các đồng chí Trung ương Cục đã tới. Đồng chí Phạm Hùng rất phấn khởi thấy đoàn A 75 đến nơi an toàn, mạnh khỏe.

Ngày 7-4-1975, tại Bộ chỉ huy Miền, đồng chí Phạm Hùng, Bí thư Trung ương Cục, cùng với các đồng chí trong Trung ương Cục và Quân ủy Miền bao gồm: Nguyễn Văn Linh, Trần Nam Trung, Trần Văn Trà, Phan Văn Đáng, Võ Văn Kiệt, Phạm Văn Xô, Trung tướng Lê Đức Anh, Thiếu tướng Lê Văn Tường, Thiếu tướng Đồng Văn Cống, Đại tá Lương Văn Nho... đã họp với đoàn A75 để nghiên cứu quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và bàn các giải pháp thực hiện. Chiều 7-4, đồng chí Lê Đức Thọ mới tới Bộ chỉ huy Miền.

Sáng 8-4-1975, đồng chí Lê Đức Thọ phổ biến cho toàn Hội nghị nội dung Nghị quyết của Bộ Chính trị họp ngày 25-3-1975 thể hiện hai ý đồ chiến lược: Trên thực tế trận Sài Gòn đã bắt đầu và quyết tâm giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa. Sau đó đồng chí công bố quyết định của Bộ Chính trị thành lập Bộ chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Bộ chỉ huy chiến dịch gồm có: Tư lệnh - Văn Tiến Dũng, Chính ủy - Phạm Hùng; Phó tư lệnh là các đồng chí Trần Văn Trà, Lê Trọng Tấn, Lê Đức Anh, Đinh Đức Thiện, đồng chí Lê Quang Hòa làm Phó chính ủy kiêm Chủ nhiệm chính trị; Thiếu tướng Lê Ngọc Hiền được chỉ định Quyền tham mưu trưởng chuyên về tác chiến... Bộ chỉ huy chiến dịch được quyền sử dụng các cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần của Miền phục vụ cho chiến dịch Bộ chỉ huy chiến dịch còn được tăng cường thêm số cán bộ đoàn A75 mới vào như: Thiếu tướng Doãn Tuế (Tư lệnh pháo binh), Đại tá Lê Chí Diễm (Tư lệnh bộ đội đặc công), Đại tá Lê Quang Vũ (Cục phó Cục Quân báo), Đại tá Nguyễn Quang Hùng (Phó tư lệnh phòng không - không quân), Thượng tá Trương Đình Mậu (Cục phó Cục Quân huấn), Thượng tá Lê Xuân Kiện (Phó tư lệnh xe tăng)... Theo quyết định của Bộ Chính trị thì Trung ương Cục và Bộ chỉ huy Miền vẫn tiếp tục nhiệm vụ như trước đối với toàn miền²¹. Đồng chí Phạm Hùng vẫn là bí thư Trung ương Cục nhưng nhiệm vụ chính là Chính ủy chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

Bộ chỉ huy chiến dịch đang họp thì được tin Trung úy phi công Nguyễn Thành Trung, một đảng viên của ta hoạt động lâu năm trong không quân địch đã lái máy bay F-5E của chúng, ném bom Dinh Độc Lập và đã hạ cánh an toàn xuống vùng giải phóng. Chưa ai nói với ai, nhưng đồng chí Phạm Hùng cũng như nhiều đồng chí khác đều lập tức nảy ra ý kiến đề nghị Bộ tổng cho phép đưa ngay Nguyễn Thành Trung ra Đà Nẵng hướng dẫn cho các phi công của ta lái các loại máy bay của địch mà ta đã thu được khá nhiều, để dùng cho những ngày sắp tới.

Quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị, Bộ chỉ huy chiến dịch khẩn trương hoạt động bàn giao công việc và tổng duyệt số lực lượng ta tham gia chiến dịch. Bộ chỉ huy chiến dịch được quyền điều động 5 quân đoàn (trên dưới là sư đoàn). Đó là các Quân đoàn 1, 2, 3, 4 và Đoàn 232 với đầy đủ các binh chủng hợp thành. Ngoài ra còn có lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, du kích và lực lượng nổi dậy của quần chúng ở nông thôn và thành thị... Trong khi đó địch chỉ còn khoảng 5 sư đoàn đang bảo vệ vòng ngoài Sài Gòn và Quân đoàn 4 ở đồng bằng sông Cửu Long, một số quân dù và liên đoàn biệt động quân ... Ở mặt trận Sài Gòn lực lượng ta áp đảo lực lượng của địch. Thế thắng của ta đã hiện ra trước mắt.

Từ ngày 9-4 đến ngày 14-4, Bộ chỉ huy chiến dịch thảo luận kế hoạch tạo thế trận bao vây Sài Gòn và các công tác chuẩn bị khác. Đồng chí Phạm Hùng và đồng chí Văn Tiến Dũng cùng ký vào các bản mệnh lệnh điều động lực lượng:

- Quân đoàn 4 của ta do Thiếu tướng Hoàng Cầm làm Tư lệnh và Thiếu tướng Hoàng Thế Thiện làm Chính ủy; trước mắt hành động theo kế hoạch cũ của Miền.
- Tất cả các cánh quân phía đông đều đặt dưới quyền chỉ huy của đồng chí Lê Trọng Tấn, tác chiến theo kế hoạch của Bộ chỉ huy chiến dịch.
- Cánh quân Tây Nam - Đoàn 232 - do đồng chí Lê Đức Anh chỉ huy hành động theo kế hoạch của Bộ chỉ huy chiến dịch.

- Quân đoàn 3 do đồng chí Vũ Lăng (Tur lệnh) và đồng chí Nguyễn Hiệp (Chính ủy) chỉ huy đến Bộ chỉ huy chiến dịch nhận nhiệm vụ.

- Quân đoàn 1 do đồng chí Nguyễn Hòa (Tur lệnh) và đồng chí Hoàng Minh Thi (Chính ủy) đến Bộ chỉ huy chiến dịch nhận nhiệm vụ.

Ngày 14-4, hai đồng chí Tur lệnh và Chính ủy Quân đoàn 1 đến và cho biết phải đến ngày 25-4 Quân đoàn mới có mặt đủ ở khu vực tập kết.

Trước khi chỉ huy các cánh quân trở về đơn vị triển khai kế hoạch tấn công, đồng chí Phạm Hùng đã gặp gỡ và nói chuyện chân tình, trù mến, đặt niềm tin tưởng tuyệt đối vào đội ngũ tướng lĩnh tài năng này. Bằng giọng nói cảm động, đồng chí Phạm Hùng biểu lộ ước mơ khao khát - cái khao khát ước mơ chung của toàn quân toàn dân ta, đồng thời truyền niềm tin tất thắng vào cán bộ và chiến sĩ ta: "Làm sao lúc kỷ niệm ngày sinh của Bác Hồ, chúng ta đã có mặt ở Sài Gòn"²².

Càng tới gần ngày tổng tiến công vào Sài Gòn, đồng chí Phạm Hùng càng nhớ tới Bác Hồ kính yêu, nhớ tới lời dạy của Bác khi Người còn sống, càng không quên những lời *Di chúc* thiêng liêng của Bác... Đồng chí Phạm Hùng cùng với các đồng chí trong Bộ chỉ huy chiến dịch nhất trí gửi điện về Bộ Chính trị đề xuất xin được lấy tên Bác đặt tên cho chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

11h ngày 9-4-1975, đồng chí Phạm Hùng và các đồng chí Lê Đức Thọ, Văn Tiên Dũng, Trần Văn Trà nhận được điện của đồng chí Lê Duẩn, thay mặt Bộ Chính trị với chỉ thị: "Khi đã phát động tiến công thì phải tấn công thật mạnh và liên tục, dồn dập cho đến toàn thắng, vừa phát động tấn công ở ngoại vi, vừa có lực lượng đã chuẩn bị sẵn sàng nắm thời cơ thọc sâu vào trung tâm Sài Gòn từ nhiều hướng. Thực hiện từ trong đánh ra, từ ngoài đánh vào, tạo điều kiện cho đồng bào nổi dậy. Không chia làm 2 bước... Đó là phương án cơ bản và chắc chắn nhất. Đồng thời

đồng ý có dự kiến và chuẩn bị tình huống cuộc chiến đấu có thể kéo dài một thời gian"²³.

Điện của đồng chí Võ Nguyên Giáp đại diện Quân ủy Trung ương nhận được ngày 13-4²⁴, cũng có chỉ thị tương tự và nói rõ thêm đến việc đẩy mạnh tấn công hướng tây nam, nhanh chóng cắt lộ 4, đẩy mạnh hoạt động của biệt động thành, pháo kích sân bay, cần chuẩn bị thật đầy đủ, tránh tiêu hao lực lượng và quán triệt phương châm "thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng"...

Nhận được điện chỉ thị, gợi ý của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, đồng chí Phạm Hùng cùng các đồng chí có trách nhiệm đều phải có điện báo cáo, trình bày trở lại. Đây là chế độ báo cáo đã được quy định và thực hiện thường xuyên. Nhờ nắm chắc cụ thể, một cách chi tiết tình hình chiến trường và quán triệt tư tưởng chỉ đạo của cấp trên, nên các báo cáo của các đồng chí Phạm Hùng, Lê Đức Thọ, Văn Tiến Dũng đã được Bộ chỉ huy chiến dịch thông qua, đều phù hợp với ý đồ của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương. Trong hầu hết các bức điện của đồng chí Lê Duẩn và của đồng chí Võ Nguyên Giáp đều có câu: "Đã nhận được đầy đủ điện của các anh", "nhất trí với ý kiến của các anh" hay "nhất trí với nhận định của các anh" và "cần lưu ý thêm" ...

Chiều ngày 14-4-1975, bức điện số 37-B/TK của đồng chí Lê Duẩn gửi đến các đồng chí trong Bộ chỉ huy chiến dịch nói rõ: "Đồng ý chiến dịch Sài Gòn lấy tên là Chiến dịch Hồ Chí Minh". Các đồng chí Phạm Hùng, Lê Đức Thọ, Văn Tiến Dũng... tràn đầy phấn khởi cảm động và tin tưởng biết bao! Từ thành phố này, năm 1911 Bác đã ra đi tìm đường cứu nước, nay Bác lại trở về cùng cháu con giải phóng thành phố nơi Bác đã ra đi.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo chiến lược và những chỉ thị kịp thời của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, cũng như để chuẩn bị đầy đủ mọi mặt, bảo đảm chắc thắng cho chiến dịch, Bộ chỉ huy chiến dịch đã làm việc với tinh thần "thần tốc, táo

bạo, kịp thời, chắc thắng". Sở Chỉ huy thật là nhộn nhịp. "Khách" quân sự, chính trị, kỹ thuật, hậu cần, binh vận... từ các nơi đổ về để nhận nhiệm vụ báo cáo tình hình, báo cáo kế hoạch tác chiến, kế hoạch nổi dậy của quần chúng và hiệp đồng tác chiến tập nập ngày đêm. Ai cũng muốn đóng góp được nhiều nhất, tốt nhất và kịp thời nhất phần của mình và của đơn vị mình vào thắng lợi của chiến dịch lịch sử này.

Các đồng chí Phạm Hùng, Lê Đức Thọ, Văn Tiến Dũng... đã làm việc với tất cả thời gian có thể tranh thủ được để giải quyết những vấn đề có tính quyết định của chiến dịch một cách khoa học, sáng suốt, quyết đoán, kịp thời và tập thể nhất trí cao.

Giải phóng Sài Gòn - Gia Định là mục tiêu chiến lược và trước hết của chiến dịch. Vì vậy, ngay từ sáng ngày 10-4-1975, đồng chí Phạm Hùng cùng các đồng chí phụ trách Sài Gòn - Gia Định đã phân tích chi tiết tình hình của thành phố này để Bộ chỉ huy chiến dịch nắm rõ nhằm xác định những điểm trọng yếu cần đánh chiếm và giao nhiệm vụ cụ thể cho các cánh quân. Sài Gòn - Gia Định là thành phố lớn có khoảng 3,5 triệu dân, rộng khoảng 1.845km² kể cả ngoại thành. Thành phố có kiến trúc phức tạp. Bên cạnh những toà nhà dãy phố cao tầng sang trọng vẫn còn nhiều khu ổ chuột chằng chịt, bẩn thỉu. Nhưng đây là nơi tập trung tất cả các cơ quan đầu não của ngụy quân, ngụy quyền, tập trung các đại sứ quán cùng nhiều cơ quan quân sự, tình báo... của Mỹ và của nhiều nước khác. Đây là trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế... của ngụy quyền Sài Gòn và cũng là sào huyệt cuối cùng của chúng. Vì vậy giải phóng được thành phố này thì về cơ bản ta đã giải phóng được toàn miền Nam.

Địa hình thành phố ít thuận lợi cho tấn công. Ở phía nam sông, rạch, bung sinh chằng chịt. Ở phía tây nam cũng có nhiều sinh lầy và sông lớn, sát ven thành phố thì đất cao, đi lại khá thuận lợi. Ở phía bắc, tây bắc và nhất là ở phía đông có nhiều

sông và cầu lớn như: cầu Bông, cầu Sáng, cầu Bình Phước, cầu Bình Triệu, cầu Ghềnh, cầu Xa lộ sông Đồng Nai, cầu Xa lộ sông Sài Gòn... Các cầu đó, có tin địch đã có kế hoạch đánh sập khi quân ta tiến vào. Nếu ta không đánh chiếm được các cầu này thì tăng, pháo và các binh khí nặng của ta rất khó vào được thành phố. Hơn nữa tháng 5 ở đây bắt đầu mùa mưa, các cánh quân lớn của ta sẽ gặp trắc trở nếu các cầu đã bị phá... Tình hình đó đòi hỏi Bộ chỉ huy chiến dịch phải có kế hoạch chiếm và bảo vệ cầu.

Tình hình đời sống, văn hóa - xã hội của bà con thành phố cũng được đồng chí Phạm Hùng và các đồng chí khác phân tích rất cụ thể. Bà con thành phố này gần 100 năm sống dưới chế độ thực dân Pháp rồi tiếp đến chế độ thực dân kiểu mới của Mỹ. Mỹ, nguy đã biến thành phố thành trung tâm ăn chơi phè phỡn của chúng, nhờ vào viện trợ Mỹ. Lối sống Mỹ tràn ngập với tất cả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, mà sự phát triển tự do của nó còn vượt xa các thành phố ở chính nước Mỹ. Điều đặc biệt quan tâm là hầu như gia đình nào cũng có người bị chúng lừa dối cưỡng bức hoặc vì để sống mà phải đi lính hay tham gia vào bộ máy nguy quyền, nguy quân. Hệ thống tuyên truyền hiện đại của chúng còn dùng nhiều thủ đoạn ngày đêm xuyên tạc, lừa bịp... hòng làm cho nhiều bà con xa lánh sợ hãi cách mạng... Tình hình thực tế này đòi hỏi Bộ chỉ huy chiến dịch trước hết là đổi và đồng chí Phạm Hùng - Chính ủy của chiến dịch phải xây dựng kế hoạch tiếp quản thành phố như thế nào để làm sáng lên chính nghĩa của đoàn quân giải phóng, của bộ đội Cụ Hồ...

Tuy nhiên đại đa số nhân dân Sài Gòn - Gia Định vẫn giữ được truyền thống yêu nước, căm ghét bọn đế quốc, tay sai, vẫn tin vào cách mạng và mong chờ ngày giải phóng. Đó là "thế trận lòng dân" mà đồng chí Phạm Hùng cũng như Bộ chỉ huy chiến dịch hoàn toàn tin tưởng để xây dựng chiến lược kết hợp các đòn tiến công

quân sự với sự nổi dậy của quần chúng, "trong đánh ra, ngoài đánh vào", giải phóng thành phố và toàn miền Nam.

Trong thời gian này, nhiệm vụ trọng tâm của đồng chí Phạm Hùng là cùng với các tướng lĩnh trong Bộ chỉ huy chiến dịch nắm bắt nhanh nhạy những diễn biến trên chiến trường, so sánh tương quan lực lượng của ta và địch trên các hướng chủ yếu, ra những mệnh lệnh kịp thời để điều động lực lượng hình thành thế trận bao vây, chia cắt Sài Gòn - Gia Định.

Phân tích, tổng hợp tình hình từ nhiều nguồn, nhất là từ những chỉ đạo hàng ngày của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương²⁵, từ ngày 15 đến ngày 20-4-1975, đồng chí Phạm Hùng cùng Bộ chỉ huy chiến dịch đều nắm rõ ý đồ của địch. Chúng cố gắng tập trung lực lượng còn lại (khoảng trên dưới 5 sư đoàn) lập tuyến cố thủ ngoại vi Sài Gòn - Gia Định, tăng quân bảo vệ lộ 4 và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Hiện ở trong Sài Gòn chỉ có 2 lữ dù yếu, địch đang lúng túng điều chỉnh binh lực. Quốc hội Mỹ biểu quyết không viện trợ cho Thiệu. Mỹ cũng bỏ rơi Campuchia. Tình hình đó càng làm cho quân nguy thêm hoang mang lo sợ, tình hình đang chứa đựng nhiều biến đổi bất ngờ mau lẹ. Trên cơ sở đó cùng với những diễn biến cụ thể trên chiến trường và hướng tiến quân của mỗi cánh quân ta, đồng chí Phạm Hùng và các đồng chí lãnh đạo Bộ chỉ huy chiến dịch đã kịp thời ra những mệnh lệnh, chỉ thị đốc thúc các cánh quân đánh mạnh tiến nhanh hơn nữa.

Ở phía đông, ngày 19-4-1975 theo kế hoạch từ trước, Quân đoàn 4 của ta nổ súng tấn công Xuân Lộc. Quân đoàn 3 của địch, được chi viện một lữ dù cùng phi pháo, không quân và đám tàn quân từ quân khu I, II và III kéo về, đã chống cự quyết liệt. Đến ngày 12-4, thế trận vẫn giằng co. Trước tình hình đó, đồng chí Phạm Hùng và Bộ chỉ huy chiến dịch đã tăng cường cho Quân đoàn 4 Trung đoàn 95, đồng thời chỉ đạo Bộ chỉ huy Miền và ban lãnh đạo Quân đoàn 4 thay đổi cách đánh. Đồng chí Trần Văn Trà được điều xuống Quân đoàn 4 để phổ biến và đôn đốc thực hiện

cách đánh mới. Theo cách này thì Quân đoàn 4 không cần tập trung đánh vào Xuân Lộc mà chủ yếu là “bao vây diệt viện”, “bỏ chỗ mạnh, đánh chỗ yếu” để bảo toàn lực lượng, tránh tiêu hao, đồng thời tập trung bắn phá không chế sân bay Biên Hòa liên tục ngày đêm.

Ngày 19-4-1975, theo lệnh của Bộ chỉ huy chiến dịch, cánh quân phía đông hiện có, do trung tướng Lê Trọng Tấn (Ba Long) chỉ huy, đã ồ ạt tấn công Xuân Lộc. Đêm 20-4, toàn bộ lực lượng địch ở đây đã bỏ chạy tán loạn về Bà Rịa. Xuân Lộc giải phóng, cánh cửa phía đông đã mở đón Quân đoàn 2 và Quân đoàn 4 của ta vào cài thế trận mới. Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định điều Sư đoàn 3 của Quân khu V của ta tiến về giải phóng Bà Rịa, Vũng Tàu, lệnh cho Quân đoàn 4 của ta áp sát vào Trảng Bom chuẩn bị tổng công kích ở phía bắc và tây bắc, địch chỉ còn Sư đoàn 25 ngụy và liên đoàn biệt động, bảo an đóng ở Tây Ninh. Toàn bộ hệ thống chính quyền ngụy đã bỏ chạy về Sài Gòn. Do đó, đồng chí Phạm Hùng và Bộ chỉ huy chiến dịch thống nhất chỉ bao vây Sư đoàn 25, không cho nó chạy về Sài Gòn. Tình hình này tạo điều kiện thuận lợi cho Quân đoàn 1 ta vào tập kết ở nam Sông Bé, Quân đoàn 3 vào khu vực Dầu Tiếng khóa chặt Sài Gòn ở phía này.

Ở phía tây – nam, thực hiện chiến lược của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương về cô lập Sài Gòn, cắt đứt lộ 4 và đập tan ý đồ "phòng thủ miền Tây" của địch sau khi Sài Gòn thất thủ, đồng chí Phạm Hùng cùng Bộ chỉ huy chiến dịch đã kịp thời chỉ đạo cánh quân Tây - Nam do Trung tướng Lê Đức Anh chỉ huy, quán triệt tinh thần "kịp thời táo bạo, bất ngờ, chắc thắng", đẩy mạnh tiến công trên các hướng Bến Lức, Long An, đánh thông hành lang Tây Ninh - Kiến Tường, mở xong các vùng Bến Cầu, Bến Sỏi, Quáo Ba, làm chủ một phần vùng sông Vàm Cỏ Tây, tiếp tục tiến xuống vùng Tân An, Thủ Thừa, áp sát đánh giao thông lộ 4 và cắt lộ 4 thành nhiều đoạn mà ta làm chủ, bao vây chặt Cần Thơ và pháo kích sân bay Trà Nóc không để chúng chi viện cho Sài Gòn.

Trước ngày 20-4-1975, theo lệnh của Bộ chỉ huy chiến dịch cánh quân Tây - Nam đã vào vị trí tập kết. Đoàn 232 đã áp sát tuyến sông Vàm Cỏ Đông và Hậu Nghĩa, Sư đoàn 5 và Sư đoàn 8 ta đã áp sát lộ 4 từ Tân An đến Cai Lậy, áp sát Mỹ Tho. Hai trung đoàn bộ binh đã tập kết ở Cần Đước và Cần Giuộc sát phía nam quận 8 Sài Gòn. Cánh quân Tây - Nam của ta đã cài thế chuẩn bị sẵn sàng tổng công kích. Ở phía đông nam, theo lệnh của Bộ chỉ huy chiến dịch, Quân đoàn 2 cùng Sư đoàn 3 thuộc Quân khu 5 cũng đã áp sát vào Long Thành, Vũng Tàu, Nước Trong, Bà Rịa sẵn sàng đợi lệnh tấn công vào Sài Gòn.

Để tập trung và thống nhất chỉ huy, đồng chí Phạm Hùng và các đồng chí Lê Đức Thọ, Văn Tiến Dũng... đã điện về Bộ Chính trị đề nghị giải tán Ban cán sự cánh quân ven biển, đưa đồng chí Lê Trọng Tấn vào làm Phó tư lệnh Miền, đồng chí Lê Quang Hòa làm Phó chính ủy Miền và cả hai đồng chí đều tham gia Quân ủy Miền. Đồng thời với việc điều động binh lực và các tướng lĩnh, đồng chí Phạm Hùng cùng với Bộ chỉ huy chiến dịch cũng tích cực nghiên cứu tổ chức và giao nhiệm vụ cho các đơn vị đặc công. Đại tá Nguyễn Chí Diềm được giao giúp Bộ chỉ huy chiến dịch về đặc công, đồng chí Trần Văn Danh (Ba Trần) được giao phụ trách chung bộ đội đặc công. Các đơn vị đặc công được tổ chức lại thành sáu đoàn có chỉ huy thống nhất. Đoàn 10 ở khu Nhà Bè - Lòng Tàu. Đoàn 116 ở Nước Trong - Long Bình. Đoàn 117 ở Vườn Thơm - Bà Vu. Đoàn 429 ở Tây - Nam Sài Gòn. Nhiệm vụ của các đoàn này là đánh tàu và cắt đường sông ra biển của địch, đánh chiếm và bảo vệ các cầu vào Sài Gòn, hỗ trợ phong trào nổi dậy của quần chúng, đánh vào các sân bay và các trận địa pháo binh... liên hệ chặt chẽ với các cánh quân ở khu vực hoạt động của mình để nhận nhiệm vụ cụ thể hoặc phối hợp tác chiến cả trước và trong quá trình diễn biến của chiến dịch. Để thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về kết hợp đòn tiến công quân sự với phong trào nổi dậy của quần chúng, đồng chí Phạm Hùng cùng Trung ương Cục và Quân ủy Miền đã họp bàn

và thông qua các kế hoạch kết hợp tổng tiến công với phong trào nổi dậy của quần chúng toàn B2. Trong đó tranh thủ cướp chính quyền ở những nơi địch tháo chạy tan rã; đẩy mạnh binh vận, thuyết phục sĩ quan, binh lính ngụy quay trở về với gia đình, với nhân dân, làm tan rã hàng ngũ của chúng. Đẩy mạnh phong trào ở vùng ven và đô thị, tập trung vào phong trào ở Sài Gòn - Gia Định. Trung ương Cục cử đồng chí Võ Văn Kiệt trực tiếp làm Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định chuyên lo vấn đề tổ chức và chỉ đạo kế hoạch nổi dậy của quần chúng phối hợp với cuộc tổng tiến công của các binh đoàn chủ lực ta vào thành phố. Từ ngày 18-4 đến ngày 25-4, Bộ chỉ huy chiến dịch và Trung ương Cục đã đưa vào thành phố hàng trăm cán bộ và đội viên vũ trang. Trong đó có nhiều đồng chí cấp thành ủy viên và tương đương, có nhiều đồng chí tương đương ủy viên ban cán sự quận... để làm nòng cốt cùng cán bộ tại chỗ tổ chức nhân dân nổi dậy.

Như vậy trước khi tổng công kích vào Sài Gòn đồng chí Phạm Hùng cùng với Bộ chỉ huy chiến dịch, về cơ bản đã cài xong thế trận cô lập Sài Gòn - Gia Định. Năm quân đoàn với đầy đủ binh khí kỹ thuật theo năm hướng bắc tây - bắc, đông, đông nam và tây nam đã vào thế bao vây chặt Sài Gòn đợi lệnh đồng loạt tấn công. Phong trào nổi dậy của quần chúng ở ven và nội đô cũng đã được chuẩn bị sẵn sàng chờ dịp vùng lên.

Công tác hậu cần, khâu quan trọng bậc nhất của mọi cuộc chiến, khâu đi trước về sau, luôn luôn được đồng chí Phạm Hùng và mọi người trong Bộ chỉ huy chiến dịch quan tâm đơn đốc nhiều nhất, được đòi hỏi gấp nhất và cũng thường được đáp ứng tới mức cao nhất. Đồng chí Văn Tiến Dũng kể lại:

"Khi bàn đến vấn đề bảo đảm hậu cần, đồng chí Phạm Hùng hỏi tình hình đạn dược của ta đã chuẩn bị đến đâu, đồng chí Đinh Đức Thiện đưa ra bản thống kê số đạn đã nhận được, số đạn đang chờ các nơi đến và nói:

- Xin báo cáo với các anh là đạn của ta đủ bắn để nó sợ đến ba đời.

Và mỗi lần bàn đến từng thứ cần thiết chuẩn bị cho chiến dịch, có cái đã gần đủ có cái còn thiếu nhiều, thì đồng chí Phạm Hùng lại chỉ thị biện pháp khắc phục, thỉnh thoảng nhắc lại câu nói của đồng chí Đinh Đức Thiện: làm sao cho có, cho đủ và nhanh "để đánh cho nó sợ đến ba đời" khiến mọi người trong cuộc họp cười rộ lên"²⁶.

Để đảm bảo hậu cần cho chiến dịch, đồng chí Phạm Hùng và Bộ chỉ huy chiến dịch đã có kế hoạch chi tiết cho từng loại vật chất và binh khí kỹ thuật, đồng thời có kế hoạch tổ chức thực hiện và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch đó. Vì vậy tên tất cả cái đường hành quân đều có cán bộ được cử đi đôn đốc hành quân, đôn đốc công tác hậu cần, đưa đón những đoàn xe hậu cần ra vào các kho theo quy định và đôn đốc việc sửa chữa cầu, đường...

Từ ngày 14 đến ngày 19-4, kiểm lại tổng số vật chất, khí tài, đạn dược... hiện có ở chiến trường thấy vẫn còn thiếu nhiều chưa đáp ứng được yêu cầu, đồng chí Phạm Hùng đã thống nhất với đồng chí Lê Đức Thọ và đồng chí Văn Tiến Dũng điện ra Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đề nghị gấp rút bảo đảm hậu cần cho chiến dịch sắp bắt đầu. Điện được gửi đi ngày 20-4 nói rõ:

“Vấn đề khó khăn nhất cũng là vấn đề quan trọng nhất hiện nay là bảo đảm vật chất, vũ khí, xăng dầu, đạn dược.

Khối lượng vật chất của B2 hiện có cũng chỉ bảo đảm được cho các lực lượng của anh Sáu Nam (Lê Đức Anh), Hoàng Cầm với lối đánh dài ngày như từ trước đến nay.

Nay thì khác hẳn, khối lượng tăng lên gấp bội.

Chúng tôi đã có kế hoạch đưa số vũ khí ở B3 vào (kể cả chiến lợi phẩm) cũng chỉ mới được 1 vạn 5 tấn, tức là 40% kế hoạch. Anh Thiện đã huy động toàn bộ lực lượng Đoàn 559 bảo đảm nhưng không xuê...

Vì vậy số hàng ở B3 đến nay vẫn chưa thấy đến.

Chúng tôi đã chỉ thị cho khu 5 và Trị Thiên vét đạn, tổ chức xe đưa vào gấp.

Nhưng còn khối lượng vũ khí ở Cam Lộ thì có thể chậm vì anh Nguyễn chưa nắm được số xe đã tung ra và dù có nắm được chẳng nữa thì cũng chưa đáp ứng nổi yêu cầu.

Đề nghị Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương có chỉ thị khẩn cấp cho các ngành trong và ngoài quân đội huy động mọi phương tiện sẵn có, xe cộ, tàu thủy, máy bay để bảo đảm kịp thời và đầy đủ cho chiến dịch này... Những nhu cầu cấp thiết hiện nay xếp theo thứ tự ưu tiên là:

Về đạn dược: đạn pháo 130, đạn 100 ly, Đ74, đạn ĐKZ75, đạn ĐKZ82, đạn 120, đạn pháo 85, lựu pháo 122.

Về xăng dầu: dầu ma dút và dầu mỡ phụ.

Về thời gian: chậm nhất là ngày 29-4 có tại Đồng Xoài... vấn đề xe và đạn dược cho chiến dịch là khó khăn nhất hiện nay. Phải làm ngay, nếu không trở ngại cho chiến dịch và mưa đã bắt đầu, sẽ khó khăn"²⁷.

Trong ngày, vào lúc 4 giờ, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã nhận được điện. Đề nghị của Bộ chỉ huy chiến dịch đã được miền Bắc tổ chức thực hiện ngay. Đến ngày 25-4, khâu hậu cần đã vượt mức yêu cầu, cả trong trường hợp chiến dịch có thể kéo dài thêm một thời gian. Đại tướng Văn Tiến Dũng kể lại:

“Các đồng chí phụ trách hậu cần của chiến dịch khi báo cáo là một việc chuẩn bị đã xong, vui vẻ nói: B2 chưa lúc nào đông vui, giàu có như lúc này và cũng chưa lúc nào được vinh dự đón tiếp một "đoàn khách" mấy trăm nghìn người như thế này. Mà "khách" thì toàn xe hơi, máy bay, tàu thủy mang theo đủ thứ, "chủ" nhà thật đỡ lo hơn trước rất nhiều"²⁸.

Tối ngày 21-4-1975, đúng lúc đồng chí Phạm Hùng và Bộ chỉ huy chiến dịch vừa họp xong để rà soát lại lần cuối công tác chuẩn bị cho chiến dịch thì nhận được tin Nguyễn Văn Thiệu từ chức. Mỹ đưa Trần Văn Hương lên thay. Chiều hôm sau đồng chí Phạm Hùng, Lê Đức Thọ và Văn Tiến Dũng đã nhận được một điện của đồng chí Lê Duẩn số 86-B/TK, hai điện của đồng chí Võ Nguyên Giáp số 86B/TK và số 88-B/TK²⁹. Các bức điện này đều chỉ thị rõ:

"Thời cơ quân sự và chính trị để mở cuộc tiến công vào Sài Gòn đã chín muồi. Ta cần tranh thủ từng ngày kịp thời phát động tấn công địch trên các hướng không để chậm"³⁰.

"- Trước nguy cơ bị tiêu diệt, chúng đã vội vã điều chỉnh bố trí lực lượng. Thế bố trí mới không thể hiện rõ ý đồ cố thủ Sài Gòn mà để lộ ý định bảo đảm hành lang lộ 4 từ Sài Gòn đến Cần Thơ"³¹. Đồng chí Võ Nguyên Giáp nói rõ thêm ý này của đồng chí Lê Duẩn: "chúng dồn lực lượng về lộ 4 để trong tình huống Sài Gòn bị tấn công mạnh không thể chống giữ nổi thì rút lực lượng về vùng đồng sông Cửu Long lấy Cần Thơ làm trọng tâm dựa vào Tiền Giang và Hậu Giang mà tổ chức tuyến ngăn chặn, dồn cả lực lượng còn lại về đây kể cả không quân, hải quân duy trì cục diện cho đến mùa mưa, cố tìm giải pháp chính trị. Hiện chúng đang có kế hoạch củng cố đảo Phú Quốc"³².

- "Đêm qua Nguyễn Văn Thiệu dưới áp lực của Mỹ và bọn tướng tá đã phải từ chức. Tình hình nói trên đang gây rối loạn lớn trong nội bộ ngụy quân, ngụy quyền. Phong trào nhân dân có thể có bước phát triển mới"³³.

- "Các anh ra chỉ thị ngay cho các hướng hành động kịp thời, chú trọng kết hợp tấn công quân sự và nổi dậy của quần chúng. Sự hợp đồng giữa các hướng cũng như giữa tiến công và nổi dậy sẽ thực hiện trong quá trình hành động"³⁴.

- "Vấn đề quan trọng hiện nay là làm cho cán bộ chỉ huy và lãnh đạo thấy được tình hình mới và yêu cầu mới trong khi làm nhiệm vụ"³⁵, tức là phải đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng trong toàn quân và toàn dân.

- "Ở chỉ huy sở tiền phương cần bảo đảm liên lạc cùng với sở chỉ huy cơ bản, đồng thời bảo đảm trực tiếp liên lạc với chúng tôi"³⁶.

- "Bộ Chính trị đồng ý đề nghị của các anh, anh Ba Long làm Phó tư lệnh Miền (trực tiếp chỉ huy các lực lượng phía đông), anh Lê Quang Hòa, Phó Chính ủy Miền. Anh Ba Long và anh Hòa tham gia Quân ủy Miền...Ban cán sự lâm thời của cánh quân ven biển từ nay hết nhiệm vụ"³⁷.

Tranh thủ thời cơ quân địch đang hoang mang, dao động lớn, nhất là sau khi Thiệu từ chức, quán triệt tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, đồng chí Phạm Hùng cùng Bộ chỉ huy chiến dịch vừa tiếp tục chỉ thị cho các cánh quân tích cực hoạt động mạnh hơn nữa, thần tốc, táo bạo, bất ngờ hơn nữa để hình thành thế trận bao vây, chia cắt Sài Gòn, vừa tích cực đẩy mạnh công tác chính trị, tư tưởng. Đồng chí Phạm Hùng cùng đồng chí Lê Quang Hòa (vừa mới từ cánh quân phía đông về giúp đồng chí Phạm Hùng về công tác chính trị) và các đồng chí khác của Bộ Chỉ huy chiến dịch đã ra bản Chỉ thị về công tác chính trị. Bản chỉ thị đã được phổ biến xuống từng cánh quân, nói rõ ý nghĩa quyết định rất to lớn cũng như những nhân tố bảo đảm thắng lợi của chiến dịch mang tên Bác để động viên, khuyến khích tinh thần quyết chiến quyết thắng và truyền niềm tin tất thắng cho toàn quân và toàn dân. Bản chỉ thị còn giáo dục tinh thần đoàn kết, hợp đồng chiến đấu giữa các cánh quân, giữa các quân chủng, binh chủng, giữa quân chủ lực với quân địa phương và dân quân du kích, giữa bộ đội miền Bắc với bộ đội miền Nam, giữa lực lượng vũ trang với các đảng bộ và chính quyền các cấp, giữa quân với dân... Bản Chỉ thị cũng yêu cầu quân và dân khắc phục mọi khó khăn, khắc phục một biểu hiện do dự chần chừ, ỷ lại vào vũ khí và ỷ lại vào đơn vị bạn, đồng thời

khắc phục những biểu hiện chủ quan, đơn giản cũng như những biểu hiện cục bộ địa phương, thiếu khiêm tốn, tranh công đổ lỗi. Chỉ thị nhấn mạnh tinh thần chấp hành nghiêm kỷ luật chiến trường và các chính sách chiến lợi phẩm, chính sách thương binh, liệt sĩ, chính sách tù hàng binh, các quy định về tiếp xúc với dân và tiếp quản các thị trấn, thị xã và thành phố... cuối bản Chỉ thị là lời động viên của Bộ chỉ huy chiến dịch đối với bộ đội. Lời động viên này do các đồng chí ở Cục Chính trị dự thảo, được các đồng chí ở Bộ chỉ huy chiến dịch bổ sung và cuối cùng đồng chí Phạm Hùng thông qua. Lời động viên có đoạn kêu gọi: "Chúng ta phải mang lá cờ *Quyết chiến quyết thắng*" của Bác cắm lên thành phố quang vinh quang mang tên Bác, lấy thành tích chào mừng kỷ niệm lần thứ 85 ngày sinh của Người"³⁸. Cùng với việc phát hành bản Chỉ thị về công tác chính trị của Bộ chỉ huy chiến dịch, cơ quan tuyên huấn mặt trận còn phát hành 7 lời dạy của Bác Hồ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1968 và lời dạy của Người cho bộ đội ta vào tiếp quản các thị trấn, thị xã, thành phố ở miền Bắc sau khi ký kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954. Theo Chỉ thị của đồng chí Phạm Hùng và Bộ chỉ huy chiến dịch, Thành ủy Sài Gòn - Gia Định và nhiều thị trấn, thị xã ở B2 đã cho in và rải hàng trăm nghìn tờ truyền đơn, lập những đội xung phong tuyên truyền để cổ động những thắng lợi hàng ngày của ta và những thất bại của địch, vạch trần bản chất và âm mưu phản động của Trần Văn Hương cùng bè lũ.

Thế trận đã cài, lực lượng vật chất và tinh thần đã đủ. Vấn đề còn lại, mà đồng chí Phạm Hùng với Bộ chỉ huy chiến dịch cần phải tính đến một cách chu đáo bảo đảm chắc thắng là xác định các mục tiêu chủ yếu, cách đánh cho hiệu quả, tiếp quản thành phố và ấn định ngày giờ tổng công kích vào Sài Gòn. Đồng chí Văn Tiến Dũng kể lại:

“Các đồng chí Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Trần Văn Trà, Lê Đức Anh, v.v. trong quá trình thảo luận về kế hoạch chiến dịch do đồng chí Lê Ngọc Hiền trình bày đều

có phân tích sâu sắc các vấn đề nói trên, đi sâu vào từng khía cạnh cụ thể và cân nhắc một cách toàn diện. Thật là một sự lao động trí óc tập thể đầy hào hứng nhưng cũng rất gian khổ, căng thẳng vì tình hình diễn biến rất khẩn trương, công tác chuẩn bị rất phức tạp, thời cơ xuất hiện rất nhanh”³⁹.

Phân tích kỹ những cơ quan đầu não và những vị trí hiểm yếu của địch trong và ngoài thành phố, đồng chí Phạm Hùng cùng Bộ chỉ huy chiến dịch đã xác định được 5 mục tiêu chủ yếu, phù hợp với ý định của Bộ Chính trị và Bộ tổng, để đánh chiếm bằng được. Đó là Dinh Độc lập, Bộ tổng tham mưu ngụy, Biệt khu thủ đô, Tổng nha cảnh sát và sân bay Tân Sơn Nhất. Theo sự phân tích của đồng chí Phạm Hùng và của Bộ chỉ huy chiến dịch thì 5 mục tiêu đó là những tử huyệt của một cơ thể đang suy nhược trầm trọng của chế độ Mỹ - ngụy. Đánh trúng thì ngụy quân, ngụy quyền như rấn mắt đầu, toàn bộ hệ thống phòng ngự cố thủ Sài Gòn - Gia Định còn lại sẽ tan rã sụp đổ, quần chúng nổi dậy sẽ thuận tiện, nhanh chóng, trận quyết chiến chiến lược mang tên Bác sẽ toàn thắng. Hơn nữa chỉ có đánh vào đây thì tính mạng tài sản của hơn 3,5 triệu dân Sài Gòn mới được bảo toàn, các công trình kinh tế văn hóa xã hội... mới ít bị đổ vỡ... Đồng chí Phạm Hùng và Bộ chỉ huy chiến dịch rất lo cho phái đoàn quân sự ta ở sân bay Tân Sơn Nhất (hai "Đêvít"). Các đồng chí đã bàn kế hoạch với bộ đội đặc công để đưa phái đoàn ta ra ngoài.

Để đánh chiếm 5 mục tiêu đó phải có cách đánh như thế nào để có hiệu quả nhất, đỡ tổn thất nhất? Đây là vấn đề được đồng chí Phạm Hùng và Bộ chỉ huy chiến dịch tập trung thảo luận nhiều nhất: Nếu bỏ qua các lực lượng định ở ngoại vi mà thọc sâu ngay vào thì khó trót lọt hoặc có vào được thì bọn địch sẽ kéo về ứng cứu, cuộc chiến sẽ giằng co, Sài Gòn sẽ bị tàn phá, đổ vỡ hoặc kẻ địch sẽ tập trung kéo về cố thủ đồng bằng sông Cửu Long, trận thế sẽ kéo dài rất khó xác định. Nếu ta tập trung diệt xong địch ở ngoại vi rồi mới tiến vào thì cuộc chiến có thể kéo dài

mùa mưa đến sẽ gây khó khăn cho ta v.v.. Sau khi đã phân tích các phương án có thể diễn ra, đồng chí Phạm Hùng và Bộ chỉ huy chiến dịch thống nhất cách đánh kết hợp: *"dùng một bộ phận lực lượng thích hợp, trên từng hướng, đủ sức hình thành bao vây, chia cắt, chặn giữ quân địch lại không cho chúng rút chạy về Sài Gòn, tiêu diệt và làm tan rã tại chỗ các sư đoàn bộ binh chủ lực của địch phòng thủ vòng ngoài, đồng thời dùng đại bộ phận lực lượng của ta nhanh chóng thọc sâu đánh chiếm các địa bàn then chốt ở vùng ven, mở đường cho các binh đoàn đột kích cơ giới hóa mạnh đã được tổ chức chặt chẽ tiến nhanh theo các trục đường lớn đánh thẳng vào 5 mục tiêu đã được lựa chọn"*⁴⁰. Các đơn vị đặc công, pháo binh, tên lửa, không quân, hải quân... và phong trào nổi dậy của quần chúng sẽ phối hợp nhịp nhàng với các mũi tấn công của ta để phát huy sức mạnh tổng hợp bảo đảm giành toàn thắng.

Chuẩn bị tiếp quản Sài Gòn - Gia Định là một việc lớn, toàn diện trên các mặt hành chính, quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao... và phối hợp nhiều lực lượng. Nó đòi hỏi một sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời và một sự giáo dục sâu rộng trong tất cả các lực lượng tiến vào thành phố. Đồng chí Phạm Hùng và đồng chí Lê Đức Thọ trực tiếp lãnh đạo công việc này. Đồng chí Võ Văn Kiệt được phân công trực tiếp chỉ đạo công tác tiếp quản thành phố.

Căn cứ vào Chỉ thị của Bộ Chính trị và các nghị quyết của thường vụ Trung ương Cục, trong các ngày 10-4-1975 và ngày 15-4-1975, về chuẩn bị công tác tiếp quản thành phố, đồng chí Phạm Hùng cùng với các đồng chí được phân công đã thảo luận và ban hành các chính sách về thiết lập chế độ quân quản về bảo vệ và phục hồi hoạt động các nhà máy điện, nước, sản xuất vật phẩm tiêu dùng, về bảo vệ các cơ sở văn hóa - xã hội, khoa học - kỹ thuật, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân... Đồng thời cũng ban hành các chính sách đối với tôn giáo, đối với tư sản,

ngoại kiều, đối với ngụy quân và ngụy quyền... Các chính sách này đã được phổ biến rộng rãi cho đồng bào, chiến sĩ ta trên đường tấn công và tiếp quản thành phố.

Theo đề nghị của các đồng chí Phạm Hùng và Lê Đức Thọ, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã tăng cường đồng chí Nguyễn Văn Trân, Bí thư Trung ương Đảng, cho Bộ chỉ huy chiến dịch chuyên lo chuẩn bị các đoàn cán bộ chuyên môn, đoàn thể từ Bắc vào tiếp quản thành phố. Quân ủy Trung ương cử đồng chí Giáp Văn Cương, Phó tổng tham mưu trưởng, dẫn một đoàn cán bộ và nhân viên kỹ thuật quân sự vào tiếp quản các cơ sở quân sự. Đồng chí Lê Văn Lương, Trưởng ban Tổ chức Trung ương và đồng chí Trần Quốc Hoàn cũng được phân công lo cán bộ cho tiếp quản thành phố.

Từ ngày 18 đến ngày 26-4-1975, Thành ủy Sài Gòn - Gia Định đã tổ chức đón đưa các đoàn cán bộ này vào áp sát thành phố chuẩn bị cùng đoàn quân chiến thắng vào tiếp quản thành phố.

Ngày 24-4-1975, đồng chí Phạm Hùng cùng các đồng chí lãnh đạo Bộ chỉ huy chiến dịch nhận được điện của đồng chí Võ Nguyên Giáp truyền đạt chỉ thị của Bộ Chính trị với tinh thần "phải hành động kịp thời, tranh thủ từng ngày một mới chủ động về mọi mặt cả về quân sự, chính trị, ngoại giao giành thắng lợi hoàn toàn"⁴¹. Theo tinh thần này, kết hợp nắm chắc tiến độ của các cánh quân, các đồng chí Phạm Hùng, Lê Đức Thọ, Văn Tiến Dũng... đã tập trung kiểm tra lại ngày giờ tổng tiến công đồng loạt vào thành phố Sài Gòn - Gia Định. Các đồng chí đang rà soát lại quyết định cũ về ngày tổng tiến công. Theo quyết định này thì sáng ngày 27-4 đã có các hướng đồng loạt tiến công, riêng hướng tây nam ngày 29-4 sẽ đánh vào nội thành vì phải cắt đứt cho được lộ 4 trên nhiều đoạn từ cầu Bến Lức đến phà Mỹ Thuận – thì nhận được điện của đồng chí Lê Trọng Tấn cho biết: Về nhiệm vụ, về cách đánh, các đồng chí hoàn toàn nhất trí và sẽ nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh. Riêng về thời gian, nếu ngày 27-4 cánh quân phía đông đánh cùng với các

hướng thì không thể kịp đến ngày 29-4 đồng loạt với các hướng khác đánh vào nội thành, vì lực lượng của cánh quân phía đông còn cách vùng ven từ 15 đến 20km, địch lại tập trung đông quân ở đây và phải tiến công vượt qua hai sông lớn là Đồng Nai và Sài Gòn. Vì vậy để kịp đến ngày 29-4 đồng loạt tất cả các hướng đánh vào nội thành, đồng chí Lê Trọng Tấn đề nghị Bộ chỉ huy chiến dịch cho phép cánh quân phía đông do đồng chí chỉ huy, được nổ súng đánh trước từ 17 giờ ngày 26-4 và đã cử Trung tá Lê Phi Long về Bộ chỉ huy chiến dịch báo cáo. Đồng chí Văn Tiến Dũng kể lại:

"Thấy đề nghị đó không ảnh hưởng đến kế hoạch chung và để bảo đảm được sức mạnh đồng loạt cùng đánh vào nội thành sau khi nghe đồng chí Lê Phi Long trình bày, chúng tôi điện trả lời đồng ý với đề nghị của đồng chí Lê Trọng Tấn. Đồng thời Bộ chỉ huy chiến dịch cũng nhắc lại cho các hướng khác về thời gian thống nhất chung của chiến dịch và thời gian của hướng đông để biết mà hành động"⁴².

Sau khi hoàn thành về cơ bản công tác chuẩn bị cho chiến dịch. Bộ chỉ huy chiến dịch được sắp xếp lại thành hai bộ phận: Đồng chí Văn Tiến Dũng và Trần Văn Trà đi với Sở chỉ huy tiền phương để gần chiến trường, sát các hướng cơ bản, nắm chắc tình hình kịp thời và tiện chỉ huy; đồng chí Lê Đức Thọ và Phạm Hùng ở lại Sở chỉ huy cơ bản để nắm toàn diện các vấn đề quân sự, chính trị, ngoại giao có liên quan đến chiến dịch và giải quyết những vấn đề chung của B2.

Sáng sớm ngày 26-4, đồng chí Văn Tiến Dũng cùng một số đồng chí lãnh đạo quân sự rời Lộc Ninh (Sở chỉ huy cơ bản) xuống Sở chỉ huy tiền phương. Đó là một căn cứ của một đơn vị biệt động Sài Gòn ở phía tây - bắc Bến Cát tỉnh Bình Dương. Tại đây Bộ chỉ huy tiền phương đã làm việc ngày đêm trực tiếp chỉ đạo cuộc tổng công kích vào Sài Gòn đến ngày toàn thắng.

Đúng 17 giờ ngày 26-4-1975, Chiến dịch lịch sử Hồ Chí Minh mở màn, bắt đầu giờ cáo chung cho chế độ Mỹ - ngụy ở miền Nam Việt Nam. Pháo binh của cánh

quân phía đông và Quân khu VII đồng loạt trút bão lửa vào Trảng Bom, Hồ Nai, Biên Hòa, Nước Trong, Long Thành, Đức Thành, Bà Rịa... Các sư đoàn bộ binh ào ạt tấn công đánh chiếm các vị trí theo kế hoạch, chọc thủng tuyến phòng thủ ngoại vi của địch.

Ngày 28-4-1975, các đồng chí Lê Đức Thọ và Phạm Hùng cũng tới Sở chỉ huy tiền phương vì rất sốt ruột, nhưng chính là thấy cần tập trung lãnh đạo về một mối, để nhanh chóng nắm bắt tình hình và xử lý mọi tình huống có thể xảy ra một cách kịp thời.

Chiều ngày 28-4, Bộ chỉ huy chiến dịch và đồng chí Phạm Hùng nhận được tin Trần Văn Hương từ chức, nhường ghế Tổng thống ngụy cho Dương Văn Minh. Lập tức đồng chí Phạm Hùng cùng Thường vụ Trung ương Cục gửi điện cho tất cả lực lượng quân sự vụ chính trị của ta, vạch trần âm mưu chính trị thâm hiểm của tân tổng thống ngụy và chỉ thị cho toàn quân và toàn dân "thực hiện quyết tâm không gì lay chuyển là đánh bại hoàn toàn Mỹ, ngụy, đánh sụp chế độ thối nát Sài Gòn... giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước"⁴³.

Đồng chí Phạm Hùng cùng Ban lãnh đạo Bộ chỉ huy chiến dịch rất phấn khởi khi nhận được tin lúc 15 giờ 40 phút, một biên đội 5 chiếc A37 do Nguyễn Thành Trung dẫn đường đã cất cánh từ sân bay Thành Sơn đến ném bom sân bay Tân Sơn Nhất, làm hoảng loạn thêm tinh thần ngụy quân, ngụy quyền và cổ vũ tinh thần xông lên quyết thắng của quân và dân ta. Đây là kết quả của những ý tưởng sáng tạo của đồng chí Phạm Hùng cũng như của Ban lãnh đạo Bộ chỉ huy chiến dịch từ ngày 8-4, khi đề nghị đưa ngay Nguyễn Thành Trung ra Đà Nẵng để hướng dẫn cho các chiến sĩ lái máy bay của ta sang lái máy bay A37 của Mỹ để tấn công địch. Chỉ 20 ngày sau, ý tưởng sáng tạo đó đã trở thành hiện thực.

Tối ngày 28-4, sau khi phân tích tình hình chung, đồng chí Phạm Hùng cùng Bộ chỉ huy chiến dịch nhận thấy địch đang hết sức hoang mang, chỉ huy rối loạn, còn

ta thì trong hai ngày đêm chiến đấu, các cánh quân đều thực hiện đúng kế hoạch. Vì vậy đồng chí Phạm Hùng và Bộ chỉ huy chiến dịch nhất trí ra lệnh tổng công kích trên toàn mặt trận vào sáng ngày 29-4.

5 giờ sáng ngày 29-4, các cánh quân ta đồng loạt nổ súng tiến công vào nội thành, đánh chiếm những mục tiêu đã được quy định cho mỗi cánh quân. Đồng chí Phạm Hùng và Bộ chỉ huy chiến dịch nhận được điện của Bộ Chính trị gửi lời kêu gọi và ra những chỉ thị cần kíp: toàn thể cán bộ và chiến sĩ, đảng viên và đoàn viên, với quyết tâm cao nhất, dũng mãnh tiến công đập tan sức đề kháng của địch, giải phóng hoàn toàn thành phố Sài Gòn - Gia Định, chú ý đẩy mạnh hơn nữa phong trào nổi dậy ở đồng bằng sông Cửu Long và các đảo Côn Sơn, Phú Quốc giải phóng hoàn toàn miền Nam đồng thời chấp hành kỷ luật nghiêm, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân...

Thực hiện chỉ thị này, đồng chí Phạm Hùng cùng Thường vụ Trung ương Cục trong ngày 29-4 đã gửi hai bức điện quan trọng chỉ đạo việc tiếp quản và sử dụng các cơ sở thông tin văn hóa và giáo dục ở các đô thị miền Nam, đồng thời hướng dẫn thực hiện một số chính sách đối với vùng mới giải phóng. Nhờ những chỉ đạo kịp thời đó mà ta đã tiếp quản các thị xã, thành phố, nhất là thành phố Sài Gòn - Gia Định, gần như nguyên vẹn.

Đến 24 giờ ngày 29-4, các hướng tấn công đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và sẵn sàng mở đòn tấn công quyết định cuối cùng. Sáng ngày 30-4 đồng chí Phạm Hùng và Bộ chỉ huy chiến dịch nhận được tin Máctin, đại sứ Mỹ đã bằng máy bay lên thẳng chạy trốn khá vất vả khỏi Sài Gòn, đánh dấu sự thất bại thảm hại của Mỹ sau 30 năm can thiệp và phiêu lưu quân sự ở Việt Nam.

Sáng ngày 30-4, các cánh quân ta đồng loạt ồ ạt tấn công đánh chiếm các mục tiêu đã định. Mối đầu quân địch còn chống cự quyết liệt, nhất là ở khu vực ngã tư Bảy Hiền, sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ tổng tham mưu nguy..., nhưng yếu dần và cho

đến 9 giờ 30 phút thì về cơ bản là mất sức chiến đấu, tan rã, tán loạn. Cả Sài Gòn - Gia Định trở thành một rừng cờ, biểu ngữ, hoa các loại, vẫy chào quân giải phóng, đưa đường cho các mũi đột kích định chiếm các mục tiêu còn lại. Trước tình hình đó, Dương Văn Minh, tân tổng thống mới nhậm chức của ngụy quyền Sài Gòn, tuyên bố xin ngừng bắn để thảo luận bàn giao chính quyền. Lập tức đồng chí Phạm Hùng cho phát ngay bức điện hỏa tốc gửi cho thủ trưởng các đơn vị đang cầm quân trên chiến trường: "địch dao động đang rã. Các cánh quân hãy đánh mạnh, tiến nhanh, chiếm lĩnh các mục tiêu đúng quy định. Hội quân tại Dinh Độc lập ngay. Địch không còn có gì để thương lượng bàn giao. Chúng phải đầu hàng vô điều kiện. Tiến lên! Toàn thắng"⁴⁴.

Ngày sau đó vào lúc 10 giờ 10 phút, đồng chí Phạm Hùng và Bộ chỉ huy chiến dịch nhận được điện chỉ thị của đồng chí Lê Duẩn:

“Được tin chính quyền Dương Văn Minh ra lệnh ngừng bắn. Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương chỉ thị:

1- Các anh ra lệnh cho quân ta tiếp tục tấn công vào Sài Gòn theo kế hoạch, tiến với khí thế hùng mạnh nhất, giải phóng và chiếm lĩnh toàn bộ thành phố, tước vũ khí quân đội địch, giải tán chính quyền các cấp của địch, đập tan triệt để mọi sự chống cự của chúng.

2- Công bố đặt thành phố Sài Gòn - Gia Định dưới quyền của Ủy ban quân quản do tướng Trần Văn Trà làm Chủ tịch”⁴⁵.

Đồng chí Phạm Hùng và Bộ chỉ huy chiến dịch, sau khi thảo luận đã đề ra mệnh lệnh gửi cho các quân khu, quân đoàn, đơn vị, yêu cầu cần tiếp tục tấn công thật nhanh vào các khu vực và mục tiêu đã quy định trong thành phố và địa phương. Kêu gọi quân địch đầu hàng, nộp toàn bộ vũ khí, bắt giam và tập trung các sỹ quan từ cấp tá trở lên. Nếu chỗ nào địch chống cự thì lập tức tiến công tiêu diệt ngay⁴⁶.

Chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh của Bộ chỉ huy chiến dịch, các cánh quân của ta tiếp tục tấn công. “Lệnh ngừng bắn” của Dương Văn Minh chỉ như liều thuốc kích thích tinh thần quân ta tiến công mạnh hơn nữa nhanh hơn nữa trên con đường làm tan rã hoàn toàn quân ngụy, bắt chính quyền Dương Văn Minh đầu hàng vô điều kiện. Đến trước 11 giờ, Quân đoàn 1 đã chiếm Bộ tổng tham mưu ngụy quyền và khu Bộ tư lệnh các binh chủng, Quân đoàn 3 chiếm sân bay Tân Sơn Nhất, Quân đoàn 4 chiếm Bộ Quốc phòng, cảng Bạch Đằng và Đài phát thanh ngụy. Đoàn 232 chiếm Biệt khu thủ đô và Tổng nha cảnh sát ngụy. Sau đó Quân đoàn 2 chiếm Dinh Độc lập. Bộ đội ta xông ngay lên gác, nơi "nội các" ngụy đang họp và bắt giữ toàn bộ đầu sỏ ngụy quyền trung ương, kể cả Tổng thống ngụy. Lúc 11 giờ 30 phút ngày 30-4, cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc lập, Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện.

Tại Sở chỉ huy chiến dịch mọi người đều nhảy lên, reo mừng, ôm hôn nhau, công kênh nhau hòa lẫn tiếng vỗ tay, tiếng cười reo vui, náo nhiệt! Sài Gòn hoàn toàn giải phóng! Toàn thắng! Chúng ta toàn thắng rồi! Đồng chí Văn Tiến Dũng kể lại: "Các đồng chí Lê Đức Thọ, Phạm Hùng ôm chầm lấy tôi và tất cả các cán bộ, chiến sỹ có mặt. Tất cả chúng tôi nghẹn ngào, xúc động vì sung sướng"⁴⁷.

Sài Gòn - Gia Định được giải phóng tạo điều kiện quyết định giải phóng vùng đồng bằng sông Cửu Long. Hồi giữa tháng 3 và đầu tháng 4-1975, đồng chí Phạm Hùng cùng Trung ương Cục và Bộ chỉ huy Miền đã ra chỉ thị cho một trận vùng đồng bằng sông Cửu Long chuẩn bị gấp cho tổng công kích và tổng khởi nghĩa phối hợp với mặt trận Sài Gòn. Chỉ thị yêu cầu quân và dân vùng đồng bằng sông Cửu Long đồng loạt tiến công và nổi dậy: "xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh, khu giải phóng khu", bằng lực lượng của chính mình. Tuy nhiên Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương vẫn dự kiến có một bộ phận quân chủ lực tiến xuống đồng bằng sông Cửu Long tiêu diệt Quân đoàn 4 ngụy. Song ta

đã không phải sử dụng bộ phận quân chủ lực này vì toàn bộ các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đã tiến công và nổi dậy theo đúng kế hoạch và chỉ thị của Trung ương Cục và Quân ủy Miền. Nhất là ngày 1-5-1975, đồng chí Phạm Hùng và Thường vụ Trung ương Cục vẫn tiếp tục chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh công tác tiếp quản, tiếp tục tấn công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam. Trước khí thế tiến công và nổi dậy rầm rộ, áp đảo của quân và dân các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, nhất là trong các ngày 29 và 30-4-1975, các cơ quan của ngụy quyền tan ra. Hầu hết ở các tỉnh ta đã nắm chính quyền. Quân đoàn 4 ngụy cũng tự động tan rã. Sư đoàn 9 ngụy là đơn vị cuối cùng của Quân đoàn 4 ngụy tan rã vào sáng sớm ngày 1-5-1975. Đồng thời nhân dân ta ở các đảo Côn Sơn và Phú Quốc cũng đã tự giải phóng mình. Như vậy, trên thực tế đến ngày 1-5-1975 ta đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, Chiến dịch Hồ Chí Minh đã thắng lợi hoàn toàn.

-
1. Đảng Cộng sản Việt Nam.: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.29, tr. 596 – 597.*
 2. Trích *Nghị quyết* Bộ Chính từ ngày 24-4-1968.
 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t. 29, tr. 657.*
 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t. 34, tr. 215.*
 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t. 34, tr. 216.*
 6. *Những sự kiện lịch sử Đảng*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội. 1985, t. 2, tr. 470.
 7. Xem *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 1996, t. 10, tr. 327.
 8. Xem *Người cha thân yêu*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội 1986, tr. 60-61.
 9. *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1945-1975)* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 729.

10. *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1945-1975)*, *Sđd*, tr. 792.
 11. Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự: *Lịch sử quân sự Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t. 11, tr. 307.
 12. Trích *Nghị quyết Quân ủy Trung ương tháng 6-1971* - Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử quân sự Việt Nam. Dẫn theo *Lịch sử quân Việt Nam*, *Sđd*, t. 11, tr. 309.
 - 13, 14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, *Sđd*, t. 34, tr. 233, 232.
 15. Xem *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1945 – 1975)*, *Sđd*, tr. 980.
 16. *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1945-1975)*, *Sđd*, tr. 987.
 17. *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1945-1975)*, *Sđd*, tr. 998 – 999.
 18. *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1945-1975)*, *Sđd*, tr. 1051 – 1052.
 19. Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 137.
- * Đồng chí Văn Tiến Dũng còn có bí danh là Tuấn.
20. Điện của đồng chí Lê Duẩn, số 945 ngày 31-3-1975 lưu tại Viện lịch sử quân sự Việt Nam
 21. Xem Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân*, *Sđd*, tr. 175 – 176.
 22. Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân*, *Sđd*, tr. 181.

23. Điện của đồng chí Lê Duẩn, số 07, ngày 9-4-1975, 1 lưu tại Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.
24. Điện của đồng chí Võ Nguyên Giáp, số 31-T/CB ngày 13-4-1975, lưu tại Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.
25. Điện của đồng chí Võ Nguyên Giáp, số 46-B/TK, ngày 16-4, số 58-B/TK, ngày 17-4 và số 66-TK, ngày 18-7, lưu tại Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.
26. Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân, Sđd*, tr. 173.
27. Điện số 81 (số lưu 783 - tuyệt mật), ngày 20-4-1975, kính gửi Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương. Thọ, Tuấn và Bẩy Cường, lưu tại Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.
28. Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân, Sđd*, tr.222.
29. Ba bức điện này đều được lưu tại Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.
- 30, 31. Điện của đồng chí Lê Duẩn số 86-B/TK ngày 22-4-1975.
32. Điện của đồng chí Võ Nguyên Giáp số 87-B/TK và số 88-B/TK.
- 33, 34. Điện của đồng chí Lê Duẩn số 86-B/TK ngày 22-4-1975.
- 35, 36. Điện của đồng chí Võ Nguyên Giáp số 87-B/TK và số 88-B/TK.
37. Điện của đồng chí Võ Nguyên Giáp số 87-B/TK và số 88- B/TK.
38. Đại tướng Hoàng Văn Thái: *Những tháng năm quyết định* (Hồi ký), Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội 1985, tr. 268.
39. Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân, Sđd*, tr. 210.
40. Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân, Sđd*, tr. 214.
41. Điện của đồng chí Võ Nguyên Giáp, số 98 + 99 + 100 ngày 24-4-1975, 1 lưu tại Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

42. Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân, Sđd*, tr. 249.
43. Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện lịch sử Đảng: *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1945 – 1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 1087.
44. *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng, Sđd*, tr. 251.
45. Điện của đồng chí Lê Duẩn số 149, ngày 30-4-1975, lưu tại Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.
46. Xem Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân, Sđd*, tr. 278.
47. Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân, Sđd*, tr. 281.

GIỮ NHỮNG TRỌNG TRÁCH TO LỚN
THỜI KỲ ĐẤT NƯỚC HÒA BÌNH THỐNG NHẤT – NGƯỜI ĐẦU TIÊN
ĐỨNG ĐẦU CHÍNH PHỦ ĐỔI MỚI
(1975 - 1988)

1. Thay mặt Trung ương Đảng, Chính phủ chỉ đạo củng cố chính quyền cách mạng ở miền Nam sau giải phóng; tham gia quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước

Chiến dịch giải phóng hoàn toàn miền Nam diễn ra quá nhanh "một ngày bằng hai mươi năm". Bởi vậy, mặc dầu được Trung ương chỉ đạo tổ chức các ngành, các cấp ở miền Bắc chi viện tiếp quản Sài Gòn - Gia Định và toàn miền Nam nhưng những ngày sau giải phóng công việc bề bộn ngổn ngang đòi phải giải quyết cú ập đến với Bộ chỉ huy cách mạng miền Nam, đứng đầu là đồng chí Phạm Hùng.

Sài Gòn - Gia Định được giải phóng, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đồng chí Phạm Hùng chỉ đạo thiết lập ngay chế độ quân quản để giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ cuộc sống bình thường cho nhân dân. Đồng chí Trần Văn Trà được giao trách nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng quân quản Sài Gòn - Gia Định. Hơn một triệu quân nguy tan rã tại chỗ, sĩ quan nguy các cấp và nguy quyền các cấp ta chưa tập trung hết được. Tình hình rất phức tạp. Nhưng nhân dân được giải phóng rất phấn khởi, rất tin tưởng vào cách mạng. Dựa vào dân, chính quyền cách mạng đã làm chủ được tình hình, giữ vững được an ninh trật tự. Hơn mười ngày sau khi Sài Gòn được giải phóng, ngày 13-5-1975, đồng chí Phạm Hùng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng bộ miền Nam đã ra sân bay Tân Sơn Nhất đón Đoàn đại biểu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Chủ tịch Tôn Đức Thắng dẫn đầu vào Sài Gòn dự lễ mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc. Hai ngày sau, ngày 15-5, đồng chí Phạm Hùng dự mít tinh tại Quảng trường lớn Sài Gòn mừng ngày hội thắng lợi và nhiệt liệt chào mừng Chủ tịch Tôn Đức Thắng cùng Đoàn đại biểu

Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vào chia vui với đồng bào Sài Gòn và cả miền Nam ruột thịt yêu thương sau mấy chục năm xa cách. Việc sớm đón Đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ, Mặt trận vào Sài Gòn dự lễ mừng chiến thắng và tổ chức thành công lễ mừng thắng lợi trong muôn vàn khó khăn phức tạp càng thấy tài năng lãnh đạo tổ chức của đồng chí Phạm Hùng.

Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đồng chí Phạm Hùng được Đảng, Nhà nước tiếp tục giao trọng trách thay mặt Đảng, Chính phủ lãnh đạo điều hành các công việc của Đảng và Nhà nước ở miền Nam. Lúc này chính quyền cách mạng chưa được củng cố, sản xuất và đời sống nhân dân có nhiều đảo lộn, khó khăn; nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu thiếu trầm trọng. Nhịp sống của thành phố Sài Gòn sau giải phóng như chững lại. Rõ ràng để có thể ổn định cho các thành phố và cả miền Nam đi vào ổn định dưới chế độ mới là cả một hệ vấn đề phức tạp đòi hỏi phải được giải quyết. Giải quyết cái gì trước, cái gì sau, cái gì giải quyết cho trước mắt đồng thời đặt nền tảng cho lâu dài, cái gì phải đồng bộ giải quyết, một loạt câu hỏi, một loạt bài toán trên bàn nghị sự của đồng chí Phạm Hùng là người đứng đầu Đảng và Chính phủ ở miền Nam phải trả lời.

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng một nhiệm vụ trọng tâm trước mắt ở miền Nam là nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân, khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, trước hết là trong lĩnh vực nông nghiệp. Để thực hiện nhiệm vụ này, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Phạm Hùng, ngày 19-5-1975, Thường vụ Trung ương Cục đã ra Chỉ thị số 07 chỉ đạo các địa phương phát động phong trào đẩy mạnh sản xuất vụ mùa năm 1975. Thường vụ Trung ương Cục chỉ rõ: Nhiệm vụ khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp ở miền Nam hiện nay là vừa phải ra sức khai hoang phục hóa, tăng gia sản xuất để nhanh chóng phục hồi và mở rộng diện tích trồng trọt và chăn nuôi; vừa phải tích cực khắc phục khó khăn trước mắt để từng bước cải tiến kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất và sản lượng cây trồng, tăng số lượng và chất lượng đàn gia súc. Mục tiêu của sản xuất nông nghiệp là bảo đảm đủ lương

thực và thực phẩm để ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, đồng thời cung cấp đủ nguyên liệu cho công nghiệp và nông sản hàng hóa cho xuất khẩu. Trước mắt nhiệm vụ sản xuất và vụ mùa năm 1975, phải kiên quyết gieo trồng hết diện tích đã có và tích cực phục hồi, khai hoang tăng thêm diện tích trồng trọt, làm tốt các khâu chọn giống, làm đất, tích cực tận dụng các nguồn phân bón sẵn có và làm tốt các biện pháp kỹ thuật nhằm đạt năng suất và sản lượng cao nhất.

Lãnh đạo phát triển sản xuất nông nghiệp ở miền Nam sau giải phóng, ổn định đời sống nhân dân, đồng chí Phạm Hùng đã thể hiện tầm nhìn xa về phát triển tiềm năng nông nghiệp hàng hóa ở miền Nam và biện pháp kỹ thuật, đặc biệt là thủy lợi. Sau giải phóng miền Nam một tháng, tại Thủ Đức (Sài Gòn) đồng chí Phạm Hùng đã tiếp đoàn khảo sát công tác thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Thủy lợi dẫn đầu từ miền Bắc vào. Đoàn công tác xin ý kiến đồng chí Phạm Hùng để triển khai công tác thủy lợi ở miền Nam được nhanh nhất, có hiệu quả nhất, đóng góp được vào ổn định sản xuất trước mắt và xây dựng đất nước trong thời kỳ mới, phát huy tốt thế mạnh của miền Nam, nhất là Nam Bộ. Thay mặt Trung ương Cục, thay mặt Chính phủ, đồng chí Phạm Hùng hoan nghênh và biểu dương sự nhạy bén và nhanh chóng của ngành thủy lợi. Đồng chí Phạm Hùng yêu cầu Bộ trưởng Bộ Thủy lợi trình bày kế hoạch cụ thể và động viên đoàn công tác bắt tay ngay vào việc. Trước hết ở một số hội nghị của các ngành các cấp các địa phương họp tại Sài Gòn và các tỉnh để các địa phương thấy hết tính chất, ý nghĩa của công tác thủy lợi toàn miền Nam và của khu vực của tỉnh mình. Đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Bộ trưởng Bộ Thủy Lợi làm việc với đồng chí Phạm Hùng kể lại: "tất cả các cuộc hội nghị ngành thủy lợi triển khai, dù bận trăm công nghìn việc, anh Hùng đều tham dự với danh nghĩa là người chủ trì"¹. Đồng chí Phạm Hùng làm việc rất cụ thể với ngành thủy lợi, giao việc cụ thể và tin tưởng, về phần mình đồng chí Phạm Hùng cũng xác định rõ giúp ngành thủy lợi cái gì. Phong cách làm việc cụ thể dứt khoát, rõ ràng của đồng chí Phạm Hùng động viên khích lệ rất nhiều tới cán bộ ngành thủy lợi. Đồng chí Nguyễn

Thanh Bình kể: "Sự tin tưởng và quyết đoán đó của anh Hùng đối với tôi có ý nghĩa vô cùng quan trọng, nó đã giúp tôi cùng ngành thủy lợi phát động phong trào làm thủy lợi triển khai hàng loạt công trình nhanh và hiệu quả cao. Ví dụ công trình Dầu Tiếng to nhất cả nước về mặt thủy nông, tưới tiêu cho trên 10 vạn ha, công trình Phú Ninh cũng khá lớn, tưới tiêu cho 2,1 vạn ha. Ngoài ra còn nhiều đập nước như đập Trị An, đập Trà Khúc, Quảng Trị; hàng loạt trạm bơm, nạo vét các kênh rạch để dẫn nước tưới tiêu, xây dựng các loại cống ngăn mặn, thau chua, giữ ngọt, giúp mở rộng nhanh chóng các vùng thâm canh giống mới. Các tỉnh đều phát động phong trào làm thủy lợi sôi nổi"². Tuy vậy, với vùng đồng bằng sông Cửu Long khi đó đồng chí Phạm Hùng vẫn suy tư trăn trở về nỗi vất vả của đồng bào Nam Bộ, hằng năm lũ sông Cửu Long về xoá hết thành quả lao động của người nông dân, nó chẳng khác gì "dã tràng xe cát biển Đông". Ngày 3-2-1978, hàng chục ngàn đồng bào Vĩnh Long ra quân đào hai con kênh "Ba tháng Hai" và "Thống Nhất" dài 15 km, rộng 15 mét, dẫn nước tưới cho 20.000 ha và phục vụ đời sống của trên 200.000 đồng bào. Khi về thăm, đồng chí Phạm Hùng đã biểu dương đồng bào Kinh, Khơ-me đã tích cực hưởng ứng chủ trương đào kênh làm thủy lợi phục vụ sản xuất và đời sống. Đồng chí nhấn mạnh với đồng bào: Con kênh "Ba tháng Hai" không phải đơn thuần là một con kênh mà nó còn mang ý nghĩa lịch sử nhớ ngày thành lập Đảng, Đảng chăm lo đời sống cho nhân dân, đem lại dòng nước ngọt để sản xuất, để sinh hoạt, đời sống được cải thiện. Đây là dòng nước đầy ân tình.

Sự quan tâm đến công tác thủy lợi ngay từ buổi đầu giải phóng miền Nam của đồng chí Phạm Hùng là sự quan tâm đến vấn đề có tính chất chiến lược của nông nghiệp nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chỉ đạo của đồng chí Phạm Hùng và Thường vụ Trung ương Cục về sản xuất vụ mùa năm 1975 ở Nam Bộ là "bảo đảm đủ lương thực và thực phẩm để ổn định và cải thiện đời sống". Quyết định là lương thực, vì có lương thực mới có thực phẩm

được. Đồng chí Phạm Hùng tập trung nhiều trí tuệ, sức lực chỉ đạo các địa phương giải quyết bài toán lương thực lúc này. Đồng chí Nguyễn Văn Phi nguyên là Tổng cục trưởng Lương thực miền Nam kể lại: Suốt những năm 1975 và 1976, anh Hai Hùng dẫn đầu đoàn công tác lương thực, có chương trình hàng tháng đến khắp các tỉnh miền Nam để nghe báo cáo, giải quyết tại chỗ các khó khăn có liên quan đến hạt gạo, cây lúa... mà Khu ủy, Tỉnh ủy, cùng với Ủy ban nhân dân nêu ra. Luôn luôn giải quyết cụ thể dứt điểm và kiểm tra rất chặt chẽ là hai đặc tính của đồng chí Phạm Hùng trong công tác lương thực ở miền Nam khi đó.

Ngay sau giải phóng đồng chí Phạm Hùng gợi ý cho đơn vị N2683 làm kinh tế của Trung ương Cục trong chiến tranh chuyển sang trồng cây công nghiệp xuất khẩu. Đồng chí thay mặt Chính phủ cấp 1.000 ha ở Bến Cát (Sông Bé) để trồng điều lộn hột xuất khẩu đầu tiên ở miền Nam sau giải phóng. Việc này không chỉ giải quyết việc làm cho một lực lượng lớn lao động khai hoang phục hóa mở rộng diện tích trồng trọt mà còn mở ra một hướng phát triển kinh tế hàng hóa nông nghiệp xuất khẩu cho những năm sau. Đến năm 2002 Việt Nam trở thành nhà cung cấp hạt điều lớn thứ hai thế giới, là nước xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất thế giới, đứng thứ hai về xuất khẩu gạo và cà phê. Kết quả này có điểm xuất phát từ sự quan tâm và mạnh dạn giải quyết của đồng chí Phạm Hùng ngay từ buổi đầu miền Nam mới giải phóng.

“Thành phố Hồ Chí Minh sau giải phóng phải là một trung tâm ngoại thương lớn cho cả nước. Đó là lời dặn dò tâm huyết của đồng chí Phạm Hùng năm 1976 tại trụ sở Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ ở miền Nam mới giải phóng tại An Phú - Thủ Đức (Thành phố Hồ Chí Minh). Không phải chỉ dặn dò, đồng chí Phạm Hùng còn trực tiếp giúp đỡ cơ quan ngoại thương thành phố về tổ chức và hoạt động. Ngay năm 1976, ngành ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh vừa được thành lập đã tổ chức triển lãm giới thiệu khả năng sản xuất cây công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp xuất khẩu. Việc đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thành phố

sau giải phóng cần có gấp một quỹ ngoại tệ 20 triệu đôla Mỹ, cũng là kết quả trực tiếp sự giúp đỡ, tháo gỡ khó khăn của đồng chí Phạm Hùng cho ngành ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động, góp phần giải quyết khó khăn của nền kinh tế miền Nam sau giải phóng, ổn định sản xuất và đời sống nhân dân, tạo đà cho những bước phát triển vượt bậc về sau.

Yêu cầu của cách mạng sau giải phóng về đội ngũ và chất lượng cán bộ rất lớn và cấp bách. Nhận rõ yêu cầu này, ngày 5-6-1975, đồng chí Phạm Hùng cùng Trung ương Cục đã chỉ thị cho các cấp ủy Đảng và Ban Tuyên huấn Trung ương Cục phải tiến hành khẩn trương việc đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục lực lượng cốt cán trong phong trào quần chúng với quy mô lớn để trong vài tháng có được một đội ngũ cán bộ thực hiện được một số công việc cấp bách của tình hình sau giải phóng. Nội dung huấn luyện phải tập trung trang bị một số kiến thức cơ bản về mục đích và lý tưởng cách mạng; về tình hình nhiệm vụ trước mắt và cụ thể ở địa phương; về phương pháp công tác lãnh đạo, vận động quần chúng; về tư cách đạo đức cách mạng. Chủ trương này được thực hiện khẩn trương và hiệu quả đã giải quyết được khó khăn "gốc" cho các địa phương cơ sở sau giải phóng.

Sau giải phóng các cấp ủy tập trung sức củng cố các thành phố thị xã, thị trấn là rất đúng. Bên cạnh mặt tốt đó, lại xuất hiện tình hình nhiều nơi cấp ủy có phần buông lỏng chỉ đạo nông thôn. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Phạm Hùng, ngày 13-6-1975, Thường vụ Trung ương Cục đã hướng dẫn các Khu ủy, các Tỉnh ủy và Thành ủy Sài Gòn - Gia Định về tăng cường công tác quản lý nông thôn và thành thị sau ngày giải phóng. Trung ương Cục yêu cầu các cấp ủy: Cần tập trung sức lo quản lý các đô thị mới giải phóng, thực hiện tốt chế độ quân quản, tiến tới thành lập ủy ban nhân dân cách mạng, nhưng tuyệt đối không được vì lý do nào mà buông lỏng hoặc coi nhẹ việc lãnh đạo nông thôn. Phải phân công trong cấp ủy một số đồng chí trực tiếp điều hành và cần có bộ máy tốt giúp việc mọi mặt công tác nông thôn. Trong sinh hoạt thường lệ của cấp ủy, Thường vụ phải bàn tập

thể việc chỉ đạo công tác ở thành thị và nông thôn. Các cấp ủy cần đề ra cho được công tác phải làm cấp bách ở nông thôn hiện nay và những nhiệm vụ phải giải quyết tiếp theo nhằm củng cố toàn diện các hoạt động ở nông thôn.

Cùng tháng 6-1975, Thường vụ Trung ương Cục còn ra Chỉ thị về những vấn đề trước mắt trong công tác trấn áp bọn phản cách mạng. Trung ương Cục chỉ rõ: Sau kết thúc chiến tranh, cuộc đấu tranh chống các thế lực phản động vẫn diễn ra rất gay go quyết liệt và phức tạp. Trong cuộc đấu tranh đó ta phải có khả năng đánh bại và tiêu diệt tận gốc những mầm mống phản cách mạng. Phải luôn luôn đề cao cảnh giác và có kế hoạch toàn diện để tiến hành thường xuyên liên tục. Việc trấn áp phải đi đôi với việc phát động nâng cao quyền làm chủ của quần chúng, chăm lo giải quyết những vấn đề cấp bách về đời sống nhân dân. Phải xác định rõ đối tượng ở từng địa bàn và chủ động đánh địch nếu chúng mưu toan chống lại nhân dân. Phải phân biệt rõ các đối tượng cần trấn áp, các địa bàn cần chú ý tích cực bảo vệ và có biện pháp trấn áp kịp thời, có hiệu quả. Phải tăng cường Ban An ninh các cấp đủ mạnh trước hết là Ban An ninh Trung ương Cục, kịp thời chấn chỉnh tổ chức và lề lối làm việc giữa An ninh và các cơ quan có liên quan để phối hợp đánh địch có hiệu quả.

Vừa là giải quyết yêu cầu cấp bách sau giải phóng, vừa là chuẩn bị cho lâu dài, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Phạm Hùng, Trung ương Cục đã thành lập và kiện toàn nhiều tổ chức, như: Quyết định thành lập Viện Khoa học và kỹ thuật B2; quyết định về tổ chức và nhân sự Ban Kinh tế kế hoạch miền Nam; thành lập Ban Bảo vệ Đảng; về việc thu thuế ở các thành phố, thị xã, thị trấn và nông thôn mới giải phóng; về công tác lưu trữ công văn tài liệu; về lưu giữ những tài liệu lịch sử tố cáo tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ; về việc thành lập Viện Khoa học xã hội; về việc giải thể khu, sáp nhập tỉnh...

Được sự đồng ý của Bộ Chính trị ngày 2-7-1975, Thường vụ Trung ương Cục đã triệu tập Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 16 (Hội nghị cán bộ toàn B2) nhằm triển

khai nhiệm vụ mới trong thời kỳ chuyển hướng chiến lược của cách mạng miền Nam. Trong báo cáo của đồng chí Phạm Hùng tại hội nghị đã xác định phương hướng nhiệm vụ chung của cách mạng miền Nam khi đó là: Tập trung sức của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tích cực phát động quần chúng cả thành thị và nông thôn, xây dựng chính quyền nhân dân vững mạnh, thực hiện quyền làm chủ thực sự của nhân dân để có đầy đủ sức mạnh vừa hoàn thành căn bản triệt để truy quét, trấn áp phản động, củng cố an ninh trật tự, khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. Trên cơ sở đó tăng cường các lực lượng cách mạng về mọi mặt, củng cố và mở rộng khối liên minh công nông và Mặt trận đoàn kết dân tộc, chuyển mạnh về công tác tư tưởng và tổ chức của Đảng theo yêu cầu nhiệm vụ mới.

Bước vào thời kỳ chuyển hướng chiến lược của cách mạng miền Nam phải bảo đảm quyền lãnh đạo của Đảng, nhất là cơ sở thành thị, nông thôn, tích cực chuẩn bị những điều kiện cụ thể để thống nhất Tổ quốc. Khẩn trương tiến hành kiểm kê nắm chắc cơ sở kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, các cơ sở kinh tế ở thành thị và tình hình đời sống ở thành thị, nông thôn làm cơ sở để xây dựng kế hoạch và chính sách cụ thể ở miền Nam và phục vụ cho xây dựng kế hoạch cả nước năm 1976.

Đồng chí Phạm Hùng chỉ rõ những công tác cần tập trung giải quyết để đạt tới phương hướng nhiệm vụ chung như trên:

Một là, khẩn trương xây dựng chính quyền cách mạng. Tập trung xây dựng và củng cố chính quyền cơ sở khóm, ấp khắp các vùng đô thị và nông thôn là chính. Đồng thời tăng cường tổ chức chính quyền các cấp huyện, quận, tỉnh. Nguyên tắc xây dựng củng cố chính quyền là dân làm chủ, Đảng lãnh đạo và tổ chức quần chúng thực hiện.

Hai là, kiên quyết truy quét tàn quân địch, trấn áp phản động phá hoại hiện hành, giữ gìn trật tự an ninh. Tiếp tục phá rã hệ thống gián điệp, do thám, phản động đang phục hồi, ngăn chặn và đập tan mọi hoạt động phá hoại; quét sạch các mặt

khu mà bọn tàn binh đang lẩn trốn, trọng điểm ưu tiên là các thành phố lớn, các khu đông dân, biên giới và hải đảo.

Ba là, đẩy mạnh sản xuất, khôi phục kinh tế, tổ chức lại lĩnh vực lưu thông phân phối, phục vụ sản xuất và ổn định đời sống của nhân dân. Trước mắt là giải quyết các vấn đề lạm phát giấy bạc; vấn đề giải quyết thất nghiệp cho từ 1,5 đến 3 triệu người trong bộ máy cũ; giải quyết vấn đề thị trường, nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm.

Bốn là, xóa bỏ nền văn hóa giáo dục phản động, đòi trụ, lai căng, xây dựng nền văn hóa dân tộc, dân chủ và xã hội chủ nghĩa.

Năm là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát động quần chúng củng cố và mở rộng mặt trận đoàn kết dân tộc.

Sáu là, tăng cường củng cố và xây dựng lực lượng vũ trang và an ninh các cấp.

Bảy là, chấn chỉnh tổ chức, lề lối làm việc các cấp và tăng cường sự lãnh đạo tư tưởng.

Sau hội nghị 16 của Trung ương Cục, khi làm việc với Thường vụ Khu ủy 1, 2, 3, 6, với Thường vụ Thành ủy Sài Gòn và bí thư các tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 16 của Trung ương Cục, đồng chí Phạm Hùng đã truyền đạt tinh thần cơ bản của Nghị quyết, trong đó đồng chí nói rõ 8 vấn đề cơ bản chuẩn bị cho kế hoạch cả nước năm 1976 là: về nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, thương nghiệp, ngân hàng, văn hóa, xã hội, nghiên cứu khoa học - điều tra cơ bản và vấn đề đào tạo cán bộ.

Ngày 21-7-1975, dưới sự chỉ đạo của Bí thư Phạm Hùng, Thường vụ Trung ương Cục đã ra Thông tri số 13 hướng dẫn việc các cấp tổ chức việc học tập và thực hiện Nghị quyết 16 của Trung ương Cục.

Ngày 29-9-1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam họp Hội nghị lần thứ 24 bàn về “nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới”. Hội nghị đã đánh giá về thắng lợi vẻ vang của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta

trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Hội nghị xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: "hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội". Hội nghị đã đề ra 9 nhiệm vụ nước mắt của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Nam. Hội nghị xác định rõ: để thực hiện được các nhiệm vụ đã đề ra, vấn đề cấp bách là phải nâng cao năng lực lãnh đạo của Trung ương Đảng đối với cả nước. Để bảo đảm thống nhất lãnh đạo và sát với tình hình thực tế ở miền Nam, Hội nghị lần thứ 24 của ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định: "Giải thể Trung ương Cục miền Nam, giải thể các Khu ủy ở cả hai miền, đồng thời thành lập *Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ ở miền Nam*, một hình thức tổ chức làm việc để thực hiện sự chỉ đạo tại chỗ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ. Tổ chức đó phải gọn, nhẹ, chỉ tồn tại một thời gian và không phải là một cấp trung gian giữa Trung ương và tỉnh..."³.

Đồng chí Phạm Hùng được Đảng, Chính phủ giao trọng trách làm Trưởng ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ ở miền Nam, đặt trụ sở Ban đại diện tại An Phú - Thủ Đức (Sài Gòn).

Thực hiện Nghị quyết 24 của Trung ương Đảng và Nghị quyết 16 của Trung ương Cục về khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân lúc này có vấn đề bức xúc và quan trọng là cần thống nhất đồng tiền ở hai miền Nam Bắc. Đồng chí Phạm Hùng thay mặt Trung ương và Chính phủ đã chỉ đạo tổ chức thu đổi tiền ở miền Nam. Tình hình kinh tế thị trường giá cả, lưu thông tiền tệ ở miền Nam những tháng mới giải phóng diễn biến rất sức phức tạp. Đồng chí Phạm Hùng đã đích thân truyền đạt giải thích về mục đích yêu cầu nội dung, nhiệm vụ, ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt của việc thu đổi tiền lần này tại các tỉnh, thành phố miền Nam cho một người. Đồng chí Phạm Hùng còn kêu gọi các ngành, các cấp và nhân dân phát huy sáng kiến để đảm bảo hoàn thành kế hoạch đúng thời gian quy định, chấp hành nghiêm chế độ báo cáo và xin chỉ thị của cấp lên trong quá trình

thực hiện. Khi thảo luận, đồng chí Phạm Hùng luôn lắng nghe ý kiến của từng người, kiên trì giải thích, thuyết phục, khẳng định tư tưởng chỉ đạo của Trung ương. Trong quá trình lãnh đạo thu đổi tiền, đồng chí Phạm Hùng thường chủ trì giao ban hàng ngày để nắm vững tình hình, kịp thời giải quyết những vấn đề mới phát sinh. Đồng chí Phạm Hùng báo cáo kết quả về Trung ương và xin ý kiến chỉ đạo, giải quyết. Trong quá trình làm việc, đồng chí Phạm Hùng chỉ đạo sâu sát, dân chủ, nghiêm khắc, chặt chẽ và quyết đoán. Do đó việc thu đổi tiền tại các tỉnh, thành phía nam đã đạt kết quả tốt, mục tiêu, yêu cầu, nội dung và thời gian đúng quy định. Ngày 15-10-1975, tại Hội nghị tổng kết công tác thu đổi tiền ở miền Nam, đồng chí Phạm Hùng đánh giá cao kết quả này. Nó sẽ bảo đảm được sức mua của đồng tiền mới, giữ được giá cả ổn định, bảo đảm được tiền lương thực tế của cán bộ công nhân, viên chức, tạo tiền đề thuận lợi cho việc thực hiện lưu thông tiền tệ và trao đổi hàng hóa giữa hai miền; góp phần tích cực cân đối nền kinh tế quốc dân trong cả nước.

“Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội” là nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Trong đó thống nhất về mặt nhà nước được Trung ương chỉ rõ là công tác cấp bách trước mắt. Đồng chí Phạm Hùng cùng Trung ương đã chuẩn bị tích cực cho công tác cấp bách này. Ngày 15-11-1975, Hội nghị hiệp thương chính trị, thống nhất Tổ quốc đã diễn ra trong một tuần tại dinh Thống Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong phiên khai mạc, đồng chí Phạm Hùng, Trưởng đoàn đại biểu miền Nam đã đọc báo cáo tại hội nghị. Trong báo cáo đồng chí Phạm Hùng đã nói rõ về những công việc cần làm để thực hiện thống nhất nước nhà về mặt nhà nước. Đồng chí Phạm Hùng cũng nêu rõ: Phát huy quyền làm chủ của 45 triệu đồng bào cả nước, tác dụng quản lý của nhà nước thống nhất sẽ tạo ra cho cách mạng nước ta một sức mạnh tổng hợp vô cùng to lớn. Hội nghị hiệp thương chính trị này là một mốc lịch sử trên con đường tiến lên của

dân tộc. Với tinh thần cách mạng tiến công, nhất định chúng ta sẽ hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ vẻ vang mà nhân dân hai miền của Tổ quốc đã giao phó.

Ngày 20-11, Trưởng đoàn đại biểu miền Nam, đồng chí Phạm Hùng đã điều khiển phiên họp thứ tư Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc. Ngày hôm sau, đúng 11 giờ 45 phút, đồng chí Trường Chinh, Trưởng đoàn đại biểu miền Bắc và đồng chí Phạm Hùng, Trưởng đoàn đại biểu miền Nam đã long trọng ký các Văn kiện của Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc, thể hiện ý chí sắt đá và nguyện vọng sâu sắc của nhân dân cả nước ta là hoàn thành thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Văn kiện hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc quy định tổ chức Hội đồng bầu cử Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất cũng như nội dung và quá trình bầu cử Quốc hội. Thực hiện những quy định này ngày 21 và 22 tháng 2-1976 Hội đồng bầu cử toàn quốc đã họp phiên thứ nhất tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng đã cử đồng chí Trường Chinh làm Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Phạm Hùng làm Phó Chủ tịch Hội đồng. Trong lời bế mạc Hội nghị, đồng chí Phạm Hùng nêu rõ: Việc Hội nghị bầu cử hoàn toàn nhất trí về tất cả những vấn đề thảo luận đã thể hiện hùng hồn sự nhất trí của nhân dân cả nước về ý nghĩa, yêu cầu và các biện pháp tiến hành cuộc bầu cử Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất. Đồng chí Phạm Hùng đề nghị Hội đồng bầu cử toàn quốc trong khi chấp hành nhiệm vụ của mình cần làm cho mỗi người dân hiểu rõ tính chất thật sự dân chủ của chế độ bầu cử của ta thể hiện cụ thể trong thể lệ bầu cử.

Chấp hành kế hoạch của Hội đồng bầu cử toàn quốc, Hội đồng bầu cử miền Nam họp phiên thứ nhất tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 3-3-1976. Hội nghị đã nhất trí bầu đồng chí Phạm Hùng làm Chủ tịch Hội đồng. Đồng chí Phạm Hùng trong bài phát biểu của mình đã nói rõ ý nghĩa cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước và xác định rõ nhiệm vụ của Hội đồng bầu cử miền Nam.

Ngày 10-4-1976, tại Nhà hát lớn Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng và Ủy ban nhân dân cách mạng Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức mít tinh trọng thể chào mừng các vị ứng cử đại biểu Quốc hội ra mắt đại biểu các cử tri trong toàn thành phố. Tại cuộc mít tinh đồng chí Phạm Hùng phát biểu nêu rõ những vấn đề liên quan đến cuộc Tổng tuyển cử; đến tính chất của Quốc hội nước ta; đến trách nhiệm của mọi cử tri trong việc sử dụng lá phiếu của mình bầu ra những đại biểu xứng đáng để gánh vác công việc chung của đất nước.

Ngày 17-4-1976, đồng chí Phạm Hùng và nhiều vị ứng cử khác gặp mặt cử tri Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng chí Phạm Hùng phát biểu với cử tri bày tỏ niềm phấn khởi được tiếp xúc cử tri và nêu rõ: các đại biểu Quốc hội là người đầy tớ trung thành của nhân dân, đi đúng đường lối của Đảng và Nhà nước, cùng toàn dân xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, xã hội chủ nghĩa.

Ngày 25-4-1976, nhân dân cả nước hồ hởi, phấn khởi đi bầu cử Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất. Đồng chí Phạm Hùng và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta cùng nhân dân đã đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội. Kể từ Quốc hội khóa I được bầu vào năm 1946 thì lần này Quốc hội được bầu là khóa VI. Đồng chí Phạm Hùng là đại biểu của Quốc hội khóa này.

Sau Tổng tuyển cử, ngày 7-5-1976, tại Nhà khách Chính phủ, đồng chí Phạm Hùng dự phiên họp thứ hai Hội đồng bầu cử toàn quốc. Đồng chí đã phát biểu ý kiến, hoàn toàn nhất trí với báo cáo tổng kết đánh giá cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đã thành công tốt đẹp và nhân mạnh: Cuộc Tổng tuyển cử vừa qua là một thắng lợi có ý nghĩa chính trị to lớn, một bước quyết định trong việc thực hiện thống nhất nước nhà về mặt nhà nước đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Ngày 24-6-1976, Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất khai mạc kỳ họp đầu tiên tại Hội trường Ba Đình Hà Nội. Quốc hội kỳ này cử ra Chính phủ mới. Đồng chí Phạm Hùng được cử làm Phó Thủ tướng Chính phủ. Ngày 29-6, tại kỳ họp thứ

nhất này của Quốc hội, đồng chí Phạm Hùng đã đọc tham luận quan trọng nêu bật tình hình và nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Nam và miền Nam hứa nguyện đem hết tinh thần và nghị lực cùng đồng bào cả nước giữ vững hòa bình, củng cố độc lập, hoàn thành thống nhất, xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, thực hiện trọn vẹn *Di chúc* thiêng liêng của Bác Hồ kính yêu.

Là Phó Thủ tướng của nhà nước Việt Nam thống nhất, nhưng nhiệm vụ chiến lược của hai miền Nam Bắc vẫn còn mang tính đặc thù riêng- trong khi miền Bắc tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa thì miền Nam là vừa cải tạo xã hội chủ nghĩa vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy Phó Thủ tướng Phạm Hùng trong khi điều hành công việc của Chính phủ trên bình diện cả nước vẫn phải đặc biệt quan tâm tới cách mạng ở miền Nam. Những năm đầu sau giải phóng miền Nam (1975-1979), Phó Thủ tướng Phạm Hùng trong chỉ đạo của mình đã ký nhiều chỉ thị, nghị định trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội chỉ đạo trên phạm vi cả nước. Đồng thời cũng có rất nhiều chỉ thị, nghị định, quyết định... đồng chí Phạm Hùng ký chỉ đạo riêng cho cách mạng miền Nam. Đồng chí còn thường xuyên đến từng địa phương ở miền Nam để kiểm tra, chỉ đạo trực tiếp phong trào cách mạng còn nhiều khó khăn ở đây. Tất cả sự năng nổ, nhiệt tình không mệt mỏi của đồng chí đối với cách mạng miền Nam lúc đó là nhằm thực hiện được Nghị quyết của Trung ương Đảng làm sao nhanh chóng hoàn thành thống nhất đất nước về mọi mặt để cả nước cùng đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2. Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Khi đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội, từ bên ngoài kẻ địch thực hiện các hoạt động phá hoại nhiều mặt hòng lật đổ nhà nước cách mạng Việt Nam, thì lúc đó vào tháng Giêng năm 1980, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nhà nước phân công đồng chí Phạm Hùng phụ trách Nội chính, đồng thời giữ chức Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) và Trưởng ban

chỉ đạo của Trung ương về đấu tranh chống ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng (gọi tắt là Ban chỉ đạo 79). Với những trọng trách lớn lao trong những điều kiện có nhiều khó khăn phức tạp, đồng chí Phạm Hùng đã thể hiện là một nhà lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược, giàu kinh nghiệm và bản lĩnh quyết đoán, sáng suốt đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Đảng và đất nước giao phó.

Vào năm 1980, miền Nam được giải phóng, đất nước hòa bình, thống nhất được hơn bốn năm. Thời gian ngắn ngủi đó nhân dân ta không có cơ hội dồn tất cả lực lượng khắc phục hậu quả 30 năm chiến tranh khôi phục kinh tế. Ngược lại biên giới Tây Nam và biên giới phía bắc liên tiếp xảy ra xung đột, nhân dân ta tiếp tục phải hy sinh người và của. Kẻ thù tiến hành bao vây cấm vận, thực hiện các hoạt động phá hoại trên nhiều mặt: kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, đạo đức, lối sống nhằm làm cho nước ta rối loạn để thực hiện âm mưu lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa. Khó khăn lại càng tăng lên gấp bội khi các nguồn viện trợ trước đây tới lúc này đều bị cắt, cộng với những sai lầm chủ quan trong lãnh đạo chỉ đạo cách mạng sau giải phóng đã làm đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội ngày càng trầm trọng. Sản xuất trì trệ, giảm sút, đời sống nhân dân đặc biệt là đội ngũ những người ăn lương ngày càng khó khăn, tệ nạn xã hội ngày càng phát triển. Nhận nhiệm vụ công tác nội chính và an ninh trong hoàn cảnh đó là một thử thách hết sức to lớn đối với đồng chí Phạm Hùng.

Là người phụ trách ngành an ninh của nhà nước cách mạng, đồng chí Phạm Hùng đã biết nhằm vào những khâu chủ chốt tác động tích cực và đồng bộ, từng bước làm chuyển biến tình hình để giải quyết căn bản và triệt để những vấn đề của ngành và nhiệm vụ cách mạng đòi hỏi. Kẻ địch quấy phá, gây rối và âm mưu lật đổ, xã hội ngày càng nảy sinh nhiều tiêu cực, tệ nạn, rõ ràng nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ an ninh chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ bức thiết không thể chậm trễ. Nhưng ai làm, có phải chỉ ngành công an làm? Thâm nhuần lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Hùng

khẳng định dứt khoát nhiệm vụ này là của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng nhưng lực lượng công an phải là nòng cốt. Vì vậy phải xây dựng cho được thể trận an ninh nhân dân, phối hợp các ngành các cấp, đặc biệt giữa công an và quân đội, giữa các ngành trong khối nội chính. Ngành công an đã có bước trưởng thành, phát triển vượt bậc cùng quá trình cách mạng của dân tộc, nhưng trong tình hình mới mà thỏa mãn với chất lượng và tổ chức của ngành khi đó thì khó có thể hoàn thành được nhiệm vụ. Nhưng nhiệm vụ có cho phép xây dựng hoàn chỉnh lực lượng rồi mới tổ chức thực hiện không? Nếu hiểu như vậy là không biện chứng. Đồng chí Phạm Hùng đa lãnh đạo ngành công an, phối hợp với các ngành, các cấp triển khai thể trận an ninh nhân dân để thực hiện ngay những nhiệm vụ cấp thiết của cách mạng. Trong quá trình lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ khách quan đòi hỏi cũng là quá trình đồng chí Phạm Hùng lãnh đạo xây dựng lực lượng công an nhân dân thực sự là lực lượng công an của dân, do dân và vì dân. Qua đây xây dựng thể trận an ninh nhân dân phối hợp chặt chẽ các ngành, các cấp thực hiện triệt để những nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đang nóng bỏng khi đó. Từ nhận thức biện chứng sự vật với cương vị là Phó Thủ tướng, phụ trách khối nội chính kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Trưởng ban chỉ đạo 79, đồng chí Phạm Hùng đã từng bước giải quyết nhiều vấn đề về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở tầm lý luận sâu sắc và giá trị thực tiễn phong phú, thiết thực.

Ngay sau khi nhận nhiệm vụ kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, tháng 4-1980, đồng chí Phạm Hùng đã quán triệt cho giám đốc các sở công an, các trưởng ty công an, lãnh đạo các vụ, cục của Bộ Nội vụ thấy rõ: Hiện nay chúng ta phải kiên quyết khắc phục các mặt tiêu cực từ trong nội bộ Đảng, các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, trong quân đội và công an. Phải làm tốt việc này thì sự bứt được ke hờ lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Đồng chí Phạm Hùng xác định: Vấn đề lớn nhất của ngành công an là phải xây dựng và phát huy cho được quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Vấn đề thứ hai là phải dựa vào lực lượng của

quần chúng và phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Phải dựa trên cơ sở ấy thì hoạt động nghiệp vụ công an như điều tra, trinh sát, tổ chức cơ sở bí mật, nội tuyến... mới có cơ sở vững mạnh. Công an mà không đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, không dựa vào quần chúng, không có lực lượng trinh sát và nội tuyến, thì trở thành người què và mù, không biết dựa vào ai và đánh vào đâu cho trúng.

Đồng chí Phạm Hùng nhắc nhở cán bộ lãnh đạo trong ngành công an rằng, muốn làm tròn nhiệm vụ nặng nề thì phải ra sức chủ động củng cố ngành công an. Trong cuộc sống, trong xã hội không thể thiếu công an được. Cán bộ, chiến sĩ công an phải xứng đáng với vị trí của mình. Tuyệt đối cấm sử dụng biện pháp nghiệp vụ công an để đối phó với nhau. Sử dụng nghiệp vụ công an là để đánh địch chứ không phải để đối phó với đồng chí mình. Để củng cố ngành công an, chống các mặt tiêu cực, phải xây dựng cho cán bộ chiến sĩ công an về mặt tư tưởng, về tổ chức và phẩm chất đạo đức cách mạng. Đảng đòi hỏi người cán bộ chiến sĩ công an phải có sự giác ngộ chính trị cao, công an là người bảo vệ chế độ mà không có giác ngộ chính trị cao thì chẳng những nảy sinh ra dao động mà còn nguy hiểm khi gặp những tình huống khó khăn và lúc phải chiến đấu quyết liệt chống kẻ thù.

Tháng 6-1980, Ban Bí thư và Hội đồng Bộ trưởng mở Hội nghị bàn về công tác *giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn vùng biển và bờ biển*. Đồng chí Phạm Hùng chủ trì hội nghị đã yêu cầu các Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, đại diện Bộ chỉ huy quân sự, lãnh đạo các sở, ty công an các tỉnh có biên giới và bờ biển, đại diện các quân khu phải nhận thức thật sâu sắc và thấy rõ âm mưu của địch; thường xuyên cảnh giác, đi sâu nghiên cứu, chủ động có kế hoạch đối phó sát hợp với mọi tình huống. Phải làm tốt công tác tham mưu cho các cấp ủy Đảng, phát huy mạnh mẽ phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, huy động các đơn vị tham gia chuẩn bị đối phó với chiến tranh, phòng chống bạo loạn, giữ vững an ninh trật tự, phối hợp chặt chẽ các ngành, nhất là việc thống nhất

hành động giữa hai lực lượng công an và quân đội để bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh trật tự. Tăng cường các biện pháp nghiệp vụ, nhất là công tác trinh sát và cơ sở bí mật, có kế hoạch đánh địch một cách chủ động. Kết hợp công tác chuyên môn với công tác giáo dục, rèn luyện cán bộ chiến sĩ công an, đẩy mạnh công tác chống tiêu cực, bài trừ tận gốc tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng, đồng thời phải đẩy mạnh công tác củng cố nội bộ.

Đồng chí Phạm Hùng trong thời kỳ này đã đề xuất với Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 92-CT/TW ngày 25-6-1980 về mở "*Cuộc vận động xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*". Ngay khi Chỉ thị của Ban Bí thư vừa ban hành, tháng 7-1980 đồng chí Phạm Hùng đã chỉ đạo củng cố lực lượng công an đường sắt nhằm bảo vệ tốt ngành giao thông quan trọng này. Đồng chí cho rằng, ngành đường sắt qua các giai đoạn cách mạng đã đóng góp tích cực vào cuộc chiến đấu của toàn quân và toàn dân, trong xây dựng kinh tế thì đã đóng góp phần quan trọng trong vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu, máy móc... Nhưng thời gian qua ngành đường sắt đã xuất hiện nhiều tiêu cực ảnh hưởng đến an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Trong xây dựng lực lượng công an đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, đồng chí Phạm Hùng rất chú ý tới giáo dục cán bộ, chiến sĩ thực hiện tốt mối quan hệ hợp đồng tác chiến giữa quân đội và công an. Đồng chí Phạm Hùng đã chỉ đạo Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng ra Chỉ thị liên Bộ số 01-CT/LB ngày 8-5-1980 làm cơ sở cho hai lực lượng quân đội và công an đoàn kết chặt chẽ hơn thực hiện phối hợp bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Đồng chí Phạm Hùng chỉ rõ: Quân đội và công an là hai lực lượng trọng yếu của chuyên chính vô sản, của chế độ xã hội chủ nghĩa thì bất cứ trong tình huống nào, trong lúc hòa bình cũng như trong lúc chiến tranh, Đảng dựa vào hai lực lượng vũ trang này là hai công cụ trọng yếu của mình để đối phó với quân xâm lược, để

thực hiện giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội. Trong tình hình địch luôn gây rối ở biên giới làm mất ổn định về an ninh - trật tự như lúc này, cần phải củng cố, tăng cường sức chiến đấu của quân đội và công an và mối quan hệ, phối hợp chặt chẽ giữa hai lực lượng này.

Trong chỉ đạo công tác bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đồng chí Phạm Hùng đặc biệt chú ý tới các thành phố lớn. Tháng 9-1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng triệu tập hội nghị của bốn thành phố lớn là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng. Tại hội nghị này, trước các đồng chí Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đại diện Bộ chỉ huy quân sự, Giám đốc công an của bốn thành phố cùng đại diện Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân, Bộ Chỉ huy Quân sự quân khu V, Quân khu VII và một số ngành, cơ quan đoàn thể ở Trung ương, đồng chí Phạm Hùng đã nói: Các đồng chí đều nhất trí về vị trí và tầm quan trọng của bốn thành phố lớn để từ đó các địa phương phải cố gắng phấn đấu làm sao cho đúng vị trí của thành phố lớn. Về mặt giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, chúng ta cần nắm vững chuyên chính vô sản, sử dụng các cơ quan quyền lực của chuyên chính vô sản đi đôi với phát động phong trào quần chúng, ra sức cải tạo và xây dựng, làm sao cho chuyên chính vô sản ngày càng vững chắc và xã hội phát triển vững mạnh.

Phê phán tình trạng tiêu cực đang diễn ra, đồng chí Phạm Hùng khẳng định: Đảng ta là một đảng đã qua thử thách, đấu tranh thì nhất định không thể chấp nhận một tình hình tiêu cực như hiện nay... Tôi muốn truyền cảm lại cho các đồng chí là phải trở lại vị trí của người cộng sản chiến đấu chứ không phải người cộng sản bị động và chịu tiêu cực như thế này. Tình hình đã đến mức là ta không thể nhượng bộ được, không thể lùi lại được mà phải đứng lại ở vị trí chiến đấu. Tất cả những ai sẵn sàng thi hành đường lối của Đảng, kiên quyết chiến đấu thì ta rất hoan nghênh. Những người nào phụ họa, muốn thoái lui thì phải gạt ra khỏi Đảng; những người nào làm sai chính sách, xâm phạm tới quyền lợi của nhân dân thì phải đưa ra khỏi

Đảng. Rõ ràng người đứng đầu các cơ quan nội chính và an ninh có lập trường rất rõ ràng và kiên quyết với những tiêu cực, tệ nạn khi đó. Trong việc chống tiêu cực, phải đi liền, phải nhằm bảo vệ Đảng. Trong bảo vệ Đảng, khâu quan trọng là tổ chức. Tháng 11-1980, đồng chí Phạm Hùng đã nêu rõ ở Hội nghị cán bộ quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác tổ chức: Bảo vệ Đảng về tổ chức là bảo đảm cho tổ chức Đảng luôn luôn trong sạch và vững mạnh. Nghị quyết của Bộ Chính trị đã nêu: "Nâng cao cảnh giác cách mạng; phát hiện và thanh thải những phần tử xấu và kẻ địch ẩn nấp trong nội bộ ta". Thực hiện nhiệm vụ trên, điều quan trọng có ý nghĩa quyết định là phải tích cực và chủ động phòng ngừa từ khâu phát triển Đảng, khâu tuyển dụng vào cơ quan Nhà nước, khâu tuyển quân của lực lượng vũ trang quân đội và công an. Làm chặt chẽ được khâu này là ta sẽ chặn được kẻ địch và phần tử xấu chui vào nội bộ ta. Mặt khác phải chủ động chống kẻ địch đầu độc làm thoái hóa, biến chất cán bộ, đảng viên, vì từ sa đọa về sinh hoạt dễ dẫn đến sa đọa về chính trị, và từ vấn đề cán bộ đảng viên sa đọa trong sinh hoạt mà địch lợi dụng tấn công vào nội bộ Đảng ta, Nhà nước ta.

Ngay sau khi được Đảng và Nhà nước phân công kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đồng chí Phạm Hùng đã cùng với các đồng chí trong Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ chuẩn bị cho Bộ Chính trị ra Nghị quyết *Về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới*. Sau gần một năm chuẩn bị nhất là sáu tháng cuối năm 1980, thực hiện ráo riết, ngày 2-12-1980, Tổng Bí thư Lê Duẩn thay mặt Bộ Chính trị đã ký ban hành Nghị quyết này - Nghị quyết mang số hiệu 31-NQ/TW. Ngay đầu tháng 12-1980, đồng chí Phạm Hùng thay mặt Trung ương Đảng phổ biến Nghị quyết 31 NQ/TW của Bộ Chính trị trong Hội nghị với thành phần: các đồng chí Trung ương, các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy và các đồng chí Bí thư các Ban cán sự các ngành, các đoàn thể ở Trung ương. Tiếp đó ngày 11-12-1980, đồng chí Phạm Hùng giới thiệu nội dung Nghị quyết của Bộ Chính trị *Về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong*

tình hình mới cho các đồng chí lãnh đạo các vụ, cục, sở, ty công an. Đồng chí Phạm Hùng nhấn mạnh: Nghị quyết 31 là sản phẩm của cả quá trình công tác mà chúng ta đúc kết lại, là kết quả xây dựng của một tập thể cán bộ trong ngành công an, các vụ, cục, và một số sở, ty đã đóng góp ý kiến để cấu thành nội dung Nghị quyết này.

Về nhiệm vụ cơ bản của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới, đồng chí Phạm Hùng chỉ rõ: Đây là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân đã được Bộ Chính trị nêu lên rất rõ, rất toàn diện bao gồm cả công tác bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bộ Chính trị cũng xác định rõ để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ trên một vấn đề quan trọng phải làm thật tốt là xây dựng lực lượng Công an nhân dân thành một lực lượng vũ trang mạnh, tiến công sắc bén. Công an là lực lượng chiến đấu chứ không phải lực lượng hành chính. Đồng chí Phạm Hùng phân tích rằng từ nhiệm vụ đó dẫn đến sự thay đổi lớn về tổ chức và cách làm việc của ngành công an. Phải xây dựng Công an nhân dân vững mạnh về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, có khoa học kỹ thuật khá, có trang bị chuyên môn cần thiết. Đó là con đường Công an nhân dân Việt Nam tiến lên chính quy và hiện đại.

Phân tích nội dung Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị phân nói về 6 biện pháp của Công an, đồng chí Phạm Hùng xác định: Các biện pháp công tác công an mang tính chất và nội dung chính trị. Biện pháp phát động quần chúng là đúng với đường lối quan điểm quần chúng của Đảng trong đấu tranh cách mạng. Trong các biện pháp của Công an thì biện pháp quần chúng là biện pháp rất cơ bản vì quần chúng là một lực lượng vô cùng to lớn. Nếu biết dựa vào quần chúng, biết phát động quần chúng thì chúng ta có một sức mạnh to lớn, một thiên la địa võng để chống gián điệp, chống phản động và các tội phạm khác. Thực tế cho thấy là phát động được quần chúng thì quần chúng sẽ ủng hộ giúp đỡ, phát hiện cho Công an nhiều tin tức hoạt động của địch và các bọn tội phạm khác, từ đó Công an có thể tiến hành công

tác đấu tranh với chúng. Nếu phát động được quần chúng thì tự quần chúng đứng lên đấu tranh chống các bọn tội phạm. Đồng chí Phạm Hùng nhấn mạnh, vì vậy biện pháp quần chúng là biện pháp rất cơ bản.

Đồng chí Phạm Hùng nêu rõ yêu cầu về kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng Công an nhân dân là: Tổ chức bộ máy Công an nhân dân từ Trung ương đến địa phương phải chú trọng chất lượng, tập trung thống nhất chuyên sâu, bảo đảm sự lãnh đạo tập thể, chỉ huy thống nhất, nhanh chóng, kịp thời, sắc bén, vừa làm đầy đủ chức năng và nhiệm vụ phục vụ đắc lực sự lãnh đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp, vừa là lực lượng thường trực chiến đấu có hiệu lực, đạt hiệu quả cao.

Đồng chí Phạm Hùng kết luận: Muốn tăng cường sức chiến đấu trước tiên là phải thực hiện cho tốt vấn đề đoàn kết trong nội bộ công an trên tinh thần thân ái giúp đỡ lẫn nhau làm cho tổ chức trong sạch, vững mạnh, hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng giao phó.

Các lực lượng FULRO nổi dậy chống phá chính quyền ta ở Tây Nguyên và vùng rừng núi các tỉnh Nam Trung Bộ. Đồng chí Phạm Hùng đã chỉ đạo mặt trận chống FULRO. Đồng chí cho rằng, vấn đề FULRO không phải là vấn đề quân sự mà là vấn đề chính trị, kinh tế và xã hội. Muốn giải quyết triệt để vấn đề FULRO phải trên cơ sở giải quyết đúng bản chất của nó. Đến tháng 1-1981, trên mặt trận chống FULRO, đồng chí Phạm Hùng đánh giá: ta đã xây dựng được cơ sở, xây dựng được phong trào, có nhiều điển hình tốt. Tuy vậy vẫn còn một số tồn tại, mà tồn tại lớn nhất, khó khăn nhất và phức tạp nhất cũng chính là vấn đề phát động quần chúng trong vùng dân tộc. Đây là một cuộc vận động phải kiên trì, kế hoạch phải cụ thể, phải rất tỉ mỉ, đòi hỏi ta phải nắm tình hình cho rõ, cho chắc. Đồng chí Phạm Hùng lấy thực tiễn ở Thuận Hải cho thấy: Khi ta nắm tình hình không tốt, không vận động được quần chúng thì FULRO lại tiếp tục lan rộng. Đồng chí Phạm Hùng nhấn mạnh: Muốn giải quyết được FULRO vấn đề có tính chất quyết định là giải quyết vấn đề cơ sở. Phải nắm chắc vấn đề chính trị, phát động quần chúng,

theo đó là việc giải quyết đời sống vật chất, văn hóa, giáo dục, y tế..., xây dựng buôn làng, xã chiến đấu trong tình hình mới chứ không phụ chỉ chú ý tới truy quét. Tất nhiên truy quét cũng có tác dụng rất quan trọng. Nhưng muốn truy quét có kết quả phải có trinh sát, có đặc tình để nắm tình hình địch. Dưới sự chỉ đạo đúng đắn, sáng suốt liên tục và sát thực tiễn của đồng chí Phạm Hùng, mặt trận chống FULRO đã nhanh chóng giành thắng lợi lớn và cơ bản. Tỉnh Lâm Đồng là một trong những tỉnh giải quyết vấn đề FULRO tốt và nhanh. Đầu xuân 1983, đến làm việc với Công an tỉnh Lâm Đồng, đồng chí Phạm Hùng đánh giá, công an tỉnh đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, bám cơ sở trong đồng bào các dân tộc, xây dựng được phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phối hợp chặt chẽ với quân đội, đấu tranh có kết quả trong việc giải quyết vấn đề FULRO, góp phần tích cực vào thắng lợi chung của tỉnh Lâm Đồng và Tây Nguyên.

Cuối năm 1980 đầu năm 1981, dựa vào bọn tình báo, bọn phản động quốc tế Lê Quốc Tuý, Mai Văn Hạnh đã cầm đầu cái gọi là "Mặt trận thống nhất các lực lượng giải phóng miền Nam Việt Nam", đưa bọn biệt kích, gián điệp, cùng các loại tiền giả vào miền Nam nước ta, chúng cấu kết với bọn phản động trong nước ra sức xây dựng căn cứ, phát triển thêm lực lượng tại chỗ, âm mưu và hoạt động gây rối, gây bạo loạn hòng lật đổ chế độ ta. Sau khi nghe báo cáo về âm mưu của Lê Quốc Tuý và Mai Văn Hạnh, đồng chí Phạm Hùng quyết định lập Ban chuyên án đấu tranh. Trong suốt hơn bốn năm (1981-1984) dưới sự chỉ đạo sát sao của đồng chí Phạm Hùng ta đã tiêu diệt và bắt sống hoàn toàn các toán gián điệp biệt kích xâm nhập, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh, tiền giả của bọn Lê Quốc Tuý và Mai Văn Hạnh đưa vào Việt Nam hòng phá hoại nền kinh tế của ta, đồng thời bóc gỡ mạng lưới gián điệp của chúng ở nội địa. Trong thời gian làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đồng chí Phạm Hùng còn cùng các đồng chí lãnh đạo Bộ chỉ đạo công an các địa phương, đơn vị đập tan nhiều tổ chức gián điệp, phản động khác. Điển hình là đập tan "Mặt trận quốc gia giải phóng Việt Nam" cùng các cuộc

hành quân "Đông tiến" do Hoàng Cơ Minh cầm đầu; phối hợp với công an Lào ngăn chặn có hiệu quả kế hoạch Z mang tên "Mật kế chiến lược đối với ba nước Đông Dương" do Võ Đại Tôn chỉ huy.

Được giao trách nhiệm làm Trưởng ban chỉ đạo đấu tranh chống ăn cắp, hối lộ ức hiếp quần chúng (gọi tắt là Ban chỉ đạo 79), đồng chí Phạm Hùng luôn luôn nêu cao trách nhiệm, đề xuất với Bộ Chính trị, Thường vụ Hội đồng Chính phủ đề ra những biện pháp tích cực, tổ chức chỉ đạo chặt chẽ phân công trách nhiệm rõ ràng nhằm khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Tháng 3-1981, làm việc với lãnh đạo các tỉnh tại Hội nghị bàn về chống tiêu cực ở các tỉnh phía bắc do Ban Bí thư triệu tập, đồng chí Phạm Hùng nêu vấn đề: Chúng ta có xác định đúng yêu cầu chống tiêu cực, có xác định đúng vị trí của công tác chống tiêu cực hay chưa. Thấy nó bức thiết rồi đấy, nhưng mà sự hiểu biết của chúng ta chắc chắn còn có mức độ. Nếu như chúng ta đặt vấn đề chống tiêu cực không đúng, thì kết quả là chúng ta để cho tiêu cực phát triển, mà nói thẳng ra, nếu không chống tiêu cực là chúng ta không làm gì hết. Đồng chí Phạm Hùng khẳng định: Đấu tranh chống tiêu cực là một cuộc vận động chính trị sâu rộng, một cuộc đấu tranh cách mạng, có tầm chiến lược trước mắt và lâu dài, là cuộc vận động chính trị trong Đảng, trong chính quyền, trong các cơ quan xí nghiệp của Nhà nước, trong các cơ sở và ngoài xã hội. Đó là một cuộc phát động quần chúng long trời lở đất vùng lên dưới sự lãnh đạo của Đảng để bảo vệ chế độ, xây dựng chế độ, cải thiện cuộc sống ấm no và hạnh phúc của nhân dân. Chống tiêu cực là chống phá hoại về tư tưởng, chống xói mòn về kinh tế, về văn hóa, xã hội trong nội bộ Đảng, trong các cơ quan kinh tế nhà nước, tập thể và ngoài xã hội, để chúng ta đem lại sự vững chắc trong nội bộ lãnh đạo của Đảng, trong việc quản lý có hiệu quả của Nhà nước, trong việc giữ gìn trật tự an ninh được vững vàng. Đồng chí Phạm Hùng nhắc nhở các đồng chí lãnh đạo các tỉnh không được quên rằng tiêu cực là đồng minh chiến lược và cũng là đồng minh chiến thuật của kẻ thù.

Đồng chí Phạm Hùng xác định: Chống tiêu cực để trong Đảng ta có dân chủ hơn, quyền lợi của đảng viên được bảo đảm hơn, Điều lệ Đảng được thi hành nghiêm hơn, Đảng sẽ mạnh hơn. Đồng chí Phạm Hùng yêu cầu, từ nay trong sinh hoạt chi bộ, trong sinh hoạt của các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, tập thể và các đoàn thể cần ghi một mục là chống tiêu cực.

Nhìn lại việc thực hiện nhiệm vụ chống tiêu cực trong năm 1980, đồng chí Phạm Hùng cho biết: Những chuyển biến tích cực của tình hình chung có tác động thúc đẩy công tác chống tiêu cực tốt hơn; đồng thời làm tốt công tác chống tiêu cực đã góp phần vào sự chuyển biến chung. Để làm tốt hơn nhiệm vụ chống tiêu cực, cần phải có nhận thức rõ: Muốn chống tiêu cực có kết quả tốt thì phải có sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, phối hợp và huy động tất cả các ngành vào một yêu cầu nhất định, vào một mục tiêu nhất định, phát huy cao độ lực lượng các đoàn thể quần chúng để thực hiện cho được quyền làm chủ tập thể của nhân dân, đề cao trách nhiệm quản lý của chính quyền, nắm vững hai công cụ trọng yếu của chuyên chính vô sản là quân đội và công an. Không thể vì bất cứ lý do gì mà cấp ủy nào đó lại thoái thác sự lãnh đạo đối với việc chống tiêu cực. Hiện nay, bất kể một ngành nào địa phương nào, cơ sở nào muốn tiến lên thì phải chống tiêu cực một cách ráo riết, kiên quyết.

Đồng chí Phạm Hùng yêu cầu các ngành, các địa phương các đơn vị phải nắm vững quan điểm mới của Ban Bí thư Trung ương Đảng là: Phải gắn chặt việc chống tiêu cực trong nội bộ Đảng, trong cơ quan Nhà nước với việc chống địch phá hoại, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nhất thiết cấp ủy Đảng phải chỉ đạo thống nhất các mặt đấu tranh này. Xây dựng cơ sở đảng trong sạch vững mạnh là điều kiện quan trọng hàng đầu để chống tiêu cực thắng lợi. Vì vậy trước hết phải chống tiêu cực về mặt tư tưởng trong Đảng. Xây dựng cơ sở đảng trong sạch vững mạnh phải gắn liền với làm trong sạch nội bộ cơ quan, đơn vị Nhà nước, lực lượng công an và quân đội, các đoàn thể và các đơn vị tập thể⁴.

Đồng chí Phạm Hùng được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giới thiệu ra ứng cử đại biểu Quốc hội khóa VII tại đơn vị bầu cử thuộc quận 10 và 11 Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 26-4-1981, nhân dân cả nước hồ hởi đi bầu Quốc hội khóa VII. Đồng chí Phạm Hùng cùng đồng bào cử tri đi bỏ phiếu bầu những đại biểu xứng đáng vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Đồng chí Phạm Hùng đã trúng cử đại biểu Quốc hội khóa VII.

Từ ngày 25-6 đến ngày 4-7-1981, Quốc hội khóa VII đã tiến hành kỳ họp thứ nhất tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội. Quốc hội kỳ này có nhiệm vụ quan trọng là giám sát việc thi hành Hiến pháp mới; ban hành các luật để cụ thể hóa Hiến pháp, từng bước xây dựng một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, thể chế hóa những Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng sẽ họp vào đầu 1982. Tại kỳ họp này, Quốc hội nghe báo cáo kết quả cuộc bầu cử Quốc hội khóa VII, ra nghị quyết xác nhận tư cách của các đại biểu đã trúng cử Quốc hội, thảo luận và góp nhiều ý kiến xây dựng các Luật Tổ chức Quốc hội và Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và biểu quyết thông qua các luật đó. Quốc hội đã bầu các vị lãnh đạo cao cấp của Nhà nước. Đồng chí Phạm Hùng tiếp tục được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VII, ngày 2-7-1981, đồng chí Phạm Hùng đã có bài phát biểu quan trọng: Hiến pháp, cơ sở bảo đảm vững chắc để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đồng chí đánh giá cao sự phấn đấu hy sinh vượt qua nhiều khó khăn thử thách rất to lớn của nhân dân ta suốt hơn 5 năm vừa qua đã giành được những thắng lợi to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng chí Phạm Hùng đã phân tích những nội dung cơ bản của Hiến Pháp 1980 vừa mới được nhân dân góp ý, Quốc hội khóa VI xây dựng và thông qua (12-1980). Đi liền với phân tích những nội dung cơ bản của Hiến pháp, đồng chí cũng chỉ ra những nhiệm vụ hiện tại mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải ra sức phấn đấu hoàn thành để thực hiện

nghiêm Hiến pháp mới. Đồng chí Phạm Hùng đã kiến nghị với các đại biểu Quốc hội giải thích, tuyên truyền rộng rãi các điều quy định của Hiến pháp để mọi người hiểu đúng và chấp hành đúng. góp phần tích cực bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và phát triển đất nước. Với tư cách đại biểu Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đồng chí Phạm Hùng đã đề cập nhiều tới ngành công an và nhiệm vụ của ngành chấp hành Hiến pháp mới trong tình hình có nhiều khó khăn khi đó. Đồng chí xác định: Công an nhân dân là một công cụ bạo lực cách mạng trọng yếu của Đảng và Nhà nước, là lực lượng nòng cốt, xung kích trên mặt trận bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Trong tình hình mới Công an nhân dân có nhiệm vụ: Trên cơ sở nắm vững chuyên chính vô sản và phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, phải ra sức xây dựng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh về mọi mặt và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, đập tan mọi âm mưu và hoạt động của bọn tình báo, gián điệp của đế quốc, tư bản, của bọn phản động quốc tế, cùng các loại phản động và tội phạm khác để bảo vệ lực lượng, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, tích cực góp phần vào xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tăng cường mối quan hệ hữu nghị và hợp tác với Lào và Campuchia, với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

Đồng chí Phạm Hùng nhấn mạnh: Trong tình hình hiện nay, nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng và cấp bách của cách mạng nước ta. Vì cuộc chiến tranh phá hoại kinh tế, chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý của các thế lực thù địch quốc tế đối với nước ta là một cuộc chiến tranh phá hoại rất thâm độc và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội và ngoại giao hòng làm cho tình hình chính trị kinh tế và xã hội nước ta không ổn định, làm cho ta suy yếu, gây ra bạo loạn và khi có cơ hội thì chúng xâm lược nước ta lật đổ chính quyền cách mạng của nhân dân

ta. Để đối phó với các hoạt động phá hoại nhiều mặt của địch, lực lượng Công an nhân dân phải quán triệt nguyên tắc: Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước, kết hợp chặt chẽ tính cách mạng của quần chúng với công tác nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn như Công an, Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản thành một mặt trận đấu tranh toàn diện nhằm kiên quyết đập tan một âm mưu và hoạt động của bọn tình báo, gián điệp quốc tế cũng như các loại phản động, các loại tội phạm khác. Đây là cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đồng chí Phạm Hùng cho rằng, một trong những yếu tố quyết định thắng lợi của công tác bảo vệ an ninh và trật tự xã hội là phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Vì vậy đồng chí yêu cầu công an phải học tập và làm tốt công tác vận động quần chúng, phải có quan hệ mật thiết với nhân dân ở khu vực mình phụ trách. Công an phải nắm và hiểu cách làm ăn, sinh hoạt của từng gia đình, từng người, phải tham gia giải quyết những quyền lợi thiết thực hàng ngày của nhân dân, phải nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, chống một hành vi vi phạm quyền tự do dân chủ của nhân dân, chống thái độ quan liêu, lộng quyền, hống hách, gây phiền hà cho nhân dân.

Đồng chí Phạm Hùng tin tưởng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ giữa Công an nhân dân với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, đặc biệt là với Quân đội nhân dân và sự giúp đỡ, ủng hộ của nhân dân, đồng thời Công an nhân dân không ngừng rèn luyện về chính trị, chuyên môn và nghiệp vụ không ngừng nâng cao phẩm chất cách mạng, khả năng công tác và sức chiến đấu thì nhất định sẽ hoàn thành nhiệm vụ xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Quốc hội và nhân dân.

Sau kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VII, trước tình hình phá hoại trên nhiều mặt của địch, đồng chí Phạm Hùng vừa lãnh đạo ngành công an phá các âm mưu và hành động phá hoại của địch vừa tích cực tham mưu cho Đảng và Chính phủ ta những văn kiện quan trọng để tổ chức và chỉ đạo cuộc đấu tranh chống hoạt động phá hoại nhiều mặt của địch. Đó là Chỉ thị số 119-CT/TW ngày 19-10-1981 "Về nâng cao cảnh giác, chủ động đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của địch"; Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 25-10-1982 của Bộ Chính trị "Về toàn Đảng, toàn dân, toàn quân kiên quyết đập tan kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch"... Những văn kiện này thể hiện quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, nội dung, biện pháp đấu tranh của Đảng ta chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

Hoạt động phá hoại nhiều mặt của địch là hết sức thâm độc, chúng gắn liền với các tiêu cực mà phá hoại ta trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, đạo đức, lối sống... Vì vậy, khi chỉ đạo cuộc đấu tranh chống lại những hoạt động này, đồng chí Phạm Hùng yêu cầu sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng trong cuộc đấu tranh chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt phải rất toàn diện, trên các lĩnh vực, các địa bàn. Phải tích cực củng cố nội bộ vững chắc, chủ động tiến công và tiến công liên tục kẻ địch; bài trừ bệnh quan liêu, lè mề, hữu khuynh, mất cảnh giác. Đấu tranh chống hoạt động phá hoại nhiều mặt của địch, đồng chí Phạm Hùng chú ý các địa phương, các đơn vị phải chú trọng vào những nhiệm vụ: Bảo vệ kinh tế, chống địch phá hoại kinh tế; chống các hiện tượng tiêu cực trong hoạt động kinh tế, bảo vệ sản xuất, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, gắn liền bảo vệ sản xuất với giữ gìn trật tự an toàn xã hội; tăng cường bảo vệ nội bộ vững chắc. Chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch phải gắn liền với cuộc đấu tranh "ai thắng ai" của chủ nghĩa xã hội và tư bản chủ nghĩa.

Như vậy đấu tranh bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và giữ gìn trật tự an toàn xã hội là một nhiệm vụ quan trọng trong cuộc đấu tranh chống các hoạt động phá hoại

hiều mặt của địch. Hội đồng Bộ trưởng đã ra Nghị quyết số 128-NQ/HĐBT về vấn đề này. Tháng 8-1982, lãnh đạo triển khai Nghị quyết 128-NQ/HĐBT, đồng chí Phạm Hùng quán triệt cho lãnh đạo các cấp, các ngành, các địa phương, các đơn vị là: Cuộc đấu tranh để bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, giữ gìn trật tự an toàn xã hội là một bộ phận của cuộc đấu tranh chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của ta hiện nay. Nếu chúng ta tiến hành tốt cuộc đấu tranh này thì cũng là tiến hành chống các hoạt động phá hoại có hiệu quả nhất. Bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Đó là sự nghiệp của toàn Đảng ta hiện nay.

Đồng chí Phạm Hùng xác định đến quý II năm 1982, công tác bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ trật tự an toàn xã hội đã cần đến những biện pháp cấp bách. Tức là sự đòi hỏi của tình hình không cho phép tiếp tục để mất tài sản xã hội chủ nghĩa, không thể để cho tình hình trật tự trị an như hiện nay nữa. Nếu cứ để kéo dài thì sẽ rất nguy hiểm. Tình hình đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo thực hiện của các cấp chính quyền, các ngành và nhất là của quân đội, công an và khối nội chính phải thấy rõ tình hình mà giải quyết cho có hiệu lực. Khi thực hiện biện pháp phải nắm vững tư tưởng chỉ đạo cuộc đấu tranh là tích cực xây dựng, chủ động phòng ngừa, đi đôi với kiên quyết đấu tranh trấn áp và xử lý kịp thời đối với bọn tội phạm. Luật pháp của Nhà nước phải được áp dụng cho tất cả mọi công dân, cho nên dù cán bộ, đảng viên mà phạm pháp cũng phải xử lý theo pháp luật. Tập trung vào địa bàn trọng điểm, ngành trọng điểm, khâu quan trọng, mặt hàng chiến lược. Biện pháp quan trọng nhất là phải phát động phong trào cách mạng của quần chúng trong các cơ quan, xí nghiệp, động viên mọi người phát huy vai trò làm chủ tập thể, tham gia tích cực vào công tác bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và đấu tranh giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Giữ vững biên giới của Tổ quốc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong cuộc đấu tranh chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch và giữ gìn trật tự an ninh

an toàn xã hội. Chỉ đạo công tác này, đồng chí Phạm Hùng chỉ ra cho công an các tỉnh có biên giới thấy rõ, giải quyết vấn đề biên giới chủ yếu là vấn đề dân tộc, vấn đề chính trị, vấn đề dân vận. Nói như vậy không có nghĩa là coi nhẹ vấn đề vũ trang. Tuy hằng ngày ở biên giới vẫn còn tiếng súng nhưng cơ bản vẫn là giải quyết vấn đề chính trị trong các dân tộc, cần phát động quần chúng đẩy mạnh sản xuất và đời sống, gắn liền với vấn đề đánh địch để bảo vệ sản xuất bảo vệ thôn xã, giữ gìn an ninh và trật tự xã hội; đào tạo cán bộ người dân tộc là vấn đề cực kỳ quan trọng. Đồng chí Phạm Hùng đi khắp các tỉnh từ các tỉnh biên giới phía bắc: Hà Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh... đến các tỉnh đồng bằng và duyên hải như Hải Hưng, Hải Phòng... đến các tỉnh Tây Nguyên như Lâm Đồng, Đắk Lắk... đến các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam Bộ như Đồng Nai, Tiền Giang, An Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Cà Mau... Qua đó, đồng chí nắm tình hình, chỉ đạo cụ thể từ việc chống bọn phá hoại đường dây điện thoại, đường dây điện, đến ổn định trật tự an ninh ở một ngành, một địa phương, một đơn vị đến việc phát động quần chúng xây dựng phong trào toàn dân tham gia chống gián điệp, biệt kích, chống bạo loạn, chống tiêu cực, chống phá hoại nhiều mặt, toàn dân tham gia phong trào trị an, giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. Bất kể ở đâu có những tấm gương điển hình trong cán bộ, chiến sĩ, trong nhân dân về công tác an ninh đồng chí Phạm Hùng đều có mặt động viên khích lệ và hướng dẫn nhân rộng điển hình tiên tiến. Nhiều dịp tết đồng chí Phạm Hùng dành thời gian thăm đồng bào, chiến sĩ công an, quân đội ở các địa phương, tới đâu đồng chí cũng ân cần thăm hỏi đồng bào, đồng chí, đồng thời kiểm tra, hướng dẫn phát triển hơn nữa phong trào toàn dân tham gia công tác an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Đồng thời với lãnh đạo đấu tranh giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đồng chí Phạm Hùng đặc biệt chú ý xây dựng lực lượng nòng cốt của phong trào là Công an nhân dân trong sạch vững mạnh, xứng đáng là công cụ tin cậy của Đảng, công cụ sắc bén của Nhà nước, của dân, do dân và vì dân.

Mới nhận nhiệm vụ kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đồng chí Phạm Hùng đã đề xuất với Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 92-CT/TW ngày 25-6-1980 về “Cuộc vận động xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”. Đây là cuộc vận động sâu rộng tới các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đoàn thể quần chúng và toàn dân tham gia xây dựng lực lượng công an. Đó còn là cuộc vận động to lớn của toàn ngành công an xây dựng toàn diện trở thành lực lượng công an của dân, do dân và vì dân thật sự trong sạch vững mạnh. Cuộc vận động này gắn liền với đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Ngày 29-6-1981, đồng chí Phạm Hùng ký ban hành Chỉ thị của Bộ Nội vụ về việc *chiến sĩ Công an nhân dân đề cao trách nhiệm, sẵn sàng giải quyết mọi yêu cầu của nhân dân và tăng cường đoàn kết, hợp đồng chặt chẽ với các ngành, các đoàn thể quần chúng*. Chỉ thị chỉ rõ còn tình trạng cán bộ, chiến sĩ công an sợ trách nhiệm, đùn đẩy công việc; ăn hối lộ, bao che kẻ phạm pháp, bị bọn xấu lôi kéo, hủu khuynh; không thực hiện đúng kế hoạch tiếp dân, tự phê bình và phê bình; nhiều đơn vị, nhiều địa phương chưa làm tốt hòm thư để nhân dân góp ý, phê bình công an. Chỉ thị yêu cầu tất cả các đơn vị, các cấp trong ngành công an phải có kế hoạch và biện pháp cụ thể khắc phục bằng được những tình trạng trên nhằm xây dựng lực lượng Công an nhân dân là lực lượng vũ trang sắc bén, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, của Nhà nước và của nhân dân.

Sau hai năm thực hiện cuộc vận động "Xây dựng lực lượng công an trong sạch vững mạnh", tháng 7-1982, đồng chí Phạm Hùng với cương vị là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã gửi thư cho các bộ trưởng, thủ trưởng các ngành các cơ quan ngang Bộ, các đồng chí lãnh đạo các đoàn thể ở Trung ương, các bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đặc khu ủy và các đồng chí chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, các thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương và đề nghị đóng góp ý kiến với Bộ Nội vụ về nhận xét, đánh giá, nêu rõ những tiên bộ, những

tồn tại, phân tích rõ nguyên nhân, nhất là nêu rõ phương hướng tiếp tục *xây dựng lực lượng công an trong sạch vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc*. Có thể thư góp ý kiến gửi tới lãnh đạo Bộ Nội vụ hoặc Bộ Nội vụ sẽ cử cán bộ trực tiếp ghi nhận ý kiến tham gia góp ý. Đồng chí Phạm Hùng còn đề nghị các ngành, các cấp thường xuyên hoặc định kỳ tham gia góp ý kiến cho Bộ Nội vụ về nhiệm vụ chiến đấu, công tác và xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Có thể trực tiếp góp ý phê bình, xây dựng với cán bộ chiến sĩ công an với lãnh đạo công an các cấp ở địa phương hoặc viết thư góp ý kiến với lãnh đạo Bộ Nội vụ. Đồng chí Phạm Hùng cũng trực tiếp đến nhiều tỉnh thành phố như Quảng Ninh, Hà Nội, Nghệ An.. dự tổng kết của các địa phương, các ngành thực hiện Chỉ thị số 92-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đồng chí Phạm Hùng thay mặt Trung ương Đảng, Hội đồng Bộ trưởng và lãnh đạo Bộ Nội vụ cảm ơn các tỉnh ủy, thành ủy, ủy ban nhân dân các tỉnh, các thành phố, các ban, ngành, đoàn thể đã có những đóng góp tích cực về mặt giáo dục chính trị, chăm sóc về đời sống cho lực lượng Công an nhân dân và đẩy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đồng chí cũng đề nghị các tỉnh ủy, thành ủy và ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện cho công an thực hiện tốt 6 điều dạy của Bác Hồ. Một đóng góp quan trọng của đồng chí Phạm Hùng với Đảng và lực lượng Công an nhân dân trong thời gian này là đã gắn chặt sự lãnh đạo của các cấp ủy địa phương với lực lượng công an bằng cách giao nhiệm vụ cụ thể cho các cấp ủy theo cơ chế các cấp ủy phải nắm chắc lực lượng công an, phải thường xuyên chỉ đạo chăm sóc, giáo dục, coi công an là lực lượng trực tiếp trong cấp ủy và chỉ đạo ủy ban nhân dân các cấp tăng cường chức năng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, đẩy mạnh phong trào "Vì an ninh Tổ quốc", góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta.

Đồng chí Phạm Hùng cùng lãnh đạo Bộ Nội vụ đề nghị Chính phủ ban hành Nghị định số 250-CP ngày 12-6-1981 *Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ*

chức của Bộ Nội vụ. Theo Nghị định này Bộ Nội vụ được lập bốn Tổng cục theo nguyên tắc tập trung thống nhất, chuyên sâu, tăng cường nghiệp vụ cho các lực lượng. Bước củng cố xây dựng lực lượng lần này là một dấu mốc quan trọng trên con đường xây dựng lực lượng Công an nhân dân tiến lên chính quy hiện đại. Thực hiện Nghị định 250-CP của Hội đồng Chính phủ, ngày 18-1981, đồng chí Phạm Hùng đã ký quyết định quy định nhiệm vụ quyền hạn, tổ chức cho các Tổng cục: An ninh nhân dân, Cảnh sát nhân dân, Xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Hậu cần Công an nhân dân; và sáu cục, vụ, đơn vị trực thuộc Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Văn phòng tổng hợp, Cục Quan hệ quốc tế, Cục Cảnh vệ, Cục Xử lý thông tin liên lạc, Cục Cơ yếu, Cục Hồ sơ, Vụ pháp chế.

Ngày 1-8-1981, Bộ trưởng Phạm Hùng ký quyết định tạm thời về việc phân công trách nhiệm giữa công an các cấp trong một số lĩnh vực công tác chiến đấu và xây dựng lực lượng Công an nhân dân, đây là một bước cải tiến chế độ làm việc trong ngành công an theo mô hình tổ chức mới. Đồng chí Phạm Hùng cũng chỉ rõ tổ chức mới sẽ giải quyết được tình trạng chồng chéo, phân tán, kém hiệu lực; tổ chức mới sẽ tạo điều kiện khắc phục tình trạng quan liêu, cách bức. Cần phải ra sức phát huy những nhân tố mới của tổ chức.

Cùng với việc lãnh đạo thực hiện nghiêm túc xây dựng bộ máy tổ chức công an theo mô hình mới. ngày 25-5-1983, thay mặt lãnh đạo Bộ Nội vụ và Ban Cán sự Đảng, đồng chí Phạm Hùng ký Chỉ thị số 04-CT/BNV về phát động trong toàn lực lượng Công an nhân dân phong trào học tập, thấm nhuần sâu sắc và thực hiện nghiêm túc 6 điều Bác Hồ dạy. Phong trào đó đã được phát động một cách mạnh mẽ, sâu sắc và thiết thực, có tổ chức, kiểm tra, đôn đốc một cách chặt chẽ, có sơ kết định kỳ, duy trì liên tục và đạt được hiệu quả thiết thực. Phong trào thi đua thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy thực sự trở thành động lực cho công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng Công an nhân dân ngày càng lớn mạnh. Đồng chí Phạm Hùng còn thường xuyên quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ

cán bộ Công an nhân dân. Đồng chí đã cùng Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ đề xuất với Chính phủ ra Nghị định số 101-CP ngày 13-9-1983 về các học viện, các trường cao đẳng và các trường trung học chuyên nghiệp trong ngành công an. Ngoài các trường này, còn có các trường bồi dưỡng nghiệp vụ theo chuyên đề, các trường sơ cấp. Cũng trong giai đoạn này đồng chí Phạm Hùng cùng lãnh đạo Bộ Nội vụ đề nghị Nhà nước cho phép ngành công an cử hàng ngàn cán bộ trung cao cấp, sĩ quan, sinh viên sang học tập, nghiên cứu ở nước ngoài như Liên Xô, Cộng hòa dân chủ Đức... nhằm đào tạo nghiệp vụ và học hỏi kinh nghiệm. Nhờ những chủ trương đúng đắn về đào tạo đã kịp thời đáp ứng công tác đào tạo cán bộ ngày càng tăng của lực lượng công an; trình độ chính trị, nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật của lực lượng công an ngày càng được nâng cao.

Đồng chí Phạm Hùng cùng các đồng chí lãnh đạo Bộ Nội vụ tham mưu cho Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 26-11-1984 về công tác an ninh. Đây là một nghị quyết quan trọng làm cơ sở cho các mặt công tác nghiệp vụ và xây dựng lực lượng công an trong tình hình mới. Để xây dựng lực lượng Công an nhân dân thành lực lượng vũ trang cách mạng, đồng chí Phạm Hùng còn cùng với Ban cán sự Đảng và lãnh đạo Bộ Nội vụ chỉ đạo sát sao việc nghiên cứu dự thảo Pháp lệnh về lực lượng An ninh nhân dân để trình Bộ Chính trị và Quốc hội. Sau nhiều lần xin ý kiến, hội thảo, cuối năm 1987 dự thảo Pháp lệnh về lực lượng An ninh nhân dân hoàn thành và đã được thông qua. Ngày 14-11-1987 Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký lệnh số 1-LCT-HĐNN và công bố Pháp lệnh về lực lượng An ninh nhân dân. Như vậy, sau hơn 40 năm, tới khi Pháp lệnh được ban hành, lực lượng An ninh nhân dân mới có cấp hàm, cấp hiệu, tạo điều kiện cùng lực lượng Cảnh sát nhân dân từng bước tiến lên chính quy, tinh nhuệ và hiện đại.

Đồng chí Phạm Hùng không chỉ chú ý xây dựng lực lượng Công an nhân dân về chính trị, tư tưởng, nghiệp vụ và tổ chức mà đồng chí còn chú ý xây dựng cả điều

lệnh tác phong của người cán bộ chiến sĩ Công an nhân dân. Từ năm 1983, đồng chí Phạm Hùng ra lệnh cho tất cả các cấp công an từ tỉnh, thành phố đến các cơ sở, từ cán bộ đến chiến sĩ phải cắt tóc theo quy định của Bộ Nội vụ. Ngày 25-6-1985, đồng chí Phạm Hùng ký quyết định nghiêm cấm tất cả cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên trong lực lượng Công an nhân dân uống rượu, uống bia say trong bất cứ lúc nào. Ngày 1-11-1985, đồng chí Phạm Hùng ký thông báo của Bộ Nội vụ về kết quả thực hiện cấm uống rượu trong lực lượng Công an nhân dân. Thông báo xác định: Cuộc vận động này còn phải được tiến hành mạnh mẽ, kiên trì và kiên quyết cho tới khi đạt mục tiêu.

Trong suốt thời kỳ kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đồng chí Phạm Hùng rất quan tâm tới công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế. Đồng chí xác định đây là vấn đề có tính chất chiến lược. Thời kỳ 1980-1986, nhiều hiệp định hợp tác hữu nghị đã được ký kết với An ninh, Nội vụ, Công an các nước Liên Xô, Cộng hòa dân chủ Đức, Bungari, Hunggari, Tiệp Khắc, Lào, Campuchia. Sự hợp tác quốc tế về an ninh, nội vụ đã mang lại hiệu quả hết sức lớn lao trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự của đất nước và trong đào tạo cán bộ về nghiệp vụ và khoa học kỹ thuật trong xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu của ngành công an.

Là Phó Thủ tướng phụ trách khối Nội chính, kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đồng chí Phạm Hùng luôn quan tâm tới công tác tòa án, kiểm sát và chỉ đạo sự thống nhất quyền lực nhằm giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đồng chí Phạm Hùng xác định: Trên cơ sở nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, ngành tòa án thống nhất quan điểm và hành động trong toàn ngành, phối hợp chặt chẽ các lực lượng công an, kiểm sát và tòa án, đấu tranh có hiệu quả chống phá hoại của địch, chống các tội phạm, bao gồm cả tội phạm chính trị, hình sự, chống tiêu cực nhằm bảo vệ chế độ, bảo vệ Đảng, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tính mạng và tài sản cho nhân dân, góp

phần tích cực vào xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tòa án của ta không phải chỉ làm nhiệm vụ xét xử, mà tòa án còn phải làm cả việc tuyên truyền pháp luật và vận động nhân dân bảo vệ pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Trong việc kiểm sát, điều tra, xét xử, ngành Kiểm sát nhân dân cần góp phần tích cực để công tác xét xử bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đúng lúc. Đồng chí Phạm Hùng cho rằng, vị trí và tác dụng lớn lao của pháp chế xã hội chủ nghĩa hiện nay đang đặt ra cho ngành Kiểm sát nhân dân trách nhiệm lớn lao, trước hết, ngành Kiểm sát nhân dân cũng như các ngành khác trong khối Nội chính phải xây dựng nội bộ trong sạch vững mạnh. Ngành Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Công an nhân dân có nhiệm vụ riêng của mình và độc lập với nhau nhưng đều là công cụ của Nhà nước chuyên chính vô sản, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mỗi ngành có nhiệm vụ riêng và độc lập với nhau là cần thiết để bảo đảm cho việc chấp hành pháp luật được khách quan và công bằng, nhưng đều có trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật và kỷ luật của Nhà nước, đều có trách nhiệm không ngừng củng cố chuyên chính vô sản. Phải xuất phát từ quan điểm của Đảng, từ lợi ích của nhân dân, mỗi ngành khi thực hiện chức năng của mình cần phải chủ động hợp tác chặt chẽ với nhau, bổ sung cho nhau, cùng khắc phục những khuyết điểm, nhược điểm để bảo đảm hiệu quả của mỗi ngành, đồng thời tạo thành sức mạnh to lớn chung của các ngành trong khối Nội chính, nhằm tăng cường sức mạnh của pháp chế, kỷ cương của Nhà nước, đánh thắng mọi kẻ thù, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân.

Những năm tháng lãnh đạo trong ngành công an nói riêng, khối Nội chính nói chung, đồng chí Phạm Hùng đã nêu một tấm gương tận tụy với công việc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của ngành công an và khối Nội chính, góp phần quan trọng vào giữ gìn an ninh đất nước trật tự và an toàn xã hội.

3. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Từ ngày 5 đến ngày 14-12-1986, tại Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam (Đại hội nội bộ) đã diễn ra và thành công tốt đẹp. Đại hội diễn ra trong bối cảnh thế giới và trong nước có nhiều nội dung mới. Trên thế giới xu thế đối đầu đang dần bị thay thế bởi xu thế đối thoại. Phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ xã hội đang dâng cao. Năm 1986, Đảng Cộng sản Liên Xô và các Đảng Cộng sản và công nhân các nước xã hội chủ nghĩa đều tiến hành đại hội đề ra đường lối cải tổ, cải cách nhằm đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội tiến lên. Ở trong nước cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội lên đến đỉnh điểm khi có những sai lầm trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa V (8-1985) về giá, lương, tiền. Lạm phát ở mức ba chữ số, lên tới 774,5%. Trước tình hình đó, Đại hội VI đã xác định đường lối đổi mới đúng đắn, đưa ra được các chính sách và biện pháp để ổn định tình hình, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tiến lên xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 173 ủy viên trong đó có 124 ủy viên chính thức và 49 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành Trung ương bầu Bộ Chính trị gồm 13 ủy viên chính thức và một ủy viên dự khuyết; bầu Ban Bí thư gồm 13 đồng chí và bảy đồng chí vào Ủy ban Kiểm tra. Đồng chí Phạm Hùng được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị.

Sau Đại hội VI của Đảng, kết quả hiệp thương với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng chí Phạm Hùng được giới thiệu về ứng cử đại biểu Quốc hội khóa VIII tại đơn vị bầu cử số 3, gồm có quận 10 và Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh. Quận 10 và Quận 11 cũng là nơi đồng chí Phạm Hùng được giới thiệu ứng cử và được bầu là đại biểu Quốc hội khóa VII. Ngày 11-4-1987, đồng chí Phạm Hùng đã có buổi tiếp xúc với cử tri Quận 11. Được trở lại ứng cử ở Quận 10 và Quận 11, đồng chí Phạm Hùng cho rằng, đó là điều rất vinh dự đối với đồng chí, được làm ứng cử viên tại thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, và rất vui mừng "một lần

nữa được ứng cử tại đơn vị bầu cử ở hai quận nhà". Nói chuyện với cử tri Quận 11, đồng chí Phạm Hùng bày tỏ rằng: "Được tiếp xúc với đồng bào cử tri là trách nhiệm cũng là điều vui mừng của mỗi đại biểu Quốc hội. Càng tiếp xúc nhiều thì càng tốt, được hiểu biết nhiều ý kiến quý báu của các tầng lớp nhân dân trong hai quận nhà... Là đại biểu Quốc hội của Quận 10 và Quận 11, nhưng tôi được Đảng và Nhà nước phân công làm việc ở các cơ quan Trung ương tham gia công việc chung của đất nước tại Thủ đô Hà Nội. Mỗi lần có dịp vào Thành phố tôi đều tranh thủ làm việc với Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố, làm việc và góp ý kiến giải quyết công việc với các đồng chí. Thường trực Quận ủy và Ủy ban nhân dân Quận 10, Quận 11 và với các ngành, các quận khác. Tôi cũng đã giải quyết những kiến nghị, những yêu cầu của đồng bào Thành phố thuộc quyền hạn và trách nhiệm của mình, đồng thời cũng góp ý kiến với các cơ quan khác giải quyết những vấn đề của nhân dân gửi đến Quốc hội"⁵. Theo đồng chí Phạm Hùng, dù đắc cử hay không đắc cử đại biểu Quốc hội, thì nhiệm vụ của mỗi người cách mạng cũng như của bản thân đồng chí, trong tình cảm và ý chí, trong trách nhiệm và hành động đều phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân mà hy sinh phấn đấu, như Bác Hồ kính yêu đã dạy: "Phải xứng đáng là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân". Đối với các ứng cử viên Quốc hội khóa VIII phải hứa với đồng bào, ra sức phấn đấu cùng đồng bào và cán bộ các ngành, các cấp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố và của Đảng bộ Quận đề ra. Trong đó, phải tập trung thực hiện thắng lợi ba chương trình mục tiêu kinh tế lớn về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, để từng bước ổn định tình hình kinh tế và xã hội, tình hình quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự xã hội phấn đấu từng bước ổn định đời sống nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đồng chí Phạm Hùng phân tích cho các cử tri thấy rõ: trong khi tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân, tất cả chúng ta phải hết sức cảnh giác với âm mưu và hoạt động phá hoại của kẻ thù. Vì khi đó phản động quốc tế câu kết với đế quốc Mỹ thực hiện kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt đối với nước ta. Chúng phá hoại ta không từ ngành nào, cơ sở nào, ở đâu có sơ hở thì chúng lợi dụng để phá ta. Chúng ta phải bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, giữ gìn an toàn xã hội và kiên quyết bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc ta. Đồng chí Phạm Hùng khẳng định: "Nhiệm vụ bảo vệ phải trở thành cơ chế trong công tác quản lý của các tổ chức Đảng, chính quyền, của từng đơn vị sản xuất, kinh doanh, của phường, xã và của từng tổ dân phố. Đó là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng cũng là trách nhiệm thiêng liêng và quyền lợi cao quý của mỗi công dân. Đó cũng là trách nhiệm của mỗi đại biểu Quốc hội"⁶.

Đồng chí Phạm Hùng cũng chỉ ra cho các cử tri thấy rõ những thuận lợi và những khó khăn của cách mạng nước ta sau Đại hội lần thứ VI của Đảng. Đặc biệt là những hạn chế và sai lầm của Đảng đã được nghiêm khắc kiểm điểm ở Đại hội VI. Đồng chí đề cập những vấn đề cấp bách cần giải quyết đặc biệt là vấn đề phân phối lưu thông. Đây là nhiệm vụ hết sức cấp bách và hết sức khó khăn, có liên quan trực tiếp đến cuộc sống hàng ngày của mỗi người, nhưng không thể làm biến chuyển nhanh chóng trong thời gian ngắn được. Đồng chí Phạm Hùng truyền tin tưởng tới mọi người rằng, các cấp bộ đảng, các cấp chính quyền, các đoàn thể cùng với toàn thể đồng bào đồng tâm hiệp lực, đoàn kết một lòng tập trung sức phấn đấu thì nhất định sẽ làm chuyên biến tình hình. Đó cũng là trách nhiệm rất nặng nề của một đại biểu Quốc hội khóa VIII.

Đồng chí Phạm Hùng biểu dương những thành tích mà nhân dân Quận 11 đã đạt được và chỉ ra cách tháo gỡ những khó khăn ở địa phương. Đồng chí Phạm Hùng tiếp thu những ý kiến đóng góp của cử tri và xác định: Với tư cách là đại diện của nhân dân, các đại biểu Quốc hội khóa VIII sẽ cố gắng phản ánh được nguyện vọng

chính đảng của đồng bào trong các ngành tiểu thủ công nghiệp để Nhà nước đề ra các chính sách về phát triển tiểu, thủ công nghiệp ngày càng tốt hơn.

Theo quyết định ngày 16-2-1987 của Hội đồng Nhà nước, ngày 19-4-1987, cuộc bầu cử Quốc hội khóa VIII đã diễn ra như một ngày hội khắp cả nước. Nhân dân hồ hởi, phấn khởi đi bầu cử, lựa chọn những đại biểu xứng đáng thay mặt nhân dân vào cơ quan quyền lực cao nhất của mình. Đồng chí Phạm Hùng đã thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của mình là một cử tri. Đồng chí Phạm Hùng được bầu là đại biểu Quốc hội khóa VIII.

Ngày 17-6-1987 kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VIII đã khai mạc tại Hà Nội. Tại kỳ họp này, Quốc hội đã bầu cử cơ quan, chức vụ của tổ chức Nhà nước mới. Đồng chí Phạm Hùng được Quốc hội bầu làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Đồng chí Phạm Hùng nhận nhiệm vụ làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng khi đồng chí đã ở tuổi 75, tình hình đất nước cực kỳ khó khăn, cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội đang ở đỉnh điểm, lạm phát nặng nề, dân nhiều nơi bị đói kém trầm trọng, đất nước bị cấm vận và các thế lực thù địch và đế quốc thực hiện phá hoại nhiều mặt nhằm làm cho đất nước ta suy yếu để đi tới lật đổ chính quyền cách mạng. Trên thế giới, các nước xã hội chủ nghĩa lâm vào khủng hoảng ngày càng trầm trọng, bọn đế quốc ráo riết thực hiện "diễn biến hòa bình". Một thuận lợi căn bản khi đồng chí Phạm Hùng được giao trọng trách Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng là Đảng ta vừa tiến hành Đại hội lần thứ VI, chính thức mở ra một thời kỳ mới của cách mạng nước ta – thời kỳ đổi mới. Một thuận lợi lớn khác là tuyệt đại nhân dân ta vẫn tin tưởng vào Đảng, sẵn sàng đoàn kết thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Những cũng phải thấy một thực tế là có đường lối đổi mới không phải tức khắc tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đều tiến lên phía trước, đẩy sự nghiệp đổi mới nhanh đến thắng lợi. Mà xuất hiện một cuộc đấu tranh tư tưởng, nhận thức hết sức gay gắt và sâu sắc, những tư tưởng "tả khuynh" và "hữu khuynh" luôn luôn ngăn trở những tư tưởng đổi mới đúng đắn. Như vậy thực hiện sự nghiệp đổi mới

vừa phải nhận thức thế nào là đổi mới, vừa phải tổ chức điều hành giải quyết hàng loạt những vấn đề bức xúc của đổi mới, vừa phải chống lại những tư tưởng bảo thủ và quá “tả”. Đại hội VI đã nghe thảo luận và thông qua Nghị quyết về các văn kiện quan trọng của Đại hội: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1986 - 1990; Báo cáo bổ sung và sửa đổi một số điểm cụ thể trong Điều lệ Đảng. Đại hội đã giao cho Ban Chấp hành Trung ương khóa VI chỉ đạo thực hiện thành công những nhiệm vụ đề ra trong Báo cáo chính trị, trong đó đặc biệt nhấn mạnh 10 nhiệm vụ: 1) Xây dựng và tổ chức thực hơn ba chương mình kinh tế; 2) Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa một cách thường xuyên, với những hình thức và bước đi thích hợp; 3) Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; 4) Giải quyết cho được những vấn đề cấp bách về phân phối lưu thông; 5) Xây dựng và tổ chức thực hiện một cách thiết thực và có hiệu quả các chính sách xã hội; 6) Tăng cường khả năng quốc phòng và an ninh của đất nước; 7) tăng cường hoạt động trên lĩnh vực đối ngoại; 8) Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; nâng cao thể lực quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa; 9) Xây dựng Đảng thật sự ngang tầm một Đảng cầm quyền có trọng trách lãnh đạo toàn diện thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược, 10) Nâng cao hiệu lực chỉ đạo điều hành của bộ máy Đảng và Nhà nước.

Ngay sau Đại hội VI, trong vòng 8 tháng đã diễn ra ba hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Từ ngày 1 đến ngày 9-4-1987, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ hai bàn việc giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối lưu thông. Từ ngày 20 đến ngày 28-8-1987, Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ ba về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Và hội nghị lần thứ tư diễn ra từ ngày 8 đến ngày 17-12-1987, bàn về phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong ba năm 1988-1990 và năm 1988. Như vậy, rất nhiều vấn đề cấp bách được đặt ra, trong khi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội năm 1987 lại càng trầm trọng. Giải quyết tình hình hết sức phức tạp của cách mạng lúc này không những cần một đường lối lãnh

đạo đúng đắn của Đảng mà còn phải có một Chính phủ vững vàng, nhiều kinh nghiệm để trực tiếp tổ chức điều hành toàn xã hội, biến đường lối của Đảng thành hiện thực. Trách nhiệm to lớn và nặng nề này, trước hết đặt lên vai người đứng đầu Chính phủ là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng phải chịu trách nhiệm gánh vác. Trước Quốc hội, ngày 22-6-1987 Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng nêu rõ quyết tâm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, thúc đẩy tiến trình đổi mới. Đồng chí xác định: "Tập thể Hội đồng Bộ trưởng chúng tôi sẽ cố gắng hết sức mình bằng ý chí tiến công cách mạng, bằng hành động thiết thực, bằng hiệu quả cụ thể để làm tròn trách nhiệm đối với Đảng, Quốc hội và nhân dân"⁷.

Đồng chí Phạm Hùng nắm chắc quyết tâm của Đại hội VI phải có những quyết sách xoay chuyển tình hình, tạo ra những bước ngoặt cho sự phát triển⁸, trước mắt nhằm hai mục tiêu cơ bản: ổn định tình hình kinh tế xã hội; ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất và văn hóa cho nhân dân. Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương khóa VI đã họp Hội nghị lần thứ hai để tìm khâu đột phá cho những quyết sách, xoay chuyển tình hình. Khâu đột phá này, không được sai lầm vì tình hình khủng hoảng kinh tế - xã hội lúc này là rất nghiêm trọng. Sai lầm lúc này sẽ gắn liền với sự mất còn của cách mạng, của chế độ. Tính toán kỹ càng, cân nhắc toàn diện, Ban Chấp hành Trung ương đi tới quyết định lấy vấn đề *phân phối lưu thông* làm mũi đột phá để tháo gỡ những rối ren nhằm ổn định tình hình kinh tế và ổn định đời sống nhân dân. Phân phối lưu thông bao gồm nhiều bộ phận hợp thành như giá cả, lưu thông vật tư, hàng hóa, tài chính - ngân sách, ngân hàng, tiền lương... Phân phối lưu thông vừa là điều kiện, vừa là kết quả của sản xuất. Vì vậy, giải quyết vấn đề phân phối lưu thông có liên quan chặt chẽ đến quá trình sản xuất với tổng thể cơ chế quản lý nền kinh tế quốc dân. Giải quyết được tốt vấn đề phân phối lưu thông lúc này thì chắc chắn sẽ là bước khởi đầu tốt đẹp tạo ra chuyển biến mạnh mẽ cho những bước sau. Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương

khóa VI xác định rõ về *giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối lưu thông* phải đạt được mục tiêu bốn giảm: giảm tỷ lệ bội chi ngân sách, giảm nhịp độ tăng giá, giảm lạm phát, giảm khó khăn về đời sống của nhân dân lao động.

Năm vững Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai của Trung ương Đảng, trên cương vị Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí Phạm Hùng nhận thức rất rõ rằng: Đổi mới trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội là việc cấp bách, đồng thời là việc thường xuyên, lâu dài, phải phấn đấu gian khổ và quyết liệt trong đó giải quyết vấn đề phân phối lưu thông là nhiệm vụ cấp bách trước mắt. Trong việc giải quyết các vấn đề cấp bách về phân phối lưu thông phải đi liền với xóa bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, chuyển hoạt động kinh tế sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, phải đổi mới một số chính sách phân phối lưu thông nhằm giải phóng các năng lực sản xuất, giải toả thị trường, phải bài trừ tiêu cực, giữ vững kỷ luật trong bộ máy Nhà nước, làm trong sạch các tổ chức Đảng. Phải tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, kiên quyết trừng trị bọn đầu cơ tích trữ, bọn làm hàng giả, bọn gây rối giá cả và thị trường. Cách giải quyết phải đồng bộ với những bước đi thích hợp với tình hình thực tế, không gây xáo động về kinh tế, xã hội và đời sống nhân dân, bảo đảm kết quả vững chắc, tạo nên sự chuyển biến ngày càng tốt góp phần ổn định tình hình kinh tế, xã hội và ổn định đời sống nhân dân, nhất là những người hưởng lương và lực lượng vũ trang. Đồng chí Phạm Hùng chỉ đạo: Hội đồng Bộ trưởng thể chế hóa Nghị quyết của Trung ương bằng những chính sách, biện pháp cụ thể và lần lượt ban hành và hướng dẫn các ngành, các địa phương trong cả nước thực hiện. Đồng chí Phạm Hùng cũng thấy rõ giải quyết vấn đề phân phối lưu thông là hết sức cấp bách nhưng cũng hết sức khó khăn, có liên quan trực tiếp đến cuộc sống hàng ngày của mọi người, nhưng không thể làm biến chuyển trong một thời gian ngắn được. Các cấp bộ đảng, các cấp chính quyền, cùng toàn thể đồng bào phải đồng tâm hiệp lực, đoàn kết một lòng tập trung sức phấn đấu để làm chuyển biến tình hình, giảm nhịp độ tăng giá, tiến tới ổn định giá cả, đồng lương

thực tế và sức mua của đồng tiền, giảm bớt khó khăn và dần dần ổn định đời sống của nhân dân và lực lượng vũ trang. "Trong cuộc đấu tranh này đòi hỏi mọi người nhất là cán bộ và đảng viên phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, phải lĩnh hội được những quan niệm mới phù hợp với các quy luật khách quan và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ta; phải gạt bỏ những quan niệm cũ, sai lầm không phù hợp với thực tế"⁹.

Là người đứng đầu Chính phủ, đồng chí Phạm Hùng trong phiên họp của Hội đồng Bộ trưởng ngày 29-6-1987, đã xác định rõ Chính phủ cần tập trung chỉ đạo thực hiện có kết quả ba chương trình kinh tế lớn, nhất là chương trình lương thực thực phẩm, bảo đảm lương thực; xử lý vấn đề giá cả, tiền lương, ổn định đời sống nhân dân. Đi liền với phương hướng chỉ đạo này phải chú trọng cải tiến sự chỉ đạo điều hành của Hội đồng Bộ trưởng, tức là Chính phủ phải tự đổi mới để đáp ứng đòi hỏi mới của cách mạng. Thực hiện phương hướng chỉ đạo cơ bản này đồng chí Phạm Hùng đã tổ chức, chỉ đạo nhiều biện pháp tác động vào quá trình sản xuất và lưu thông, tháo gỡ những ách tắc ở khâu "đầu vào" và "đầu ra" của sản xuất, xử lý đúng đắn các lợi ích kinh tế để tạo ra động lực cho sản xuất phát triển. Thực hiện xóa bỏ "ngăn sông, cấm chợ", xóa bỏ các trạm kiểm soát giữa các tỉnh, mở rộng giao lưu hàng hóa, nhờ vậy tình trạng khan hiếm nhiều loại hàng hóa đã được khắc phục bước đầu. Ngày 29-6-1987, Hội đồng Bộ trưởng đã ra Nghị định quy định mức lãi suất tiền gửi và cho vay của Ngân hàng nhà nước, tăng cường xử lý vốn, sử dụng vốn theo mục đích hạch toán kinh tế, khuyến khích đơn vị kinh tế, nhân dân gửi tiền vào ngân hàng. Ngày 3-7-1987, đồng chí Phạm Hùng ký Quyết định số 218/QĐ-CT cho làm thử việc chuyển hoạt động của hệ thống ngân hàng sang kinh doanh. Cuối năm 1987, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng ký Quyết định số 231/QĐ-CT về việc điều chỉnh tỷ giá giữa đồng Việt Nam và ngoại tệ theo hướng thu hẹp khoảng cách tỷ giá chính thức và thị trường và chuyển ngành vật tư sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Với nhiều biện pháp khác nhau các

vấn đề tiền lương, giá cả, ngân sách, lãi suất ngân hàng đã bước đầu được giải quyết theo chiều hướng tốt lên.

Sau bốn tháng thực hiện Nghị quyết 2 của Trung ương Đảng nhằm giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông, mặc dù đã đạt được những thắng lợi bước đầu nhưng nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội còn rất nhiều khó khăn. Trước tình hình này, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ ba vào cuối tháng 8-1987. Hội nghị khẳng định tính đúng đắn của Nghị quyết 2 (4-1987) của Trung ương Đảng. Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 2, Hội nghị lần thứ ba của Trung ương quyết định *chuyển hoạt động của các đơn vị kinh tế cơ sở quốc doanh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế*. Hội nghị chỉ ra thực trạng của nền kinh tế là cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp vẫn chưa bị xóa bỏ, cơ chế quản lý theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa chưa được hình thành. Bởi vậy, phải khẩn trương đổi mới cơ chế quản lý kinh tế bảo đảm quyền tự chủ sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở quốc doanh với tư cách là đơn vị sản xuất hàng hóa xã hội chủ nghĩa, đồng thời đi đôi với tăng cường quản lý nhà nước về kinh tế trên những vấn đề then chốt.

Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 2 và 3 của Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng đã chỉ đạo xây dựng và ký nhiều chỉ thị quyết định: Chỉ thị số 261 ngày 9-9-1987 về việc tăng cường quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản thảo mục tiêu kế hoạch nhà nước; Chỉ thị số 263 ngày 10-9, nhằm bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế quốc doanh; Quyết định số 140 ngày 15-9, về triệt để tiết kiệm trong sản xuất - kinh doanh xây dựng cơ bản. Ngày 9-10-1987, Chủ tịch Phạm Hùng đã ký Quyết định về chính sách thúc đẩy thực hiện chương trình lương thực thực phẩm khuyến khích sản xuất vụ đông không phải đóng thuế. Ngày 3-11-1987, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 209^a-HĐBT về việc chuyển hoạt động của ngành lương thực sang hạch toán kinh

doanh bắt đầu từ 1-1-1988, ổn định giá cả thị trường lương thực; Quyết định số 217-HĐBT, ngày 14-11, về đổi mới kế hoạch hóa và hạch toán kinh doanh đối với xí nghiệp quốc doanh. Quyết định 217 của Hội đồng Bộ trưởng bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế quốc doanh; Xác định rõ quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản của xí nghiệp và quyền trực tiếp quản lý và sử dụng của tập thể, đơn vị kinh tế. Quyết định cũng xác định rõ quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với các xí nghiệp quốc doanh. Nhà nước khuyến khích mối quan hệ trực tiếp giữa các đơn vị kinh tế quốc doanh với nhau và với các đơn vị kinh tế thuộc thành phần kinh tế khác với các đơn vị kinh tế của nước ngoài. Các chỉ thị và quyết định ở thời kỳ này cùng hướng dẫn thực hiện những chỉ thị và quyết định này có ý nghĩa và vai trò quan trọng trong bước mở đầu đổi mới nền kinh tế nước nhà. Đồng chí Phạm Hùng chỉ rõ, đó "là một bước cụ thể hóa Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI của Đảng. Những văn bản ấy xác định nội dung đổi mới cơ chế quản lý đối với các xí nghiệp quốc doanh theo phương hướng nâng cao trách nhiệm và quyền tự chủ của xí nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xóa bỏ lối quản lý và cách làm kinh tế theo kiểu tập trung quan liêu bao cấp, bắt chấp hiệu quả, chuyển hoạt động của các xí nghiệp quốc doanh sang quỹ đạo hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Đây là một phần của toàn bộ quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế ở nước ta"¹⁰. Đồng chí Phạm Hùng cũng cho biết, Đảng và Nhà nước đang khẩn trương chuẩn bị để tiếp theo đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh sẽ ban hành các chính sách đổi mới cơ chế quản lý đối với nông, lâm, ngư nghiệp; đối với kinh tế tập thể, kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân, kinh tế gia đình, đồng thời tiếp tục đổi mới sự quản lý của Nhà nước về kinh tế. Song cần nhận thức rõ rằng trong toàn bộ quá trình đổi mới đó về cơ chế quản lý, việc đổi mới hoạt động của các xí nghiệp quốc doanh có tầm quan trọng đặc biệt. Vì các xí nghiệp quốc doanh bao gồm những ngành sản xuất và phục vụ sản xuất giữ các vị trí chiến lược và vai trò chủ đạo trong nền kinh tế

quốc dân. Các hoạt động trong hệ thống xí nghiệp quốc doanh trong các lĩnh vực từ sản xuất đến lưu thông đảm nhiệm trọng trách lớn lao quản lý và sử dụng tài sản của toàn dân, đáp ứng và phục vụ các nhu cầu xã hội, thực hiện các nhiệm vụ chính trị và chính sách kinh tế - xã hội của Đảng. Nhưng lúc này, do nhiều nguyên nhân khác nhau, bên cạnh một số xí nghiệp làm ăn có hiệu quả khá, thì số đông các xí nghiệp quốc doanh hiệu quả sản xuất kinh doanh còn rất thấp kém, thua lỗ kéo dài mà nền kinh tế không còn có thể tiếp tục chịu đựng nổi nữa, không thể chấp nhận kéo dài thêm nữa. Bởi vậy với việc ra đời Quyết định 217-HĐBT và được triển khai thực hiện, mang lại những kết quả thiết thực, đổi mới mạnh cơ chế quản lý đối với kinh tế quốc doanh là thành phần kinh tế giữ vai trò chủ đạo của nền kinh tế nước nhà. Kết quả này là cơ sở để sau đó có *Điều lệ xí nghiệp quốc doanh* (22-3-1988) và *Luật doanh nghiệp* hiện nay.

Lúc này đồng chí Phạm Hùng còn đồng thời ra những quyết định về tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật; chuyển kinh doanh lương thực sang hạch toán kinh doanh; về thực hiện ba chương trình kinh tế lớn: lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và xuất khẩu... tạo ra những bước chuyển biến quan trọng trong đổi mới công tác phân phối, lưu thông và quản lý kinh tế.

Sau một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, các chủ trương của Đảng đã được Nhà nước cụ thể hóa, đã tạo ra những bước tiến bộ đáng kể trong nhiều lĩnh vực song chưa thật vững chắc. Tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều diễn biến xấu. Trong tình hình đó, ngày 8-1-1987, tại Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp hội nghị lần thứ tư đã đánh giá về kết quả sau một năm thực hiện đường lối của Đại hội VI, các Nghị quyết Trung ương 2, 3, chỉ ra những tồn tại và nguyên nhân của nó và ra *Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong ba năm 1988-1990 và năm 1988*.

Để đạt mục tiêu chủ yếu là phấn đấu thực hiện ổn định một bước quan trọng tình hình kinh tế - xã hội, chuẩn bị điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các năm sau.

Nghị quyết nhấn mạnh những chủ trương và giải pháp lớn: Điều chỉnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, tập trung thực hiện ba chương trình kinh tế, đặc biệt là chương trình lương thực, thực phẩm; Phát triển tương ứng một số ngành công nghiệp nặng và kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông vận tải; Phân bổ nguồn vật tư cơ bản và nguồn vật tư thiết bị phải theo đúng phương hướng bố trí cơ cấu kinh tế; Thực hiện tốt các chính sách xã hội, gắn chính sách xã hội với chính sách kinh tế; Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Đổi mới cơ chế kế hoạch hóa và các chính sách phân phối lưu thông; Mở rộng dân chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa; Có chính sách riêng đối với miền núi.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ 3 năm 1988 - 1990, nghị quyết xác định trong năm 1988 phải tạo cho được sự chuyển biến trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội. Tổ chức thực hiện Nghị quyết 4 của Trung ương là thử thách rất lớn và nặng nề đối với Chính phủ. Nếu đổi mới được cơ chế quản lý kinh tế, thực hiện tốt được các chính sách phân phối lưu thông, chính sách xã hội, phát triển được sản xuất thì đất nước thoát hiểm và đi vào thời kỳ ổn định và phát triển, nếu không thì đất nước sẽ chìm sâu vào khủng hoảng và cách mạng sẽ đứng trước sự thất bại, sụp đổ. Trách nhiệm nặng nề này trước hết đặt lên vai người đứng đầu Chính phủ lúc đó là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng.

Bước vào thực hiện Nghị quyết 4 của Trung ương, đồng chí Phạm Hùng nhận rõ thực trạng trầm trọng của nền kinh tế, làm không đủ ăn. Đồng chí lấy ví dụ kinh tế quốc doanh là thành phần kinh tế có vị trí chiến lược và vai trò chủ đạo nền kinh tế của đất nước thì sản xuất trong tình trạng lỗ vốn. Tức là lấy tổng số thu ngân sách trừ thu nhập thuần túy của khu vực kinh tế quốc doanh, trừ hết đi những khoản C1, C2, V chưa được tính đủ trong chi phí sản xuất và chi phí lưu thông của các xí nghiệp quốc doanh thì kết quả là một số âm. Nguyên nhân của tình trạng này có nhiều, nhưng nguyên nhân chủ yếu vừa sâu xa, vừa trực tiếp - theo đồng chí Phạm Hùng, là cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp, lỗi làm ăn kinh tế trái với quy

luật kinh tế được duy trì quá lâu. Với cơ chế quản lý này, một mặt các xí nghiệp bị trói chân tay về nhiều mặt, không có quyền tự chủ cần thiết để tổ chức sản xuất, kinh doanh năng động; mặt khác, việc hạch toán chỉ mang tính hình thức, xí nghiệp trên thực tế không chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh tế của các hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi ích của bản thân xí nghiệp không phụ thuộc bao nhiêu về hiệu quả đó, nên xí nghiệp không quan tâm đến hiệu quả, không lo phấn đấu nâng cao hiệu quả kinh tế, mà quen ỷ lại, dựa dẫm vào sự bao cấp của Nhà nước¹¹.

Trước tình hình nền kinh tế như vậy, đồng chí Phạm Hùng đặt vấn đề: Một trong những yếu tố quyết định nhất để bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ về kinh tế - xã hội trong năm 1988 và ba năm 1988-1990, ngăn chặn đà lạm phát, ổn định từng bước tình hình mọi mặt là phải chuyển cho được hoạt động của nền kinh tế, trước hết là của khu vực kinh tế quốc doanh mà xí nghiệp công nghiệp là khâu cơ bản nhất, sang quỹ đạo hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Tức là Nhà nước giao quyền tự chủ động rãi cho các xí nghiệp, đồng thời cũng đòi hỏi nghiêm ngặt xí nghiệp phải làm ăn có hiệu quả hơn. Việc hạch toán phải đi vào thực chất, là trên cơ sở tính đủ chi phí sản xuất với giá đúng, lương đúng mà xác định lỗ lãi; xí nghiệp phải tự bù đắp chi phí, bảo đảm các khoản thu ngân sách, thu nhập và đời sống cán bộ công nhân viên một xí nghiệp sẽ phụ thuộc trực tiếp ở một mức độ lớn vào hiệu quả sản xuất kinh doanh, vào tình trạng lỗ lãi của bản thân xí nghiệp. Xí nghiệp làm giỏi, người làm việc có năng suất cao được thu nhập cao hơn xí nghiệp làm ăn tồi mà thua lỗ, công nhân sẽ có thu nhập thấp hơn; nếu thua lỗ kéo dài thì phải xử lý, thậm chí bị giải thể.

Đồng chí Phạm Hùng cho rằng, việc chuyển sang thực hiện triệt để các nguyên tắc đổi mới quản lý kinh tế như trên phải là một quá trình, có chuẩn bị, có bước đi thích hợp, không thể mọi việc đều làm ngay một lúc, một số việc còn phải làm thí điểm để rút kinh nghiệm trước khi thực hiện rộng rãi. Đồng chí cũng nhấn mạnh là tình hình không cho phép chậm trễ được nữa mà đòi hỏi phải có sự chuyển biến rõ

rệt từ năm 1988. Làm ăn có hiệu quả thì mới mở rộng hợp tác quốc tế được, vì hợp tác kinh tế là phải trên cơ sở hai bên cùng có lợi, có vay, có trả.

Đồng chí Phạm Hùng cũng chỉ ra cho các xí nghiệp thấy, việc chuyển sang hạch toán kinh doanh sẽ là một thử thách rất lớn và rất khó khăn đối với các xí nghiệp. Vì, trong khi phải chấp nhận tính đúng, tính đủ hơn các chi phí sản xuất, các xí nghiệp vẫn phải bảo đảm nhiệm vụ nộp ngân sách; giá tiêu thụ các sản phẩm tùy loại mặt hàng mà có được quyết định linh hoạt với mức độ khác nhau, song nhất thiết không được đội giá. Trong khi đó, việc định mức sử dụng vật tư kỹ thuật ở nhiều xí nghiệp còn rất bất hợp lý, cao hơn nhiều, có khi gấp rưỡi, thậm chí gấp đôi mức đã đạt được trong những năm chiến tranh, tỷ lệ nhân viên gián tiếp sản xuất là rất cao, chiếm tới 20% lực lượng lao động; tỷ lệ huy động công suất thiết bị của nhiều xí nghiệp ở mức thấp, chỉ đạt trên dưới 40% - 50% mức thiết kế; các chi phí bất hợp lý và những mất mát vật tư, tài sản trong sản xuất ở nhiều nơi còn rất nghiêm trọng; tình hình quản lý vốn còn lỏng lẻo, vòng quay vốn phổ biến là thấp, những khả năng thay mặt hàng, nâng cao chất lượng giá trị sản phẩm, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật chưa được tận dụng...

Đồng chí Phạm Hùng cũng chỉ rõ trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh và của các cơ quan nhà nước trong quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Đối với các xí nghiệp cần phải khai thác tốt các tiềm năng sản xuất kinh doanh có hiệu quả, cần tự chủ đầy đủ hơn trong việc quyết định những công việc của mình, từ việc lập kế hoạch tự chọn phương án sản xuất, tạo nguồn vốn, tạo nguồn vật tư, hợp đồng lao động, tổ chức sản xuất, hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, tham gia việc định giá đến việc quyết định phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ giao dịch với nước ngoài... Đồng thời, với các cơ quan quản lý nhà nước, từ các cơ quan tổng hợp đến các bộ ngành, đồng chí Phạm Hùng yêu cầu phải thay đổi cách làm việc cho phù hợp, phải làm đúng chức năng quản lý nhà nước về kinh tế, nhất là tăng cường công tác nghiên cứu, xây dựng chiến lược, kế hoạch dài hạn, thông tin kinh

tế, hướng dẫn kinh doanh xây dựng cơ chế chính sách, làm tốt việc tổng kết rút kinh nghiệm, phổ biến kinh nghiệm, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, cần khắc phục việc can thiệp trực tiếp vào quá trình quản lý tác nghiệp của xí nghiệp. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước không hề giảm đi khi các xí nghiệp chuyển sang hạch toán kinh doanh, nhưng phương thức đòi hỏi phải thay đổi. Trong thực tiễn, Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Phạm Hùng đã khắc phục sự điều hành theo cơ chế cũ, chuyển mạnh sang thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước ở tầm vĩ mô, đổi mới tổ chức bộ máy và phương thức, phương pháp quản lý của Hội đồng Bộ trưởng. Ngày 29-12-1987, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 227-HĐBT về tổ chức bộ máy các Bộ, ủy ban nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng theo hướng tinh gọn, làm rõ chức năng quản lý nhà nước. Cơ quan Chính phủ cũng phối hợp tích cực với cơ quan lập pháp của Nhà nước, nhanh chóng hình thành hệ thống luật pháp làm cơ sở pháp lý để tổ chức, quản lý, điều hành đất nước, xã hội thực hiện sự nghiệp đổi mới. Với sự chuẩn bị tích cực của Hội đồng Bộ trưởng và các cơ quan chuyên môn, ngày 29-12-1987, Quốc hội khóa VIII đã thông qua *Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam*, khởi đầu và thúc đẩy hoạt động lập pháp của Quốc hội trong thời kỳ đổi mới. Sau đó Hội đồng Bộ trưởng đã ra Nghị định số 139-HĐBT hướng dẫn thực hiện *Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam*.

Những quan điểm đổi mới, thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng và các Nghị quyết 2, 3, 4 sau Đại hội của đồng chí Phạm Hùng thực sự là tư tưởng chỉ đạo các Bộ các ngành kiên quyết đổi mới nên trong năm 1988 có được sự chuyển biến quan trọng trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội, làm cơ sở hoàn thành nhiệm vụ ba năm 1988 - 1990 và đổi mới trong những năm tiếp theo. Đồng chí Phạm Hùng xác định: "Đổi mới là sự nghiệp hấp dẫn nhưng cũng rất khó khăn. Chúng ta không cầu toàn, có vấp vấp sẽ lại sửa. Hướng đi của chúng ta là đúng, phù hợp với xu thế của thời đại. Chúng ta đồng tâm nhất trí thì nhất định sẽ giành được thắng lợi"¹².

Sau Hội nghị Trung ương 4 (12-1987), đồng chí Phạm Hùng không những chỉ đạo Hội đồng Bộ trưởng, các Bộ, các ngành, các địa phương ra sức đổi mới, thực hiện tích cực kế hoạch năm 1988 và nhiệm vụ ba năm 1988-1990, mà đồng chí còn dành nhiều thời gian tới các địa phương các ngành trực tiếp kiểm tra chỉ đạo thực hiện kế hoạch của Nhà nước và giải quyết những khó khăn, nhất là vấn đề lương thực. Muốn thực hiện ba chương trình kinh tế lúc này, một vấn đề cần được quan tâm và giải quyết tốt là vấn đề năng lượng. Ngày 25-1-1988, đồng chí Phạm Hùng đến thăm và làm việc với Liên hiệp Xí nghiệp xây dựng thủy lợi 4 - đơn vị xây dựng thủy điện Trị An, một đơn vị đã được đồng chí quan tâm xây dựng ngay từ buổi đầu mới giải phóng miền Nam và giao cho nhiệm vụ xây dựng những công trình trọng điểm của quốc gia như thủy lợi Dầu Tiếng, thủy điện Trị An. Đồng chí Phạm Hùng hài lòng với tiến độ, chất lượng công trình và tinh thần hăng hái vượt khó của cán bộ công nhân ở đây. Trị An hoàn thành sẽ góp phần quan trọng vào giải quyết khó khăn thiếu điện của đất nước, đặc biệt cho Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam. Đồng chí Phạm Hùng phấn khởi giao tiếp nhiệm vụ cho Liên hiệp Xí nghiệp xây dựng thủy lợi 4: "Hãy lên đường làm tiếp thủy điện Hàm Thuận".

Ngày 5-2-1988, tại cơ quan Văn phòng Chính phủ ở Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Hùng đã chủ trì cuộc họp kiểm điểm tình hình xây dựng một số tỉnh phía nam. Đồng chí Phạm Hùng rất quan tâm tới Thành phố Hồ Chí Minh - một trung tâm kinh tế của đất nước cũng như các tỉnh phía nam. Trước đó bốn tháng vào tháng 10-1987, đồng chí Phạm Hùng đã dự và phát biểu chỉ đạo tại hội nghị bàn về sản xuất, về kinh tế - xã hội và các mặt khoa học kỹ thuật của đồng bằng sông Cửu Long phục vụ ba chương trình kinh tế lớn: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI.

Đổi mới, ổn định tình hình xã hội không thể tách rời mặt trận tư tưởng, đặc biệt là báo chí. Đồng chí Phạm Hùng trong hoạt động cách mạng luôn luôn quan tâm tới

mặt trận báo giới. Khi làm Trưởng ban Thống nhất, đồng chí đã chỉ đạo xây dựng tờ báo *Thống nhất* và cả về sau khi trực tiếp ở chiến trường miền Nam đồng chí vẫn gửi gắm sự quan tâm của mình tới tờ báo *Thống nhất*. Tờ báo *Công an* được đồng chí coi như vũ khí của chính mình khi đồng chí làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Đòi mới phải đấu tranh chống bảo thủ và tiêu cực, đồng chí Phạm Hùng cho đây là nơi báo chí có khả năng đấu tranh chống tiêu cực, Ngày 19-2-1988, đồng chí Phạm Hùng trao đổi với các nhà báo: Chống tiêu cực là một chiến dịch lâu dài mà kẻ địch nằm ngay trong hàng ngũ chúng ta, trong lòng mỗi người. Công việc này chủ yếu là thuộc trách nhiệm của quần chúng, trong đó các nhà báo phải là đội xung kích. Các nhà báo phải đóng vai trò bảo vệ an ninh, an ninh tư tưởng và cả an ninh xã hội nữa. Hãy đả kích, châm biếm cái xấu mạnh vào. Hãy sắc bén và sắc bén hơn cả thời kỳ chống đế quốc. Đồng chí Phạm Hùng còn cho các nhà báo biết con số những gia đình thiếu đói và những vụ việc tiêu cực mà nhà báo chưa biết. Đồng chí đề cao sự dũng cảm của những cây bút chống tiêu cực.

Trong kháng chiến, đồng chí Phạm Hùng đã luôn luôn chú ý tới vấn đề ăn cho dân. Miền Nam vừa giải phóng đang bộn bề công việc, đồng chí không quên lo vấn đề lương thực cho dân. Đất nước thống nhất, tình hình lương thực khó khăn đồng chí Phạm Hùng ủng hộ việc thực hiện cơ chế khoán trong nông nghiệp. Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư năm 1981 về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp (khoán 100) đã tạo một bước giải phóng sức sản xuất trong nông nghiệp. Tuy nhiên sau 7 năm thực hiện khoán 100 cũng bộc lộ một số mặt hạn chế. Mặt khác, lúc này do nhiều lý do, một nước nông nghiệp như nước ta mà diện đói kém cứ lan rộng có lúc tới 7 triệu, người thậm chí ở Nghệ An, Thanh Hóa đã có người chết đói, thì vấn đề giải phóng triệt để sức sản xuất nông nghiệp là vấn đề bức xúc. Để giải quyết vấn đề bức xúc này, đồng chí Phạm Hùng thấy rõ phải đòi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, giải phóng sức sản xuất, phát triển sản xuất mới giải quyết triệt để được

tình trạng nông nghiệp kém phát triển, nhân dân thiếu đói. Tư tưởng này về sau được phản ánh trong bước phát triển của Chỉ thị số 100 thành Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị vào đầu tháng 4-1988 về *đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp* (khoản 10). Chỉ một năm sau khi Nghị quyết 10 đi vào cuộc sống, nước ta đã giải quyết được tình trạng thiếu đói nhất là vào lúc giáp hạt, hơn thế nước ta còn xuất khẩu được hơn một triệu tấn gạo vào năm 1989. Thắng lợi có ý nghĩa chiến lược này mở ra thời kỳ ổn định và gia tăng lương thực của đất nước, góp phần quan trọng vào sự ổn định chính trị đất nước trước cuộc khủng hoảng trầm trọng của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.

Cũng nhằm giải quyết khó khăn về lương thực, ngày 20-2-1988 (mùng 4 tết Mậu Thìn) đồng chí Phạm Hùng đã vào miền Nam để trực tiếp giải quyết vấn đề lương thực cho dân. Ngày 8-3, đồng chí đã nghe ý kiến của nhiều đại biểu và giải quyết tại chỗ nhiều việc hệ trọng để giúp tháo gỡ những khó khăn về lương thực, một trong những vấn đề nóng bỏng khi đó.

Ngày hôm sau, 9-3 đồng chí Phạm Hùng ký ban hành nhiều văn bản quan trọng liên quan đến đổi mới nền kinh tế khi đó như: Nghị định số 27-HĐBT, ban hành Quy định về chính sách đối với kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh trong nông nghiệp, dịch vụ, xây dựng, vận tải; Nghị định số 28-HĐBT, ban hành Quy định chính sách đối với các đơn vị kinh tế tập thể sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, vận tải; Nghị định số 29-HĐBT, ban hành Quy định chính sách đối với kinh tế gia đình trong hoạt động sản xuất và dịch vụ sản xuất nhằm phát huy mọi khả năng của nhân dân phát triển sản xuất.

Cùng ngày 9-3-1988, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã dự và có bài phát biểu quan trọng với Hội nghị ngân hàng cả nước họp tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm tổng kết công tác năm 1987 và đề ra chương trình công tác năm 1988 để ngành ngân hàng cùng các ngành trong cả nước phấn đấu tạo bước chuyển biến căn bản trong năm 1988, tạo tiền đề, làm đà cho bước phát triển những năm sau. Tại Hội nghị,

đồng chí Phạm Hùng đánh giá: năm 1987 ngành ngân hàng đã có những cố gắng và tiến bộ nhất định trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động góp phần vào việc phát triển sản xuất, kinh doanh, đã triển khai làm thí điểm chuyển hoạt động ngân hàng sang hạch toán kinh doanh ở một số địa phương thu được một số kết quả và kinh nghiệm tốt, song những tình hình nói trên về căn bản chưa được đổi mới bao nhiêu. Đồng chí Phạm Hùng đã nêu 5 vấn đề cấp bách ngành ngân hàng cần làm tốt từ năm 1988 để chuyển hoạt động của ngân hàng sang hạch toán kinh doanh:

1. Việc cấp bách nhất là phải nhanh chóng triển khai các ngân hàng chuyên doanh, đưa các ngân hàng này vào hoạt động. Như vậy cần tách ngân hàng nước ta ra làm hai loại tổ chức, cũng có thể nói là hai cấp: Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng chuyên doanh; phân biệt rõ hai mặt chức năng của ngân hàng: chức năng quản lý nhà nước về ngân hàng và chức năng kinh doanh.

2. Phải phân biệt rõ hoạt động tài chính với hoạt động ngân hàng, bội chi ngân sách với bội chi tín dụng, xóa bỏ "bao cấp tài chính" trong công tác ngân hàng. Hiện nay, nhiều hoạt động tín dụng của ngân hàng thực chất là cấp phát cho ngân sách nhà nước (như trong việc cho xí nghiệp vay phần vốn lưu động định mức thiếu) hoặc là cho ngân sách vay để chi (như trong trường hợp tạm ứng cho chi bù giá, bù lỗ, ứng trước hàng nhập siêu...). Việc loại bỏ những khoản chi có tính chất ngân sách ra khỏi hoạt động ngân hàng, xóa bỏ bao cấp tài chính trong hoạt động ngân hàng là rất cần thiết.

3. Ngân hàng phải tham gia tích cực vào chống lạm phát, đặc biệt là qua việc kiềm chế mức bội chi tín dụng và hướng hoạt động tín dụng vào đúng những hướng ưu tiên của kế hoạch Nhà nước, tập trung phục vụ các hoạt động sản xuất, nắm hàng, nắm xuất khẩu, tập trung cho ba chương trình kinh tế lớn tập trung ưu tiên cho những hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả cao; ngược lại, phải góp phần

ngăn chặn việc sử dụng vốn vào các hoạt động kinh tế kém hiệu quả, nhất là các loại hoạt động buôn bán lòng vòng, ăn chênh lệch giá không chính đáng.

4. Ngành ngân hàng cần khẩn trương đổi mới một cách cơ bản phương pháp nghiệp vụ và phương thức công tác, cần mở rộng những phương tiện kỹ thuật tiên bộ, những phương thức nghiệp vụ thanh toán thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, chính xác, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của hoạt động kinh doanh hiện đại.

5. Ngành ngân hàng cần đặc biệt coi trọng công tác đào tạo lại đội ngũ cán bộ, nhân viên ngân hàng hiện có, đi đôi với đổi mới nội dung đào tạo cán bộ mới, làm cho mọi cán bộ ngân hàng thấu suốt quan điểm, đường lối của Đảng về chuyển hoạt động ngân hàng sang hạch toán kinh doanh, tập trung phục vụ có hiệu quả cao ba chương trình kinh tế lớn; nắm vững những phương pháp công tác nghiệp vụ ngân hàng mới tiên bộ, năng động, xây dựng được đạo đức mới của người cán bộ ngân hàng xã hội chủ nghĩa; lấy phục vụ nhân dân, phục vụ sản xuất, phục vụ hiệu quả nền kinh tế làm mục tiêu; liêm khiết, tận tụy, khiêm tốn, kiên quyết chống mọi biểu hiện tiêu cực¹³.

Đây là bài phát biểu, sự chỉ đạo cuối cùng trong cuộc đời hoạt động cách mạng oanh liệt và sôi nổi của đồng chí Phạm Hùng. Ngày hôm sau (10-3-1988) vào lúc 13 giờ 35 phút, đồng chí Phạm Hùng đột ngột từ trần, vĩnh biệt Đảng và nhân dân ta đi vào coi vĩnh hằng bên Bác Hồ muôn vàn kính yêu.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng, người đứng đầu Chính phủ những năm tháng đầu tiên khi công cuộc đổi mới được Đảng ta khởi xướng với muôn vàn khó khăn thử thách tưởng như khó vượt qua. Sự lãnh đạo và chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng trong những năm 1987, 1988 thông qua hệ thống các văn bản chính sách cụ thể và hoạt động thực tiễn của Hội đồng Bộ trưởng thực sự có tính đột phá đã bước đầu khắc phục sự trì trệ lúng túng ở thời điểm chuyển đổi cơ chế quản lý, chuyển dời nền kinh tế từ bao cấp từng bước chuyển sang kinh tế

thị trường. Đồng chí đã cùng với Hội đồng Bộ trưởng từng bước cụ thể hóa thể chế, đường lối đổi mới của Đảng, tháo gỡ khó khăn ở những vấn đề ra quan trọng của sản xuất, lưu thông, phân phối, trao quyền tự chủ sản xuất kinh doanh cho các đơn vị kinh tế, xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, hành chính, bao cấp, xác lập cơ chế quản lý mới, thúc đẩy sự phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Làm rõ chức năng quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội của bộ máy nhà nước với vai trò của hệ thống pháp luật, chính sách và sự hướng dẫn chỉ đạo của Hội đồng Bộ trưởng ở tầm vĩ mô. Đồng chí Phạm Hùng đã có những chỉ đạo quan trọng thúc đẩy cải cách bộ máy và phương thức hoạt động của Hội đồng Bộ trưởng và bộ máy nhà nước các cấp phù hợp hơn với sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý. Thực tế những năm tháng đầu tiên của công cuộc đổi mới đã ghi nhận đồng chí Phạm Hùng - một Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết tâm đổi mới, coi trọng hoạt động, chỉ đạo thực tiễn, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng vì sự phát triển của đất nước, vì cuộc sống của nhân dân. Đồng chí đã nêu cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu Chính phủ, đồng thời coi trọng sự lãnh đạo tập thể, phối hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường trực Hội đồng Bộ trưởng. Hoạt động lãnh đạo, quản lý của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng đã góp phần quan trọng cùng Trung ương Đảng, Chính phủ và nhân dân sớm đưa đất nước thoát khỏi những năm tháng khó khăn nhất, đồng thời tạo tiền đề cho sự phát triển vững chắc của đất nước những năm tiếp theo.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng mất khi đang trên đường đi công tác ở các tỉnh Nam Bộ, trực tiếp chỉ đạo thu mua và vận chuyển lương thực từ miền Nam ra miền Bắc để giải quyết tình trạng thiếu lương thực gay gắt ở một số địa phương. Sự ra đi đột ngột trên đường công tác của đồng chí Phạm Hùng đã để lại niềm thương tiếc, xúc động của toàn Đảng toàn dân, toàn quân.

1. *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực, Sđd*, tr. 132.

2. *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo kiên trung, mẫu mực, Sđd* tr. 132.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 36. tr. 430.
4. Xem *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực, Sđd*, tr. 524-536.
5. *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực, Sđd*, tr. 643- 644.
6. *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực, Sđd*, tr. 646
7. Báo Nhân dân ngày 23-6-1987.
8. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1987.
9. Đồng chí Phạm Hùng trả lời phỏng vấn của Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17-3-1987. Tài liệu lưu tại Khu tưởng niệm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng, Vĩnh Long.
10. *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực, Sđd*, tr. 653-654.
11. Xem *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực, Sđd*, tr. 655-656.
12. *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo trung kiên mẫu mực, Sđd*, tr.659.
13. Xem *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực, Sđd*, tr. 680-684.

NGƯỜI HỌC TRÒ XUẤT SẮC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NHÀ LÃNH ĐẠO TRUNG KIÊN, MẪU MỰC

1. Bất khuất trước kẻ thù

Đồng chí Phạm Hùng thuộc lớp người tiền bối của Đảng của cách mạng Việt Nam. Dưới sự dẫn dắt của chi bộ Việt Nam cách mạng Thanh niên Mỹ Tho, đồng chí nhận rõ rằng, chỉ có làm cách mạng giải phóng dân tộc giành độc lập tự do, đi tới xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa thì dân ta mới có ấm no, tự do, hạnh phúc thật sự. Đây là một cuộc cách mạng của toàn dân tộc do giai cấp vô sản lãnh đạo - một cuộc cách mạng lâu dài, gian khổ, hy sinh nhưng là cuộc cách mạng triệt để nhất xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc và nó nhất định thắng lợi. Với nhận thức mới mẻ đó, tinh thần yêu nước của Phạm Hùng đã có bước chuyển biến quan trọng từ yêu nước truyền thống đến yêu nước trên lập trường của giai cấp vô sản - một bước chuyển về chất trong tư tưởng của anh.

Vừa học tập, Phạm Hùng vừa lao vào hoạt động chống thực dân Pháp và phong kiến tay sai trên lập trường yêu nước mới. Thực tiễn phong trào cách mạng đã rèn luyện anh trưởng thành, đã xây dựng cho anh một niềm tin khoa học sắt đá vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng vào tiền đồ tươi sáng của dân tộc. Anh tiến bộ rất nhanh, vào năm 1930, anh được kết nạp Đảng, làm Bí thư Chi bộ trường học - một trong những bí thư chi bộ đầu tiên của Tỉnh đảng bộ Mỹ Tho. Năm 1931, anh được phân công làm Bí thư Tỉnh ủy Mỹ Tho. Đang lãnh đạo phong trào nhân dân sôi nổi chống thực dân Pháp và phong kiến tay sai, không may anh đã bị thực dân Pháp bắt vào ngày 2-6-1931 tại Mỹ Tho. Từ đây anh bắt đầu cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù mà anh chỉ có niềm tin và nghị lực của người cộng sản đối chọi với bộ máy bạo lực to lớn và tàn bạo của kẻ thù.

Những ngày tháng đầu tiên sa vào tay giặc, những phẩm chất của đồng chí Phạm Hùng đã thể hiện rõ, đồng chí là một học trò xuất sắc của Bác Hồ. Dù đã tra tấn bằng cực hình, nhưng thực dân Pháp không lấy được lời khai nào của đồng chí về

phong trào và cơ sở cách mạng. Trong nhà tù đồng chí tiếp tục lãnh đạo đấu tranh chống chế độ nhà tù hà khắc và chế độ thực dân tàn bạo. Sau hơn bảy tháng giam cầm, thực dân Pháp đưa đồng chí Phạm Hùng ra xét xử ở phiên tòa đề hình (Cour Criminel) ở Sài Gòn ngày 11-1-1932. Mặc dầu không có chứng cứ gì, tòa án thực dân vẫn kết án đồng chí 3 năm tù, 3 năm quản thúc. Sau đó chúng lại đưa đồng chí về giam ở nhà tù Mỹ Tho. Án tử hình không làm nhụt chí đấu tranh của người cộng sản – Bí thư Tỉnh ủy 20 tuổi. Đồng chí tiếp tục tổ chức tù nhân đấu tranh đòi cải thiện chế độ nhà tù, xây dựng đường dây liên lạc với bên ngoài để tiếp tục chỉ đạo phong trào đấu tranh của quần chúng chống chế độ thực dân và bọn phong kiến tay sai. Bọn thực dân cho rằng lãnh đạo cuộc đấu tranh lúc này là đồng chí Phạm Hùng. Chúng đã đàn áp dã man cuộc đấu tranh của tù nhân và bắt đồng chí tổng giam vào xà lim. Một tuần sau, vào ngày 20-9-1932, tại Mỹ Tho, thực dân Pháp mở phiên tòa đại hình (Cour d'Assises) xét xử "những người chống lại an ninh công cộng". Trong phiên tòa này chúng lại kết án tử hình đồng chí Phạm Hùng. Sau phiên tòa thực dân Pháp đưa đồng chí Phạm Hùng về giam ở xà lim án chém Khám Lớn Sài Gòn. Trong xà lim án chém cùng với đồng chí Phạm Hùng có ba người tù thường phạm cũng bị kết án xử tử, họ tuyệt vọng tính tình trở nên hung hãn đặc biệt. Ngược lại, Phạm Hùng giữa cái sống và cái chết vẫn ung dung, tự tin nghĩa hiệp. Bằng chính cách sống và niềm tin của mình, Phạm Hùng đã lựa lời khuyên giải vạch rõ ngọn nguồn tội lỗi của họ chính là chế độ thực dân Pháp, đánh thức những gì dù chỉ là một chút mong manh tốt đẹp trong sâu thẳm đáy lòng của họ. Phạm Hùng còn dạy chữ cho họ, thông qua chữ nghĩa và những tích chuyện dân tộc mà anh gợi lên ý nghĩa cuộc sống cho họ. Niềm tin vào những người tử tù thường phạm ở đồng chí Phạm Hùng có nguồn mạch từ niềm tin của Bác Hồ với những người lầm lạc, nếu ta biết mang đại độ đối xử với họ, thức tỉnh họ. Niềm tin của đồng chí Phạm Hùng đã được đền đáp xứng đáng khi những người tử tù thường phạm trước đây như những con thú bị dồn vào đường cùng khi lên máy

chém đã ung dung đỉnh đạc như một chiến sĩ thực thụ. Trên đường ra pháp trường, họ bình tĩnh gửi lời chào vĩnh biệt: "Anh Hùng ơi, chúng nó đem chém tôi đây. Các anh ở lại mạnh khỏe và trước khi trút hơi thở cuối cùng họ còn đỉnh đạc hô to: "Đả đảo đế quốc Pháp", "Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm". Sự thức tỉnh và lan toả của niềm tin cộng sản thật kỳ diệu.

Cuộc đấu tranh mãnh liệt của nhân dân ta, của nhân dân Pháp, Đảng Cộng sản Pháp và Quốc tế Cộng sản đòi ân xá "10.000 tù chính trị phạm ở Đông Dương", đặc biệt đòi bỏ mười mấy án tử hình, đã làm cho bọn thực dân Pháp phải chùn tay. Vì vậy, đồng chí Phạm Hùng được giảm án tử tử hình xuống khổ sai chung thân và bị đày đi Côn Đảo từ ngày 17-1-1934.

Gần 15 năm tù đày, trong đó 12 năm trong nhà tù Côn Đảo, một cuộc đấu tranh giữa cái sống và cái chết, cuộc đấu tranh bảo toàn lý tưởng và khí tiết người cộng sản đã làm sáng ngời những phẩm chất kiên trung bất khuất của người chiến sĩ cộng sản Phạm Hùng. Thực dân Pháp không dám trắng trợn một lúc giết hết những chiến sĩ cách mạng, những người yêu nước. Vì vậy, ngay từ năm 1862 chúng đã chọn Côn Đảo mênh mông giữa biển khơi làm nơi giết dần giết mòn cán bộ, chiến sĩ ta. Lợi dụng Côn Đảo cách biệt với đất liền hàng trăm kilômét, mọi việc diễn ra ở đây nhân dân trong đất liền không thể biết được, thực dân Pháp đã biến Côn Đảo thơ mộng thành địa ngục trần gian giết hại người tù. Chúng thực thi những chính sách hà khắc và vô cùng tàn bạo đối với người tù. Con người phải có ăn mới sống được thì chúng bắt người tù ăn gạo hẩm, có lẫn cát sỏi với cá khô mục thối, không có rau, bắt lao động khổ sai với những công việc nặng nhọc vất kiệt sức người, chúng đánh đập người tù bất kể lúc nào khi vào khám, khi ra khám, khi ăn, khi đi làm. Đấu tranh chống chế độ nhà tù hà khắc thì chúng khủng bố tàn bạo rồi thực thi những hình phạt dã man, bắt làm khổ sai trong hầm xay lúa, nhốt xà lim biệt giam, nhốt hầm cấm cố, nhốt chuồng cọp, chuồng bò mà người tù bị đìm xuống bể phân bò ngập đến tận cổ. Người tù bị bệnh không có thuốc, chữa bệnh chỉ có nước

với và bột than; có năm chỉ bệnh kiệt lý và ghê hòm đã giết chết hàng nghìn tù nhân. Bọn chúa ngục nhà tù Côn Đảo còn thâm độc dùng bàn tay những người tù Quốc dân đảng, những "dân anh chị" tù thường phạm để thủ tiêu những chiến sĩ tù cộng sản. Nhà nghiên cứu Trần Bạch Đằng nhận xét: "giữa cảnh xô bồ mà mạng sống con người có khi đo bằng một chõ ngả lưng hay một chén cơm gạo mục. Phạm Hùng đã vượt qua mọi thách đố, hơn thế nữa là người sẵn sàng sống chết với tinh thần nghĩa hiệp, che chở cho đồng chí, che chở cho người yếu đuối. Chính môi trường này làm bật sáng khí phách của một Phạm Hùng, dám đưa lưng ra đỡ đòn cho bè bạn một cách dứt khoát đến nỗi bọn cai ngục phải nể sợ. Bác Tôn Đức Thắng trong hồi ký của mình, tỏ rõ lòng khâm phục cái dũng cao ngất của Phạm Hùng"¹.

Năm 1932, các chiến sỹ cộng sản đã thành lập chi bộ đầu tiên trong nhà tù Côn Đảo. Năm 1934 ra Côn Đảo, đồng chí Phạm Hùng được bổ sung vào chi ủy và liên tục các năm về sau đồng chí đều trong chi ủy lãnh đạo phong trào đấu tranh của tù nhân. Những năm trước Cách mạng Tháng Tám đồng chí là Bí thư Đảo ủy. Cách mạng Tháng Tám nổ ra, đồng chí lãnh đạo giải phóng nhà tù Côn Đảo lần thứ nhất (1945). Trong hoàn cảnh nhà tù đầy dãn người tù đi đến chỗ chết, đồng chí Phạm Hùng cùng chi ủy, chi bộ lãnh đạo đấu tranh quyết liệt giành lấy sự sống cho tù nhân, đòi giảm nhẹ chế độ khổ sai, đòi cải thiện chế độ nhà tù, đấu tranh giành từng cuống rau, hóp nước. Đấu tranh tuyệt thực để giành lại đời sống nhà tù được cải thiện hơn. Nhưng với Phạm Hùng và các chiến sỹ cách mạng không phải chỉ có đấu tranh giành sự sống để tồn tại mà để bảo tồn lực lượng, để trở về trong hàng ngũ cách mạng. Vì vậy sự lãnh đạo của chi bộ nhà tù Côn Đảo thực sự là cuộc tổ chức, chỉ huy đấu tranh và chiến thắng từng âm mưu của địch. Chúng muốn dùng sự tàn bạo làm thối chí của người cách mạng, thì đồng chí Phạm Hùng cùng chi bộ nhà tù liên tục tổ chức học tập văn hóa, học tập lý luận, nâng cao trình độ, cũng có lập trường, giữ vững lý tưởng và niềm tin vào tương lai của cách mạng. Chúng

muốn tù nhân chết chìm trong tối tăm trầm uất, thì đồng chí Phạm Hùng cùng các chiến sĩ cách mạng lại thường xuyên tổ chức được những hình thức sinh hoạt văn hóa văn nghệ phong phú, những buổi biểu diễn nghệ thuật làm thức tỉnh lương tâm cả những người trong bộ máy nhà tù tàn ác. Chúng muốn dùng những người tù Quốc dân đảng, những người tù thường phạm "bất trị" để diệt những chiến sĩ tù cách mạng, thì bằng lý luận và thực tiễn mà đồng chí Phạm Hùng cùng những đảng viên cộng sản đã giác ngộ, thức tỉnh họ đi về con đường chính nghĩa của dân tộc. Thượng tướng Cao Đăng Chiếm có thời gian làm Phó Giám đốc Quốc gia Tự vệ cuộc mà đồng chí Phạm Hùng là Giám đốc, đã viết về đồng chí Phạm Hùng: "Khi anh bị đày ra Côn Lôn, kiên cường đấu tranh chống chế độ hà khắc, chống khủng bố, thường đưa lưng đỡ đòn cho anh em tù ốm yếu. Anh giỏi võ, trừng trị bọn tù du côn hiếp đáp những người tù khác, v.v... Mỗi người nói một kiểu, nhưng đều trầm trồ thán phục, ca ngợi anh và nhận xét anh Phạm Hùng là người: có nghĩa khí như Tống Giang, mưu lược như Ngô Dụng, vũ dũng như Võ Tòng, trung thực như Lý Quỳ và kết luận rằng: "Cộng sản như Phạm Hùng thì mình theo"².

2. Suốt đời phấn đấu, hy sinh vì nước, vì dân

15 tuổi, Phạm Hùng bắt đầu giác ngộ cách mạng, 18 tuổi trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, 19 tuổi trở thành Bí thư Tỉnh ủy Mỹ Tho và cũng là năm anh sa vào tay giặc. Án tử hình rồi hạ xuống chung thân khổ sai, hết xà lim án chém đến địa ngục trần gian Côn Đảo, liên tục hơn 14 năm 3 tháng. Một thời gian dài đặng đặng với liên tiếp hình phạt và đòn roi tàn ác của kẻ thù đã không khuất phục được người chiến sĩ cộng sản Phạm Hùng. Mọi người nói và viết về anh, gọi anh là con người thép "con người huyền thoại". Ngày 23-9-1945, sau 12 năm bị giam cầm ở Côn Đảo, Phạm Hùng trở về đất liền. Đó cũng là ngày thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta lần thứ hai bắt đầu từ Nam Bộ. Nhân dân toàn Nam Bộ thay mặt nhân dân cả nước, bằng ý chí của cả dân tộc thà hy sinh tất cả chứ quyết không để mất nước, quyết không chịu làn nô lệ, đã gồng mình lên chống lại cuộc xâm lăng

của Pháp. Tình hình rất khẩn trương. Sau hơn 15 năm xa nhà, Phạm Hùng về thăm má và gia đình. Bao tháng ngày mong đợi nhớ thương biệt cách ly, bỗng trước mặt má Dương Thị Huê là người con trai đầu lòng Phạm Văn Thiện - Phạm Hùng bằng xương bằng thịt. Xúc động mạnh bất ngờ, má Huê ngất đi trong vòng tay người con yêu quý của mình. Tình hình thúc bách không để Phạm Hùng chờ mẹ tỉnh hẳn đã phải tạm biệt mẹ lên đường nhận nhiệm vụ. Đồng chí Phạm Hùng phải lên ngay Sài Gòn nhận nhiệm vụ trong Xứ ủy và làm Giám đốc Quốc gia Tự vệ cuộc. Suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, đồng chí Phạm Hùng lăn lộn cùng đồng bào miền Nam đánh giặc. Lúc làm Xứ ủy, kiêm Giám đốc Quốc gia tự vệ cuộc hay Phó Giám đốc Sở Công an Nam Bộ; khi làm Ủy viên Trung ương Cục kiêm thường trực ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ, hay làm Phó bí thư Trung ương Cục kiêm Bí thư Phân liên khu ủy miền Đông, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính liên khu miền Đông... hay Trưởng phái đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam trong Ban Liên hiệp đình chiến Nam Bộ... ở đâu, bất cứ cương vị nào cũng thấy một Phạm Hùng năng nổ nhiệt huyết mưu lược, làm việc có kế hoạch, có nguyên tắc và dân chủ. Tất cả được chỉ đạo bởi tư tưởng nhất quán: Vì sự nghiệp kháng chiến kiến quốc thắng lợi. Khi phụ trách công tác thường trực Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ là cơ quan gồm những đại biểu tri thức của Nam Bộ như luật sư Phạm Văn Bạch, Phạm Ngọc Thuần, Thành Vĩnh, kỹ sư Kha Vạng Cân, giáo sư Ca Văn Thỉnh, bác sĩ Nguyễn Văn Hưởng, những công việc của Ủy ban, đồng chí Phạm Hùng bàn bạc rất dân chủ và tôn trọng từng ủy viên. Đồng thời, đồng chí Phạm Hùng thận trọng giải quyết từng công việc, cụ thể, quyết đoán, bám sát Nghị quyết của Đảng và theo dõi công việc cho đến lúc hoàn thành.

Hoàn thành nhiệm vụ trong Ban Liên hiệp đình chiến Nam Bộ, đồng chí Phạm Hùng được Trung ương điều ra miền Bắc nhận nhiệm vụ mới. Tháng 9-1956, đồng chí được bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị. Tháng 5-1957, Ban Thống nhất trực thuộc Trung ương Đảng và Chính phủ ra đời, đồng chí Phạm Hùng được cử làm Trưởng

ban. Tháng 4-1958, đồng chí Phạm Hùng được Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tín nhiệm bầu làm Phó Thủ tướng Chính phủ và được giao phụ trách về kinh tế. Đồng chí Phạm Hùng là đại biểu Quốc hội khóa II được bầu ra vào tháng 5-1960. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng diễn ra tại Hà Nội vào đầu tháng 9-1960, đồng chí Phạm Hùng được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Đồng chí tiếp tục được cử làm Phó Thủ tướng phụ trách kinh tế, trực tiếp làm Trưởng ban Tư mậu của Đảng. Đồng chí Phạm Hùng tiếp tục được bầu là đại biểu Quốc hội khóa III và được Đảng, Nhà nước giao tiếp tục giữ các cương vị lãnh đạo mà đồng chí đang đảm nhiệm từ sau Đại hội III (1960) của Đảng. Suốt hơn 10 năm này (1956-1967), đồng chí Phạm Hùng giữ những cương vị trọng trách của Đảng và Nhà nước. Khối lượng công việc mà đồng chí trực tiếp phụ trách và giải quyết là rất lớn. Với khả năng làm việc dõ dạc cộng với tính kỷ luật và kế hoạch của mình đồng chí đã hoàn thành tốt những công việc mình phụ trách. Là Trưởng ban Thống nhất, đồng chí đã đề xuất với Bộ Chính trị: *Đề cương về đường lối đấu tranh thống nhất*. Là Phó Thủ tướng phụ trách kinh tế, đồng chí nhận rõ nhiệm vụ cách mạng của dân tộc trước mắt, nhận rõ sản xuất là công tác cách mạng nhất trong kiến thiết hòa bình; đi vào mặt trận sản xuất là đi vào hàng đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Một ngày nào đồng chí còn xông pha trong lửa đạn kháng chiến, nay lại thấy đồng chí suy tư trong những hội nghị của lãnh đạo bàn về cách làm kinh tế và luôn thấy đồng chí trên các công trường, nhà máy và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Thực tiễn luôn là cơ sở làm phong phú lý luận trong chỉ đạo của đồng chí và đồng chí cũng trực tiếp giúp đỡ cơ sở tháo gỡ khó khăn.

Làm cách mạng xã hội chủ nghĩa là công việc chưa từng có ở nước ta. Nắm chắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là cái gốc của sự nghiệp cách mạng cả nước, nó phải nhằm không ngừng nâng cao

đòi sống mọi mặt của nhân dân và tạo khả năng chi viện đắc lực cho cách mạng miền Nam. Đồng chí Phạm Hùng nhớ lời Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng: điểm mấu chốt của quan điểm này là phát triển sản xuất và phân phối công bằng hợp lý. Là Trưởng ban Tài mậu, đồng chí suy nghĩ nhiều về quan điểm này của Người và nó chỉ đạo tư duy của đồng chí khi đồng chí nhận trước Bộ Chính trị chuẩn bị *đề án về thương nghiệp và giá cả thời chiến* vào năm 1964. Đề án này được Hội nghị Trung ương lần thứ 10 (khóa III) thảo luận và thông qua thành Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 10 của Đảng. Nó là kết quả làm việc miệt mài nhiều tháng của đồng chí Phạm Hùng. Nghị quyết này là những căn cứ lý luận và thực tiễn góp phần xây dựng một nền thương nghiệp và giá cả xã hội chủ nghĩa, góp phần đắc lực đẩy mạnh sản xuất, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu chống Mỹ, bảo vệ miền Bắc và giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đồng chí Phạm Hùng đang ngày đêm cùng Đảng, Chính phủ lãnh đạo nhân dân ta quyết tâm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong chiến tranh, chi viện đắc lực cho chiến trường miền Nam thì đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Bí thư Trung ương Cục miền Nam đột ngột từ trần. Chiến trường cần có người đứng đầu, đồng chí Phạm Hùng lại vào Nam đảm đương cương vị Bí thư Trung ương Cục để trực tiếp chỉ đạo và tổ chức cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ của nhân dân ta ở Nam Bộ và khu VI (B2). Lại từ lãnh đạo tổ chức sản xuất là chính sang tổ chức chỉ huy chiến đấu là chính, nội dung, môi trường hoàn toàn thay đổi đòi hỏi người đứng đầu bộ chỉ huy cách mạng miền Nam phải nhanh chóng chuyển đổi phương thức lãnh đạo phù hợp và không được sai sót vì đi liền với sai sót là hy sinh máu xương, là sự nghiệp cách mạng bị đe dọa. Tổ chức chỉ huy giành thắng lợi lớn tạo ra bước ngoặt chiến tranh trong Tổng tấn công và nổi dậy 1968, trong đấu tranh cùng có lực lượng năm 1970, 1971 để phản công chiến lược tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam vào mùa Xuân 1975 là thể hiện bản lĩnh, tài năng của toàn Đảng, toàn

dân ta. Trong đó ở chiến trường miền Nam nổi bật lên ở người đứng đầu chỉ huy cuộc chiến đấu oanh liệt là Bí thư Trung ương Cục miền Nam đồng chí Phạm Hùng - một con người mà từ khi 16 tuổi đến khi giải phóng miền Nam tròn 63 tuổi không một ngày ngơi nghỉ chiến đấu, hy sinh cho độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

Đất nước hòa bình thống nhất, dân tộc độc lập, nhân dân ta được giải phóng khỏi thân phận nô lệ của đế quốc thực dân. Đồng chí Phạm Hùng nhớ lời Chủ tịch Hồ Chí Minh: Nước độc lập mà dân cứ chết đói, chết rét thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì; chỉ đi lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân ta mới thực sự tự do, hạnh phúc. Đồng chí Phạm Hùng lại lao vào cuộc chiến đấu mới, cùng đồng bào quyết tâm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Bất kể ở cương vị nào khi thay mặt Đảng, Chính phủ lãnh đạo ổn định tình hình miền Nam mới giải phóng, hoàn thành thống nhất về mặt nhà nước, hay là Phó Thủ tướng giải quyết các vấn đề kinh tế hoặc kém Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc khi đứng đầu Chính phủ (Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng), đồng chí Phạm Hùng đều không quản ngại khó khăn vất vả luôn luôn hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ mình đảm nhiệm. Những vấn đề kinh tế đồng chí giải quyết thời kỳ này đều là tiền đề cho nền kinh tế đất nước phát triển khi sự nghiệp đổi mới đi vào chiều sâu. Bọn phản động quốc tế cùng bọn phục thù điên cuồng người Việt âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng, xóa bỏ chế độ mới của nhân dân ta, đồng chí Phạm Hùng đã trực tiếp tổ chức chỉ huy lực lượng an ninh nhân dân phá tan, đưa tất cả bọn chúng ra trước vành móng ngựa.

Đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội ngày càng trầm trọng, đúng lúc đó đồng chí Phạm Hùng được Đảng, Nhà nước và nhân dân ta giao trọng trách đứng đầu Chính phủ chèo lái nền kinh tế - xã hội ta ra khỏi khủng hoảng. Đồng chí Phạm Hùng đã làm việc cật lực, bất chấp tuổi tác để giải quyết những vấn đề cấp bách của đất nước. Sau một ngày làm việc căng thẳng, hôm sau Chủ tịch Hội đồng

Bộ trưởng Phạm Hùng đột ngột từ trần. Sự ra đi của đồng chí Phạm Hùng phải chăng là kết quả một thời gian dài làm việc căng thẳng. Năm 1987, tình hình kinh tế xã hội rất khó khăn do mất mùa và không nhập khẩu gạo kịp. Ở Thanh Hóa, Nghệ An đã có người chết đói. Lúc đó đồng chí Phạm Hùng là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nên trách nhiệm của đồng chí rất nặng nề. Tết Nguyên đán năm 1988, tình hình khó khăn quá, đồng chí Phạm Hùng phải ở lại Hà Nội để chạy gạo cho dân ăn Tết. Sau Tết, đồng chí vào Nam để chỉ đạo lo vấn đề lương thực cho dân. Không ngờ mấy hôm sau đồng chí đột ngột từ trần. Có lẽ sự tận tâm, tận lực trần trờ tìm giải pháp đưa đất nước thoát khỏi thời điểm khó khăn này đã vắt kiệt sức lực của đồng chí. Đồng chí đã trở về bên Bác Hồ, C. Mác, V.I. Lênin nhưng đồng chí đã để lại lòng tiếc thương vô hạn cho đồng bào, đồng chí. Đồng chí Phạm Hùng đã ngã xuống như một người chiến sĩ trong trận chiến đấu quyết liệt và oai hùng. Đồng chí Phạm Hùng vĩnh biệt đồng bào, đồng chí khi tròn 76 mùa xuân với 60 năm không một phút giây ngơi nghỉ, sẵn sàng chịu đựng hy sinh cao nhất vì độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào.

3. Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Đồng chí Phạm Hùng ra đi đã lâu nhưng hình ảnh đồng chí vẫn sống mãi trong trái tim các đồng chí, đồng đội và đồng bào, một chiến sĩ cách mạng dũng cảm kiên cường, một chiến sĩ cộng sản mẫu mực, hết lòng lo cho nước, cho dân, xứng đáng là "một người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh" với tất cả ý nghĩa của từ đó. Tấm gương của đồng chí Phạm Hùng sống mãi với non sông đất nước, với các thế hệ người Việt Nam.

Ngay từ buổi đầu giác ngộ cách mạng và suốt cả cuộc đời, đồng chí Phạm Hùng luôn luôn ngưỡng mộ hướng theo và học tập lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Lần đầu tiên đồng chí được gặp Bác Hồ vào năm 1949, khi đồng chí là Trưởng đoàn cán bộ miền Nam ra dự Đại hội lần thứ hai của Đảng và học tập bồi dưỡng ở miền Bắc. Khi miền Bắc được giải phóng, Trung ương điều đồng chí ra

công tác ở Hà Nội. Là ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng, đồng chí Phạm Hùng có may mắn được làm việc gần Bác Hồ suốt từ năm 1956 đến năm 1967, Bác Hồ rất quý đồng chí Phạm Hùng, có lần Bác mời cả gia đình đồng chí đến ăn cơm với Bác. Những khi tiếp đồng bào, chiến sĩ miền Nam Bác thường cho mời đồng chí Phạm Hùng cùng tiếp. Những năm tháng được sống làm việc bên cạnh Bác Hồ, đồng chí Phạm Hùng càng hiểu sâu sắc tư tưởng, phương pháp, phong cách và đạo đức trong sáng và vĩ đại của Người, càng củng cố niềm tin vào Bác Hồ, vào sự nghiệp cách mạng và đồng chí như được tiếp thêm nguồn sức mạnh phi thường trong công tác.

Từ rất sớm, đồng chí Phạm Hùng đã hiểu rõ và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh: *cách mạng là sự nghiệp của quần chúng*, muốn giải phóng dân tộc và xây dựng phát triển đất nước, phải xây dựng cho được mối liên kết giữa công nhân với nông dân và lao động trí óc, để trên cơ sở đó đoàn kết toàn dân tộc, không để sót một người Việt Nam yêu nước nào ở ngoài liên minh dân tộc. Ngay từ buổi đầu tham gia cách mạng, đồng chí Phạm Hùng đã đi sâu gắn bó với phong trào của nông dân, trí thức, học sinh và công nhân ở Mỹ Tho. Một tư duy thường trực ở đồng chí là phải giác ngộ, vận động quần chúng để cho họ thức tỉnh tự giác tham gia cách mạng của dân tộc. Vì thế, ngay trong xà lim án chém đồng chí đã giác ngộ, dạy văn hóa cho Thanh, Rõ và Một Dặm là những kẻ giết người từ chỗ u mê, cùng quần thành con người thực thụ biết lẽ phải, sẵn sàng chết như một người chiến sĩ chân chính. Trong nhà tù Côn Đảo không thiếu những người tù thường phạm "anh chị", những đảng viên Quốc dân đảng bị bọn cai ngục lợi dụng, dùng họ ám hại các tù nhân cộng sản, những người yêu nước khác. Đồng chí Phạm Hùng đã khuất phục họ và nhiều người đứng hẳn về phía cách mạng của những người cộng sản. Khi Cách mạng Tháng Tám thành công, đồng chí Tưởng Dân Bảo thay mặt Chính phủ ta ra Côn Đảo đón tù chính trị, Bác Tôn và đồng chí Phạm Hùng về đất liền. Tưởng Dân Bảo vốn là đảng viên Quốc dân đảng đã được giác

ngộ trong nhà tù Côn Đảo đứng hẳn về phía những người cộng sản năm 1936 được ân xá về đất liền tiếp tục hoạt động cách mạng.

Với nhân dân, lực lượng quyết định thắng lợi của cách mạng, đồng chí Phạm Hùng không chỉ quan tâm giáo dục, giác ngộ mà còn gần gũi, học hỏi ở dân, lo từ cái ăn ở, học hành của dân, bảo vệ lợi ích và tài sản của dân. Trong kháng chiến các chiến sĩ cách mạng được giáo dục "không được lấy dù cây kim, sợi chỉ của dân". Đồng chí Phạm Hùng thường nhắc nhở cán bộ: Đồng bào đã ủng hộ kháng chiến nhiều rồi không nên lợi dụng dân quý mến mà nhận quà cáp của dân.

Đồng chí Phạm Hùng rất quan tâm đến phong trào phụ nữ. Trong chống Pháp cũng như chống Mỹ, công tác phụ vận luôn được sự quan tâm và đánh giá cao của đồng chí Phạm Hùng. Khi làm Bí thư Trung ương Cục, đồng chí Phạm Hùng luôn quan tâm tới phong trào phụ nữ ở các thị xã, tới phong trào chị em nổi dậy chống phá kìm kẹp ở các ấp chiến lược, các vùng tạm bị chiếm, chuyện chị em đấu tranh ba mũi giáp công phong trào nữ du kích. Khi tiếp xúc với đại biểu phụ nữ về họp ở cơ quan Trung ương Cục, đồng chí Phạm Hùng ân cần thăm hỏi dặn dò chu đáo. Thường thì đồng chí yêu cầu bác sĩ chuẩn bị thuốc bổ cho chị em. Khi miền Nam giải phóng, bàn về mức thuế nông nghiệp, đồng chí Phạm Hùng hỏi ý kiến của Phụ vận trước tiên và nhiều ý kiến của chị em được chấp nhận. Đồng chí cho rằng trong gia đình người phụ nữ có quan hệ gắn bó đến sự đói, no, sướng, khổ của chồng con, phụ nữ có cái nhìn gần gũi quyền lợi qua quần chúng hơn. Ngay trong gia đình đồng chí đã có bốn người con vẫn sẵn sàng giúp đỡ nuôi bốn người con khác của hai cán bộ nữ đang vì công việc cách mạng mà không trực tiếp nuôi dạy con cái được.

Đồng bào Hoa là bộ phận lớn ở Nam Bộ, đặc biệt là ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Công tác Hoa vận là nhiệm vụ quan trọng của Xứ ủy. Đồng chí Phạm Hùng chú ý tới công tác Hoa vận ngay từ khi ở tù Côn Đảo. Trong số tù nhân có một số là người Hoa, đồng chí Phạm Hùng đặc biệt quan tâm giúp đỡ tù nhân người Hoa. Khi

giành được chính quyền ở Côn Đảo, Bí thư Đảo ủy Phạm Hùng lập ngay danh sách tù chính trị người Hoa, những người trung kiên đã được thử thách để báo cáo với Đảng và đưa về đất liền. Trong kháng chiến chống Pháp, đồng chí Phạm Hùng trong Xứ ủy phụ trách công an rất quan tâm tới công tác người Hoa. Đồng chí cùng Xứ ủy đã cấp vốn cho các đồng chí người Hoa làm ăn hợp pháp ở Thành phố làm cơ sở cho cách mạng, chỉ đạo cho ra tờ báo tiếng Hoa, giác ngộ và đoàn kết người Hoa trong cộng đồng dân tộc Việt Nam chống Pháp. Năm 1967 trở lại làm Bí thư Trung ương Cục miền Nam, đồng chí Phạm Hùng tiếp tục nắm bắt và chỉ đạo công tác Hoa vận. Trong tổng công kích Tết Mậu Thân, mũi Hoa vận đấu tranh rất tích cực chống địch càn quét, hoạt động nội thành ngày càng mạnh. Đồng chí Ngô Liên một đảng viên người Hoa nhận xét: "Trong thời gian hoạt động cách mạng của tôi, hình ảnh anh Hùng đã khắc sâu vào tâm trí tôi, một người lãnh đạo rất gần gũi, một chiến sĩ cộng sản kiên cường, bất khuất, giàu lòng nhân ái. Nếu không có anh Phạm Hùng chắc chắn tôi đã bỏ xác nơi Côn Đảo. Anh Phạm Hùng có tác phong lãnh đạo cụ thể sâu sát"³ với phong trào người Hoa.

Sau Tổng tiến công Tết Mậu Thân (1968) nhiều nhân sĩ, trí thức, tư sản ở Sài Gòn vào bưng biền tham gia kháng chiến. Đảng chủ trương thành lập Mặt trận 2, tập hợp, đoàn kết những lực lượng mới tham gia kháng chiến bên cạnh Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đã ra đời năm 1960. Bí thư Trung ương Cục Phạm Hùng đã chỉ đạo thành lập Mặt trận 2 là *Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam* vào ngày 20-4-1968, tại vùng giải phóng Nam Bộ. Tham dự Hội nghị thành lập Liên minh có đại biểu của các nhân sĩ, bác sĩ, nhà giáo, nhà văn, nhà báo, người tu hành, sinh viên, tư sản dân tộc, sĩ quan và công chức tiến bộ trong ngụy quân, ngụy quyền miền Nam. Hội nghị đã bầu ra Ủy ban Trung ương Liên minh do luật sư Trịnh Đình Thảo làm Chủ tịch; hai Phó Chủ tịch là kỹ sư Lâm Văn Tét và hòa thượng Thích Đôn Hậu; Tổng thư ký là giáo sư Tôn Thất Dương Ky; ba Phó tổng thư ký là bác sĩ Dương Quỳnh Hoa, nhà văn Thanh Nghị và sinh viên Lê

Hiếu Đằng. Liên minh ra đời đánh dấu bước phát triển mới của khối đại đoàn kết toàn dân làm cho lực lượng cách mạng ngày càng hùng hậu, làm cho Mỹ - ngụy càng lộ rõ bộ mặt cướp nước và bán nước và càng bị cô lập. Để lãnh đạo tốt Liên minh, đồng chí Phạm Hùng căn dặn các đồng chí trong Đảng đoàn Liên minh phải cố gắng công tác làm tròn nhiệm vụ, nếu có khó khăn gì phải báo cáo ngay với Đảng.

Trong lãnh đạo cách mạng đồng chí Phạm Hùng đặc biệt chú ý tới báo chí và văn hóa văn nghệ. Khi ở tù Côn Đảo, đồng chí thường xuyên tham gia chi ủy của chi bộ nhà tù. Chi ủy đã lãnh đạo cho ra đời và duy trì hai tờ báo trong nhà tù làm cơ quan ngôn luận, tổ chức và chỉ đạo phong trào đấu tranh trong nhà tù. Cuối tháng Tám 1945 vừa giành được chính quyền ở Côn Đảo, Bí thư Đảo ủy Phạm Hùng chỉ đạo cho xuất bản ngay tờ báo *Độc lập* để góp phần phổ biến đường lối chính sách của Đảng và của Mặt trận Việt Minh. Về sau đồng chí còn quan tâm tới nhiều tờ báo: *Thống nhất*, *Công an nhân dân*... và đội ngũ các nhà báo, họ là lực lượng xung kích trong đấu tranh giành độc lập và xây dựng chế độ mới.

Đồng chí Phạm Hùng quan tâm tới văn hóa văn nghệ và giới văn nghệ sĩ không phải vì đồng chí đam mê và có nhiều hiểu biết về cải lương, tuồng, chèo, truyện Kiều... mà từ trước hết đây là lĩnh vực tinh thần không thể thiếu được đối với con người, hơn thế nó là vũ khí sắc bén của cách mạng, nó vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng. Trong xà lim án chém, đồng chí Phạm Hùng giác ngộ được ba tay tướng cướp giết người thành những con người biết lẽ phải và sống chết theo lẽ phải, trong đó không thiếu được những cuốn sách ảnh tuồng, cải lương, hát bội mà đồng chí hướng dẫn cho họ từng tích, từng cảnh. Xem biểu diễn văn nghệ, đồng chí đánh giá cao những vở diễn đúng tích truyện, diễn xuất hay, đặc biệt là có tính giáo dục lớn. Nghe vở cải lương hay nói về sự hiếu thảo của con cái với cha mẹ, đồng chí cũng ghi băng lại và gửi từ miền Nam ra miền Bắc cho vợ con nghe. Đồng chí Phạm Hùng rất quan tâm tới các văn nghệ sĩ, từ đời sống hàng ngày đến

chuyên môn nghề nghiệp. Có người bị người khác rủ rê bỏ nước đi ra nước ngoài, khi gặp đồng chí Phạm Hùng, trước tình cảm chân thành cởi mở của đồng chí mà người đó quyết ở lại trong nước phục vụ đồng bào. Khi biết Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp văn học Việt Nam Bảo Định Giang gay gắt phê phán nhóm *Nhân văn - giai phẩm*, đồng chí Phạm Hùng ôn tồn góp ý: "Việc anh đại diện cho giới văn nghệ miền Nam phát biểu biểu lộ tinh thần và tình cảm sâu đậm đối với Đảng; bảo vệ đường lối văn nghệ của Đảng, như vậy là tốt. Tuy nhiên, nghe thuật lại, cách anh nói và thái độ rất hằn học là không nên. Nói như thế nào đó vừa sâu sắc, vừa có sức thuyết phục mới tốt, bằng nói cho hả giận, ý tứ thiếu chất lọc, lời lẽ thiếu cân nhắc thì kết quả không đạt được như ý mình mong muốn"⁴. Đồng chí Bảo Định Giang cảm nhận: "Lời dặn dò, đúng hơn là một bài học, mà đồng chí Phạm Hùng đã tận tình dạy dỗ không chỉ có lợi cho tôi nhất thời mà còn là một phương châm ứng xử, một phương pháp, một cách thức ứng dụng trong mọi tình huống ở đời. Tôi lớn lên từng bước là nhờ những sự chỉ giáo tận tình như thế"⁵. Nghệ sĩ Bạch Tuyết nhận thấy: đồng chí Phạm Hùng nói chuyện với ai như hiểu thấu cả tâm tư người đó, lắng nghe mọi tiếng nói của mọi người, nhấn nhủ nghệ sĩ rất chân tình xúc động. Nghệ sĩ Kim Cương thì cho rằng đồng chí Phạm Hùng là một nghệ sĩ. Nghệ sĩ Kim Cương nhận rõ đồng chí Phạm Hùng "đặc biệt rất thương nghệ sĩ, cảm thông với nghệ sĩ bằng một tấm lòng bao la rộng mở". Nghệ sĩ Kim Cương còn nhớ lời dặn dò của đồng chí Phạm Hùng: phải đem kịch về nông thôn diễn cho bà con mình đón xem. Kim Cương nhớ mãi lời dặn của đồng chí Phạm Hùng: "Muốn quản lý con người, trước hết phải thương yêu con người". Và nhận xét: Đúng là đồng chí Phạm Hùng đã quản lý tụi tôi bằng tất cả tình thương, và tụi tôi hứa không bao giờ quên ơn đồng chí, phấn đấu làm theo những điều mà đồng chí dạy bảo.

Một điều thú vị là nhiều tác phẩm âm nhạc nổi tiếng đều ghi dấu ấn của đồng chí Phạm Hùng. Trong kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ có những nhạc phẩm nổi

tiếng như *Lên ngàn, Nhạc rừng...* đều ra đời với sự chăm sóc, quan tâm của Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam Phạm Hùng với các văn nghệ sĩ khi đó. Hoặc bài hát *Giải phóng miền Nam* nổi tiếng đều ghi dấu ấn từ ý tưởng đến tổ chức, động viên, góp ý với các tác giả của đồng chí Phạm Hùng.

Đồng chí Phạm Hùng quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh *cán bộ là gốc của mọi công việc, đào tạo bồi dưỡng cán bộ là công tác gốc của Đảng*. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng đồng chí đã cụ thể hóa quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cán bộ trong điều kiện và cương vị công tác của mình. Bác Hồ dạy: Người cán bộ lãnh đạo phải có trách nhiệm bồi dưỡng các lớp cán bộ kế cận. Muốn làm tốt công việc này đòi hỏi nhiều điều ở người cán bộ lãnh đạo, trong đó trước hết phải biết đánh giá cán bộ để có cơ sở giao việc, bồi dưỡng, đào tạo. Đồng chí Nguyễn Tài, nguyên Thứ trưởng Bộ Công an có nhận xét: Đồng chí Phạm Hùng là người có khả năng ngay lần gặp đầu tiên đã có thể đưa ra nhận xét và đánh giá đúng về người mình tiếp xúc. Những người làm việc dưới quyền đồng chí thường lo không đủ khả năng để đảm đương công việc, đồng chí Phạm Hùng thường nói: "Tùy theo khả năng đến đâu thì giao việc đến đó. Chú đừng lo". Với đồng chí Phạm Hùng không phải chỉ là giao việc mà còn theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ những người cấp dưới để họ từng bước trưởng thành. Tiến sĩ Ngô Văn Lâm có 12 năm làm thư ký cho đồng chí Phạm Hùng đã tự rút ra nhận xét: “Những năm tháng tôi làm thư ký cho anh, hằng ngày với khối lượng công việc khá lớn, nội dung rất đa dạng, nhưng phải luôn luôn khẩn trương, đòi hỏi chất lượng cao; không thể nói là không vất vả, nhất là những năm chỉ có một mình. Nhưng cũng trong những năm tháng ấy, được anh hướng dẫn, chỉ bảo tôi đã cống hiến được nhiều nhất và cũng là thời kỳ tôi tiến bộ nhanh nhất về mọi mặt trong cả cuộc đời”⁶.

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng đồng chí Phạm Hùng có thời gian trực tiếp lãnh đạo ngành công an nhiều nhất. Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong cách mạng, ngay từ năm 1950, đồng chí Phạm Hùng đã đề xuất

đề án xây dựng *Công an nhân dân*. Có thể thấy đây là lần đầu tiên trong ngành công an bàn đến một đề tài thật mới, mang tầm chiến lược để xây dựng đội ngũ cán bộ của một ngành chủ chốt trong bộ máy bạo lực của nhà nước cách mạng. Đề án *Công an nhân dân* - 1950 do đồng chí Phạm Hùng đề xướng, xét cho cùng thì vẫn là cơ sở lý luận cho việc xây dựng ngành công an ngày nay.

Quán triệt ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị (9-1954), đồng chí Phạm Hùng và lãnh đạo Trung ương Cục miền Nam đã nhận rõ địch sẽ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước sẽ lâu dài chứ không phải 2 năm. Đồng chí Phạm Hùng đã tính toán, dự kiến một kế hoạch cán bộ cho cách mạng miền Nam để đối phó với tình hình xấu có thể xảy ra. Với tầm nhìn xa, với đầu óc chiến lược, đồng chí Phạm Hùng cùng Trung ương Cục đã trực tiếp chỉ đạo chọn lựa, tập huấn, bố trí nhiều cán bộ ở lại miền Nam, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh lâu dài, ác liệt.

Đối với cán bộ, đồng chí Phạm Hùng có quan điểm dứt khoát phải tin yêu. Đã dùng cán bộ thì phải tin, không tin không dùng. Tin yêu thì phải chăm sóc cán bộ chu đáo về mọi mặt. Cán bộ cấp trên cấp dưới là do cách mạng phân công đều có trách nhiệm với cách mạng, với nhân dân. Vì vậy, đồng chí Phạm Hùng đòi hỏi đối với cán bộ phải thực sự dân chủ. Những người đã cùng công tác đều có một cảm nhận về một Phạm Hùng bình dị, gần gũi, ân cần, cởi mở, hết lòng yêu thương đồng chí, dân chủ và rộng lượng với mọi người, nhưng lại rất nghiêm khắc với mình. Do đó: mà đồng chí rất coi trọng ý kiến của cán bộ thuộc cấp và sẵn sàng tiếp nhận dù có ý kiến khác mình. Sự quan tâm chân tình thân mật của đồng chí với cán bộ có sức động viên lớn đối với mọi người. Có lần một chuyên viên Phủ Thủ tướng bị ốm nặng, phải mổ ở Thành phố Hồ Chí Minh. Khi từ Hà Nội vào, đồng chí Phạm Hùng đi thẳng từ sân bay đến bệnh viện thăm và theo dõi ca mổ suốt mấy tiếng đồng hồ qua camera cho tới khi ca mổ thành công tốt đẹp. Yêu thương quý trọng cán bộ ở đồng chí Phạm Hùng không phải là "dĩ hòa vi quý" mà bên cạnh

việc quan tâm, bồi dưỡng mọi mặt cho cán bộ tiến bộ, cởi mở, gần gũi, bao dung, rộng lượng với cán bộ thì đồng chí Phạm Hùng cũng đòi hỏi cao ở người cán bộ phải hết lòng với công việc, phải giữ gìn nguyên tắc trong công tác, phải chu đáo, tỉ mỉ trong chuyên môn, phải gương mẫu trong cuộc sống. Bởi vậy, đồng chí rất vui khi cán bộ của mình tiến bộ và rất buồn khi có người mắc sai lầm khuyết điểm. Đồng chí thường bực mình khó chịu với những cán bộ cầu thả, không giữ gìn nguyên tắc. Đồng chí luôn chân tình thẳng thắn giúp đỡ, chỉ bảo cán bộ, không gay gắt, không căng thẳng với ai. Mọi người công tác gần đồng chí Phạm Hùng đều có thể rút ra rằng khi nào đồng chí Phạm Hùng hài lòng và khi nào không hài lòng với việc làm không đúng của mình. Nhớ lại những năm tháng làm việc bên đồng chí Phạm Hùng, Thủ tướng Võ Văn Kiệt cho biết, khi đồng chí Phạm Hùng cười giòn giã theo kiểu “raphan” (rafales) thì anh em cứ sáp vào. Còn khi đồng chí cười ngất quăng theo lối “pạc cú” (par Coup) thì phải chuyển hướng câu chuyện hoặc rút lui. Hoặc như đồng chí Nguyễn Thanh Bình, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị nhận xét: Đồng chí Phạm Hùng là một thủ trưởng nghiêm khắc, nhưng cởi mở, gần gũi, người đồng chí chí tình, người anh vô cùng thân thương, càng gần gũi càng thấy thân thiện, chan hòa, thoải mái. Năm 1965, Phó Thủ tướng Phạm Hùng kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước, đồng chí Lê Trung Toàn, Phó Chủ nhiệm sau nhiều năm làm việc với đồng chí Phạm Hùng nhận xét: Đồng chí Phạm Hùng đánh giá và chọn lựa rất cẩn thận cán bộ giúp việc, phát huy được những ưu điểm của anh em, tin anh em, mạnh dạn giao việc; nhưng thẳng thắn phê bình, có khi nổi nóng với cán bộ không làm tròn trách nhiệm hoặc làm sai, đồng thời dám nhận sai sót của mình và sửa chữa khi anh em phê bình⁷. Có thể thấy bất kể cán bộ ngành nào, cấp nào khi tiếp xúc hoặc có sự cộng tác gần đồng chí Phạm Hùng đều cảm nhận được tấm lòng bao dung độ lượng, người đồng chí chân tình, người thủ trưởng kính yêu từ đồng chí - đó là sức lôi cuốn, tập hợp mọi người xung quanh

đồng chí cùng phấn đấu cho một lý tưởng cao đẹp: suốt đời phấn đấu hy sinh cho độc lập dân tộc, Tổ quốc thống nhất và tự do hạnh phúc của nhân dân.

Là cán bộ cao cấp, bận rất nhiều công việc, đồng chí Phạm Hùng vẫn *giữ nghiêm kỷ luật sinh hoạt Đảng* theo tinh thần kỷ luật Đảng của Hồ Chí Minh. Ngay từ năm 1930, đồng chí Phạm Hùng thường xuyên tham gia cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng. Đặc biệt từ cuộc kháng chiến chống Pháp đến thời kỳ chống Mỹ, nhiều năm đồng chí Phạm Hùng là Phó Bí thư và Bí thư Trung ương Cục miền Nam, công tác lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng toàn miền Nam hết sức bận rộn, nhưng sinh hoạt chi bộ đồng chí vẫn tham gia đầy đủ và chấp hành nghiêm chỉnh những quyết định của chi bộ. Trong kháng chiến có hình thức sinh hoạt “tổ tam tam” - tổ 3 người, hàng ngày kiểm điểm với nhau về tư tưởng, công tác, học tập... đồng chí Phạm Hùng cũng tham gia đầy đủ. Khi ở căn cứ thường họp chi bộ vào buổi tối; lúc hành quân thì đồng chí đề nghị chi bộ họp vào buổi chiều, khi đến nơi nghỉ còn sớm. Khi sinh hoạt chi bộ, đồng chí đi họp rất đúng giờ, phát biểu góp ý kiến xây dựng chi bộ, xây dựng tư cách đảng viên, với cương vị đảng viên dự họp chứ không phải là cấp trên chỉ đạo hội nghị. Đồng chí Phạm Hùng phát biểu: "Chi bộ mạnh phải có đảng viên mạnh, chi bộ mạnh thì chất lượng, hiệu quả của đơn vị mới cao". Đồng chí Phạm Hùng rất tôn trọng chi ủy, tôn trọng đồng chí bí thư điều hành cuộc họp của chi bộ. Khi có đồng chí nào phát biểu dài dòng, không thiết thực hoặc lệch trọng tâm cuộc họp đều được đồng chí góp ý. Khi ở miền Bắc công việc trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư và là Phó Thủ tướng rất bận rộn, song không khi nào đồng chí bỏ sinh hoạt chi bộ. Nghị quyết của chi bộ, đồng chí Phạm Hùng có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh. Năm 1952 ở miền Đông Nam Bộ bị bão lụt rất nặng, lương thực thiếu trầm trọng, khi đó đồng chí Phạm Hùng là Phó Bí thư Trung ương Cục kiêm Bí thư và Chủ tịch Ủy ban kháng chiến - hành chính Phân liên khu miền Đông Nam Bộ hàng ngày cũng phải ăn cháo như anh em. Để bảo đảm sức khỏe cho đồng chí Phạm Hùng người đứng đầu cuộc kháng chiến ở Nam Bộ khi đó, chi bộ quyết

định: đồng chí Phạm Hùng phải ăn cơm. Đồng chí Phạm Hùng không chịu, đồng chí đề nghị: khó khăn cùng chịu, đồng chí không thể ăn cơm khi anh em phải ăn cháo. Nhưng khi đồng chí bí thư chi bộ khẳng định đó là nghị quyết của chi bộ thì đồng chí Phạm Hùng phải chấp hành. Có lẽ đó là lần chấp hành nghị quyết của chi bộ khó khăn nhất đối với đồng chí Phạm Hùng.

Học tập Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Hùng luôn luôn chú ý rèn luyện phong cách người cán bộ cách mạng của nhân dân. Trong công tác, đồng chí thể hiện rõ **tư duy độc lập, tự chủ** của một nhà lãnh đạo tầm chiến lược. Nhạy bén, tự tin, quyết đoán, đồng chí đã lãnh đạo giành được chính quyền trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám ở Côn Đảo mà không phải để chiến sĩ ta đổ máu. Đồng chí là biểu tượng cho một trí tuệ sắc sảo và mẫn cảm của một cán bộ cách mạng giàu kinh nghiệm, biết nhìn xa. Trong kháng chiến, khi hành quân đồng chí chủ động chọn điểm nghỉ, vì vậy, tất cả các chuyến đi công tác của đồng chí đều an toàn. Đã nhiều lần địch đánh trạm giao liên vào ban đêm nhưng đồng chí đã bí mật đi từ chiều tối.

Là người có tầm nhìn xa, biết trước được những bước khó khăn của cách mạng, đồng chí Phạm Hùng đã chủ động lo liệu xây dựng lực lượng cách mạng và chuẩn bị cho mình để đi vào những trận chiến đấu mới. Năm 1954, đồng bào Nam Bộ hỏi nếu địch phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thực hiện chiến tranh thì sao? Đồng chí Phạm Hùng đã trả lời: Khi đó chúng tôi sẽ có mặt. Đồng chí cùng Trung ương Cục đã chuẩn bị cho Nam Bộ khả năng đó. Và đồng chí cũng chuẩn bị cho mình trở lại cùng đồng bào trong cuộc chiến đấu mới. Vì vậy, những năm tháng ở miền Bắc đồng chí thường xuyên không để mọi người chụp ảnh mình. Kể cả khi ở căn cứ, nhiều cán bộ muốn chụp ảnh kỷ niệm chung với đồng chí nhưng đồng chí không cho để giữ bí mật.

Đồng chí Phạm Hùng luôn rèn luyện phong cách khoa học, có kế hoạch, tỉ mỉ, chu đáo. Trong thời chiến cũng như trong thời bình, đồng chí Phạm Hùng luôn thể hiện

phong cách làm việc có chương trình kế hoạch, có nguyên tắc nhưng không máy móc, với cấp dưới luôn luôn lắng nghe ý kiến, giải quyết có lý, có tình, rất nhanh và dứt khoát. Vấn đề nào được thì bảo được, không thì bảo không, không "dây dưa, tình cảm lộn xộn". Khi đứng đầu Ban Thường vụ Trung ương Cục, với trách nhiệm rất nặng nề, đồng chí Phạm Hùng cần rất nhiều thông tin để cùng Ban Thường vụ Trung ương Cục quyết định những vấn đề lớn, nên làm việc với ai, cấp nào, đồng chí cũng có một phong thái rất bình tĩnh, đĩnh đạc, chuẩn xác. Đồng chí tập trung lắng nghe, hỏi cặn kẽ tình hình, ai có khúc mắc đều được giải thích, phân tích rõ ràng, từ đó đồng chí mới đưa ra ý kiến chỉ đạo. Những ý kiến của đồng chí thường rất linh hoạt, sáng tạo, kiên quyết, vững chắc.

Khi là Phó Thủ tướng, đồng chí Phạm Hùng được đồng chí Thủ tướng Phạm Văn Đồng ủy nhiệm kết luận các phiên họp của Thường vụ Hội đồng Chính phủ và nhiều phiên họp của Hội đồng Chính phủ. Đồng chí rất chăm chú lắng nghe và ghi chép ý kiến phát biểu của các thành viên. Những kết luận của đồng chí thường ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, từng ý tứ, từng vấn đề thường được đồng chí Phạm Văn Đồng đồng tình và không có ý kiến gì thêm. Phong cách làm việc đó của đồng chí Phạm Hùng tạo thuận lợi rất nhiều cho các thư ký ghi biên bản và làm thông báo Hội nghị. Những đồng chí thư ký của Chính phủ học được ở đồng chí Phạm Hùng nhiều điều về phong cách làm việc, về soạn thảo văn bản...

Đồng chí Phan Minh Tánh thường xuyên làm việc với Bí thư Trung ương Cục, Bí thư Quân ủy Miền - Phạm Hùng, có nhận xét: "Trong quan hệ làm việc, tôi học tập ở anh rất nhiều, nhờ đó mà có bước trưởng thành. Điều nổi rõ và thường xuyên là anh giữ vững nguyên tắc, kỷ cương, thẳng thắn nhưng nhiều tình thương, làm việc nền nếp, kết luận hội nghị rõ ràng, rành mạch dứt khoát"⁸.

Khi là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đồng chí Phạm Hùng đã 75 tuổi, công việc nhiều và rất căng thẳng. Đồng chí vẫn giữ được lối làm việc rất chặt chẽ, nghiêm ngặt, đã nói là làm, đã quyết định làm việc gì thì đôn đốc kiểm tra liên tục cho đến

xong mới thôi. Với các đồng chí trong Thường vụ Thường trực Hội đồng Bộ trưởng ngoài các cuộc họp chung, đồng chí Phạm Hùng thường hội ý riêng với từng người để bàn sâu từng việc cụ thể. Khi có việc cần trao đổi, đồng chí gọi điện thoại nói chuyện trực tiếp, chứ không chỉ nói với đồng chí thư ký để chuyển lời. Phong cách chỉ đạo cụ thể, sát sao của đồng chí Phạm Hùng đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến các thành viên Chính phủ và cán bộ, nhân viên trong các cơ quan của Chính phủ, tạo ra không khí làm việc luôn luôn khẩn trương, nghiêm túc.

Đồng chí Phạm Hùng rèn luyện *phong cách diễn đạt nói và viết ngắn gọn, rõ ràng, chặt chẽ*. Khi thay mặt Trung ương chỉ đạo công tác đấu tranh thống nhất, trong các bản thảo các công văn, các bức điện của Trung ương gửi các cấp ủy địa phương, hiện còn lưu giữ tại kho lưu trữ Trung ương còn để lại bút tích của đồng chí Phạm Hùng sửa từng chữ, cả dấu chấm câu trước khi ký tắt để đưa đi điện báo. Đồng chí Phạm Hùng rất hiểu công việc của các cán bộ nghiên cứu viết lách ở các cơ quan chỉ đạo của Đảng và Chính phủ. Đồng chí luôn giúp đỡ tận tình trong cách nói và cách viết của họ để mọi người hoàn thành nhiệm vụ. Có lần đồng chí nghe được có người so sánh cho rằng cán bộ khỏe, nhân viên cực nhọc. Đồng chí Phạm Hùng ôn tồn giải thích: "Cán bộ nghiên cứu không phải khỏe đâu, phải chịu trách nhiệm rất nặng nề để kịp nắm bắt tình hình, nghiên cứu xử lý, đề xuất với Ban Thường vụ chính xác, thiết thực, để sự chỉ đạo không sai sót. Các đồng chí ấy làm việc đêm nhiều, có khi suy nghĩ cả ngày, viết được một vài trang. Cùng một nội dung nhưng phải viết sắc gọn, cụ thể, dễ hiểu, ai đọc cũng nắm được, chỉ ủy cơ sở đọc cũng hiểu được"⁹. Những người cùng cộng tác thường được đồng chí Phạm Hùng giúp đỡ bồi dưỡng tận tình. Khi là Bí thư Trung ương Cục, đồng chí Phạm Hùng có mật danh là Bảy Hồng. Đồng chí Phan Văn Đáng, Phó Bí thư Trung ương Cục cảm nhận: "Anh Bảy rất tế nhị, anh biết mình viết như nói, câu dài nhưng không rõ ý, anh Bảy sửa kỹ cả chính tả và dấu chấm câu. Mình giữ rất kỹ các bản này để học, xem vì sao anh sửa như vậy để lần sau viết tốt hơn"¹⁰.

Không những nói viết phải ngắn gọn, rõ ràng, chặt chẽ mà đồng chí Phạm Hùng còn yêu cầu các văn bản phải đúng quy định, tuyệt đối không được để sai sót về kỹ thuật. Có lần cán bộ Ủy ban Vật giá Nhà nước trình đồng chí Phạm Hùng một văn bản để xin chữ ký của đồng chí. Xem văn bản, đồng chí Phạm Hùng bực dọc nói: Văn bản như thế này mà trình tôi ký sao? Đồng chí cán bộ xem lại công văn nói với đồng chí Phạm Hùng rằng công văn có gì sai đâu ạ. Đồng chí Phạm Hùng yêu cầu xem góc trên của công văn, khi đó đồng chí cán bộ mới giật mình khi nhìn chữ Ủy ban Vật giá thì chữ i và chữ a của từ giá đảo chỗ cho nhau. Đồng chí cán bộ nói đây là lỗi ở khâu đánh máy. Đồng chí Phạm Hùng nói lỗi tại khâu nào đồng chí chưa cần biết, nhưng một văn bản của Nhà nước thì không được phép có sai sót. Các đồng chí ở Ủy ban Vật giá Nhà nước có được một bài học nhớ mãi.

Học tập Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Hùng chú ý rèn luyện mình theo một *phong cách ứng xử văn hóa - tự nhiên bình dị, chân tình, cởi mở, chủ động, linh hoạt nhưng lại ân cần, tế nhị; yêu thương, quý mến, trân trọng con người, độ lượng, khoan dung, khiêm nhường*. Ở đồng chí Phạm Hùng, mọi người dễ nhận thấy nét tiêu biểu của con người Nam Bộ, một tính cách Việt Nam được tôi luyện mấy trăm năm mở cõi: kiên quyết, nhưng giản dị, chân thành, thẳng thắn, trọng lẽ phải, quý trọng và hòa hợp với mọi người. Ai giao tiếp, gặp gỡ và công tác với đồng chí Phạm Hùng đều nhận thấy ở đồng chí thái độ ân cần, nềm nở, nét mặt tươi sáng và giọng nói rõ ràng khiến cho người mới gặp cũng thấy tin được ngay; thấy được cái bản tính tự nhiên của một cá tính khoáng đạt, vị tha; một người lãnh đạo có tài, có đức, có lối sống tình nghĩa, cởi mở, rộng lượng, bao dung và tác phong giản dị.

Trong kháng chiến chống Pháp, khi hành quân tới nơi nghỉ, mọi người lo nấu cơm, tranh thủ ăn xong để nghỉ ngơi và ngủ cho lại sức. Khi đó, đồng chí Phạm Hùng thường đến thăm hỏi động viên từng người, nói chuyện vui vẻ làm cho mọi người quên cả nhọc nhằn. Khi lãnh đạo nhân dân miền Nam chống Mỹ, những lúc sắp

xếp được công việc, đồng chí Phạm Hùng thường cùng với đồng chí Phó Bí thư Trung ương Cục đi thăm cán bộ nhân viên, chiến sĩ bảo vệ, giúp đỡ, góp ý rất chân tình cho mọi người, từ anh sĩ quan dạy võ thuật cho đến chiến sĩ cảnh vệ, đến đồng chí trực tiếp gieo trồng vườn rau của cơ quan văn phòng để cải thiện bữa ăn. Đồng chí đi thăm, nâng niu từng cây cải, trái cà, trái ớt trong vườn và trao đổi ý kiến, kinh nghiệm với anh em. Khi là Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ đồng chí Phạm Hùng cũng thường xuyên có mặt ở cơ sở, tiếp xúc từng nhân chứng, từng điển hình trong phong trào bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phong cách cởi mở, chân tình, tin tưởng và tôn trọng con người của đồng chí đã có sức động viên to lớn và tập hợp đông đảo mọi người để cùng giải quyết những nhiệm vụ của cách mạng.

Bình tĩnh trong ứng xử, nhất là những tình huống phức tạp cũng là nét tiêu biểu ở đồng chí Phạm Hùng. Năm 1954, đồng chí Phạm Hùng là Trưởng phái đoàn quân sự của ta cùng các thành viên của đoàn xuống một chiếc tàu chiến lợi phẩm đi tới thị trấn Phụng Hiệp (Cần Thơ) họp phiên đầu tiên với phái đoàn quân đội Pháp. Tàu đang chạy, một đồng chí đòi lái thử và làm tàu hỏng, từ từ dừng lại. Mọi người xôn xao lo lắng. Người lái tàu kiểm tra và không chữa được. Đồng chí Phạm Hùng trầm tĩnh lạ lùng không nóng nảy, không to tiếng mà bình tĩnh yêu cầu một đồng chí khẩn trương đi mượn dân hai chiếc tam bản bốn chèo. Khi hai chiếc tam bản băng băng lướt sóng, mọi người đều thở phào nhẹ nhõm. Đồng chí Phạm Hùng căn dặn anh em trong đoàn: "Ta làm việc với đối phương trên tư thế người chiến thắng nhưng không được kiêu ngạo. Cuộc đấu tranh còn lâu dài, gian khổ, phải kiên quyết nhưng rất khéo léo, vừa giữ vững nguyên tắc, vừa linh hoạt"¹¹. Đến hội nghị, đồng chí Phạm Hùng chủ động nói trước, thái độ nhã nhặn lịch sự của đồng chí làm cho đối phương phải kính nể. Để cuộc đàm phán đình chiến giữa hai phái đoàn ta và Pháp thắng lợi, đồng chí Phạm Hùng còn đồng thời chỉ đạo phát động phong

trào quần chúng biểu dương lực lượng và điều động lực lượng vũ trang của ta không chế bọn lính của Năm Lửa âm mưu phá hoại cuộc đàm phán.

Đồng chí *Phạm Hùng* có phong cách sinh hoạt thể hiện rõ ràng phong cách của một người học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong sinh hoạt hằng ngày đồng chí thể hiện sự giản dị, thanh đạm, thanh cao. Là người chỉ huy cao nhất ở chiến trường miền Nam được ưu tiên ăn cơm gạo ngon, nhưng đồng chí không chịu mà ăn cùng mọi người để kiểm tra chất lượng lương thực cung cấp cho cán bộ, chiến sĩ như thế nào. Kháng chiến, sống giữa rừng, công việc bận rộn nhiều nhưng vẫn không làm mất đi những giờ phút đồng chí thả hồn với thiên nhiên, thưởng thức những băng đĩa ca nhạc dân ca âm áp và lời cuốn. Nhiều lần giữa chiến khu đồng chí trao đổi, tranh luận với "chiến sĩ văn hóa" tham gia kháng chiến về văn hóa, văn nghệ. Cuộc sống gian truân vất vả không làm quên đi những câu Kiều hay trong cảm nhận của đồng chí Phạm Hùng. Trong sinh hoạt, đồng chí Phạm Hùng học tập Chủ tịch Hồ Chí Minh một nếp sống chừng mực, điều độ, ngăn nắp, yêu lao động, rất quý trọng thời gian, không ham muốn danh lợi cho riêng mình. Đồng chí Phạm Hùng nổi tiếng là người ngăn nắp, sạch sẽ. Đi liền với làm việc có kế hoạch là sự ngăn nắp, gọn gàng của đồng chí Phạm Hùng, cần tài liệu gì là đồng chí biết ở đâu. Có lần báo động, đèn tắt, anh em đề nghị đồng chí lấy những tài liệu cụ thể trong cặp của mình. Đồng chí đã lấy ra trong đêm tối nhưng không nhầm một tài liệu nào. Hồi kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ, mỗi đồng chí Thường vụ Trung ương Cục đều được trang bị một xuồng để đi công tác. Xuồng của đồng chí Phạm Hùng lúc nào cũng sạch sẽ. Ai đi nhờ xuồng của đồng chí đều phải lau chân trước khi vào xuồng. Có lần đồng chí Lê Duẩn đi cùng xuồng, đồng chí Phạm Hùng cũng lấy giẻ lau chân đồng chí đã chuẩn bị sẵn để đồng chí Lê Duẩn lau chân trước khi vào xuồng. Ngủ võng trong rừng, đồng chí Phạm Hùng cũng luôn xác định rõ đâu là phía đầu, đâu là phía chân. Là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, phụ trách công an Nam Bộ nhưng để thực hiện

đường lối đoàn kết dân tộc trong Mặt trận, đồng chí Phạm Hùng chỉ nhận là Phó Giám đốc Sở Công an Nam bộ, vị trí Giám đốc đồng chí đề nghị để một trí thức đảm nhận.

Yêu thương con người là phẩm chất bao trùm ở đồng chí Phạm Hùng nhưng trong sinh hoạt nó được biểu hiện rõ nét nhất. Tình yêu thương con người của đồng chí Phạm Hùng được gắn quyện với tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước đã tạo nên tinh thần lạc quan của “con người thép”, người chiến sĩ cộng sản với một tâm hồn say mê của người nghệ sĩ.

Trong sinh hoạt hàng ngày, bất kể trong chiến tranh hay hòa bình, đồng chí Phạm Hùng luôn đặt cho mình một kỷ luật chặt chẽ, giữ nếp ngăn nắp, gọn gàng, sắp xếp thời gian tiến hành mọi việc thật hợp lý và có hiệu quả nhất. Thường ngày đồng chí cũng không quên rèn luyện sức khỏe để phục vụ công tác được tốt hơn.

Trong việc học tập và làm theo tấm gương vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, *đồng chí Phạm Hùng đặc biệt chú ý rèn luyện và thực hành theo tấm gương đạo đức vô cùng trong sáng của Người*. Đồng chí Phạm Hùng là một cán bộ cao cấp chủ chốt của Đảng và Nhà nước mà tài đức vẹn toàn. Cuộc đời 60 năm hoạt động cách mạng, cống hiến cho sự nghiệp độc lập dân tộc, tự do hạnh phúc của nhân dân của đồng chí Phạm Hùng đã thể hiện sinh động những phẩm chất đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh. Là người tìm đường, chỉ đường và dẫn dắt nhân dân ta đi tới độc lập tự do, văn minh hạnh phúc lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh cũng đã thực hiện một cuộc cách mạng về đạo đức. Người đặc biệt quan tâm tới vấn đề đạo đức của những người cách mạng và xây dựng nền đạo đức mới của chế độ xã hội mới ở nước ta - nền đạo đức cách mạng, đạo đức mới, đạo đức xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh vừa là nhà đạo đức học vừa là tấm gương đạo đức trong sáng, mẫu mực, Người đã hình thành một hệ thống những phẩm chất đạo đức cách mạng mà mọi người có thể học tập và làm theo như đồng chí Phạm Hùng đã làm. Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy, người cách mạng phải có đạo đức cách mạng, không có đạo đức

cách mạng thì tài giỏi mấy cũng không thể lãnh đạo được nhân dân. Những phẩm chất đạo đức Hồ Chí Minh mọi người có thể và cần phải làm theo là: Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng; Là yêu thương quý trọng con người, sống có tình có nghĩa; Là cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; Là giàu sang không thể quyến rũ, uy vũ không thể khuất phục, nghèo khó không thể chuyển lay; Là học, học nữa, học mãi, ra sức học tập suốt đời; Là thường xuyên thực hiện đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết... và xây dựng tinh thần quốc tế trong sáng thủy chung.

Đồng chí Phạm Hùng đã nêu một tấm gương sáng về đạo đức cách mạng của người chiến sĩ cộng sản trung kiên, bất khuất, suốt đời chỉ biết hy sinh phấn đấu phục vụ nhân dân phục vụ đất nước và xây dựng tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta với các dân tộc và bạn bè trên thế giới. Không phải chỉ tu dưỡng rèn luyện bản thân theo những phẩm chất đạo đức Hồ Chí Minh, mà trên cương vị của mình, đồng chí Phạm Hùng đã ra sức xây dựng các thể hệ cách mạng có phẩm chất đạo đức mới. Bắt đầu cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ (1945) cũng là lúc đồng chí Phạm Hùng bắt đầu phụ trách và xây dựng tổ chức lực lượng công an Nam Bộ. Tháng 3-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh khuyên ngành công an "phải luôn luôn nhắc nhở anh em rèn luyện tư cách đạo đức. Tư cách người công an cách mệnh là:

Đối với tự mình, phải cần kiệm, liêm, chính.

Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ.

Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành.

Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép.

Đối với công việc, phải tận tụy.

Đối với địch phải cương quyết khôn khéo"¹².

Ở chiến trường Nam Bộ, vào năm 1951, theo chỉ thị của đồng chí Phạm Hùng, khi đó là Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Giám đốc Sở Công an Nam Bộ, đã in thành

sách 6 điều dạy của Bác Hồ để toàn thể cán bộ chiến sĩ công an Nam Bộ học tập và ra sức thực hiện.

Năm 1980, Phó Thủ tướng Phạm Hùng được phân công kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Đây là thời kỳ đồng chí Phạm Hùng có điều kiện đẩy công tác xây dựng, phát triển toàn diện ngành công an lên một bước mới. Trong đó đồng chí Phạm Hùng rất chú ý xây dựng đạo đức người công an cách mạng. Ngày 25-6-1980, đồng chí Phạm Hùng đề xuất, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 92-CT/TW về “Cuộc vận động xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”. Để đẩy mạnh hơn nữa xây dựng đạo đức cho các lực lượng công an, ngày 25-5-1983, thay mặt lãnh đạo Bộ Nội vụ và Ban cán sự Đảng, đồng chí Phạm Hùng ký Chỉ thị số 04-CT/BNV về "Phát động trong toàn lực lượng Công an nhân dân phong trào học tập, thấm nhuần sâu sắc và thực hiện nghiêm túc 6 điều dạy của Bác Hồ". Phong trào đã được phát động mạnh mẽ, sâu sắc và thiết thực, có tổ chức, kiểm tra, đôn đốc chặt chẽ, có sơ kết định kỳ, duy trì liên tục và đạt được hiệu quả thiết thực. Phong trào thi đua thực hiện 6 điều dạy của Bác Hồ đã thực sự trở thành động lực cho công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trưởng thành lớn mạnh ở thời kỳ này.

Đồng chí Phạm Hùng có nhiều công hiến cho dân tộc, cho đất nước, cho cách mạng nhưng lại là người rất khiêm tốn, giản dị, không khoa trương, ghét thói bợ đỡ, xu nịnh. Trong công tác không tránh khỏi những hạn chế, những thiếu sót, khi có thiếu sót đồng chí Phạm Hùng công khai tự phê bình trong hội nghị và sẵn sàng tiếp thu ý kiến người khác góp ý cho mình Đó cũng là nét đẹp về đạo đức của đồng chí mà được một người yêu mến và kính trọng.

Đồng chí Phạm Hùng là người lãnh đạo mẫu mực về tiết kiệm. Là Phó Thủ tướng phụ trách về kinh tế, đồng chí tính toán từng đồng cho các khoản chi, nhất là ngoại tệ, tiết kiệm từng đồng đô la, đồng rúp cho Chính phủ. Lúc đang kháng chiến

chống Mỹ, có người than phiền rằng đồng chí Phạm Hùng quá tiết kiệm, đồng chí giải thích: “Nước ta còn nghèo, còn chi viện cho miền Nam. Một đô la, một rúp mua được vài viên đạn. Tôi biết có anh nói tôi quá tiết kiệm ngoại tệ, nhưng biết sao”¹³. Đồng chí Phạm Hùng duyệt các khoản chi hết sức chặt chẽ, duyệt tất cả các đoàn đi nước ngoài và cân nhắc từng người. Xem việc ấy có cần đi hay không, ai đi, đi bao nhiêu người thì thích hợp và hiệu quả.

Là Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng rồi Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí Phạm Hùng đi về các địa phương thường chỉ đi một xe, một bảo vệ, một thư ký, thậm chí có lần chỉ đi cùng với một lái xe. Đồng chí không thích có xe hộ tống ầm ĩ. Có lần không biết từ đâu cơ quan bảo vệ biết và đưa xe hộ tống có máy thông tin đến, lần ấy đồng chí Phạm Hùng quyết định không đi nữa. Những chuyến đi như vậy không chỉ đến các tỉnh xung quanh Hà Nội, những tỉnh duyên hải như Thái Bình... mà cả những chuyến đi xa tới các tỉnh miền Tây Nam Bộ.

Được nhà nước trang bị xe đi làm việc, đi công tác, đồng chí Phạm Hùng luôn luôn sử dụng xe đúng mục đích. Không bao giờ đồng chí lợi dụng xe công để giải quyết việc tư. Đồng chí Dương Tấn Phát, Vụ trưởng Ban Thống nhất Trung ương kể lại: "Một hôm anh (đồng chí Phạm Hùng) gọi tôi đến vào trước giờ đi làm buổi sáng. Trời đổ mưa to kéo dài đến giờ làm việc mà chưa dứt. Tôi thấy chị Mai Khanh (vợ đồng chí Phạm Hùng) mặc áo mưa dắt xe đạp đi làm. Một lát sau anh lên xe qua Phủ Thủ tướng. Tôi hỏi anh Bảy Hiền (thư ký riêng của anh) sao chị Hai không quá giang xe anh Hai đi cho đỡ mưa. Anh Bảy Hiền nói anh Hai không bao giờ dùng xe công đưa vợ con đi đâu cả, bất kể trường hợp nào"¹⁴.

Thời kỳ đồng chí Phạm Hùng làm Phó Thủ tướng Chính phủ, lĩnh vực kinh tế đối ngoại là một lĩnh vực có sức hấp dẫn lớn so với các ngành khác vì người công tác ở đó được đi nhiều nước, học hỏi được nhiều điều mới lạ; về kinh tế thì có thu nhập khá, đời sống vật chất tốt hơn. Vì vậy, có không ít cán bộ muốn xin cho con cháu mình vào làm việc ở lĩnh vực đó, mặc dù có lúc, có người không thích hợp. Một

hôm đồng chí Nguyễn Văn Ích, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nhận được thông báo bố trí cho con dâu đồng chí Phạm Hùng về làm việc ở bộ phận kinh tế đối ngoại. Hai hôm sau, đồng chí Ích nhận điện thoại của đồng chí Phạm Hùng, sau một hồi hỏi han về một số công việc chung, đồng chí Phạm Hùng yêu cầu không nên để con dâu đồng chí về cơ quan kinh tế đối ngoại, mà "nên để cháu về một cơ quan khác thực tập vì cháu mới ra trường, công việc thích hợp với khả năng hơn"¹⁵. Đồng chí Ích cho rằng việc đồng chí Phạm Hùng từ chối không cho con dâu về cơ quan kinh tế đối ngoại là một việc nhỏ nhưng nó lại thể hiện một nhân cách lớn.

Nhà đồng chí Phạm Hùng và gia đình ở là một biệt thự cũ trên phố Phan Đình Phùng, xen lẫn với nhà dân. Trong nhà bàn ghế chẳng có gì quý giá. Phòng khách vào ngày tết cũng chỉ có một bộ bàn ghế sơ sài với một cảnh đào Nhật Tân cắm trong chiếc đũa bình đặt phía bên trong. Vợ chồng đồng chí Phạm Hùng nuôi bốn người con cộng với bốn người con của các đồng đội, khi vợ đồng chí Phạm Hùng bị bệnh phải về nghỉ hưu non, gia đình đồng chí cũng có rất nhiều khó khăn như bao gia đình cán bộ, công chức khác.

Trong cuộc đời đấu tranh cách mạng oanh liệt của mình, khi án tử hình, khi lưu đày khổ sai, khi gian truân kháng chiến... đồng chí Phạm Hùng như có thêm sức mạnh khi nghĩ về Bác Hồ. Những năm tháng được sống làm việc bên Bác Hồ, đồng chí Phạm Hùng càng học hỏi được nhiều ở Bác, đồng chí nhận thấy đời mình không thể thiếu Bác Hồ, cách mạng Việt Nam không thể thiếu được Người. Năm 1967, trở về Nam cùng đồng bào đánh giặc Mỹ, Bác Hồ còn tiễn đưa và dặn dò đồng chí Phạm Hùng, mà sau hai năm vào một ngày đầu tháng 9, đồng chí cùng đồng bào bàng hoàng nghe tin Bác Hồ đã mất. Trước nỗi đau buồn vô cùng lớn lao ấy, đồng chí Phạm Hùng không kìm giữ được niềm tiếc thương vô hạn, đồng chí đã bật khóc rưng rức. Trung ương Cục họp khẩn cấp để soạn nội dung điện chia buồn gửi ra Trung ương. Đó cũng là lời viếng Bác của đồng chí đồng bào miền

Nam. Đồng chí Phạm Hùng với tất cả tấm lòng sâu nặng với Bác Hồ, đã đề nghị đưa vào nội dung bức điện một ý rất sâu sắc và được Thường vụ Trung ương Cục nhất trí cao là: Dân tộc Việt Nam đã sinh ra Bác Hồ, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Bác đã làm rạng rỡ dân tộc ta. Nội dung này đã được đưa vào Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Lê Duẩn đọc tại Lễ tang của Người đã gây thêm xúc động sâu xa đối với đồng bào, đồng chí cả nước và bạn bè trên toàn thế giới. Biến đau thương thành sức mạnh, đồng chí Phạm Hùng cùng toàn Đảng lãnh đạo toàn dân đập bằng khó khăn gian khổ tiến lên “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện trọn vẹn lời mong ước thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Giáo sư Vũ Khiêu đã kính đề tặng đồng chí Phạm Hùng câu đối:

“Mấy độ gian lao: Ngục tù thử sức, binh lửa thi gan, những nguyện hy sinh vì Tổ quốc;

Xiết bao tâm huyết: Kháng chiến soi đường, hòa bình mở lối, trở thành bất tử giữa nhân dân”¹⁶.

Tấm gương tài đức vẹn toàn của đồng chí Phạm Hùng - người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi sáng trong. Đồng chí Phạm Hùng mãi mãi đi cùng các thế hệ người Việt Nam phấn đấu cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh - xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên quê hương Việt Nam như lòng mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu.

1. *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo kiên trung, mẫu mực, Sđd*, tr. 91.

2. *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng, Sđd*, tr. 108

3. *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng, Sđd*, tr. 94.

4, 5. *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng, Sđd*, tr. 165.

6. *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng, Sđd*, tr. 356.

7. Xem: *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo kiên trung, mẫu mực, Sđd*, tr. 33, 36, 277.
8. *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng, Sđd*, tr. 205.
- 9, 10. *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng, Sđd*, tr. 247 - 248.
11. *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng, Sđd*, tr. 193.
12. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr.406.
13. *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng, Sđd*, tr. 332.
14. *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng, Sđd*, tr. 328.
15. *Phạm Hùng - Nhà lãnh đạo kiên trung, mẫu mực, Sđd*, tr. 264.
16. *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng, Sđd*, tr. 493

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. VĂN KIẾN ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập* - các tập 12, 15, 34, 36, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2001, 2004.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng*, ngày 22-5-1957. Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng*, 10-1973. Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (1976); lần thứ V (1982) và lần thứ VI (1986)*.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 15 (khóa II), lần thứ 14 (khóa III), lần thứ 2,3,4 (khóa VI)*.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội 1991.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, các tập 5, 7, 10, 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
9. Bộ Chính trị: *Nghị quyết ngày 24-4-1968*.
10. Quân ủy Trung ương: *Nghị quyết 6-1971*.
11. Trung ương Cục:
 - *Nghị quyết lần thứ 11 (10-1971)*.
 - *Điện gửi Quân ủy Trung ương (20-4-1975) số 81*
12. Lê Duẩn: *Các bức điện gửi Bộ chỉ huy Miền và Bộ chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh (tháng 3, 4-1975)*.

13. Võ Nguyên Giáp: Các bức điện gửi Bộ chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh (4-1975).
14. Ủy ban Hành chính kháng chiến Nam Bộ: *Báo cáo Trung ương Đảng về tình hình Nam Bộ năm 1953*.
15. Ban Thống nhất: 19 tài liệu khi đồng chí Phạm Hùng là Trưởng ban. Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
16. Phân liên khu ủy miền Đông Nam Bộ:
 - Biên bản Hội nghị 3 tháng (1, 2, 3-1953), Hội nghị thường lệ và mở rộng (4-1953).
 - Báo cáo tại Hội nghị quân - dân - chính - đảng Phân liên khu miền Đông 10-1953.
 - Báo cáo tình hình tổng quát Phân liên khu miền Đông (9-1953 - 5-1954).

II. NHỮNG BÀI VIẾT CỦA ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG

1. Hồ Chí Minh, Nguyễn Lương Bằng, Phạm Hùng, Lê Văn Lương, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt: *Nhân dân ta rất anh hùng*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1960.
2. Phạm Hùng. 5 tập *Sổ công tác*.
3. Phạm Hùng: *Mấy quan điểm cơ bản và phương hướng lớn về chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1969.
4. Phạm Hùng: *Mấy vấn đề về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1982.
5. Phạm Hùng: *Bài phát biểu tại Hội nghị tổng kết của Công an thành phố Hà Nội về cuộc vận động “Xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh và đầy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”*, Công an nhân dân thành phố Hà Nội xuất bản, 1983.
6. Phạm Hùng: *Bài nói tại Hội nghị tổng kết của Công an Thành phố Hồ Chí Minh về cuộc vận động “Xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh và đầy*

mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”, Công an Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản, 1-1988.

7. Phạm Hùng: *Đấu tranh chống tiêu cực là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của cách mạng xã hội chủ nghĩa*, NXB. Công an nhân dân, Hà Nội, 1984.

8. Phạm Hùng: *Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984

9. Phạm Hùng: *Bài nói tại Hội nghị Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố*, tháng 12-1987.

III. NHỮNG ÁN PHẨM THAM KHẢO

1. *Chân dung người cộng sản chân chính Phạm Hùng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

2. *Phạm Hùng – Nhà lãnh đạo trung kiên, mẫu mực*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

3. *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

4. *Lịch sử Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định kháng chiến (1945 - 1975)*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994.

5. *Mùa thu rồi - Ngày hai ba*, 4 tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.

6. *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương cục miền Nam (1954 – 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002

7. *Hồ Chí Minh - Biên niên tiến sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tập 10.

8. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Tiền Giang: *Lịch sử Đảng bộ Tiền Giang (sơ thảo) tập I (1927 - 1954)*. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tiền Giang, 1985.

9. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Châu Thành (Tiền Giang): *Lịch sử Đảng bộ huyện Châu Thành*, tập 1 (1930 – 1954), Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Châu thành xuất bản, Tiền Giang, 1987.

10. Ban Chấp hành Đảng bộ Bà Rịa - Vũng Tàu: *Nhà tù Côn Đảo (1962 – 1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.

11. *Côn Đảo ký sự và tư liệu*. Ban liên lạc tù chính trị, Sở Văn hóa thông tin, Nxb. Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh, 1996.
12. Ban Tuyên giáo tỉnh Vĩnh Long: *Lịch sử tỉnh Vĩnh Long (1752 - 2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
13. Báo *Nhân dân*, ngày 26-10- 1958 và 22-9-1960.
14. Phạm Hùng: *Những bức thư gửi từ miền Nam gửi ra Bắc*.
15. Phạm Hùng: *Thư chúc Tết đồng bào miền Nam*.
16. *Người cha thân yêu*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1986.
17. Văn Tiến Dũng: *Đại thắng mùa xuân*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
18. Hoàng Văn Thái: *Những năm tháng không thể nào quên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1985.
19. Phạm Hùng: Trả lời phỏng vấn Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh, 17-3-1987.
20. Hà Huy Giáp: *Đời tôi, những điều nghe, thấy và sống (hồi ký)*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1994.
21. Lưu Văn Lợi: *Phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hoạt động công khai giữa Sài Gòn*, Tạp chí *Xưa và Nay*, số 214, 6-2004
22. Nguyễn Đình Thống: *Côn Đảo hồn thiêng nước Việt*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003.
23. Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ: *Chỉ thị số 01/CT-LB ngày 8-5-1980 về nâng cao trách nhiệm, tăng cường đoàn kết và hiệp đồng chặt chẽ giữa lực lượng Quân đội và Công an nhân dân*.
24. *Lịch sử Công an Thành phố Hồ Chí Minh (1945 – 1954)*, tập I, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1995.
25. Nguyễn Phước Tân: *Kế hoạch phản gián CM 12*.
26. Bộ Quốc phòng - Quân khu 7: *Lịch sử Bộ chỉ huy Miền (1961 – 1976)*.

IV. TÀI LIỆU TRUNG TÂM LƯU TRỮ QUỐC GIA 2

1. G1: COCHINCHINE

PROVINCE de MYTHO. N^o12. MyTho le 27 Mai 1930

2. G2: GENDARMERIE COLONIALE

DETACHEMENT de la Cochinchine et Cambodge

A MyTho le 19 Septembre 1930

3. G3: Saigon, le 26 Septembre 1930

Monsieur DELEBES, Administrateur de la province de MyTho

4. G4: SECTION DE SAIGON

BRIGADE DE MYTHO. N^o 175

A. MyTho le 7 Novembre 1930

5. G5: GOUVERNEMAN GÉNÉRAL de L'INDOCHINE

Saigon, le 14 Avril 1931

6. G6: Note Postale

MyTho, le 30 Novembre 1930 - 14691L

7. G7: Note Postale

MyTho, le 2 Décembre 1930

8. G8: Note Postale

MyTho, le 16 Avril 1931

9. G9: Cab Confidentiel

A MyTho, le? Mars 1931

10. G10: Hỡi anh chị em... (bản dịch)

11. G11: CAB CONFIDENTIEL

A MyTho, le 17 Mai 1931

12. G12: MyTho, 18 Mai 1931

NOTE POSTALE

13. G13: MyTho, le 31 Octobre 1932

NOTE POSTALE

14. G14: MyTho, le 22 Septembre 1932

NOTE POSTALE

V. NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ, QUYẾT ĐỊNH...
DO ĐỒNG CHÍ PHẠM HÙNG KÝ (1135 TÀI LIỆU)

1. Năm 1958:

- 2 Chỉ thị; 1 Thông tư; 1 Công văn

2. Năm 1959:

- 5 Quyết định; 36 Chỉ thị; 11 Thông tư; 10 Nghị định; 7 Công văn.

3. Năm 1960:

- 1 Quyết định; 35 Chỉ thị; 26 Thông tư; 6 Công văn

4. Năm 1961:

- 62 Quyết định; 19 Chỉ thị; 11 Thông tư; 1 Nghị định; 2 Công văn.

5. Năm 1962:

- 5 Quyết định; 20 Chỉ thị; 11 Thông tư; 2 Nghị định; 1 Công văn

6. Năm 1963:

- 16 Quyết định; 25 Chỉ thị; 10 Thông tư; 8 Nghị định; 4 Công văn

7. Năm 1964:

- 12 Quyết định; 26 Chỉ thị; 14 Thông tư; 5 Nghị định; 6 Công văn.

8. Năm 1965:

- 29 Quyết định; 27 Chỉ thị; 10 Thông tư; 4 Nghị định; 7 Công văn

9. Năm 1966:

- 28 Quyết định; 34 Chỉ thị; 13 Thông tư; 1 Nghị định; 3 Công văn, 3 Nghị quyết.

10. Năm 1967:

- 12 Quyết định; 18 Chỉ thị; 7 Thông tư; 1 Nghị định; 5 Nghị quyết

11. Từ năm 1968 đến năm 1975:

- Các điện mật của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Quân ủy Miền, v.v. gửi Trung ương Cục và đồng chí Phạm Hùng.

- Các điện mật, báo cáo của đồng chí phạm Hùng gửi Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và các T, phân khu, các tỉnh trực thuộc...
- Các chỉ thị tổ chức phong trào đấu tranh, v.v..
- Phát biểu của đồng chí Phạm Hùng trong các cuộc họp, hội nghị.
- Những chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Cục về công tác an ninh ở miền Nam thời kỳ chống Mỹ.

12. Năm 1976:

- 10 quyết định; 8 Chỉ thị; 1 Thông tư; 1 Nghị định; 3 Công văn; 8 bài phát biểu.

13. Năm 1977:

- 92 Quyết định; 24 Chỉ thị; 1 Thông tư; 1 Nghị định; 2 Công văn; 6 Nghị quyết, 3 bài phát biểu.

14. Năm 1978:

- 28 Quyết định; 11 Chỉ thị; 4 Thông tư; 4 Nghị quyết; 2 bài phát biểu.

15. Năm 1979:

- 58 Quyết định; 11 Chỉ thị; 1 Thông tư; 3 Nghị định; 1 Nghị quyết.

16. Năm 1980.

- 3 bài phát biểu

17. Năm 1981:

- 18 bài phát biểu

18. Năm 1982:

Tham luận tại Đại hội V của Đảng (2-1982).

19. Năm 1983:

- 3 Quyết định; 1 Chỉ thị; 10 bài phát biểu; 3 thư.

20. Năm 1984:

- 3 quyết định; 1 Chỉ thị; 5 bài phát biểu.

21. Năm 1985:

- 6 Quyết định; 1 Chỉ thị; 5 bài phát biểu.

22. Năm 1987:

- 3 Quyết định; 6 bài phát biểu.

23. Năm 1987:

- 5 Quyết định, 2 Chỉ thị; 1 Nghị định

24. Năm 1988:

- 2 Nghị định.

25. Báo Công an nhân dân: Phạm Hùng (1980-1987):

- 116 sự kiện.

26. Lưu trữ Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Công an (1980-1987):

- 33 sự kiện

27. Lưu trữ Cục Hồ sơ An ninh nhân dân (1983-1987):

- 9 sự kiện.